BẢNG VÀNG TRUYỀN THỐNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN

- Năm 1982, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Ba.
- Năm 1996, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Nhất.
- Năm 2001, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Ba.
- Năm 2006, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Nhì.
- Năm 2016, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Nhất.
- 02 Cờ thi đua của Chính phủ.
- 10 Cờ thi đua của Bộ Công an.
- 07 tập thể được tặng thưởng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc.
- 45 Bằng khen của Bộ Công an, Tổng cục XDLL Công an nhân dân.
- 120 Bằng khen của Công an các tỉnh.
- 81 lượt đơn vị được công nhận Đơn vị Quyết thắng.

TỔNG BIÊN TẬP
NGND, THIẾU TƯỚNG, GS, TS. TRỊNH VĂN THANH

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP THƯỜNG TRỰC
TS. LÊ SONG TOÀN

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP
GS, TS. TRỊNH VĂN THANH
PGS, TS. ĐINH HUY LIÊM
PGS, TS. TRẦN QUANG THÔNG
PGS, TS. PHẠM QUANG PHÚC
PGS, TS. VŨ ĐỨC TRUNG
PGS, TS. TRẦN VĂN TỴ
PGS, TS. TRẦN NGỌC ĐỨC
TS. LÊ SONG TOÀN
TS. PHẠM HỒNG TRUNG
TS. TRẦN THÀNH HƯNG
TS. NGUYỄN VĂN CÔNG
TS. PHẠM TUẤN HẢI
TS. LÊ VĂN THIỆU
TS. NGUYỄN VĂN LAI
TS. TRẦN CHIẾN THẮNG
TS. VÕ QUỐC CÔNG
TS. BÙI THANH TRUNG

TRÌNH BÀY
NGUYỄN THANH HẢI

TRỤ SỞ TÒA SOẠN
36 Nguyễn Hữu Thọ, Tân Phong,
Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08.66551501
Fax: 08.62624948
Email: tapchidhcs@gmail.com

Giấy phép xuất bản
1373/GP- BTTTT
Cấp ngày 12/9/2008 của
Bộ Thông tin & Truyền thông

Chế bản và In tại
Xí nghiệp in Nguyễn Minh Hoàng,
510 Trường Chinh, Phường 13,
Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

TRONG SỐ NÀY

2 **BÙI QUANG BỀN:** XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CSND TRỞ THÀNH TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CHẤT LƯỢNG CAO CỦA NGÀNH CÔNG AN

5 **TRẦN BÁ THIỀU:** PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA VÀ ĐẢM BẢO TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

7 **NGUYỄN PHI HÙNG:** TRƯỜNG ĐẠI HỌC CSND 40 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

9 **HOÀI PHƯƠNG:** PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG, QUYẾT TÂM XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CSND LÀ CƠ SỞ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHẤT LƯỢNG CAO CỦA LỰC LƯỢNG CSND Ở PHÍA NAM

12 **NGUYỄN XUÂN YÊM:** VAI TRÒ HỖ TRỢ, PHỐI HỢP ĐÀO TẠO CỦA HỌC VIỆN CSND TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CSND

16 **TRẦN KỲ RƠI:** QUAN HỆ PHỐI HỢP GIỮA CÔNG AN TỈNH ĐẮK LẮK VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CSND TRONG ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CÔNG TÁC GIỮ GÌN AN NINH TRẬT TỰ

18 **PHẠM ĐÌNH SỸ:** NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CSND ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

20 **TRẦN QUANG THÔNG:** ĐẢM BẢO VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CSND

22 **TRẦN NGỌC HẠNH:** CÔNG AN THÀNH PHỐ CẦN THƠ ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, LIÊN KẾT ĐÀO TẠO HỆ ĐẠI HỌC CSND, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM TRONG TÌNH HÌNH MỚI

24 **ĐINH HUY LIÊM:** CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CSND TRONG 40 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

26 **VÕ NGỌC HỮU:** MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CSND

28 **TRẦN THÀNH HƯNG:** CÔNG TÁC ĐÀO TẠO SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CSND VÀ NHỮNG ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

31 **VŨ ĐỨC TRUNG:** PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC, GIẢNG VIÊN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CSND

34 **PHẠM HỒNG TRUNG:** 40 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CSND VÀ HƠN 30 NĂM XÂY DỰNG & PHÁT TRIỂN KHOA CẢNH SÁT KINH TẾ

37 **LÊ SONG TOÀN:** NHỮNG SỰ KIỆN LỊCH SỬ ĐÁNH DẤU QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN

42 **VŨ VĂN SỸ - VÕ TẤN LẬP:** NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐÀO TẠO SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH CẢNH SÁT HÌNH SỰ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU THỰC TIỄN CÔNG TÁC ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM TRONG TÌNH HÌNH MỚI

44 **NGUYỄN NHẤT TÂM:** CÔNG TÁC ĐÀO TẠO CÁN BỘ, CHIẾN SĨ CÔNG AN TỈNH PHÚ YÊN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CSND VÀ NHỮNG KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

46 **PHẠM QUANG PHÚC:** CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG GIẢNG VIÊN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CSND ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CÔNG TÁC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO TRONG TÌNH HÌNH MỚI

50 **TRẦN VĂN TỴ:** NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CSND

53 **NGUYỄN VĂN CÔNG - PHAN VĂN ĐƯỢC:** NÂNG CAO NĂNG LỰC, TRÁCH NHIỆM VÀ ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CHO CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC HỌC VIÊN

56 **TRẦN ĐĂNG KẾ:** QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN CỦA ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC CSND VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

58 **NGUYỄN THÀNH PHÚC:** KIỆN TOÀN TỔ CHỨC, BỘ MÁY TRƯỜNG ĐẠI HỌC CSND VÀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ ĐÀO TẠO TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

60 **NGUYỄN VĂN SƠN:** SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA KHOA THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ VÀ HỖ TRỢ TƯ PHÁP

63 **VÕ QUỐC CÔNG:** KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CSND TỪ NĂM 2006 ĐẾN NAY VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2020

67 **BÙI THANH TRUNG - VŨ ĐÌNH HƯNG:** NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CSND

70 **VŨ THỊ THẢO - NGUYỄN THANH HẢI:** NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TẠP CHÍ KHOA HỌC GIÁO DỤC CSND

72 **VÕ THỊ KIM CHUNG:** TRUNG TÂM LƯU TRỮ VÀ THƯ VIỆN 40 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

74 **NGUYỄN THỊ THẢO - LẠI THỊ NHƯ QUỲNH:** NGÔI TRƯỜNG CỦA NHỮNG VINH QUANG

☞ Trải qua 40 năm, từ khi thành lập đến nay, biết bao thế hệ thầy cô giáo Trường Đại học CSND đã nỗ lực không ngừng đóng góp công sức, trí tuệ, huấn luyện và đào tạo cho ngành hàng vạn cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm bảo vệ an ninh, trật tự. Nhiều thầy cô đã vượt qua khó khăn trong cuộc sống, chăm lo việc dạy dỗ, giúp đỡ các thế hệ sinh viên học tập và trưởng thành, đồng thời tích cực học tập, nghiên cứu trau dồi kiến thức của bản thân. Đến nay, Trường Đại học CSND có 703 cán bộ, giảng viên và công nhân viên, trong đó có 1 Giáo sư, 8 Phó giáo sư, 49 Tiến sĩ, 216 Thạc sỹ; 2 Nhà giáo nhân dân, 6 Nhà giáo ưu tú cùng nhiều giảng viên chính và huấn luyện viên cao cấp, góp phần làm rạng danh cho truyền thống Nhà trường.

Ảnh: Trung tướng Bùi Quang Bền - Thứ trưởng Bộ Công an phát biểu chỉ đạo trong Lễ khai giảng năm học 2014-2015 tại Trường Đại học CSND.

XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN TRỞ THÀNH TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CHẤT LƯỢNG CAO CỦA NGÀNH CÔNG AN

Thượng tướng BÙI QUANG BỀN
Thứ trưởng Bộ Công an

Sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, trước yêu cầu của công tác xây dựng lực lượng Công an nhân dân (CAND), Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 30 đã xác định cần nhanh chóng xây dựng các trường đào tạo, bổ túc lực lượng CAND. Thực hiện chủ trương trên, lãnh đạo Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) đã ra Quyết định số 13/QĐ - BNV, ngày 24/4/1976 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc thành lập trường Hạ sĩ quan Cảnh sát nhân dân II tại khu vực phía Nam - tiền thân của Trường Đại học Cảnh sát nhân dân. Trường có nhiệm vụ đào tạo hạ sĩ quan và bổ túc sĩ quan CSND, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho lực lượng CAND phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Ngày 28/7/2003 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 152/2003/QĐ-TTg về việc thành lập Trường Đại học CSND trên cơ sở Phân hiệu Học viện CSND.

Trong suốt chiều dài 40 năm xây dựng và phát triển, trải qua nhiều tên gọi khác nhau theo từng thời kỳ lịch sử, được sự quan tâm chỉ đạo về mọi mặt của Đảng ủy Công an Trung ương và Bộ Công an, Trường Đại học CSND đã có những bước phát triển mới và đạt được nhiều thành tựu quan trọng, đào tạo cho ngành Công an nhiều thế hệ cán bộ, chiến sĩ CSND ưu tú, góp phần xây dựng lực lượng CAND ngày càng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự. Cụ thể là:

- Qua 40 năm thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng, giáo dục, đào tạo lực lượng sỹ quan CSND cho Công an các tỉnh, thành; các đơn vị thuộc cơ quan Bộ ở phía Nam, Nhà trường đã thực hiện tốt công tác tuyển sinh, mở lớp và giảng dạy cho nhiều bậc học, hệ học khác nhau. Đến nay, Trường đã đào tạo, bồi dưỡng 247 khóa học với 39.200 học viên, trong đó nhiều đồng chí trưởng thành là cán bộ chủ chốt của Đảng, Nhà nước; lãnh đạo các Tổng cục, các Cục nghiệp vụ và Giám đốc, Phó giám đốc Công an tỉnh, thành phố, tiêu biểu như: Đồng chí Nguyễn Văn Nên, UVTƯ Đảng, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; đồng chí Huỳnh Đức Hoà, Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng; Trung tướng Nguyễn Việt Thành, Anh hùng lực lượng vũ trang, nguyên Phó Tổng cục trưởng Tổng cục CSND...

- Quy mô đào tạo được mở rộng, chất lượng đào tạo ngày càng được nâng lên, loại hình đào tạo đa dạng, phong phú. Phương thức tổ chức đào tạo đổi mới theo hướng tiếp cận phương pháp tiên tiến và phù hợp với đặc thù của lực lượng CSND. Nội dung chương trình đào tạo ngày càng được chuẩn hóa, hiện đại hóa, phù hợp với hệ thống giáo dục đại học trong nước và thế giới, thể hiện tính khoa học, hiện đại, cập nhật thực tế chiến đấu của Ngành. Mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo được xác định dựa trên cơ sở yêu cầu thực tiễn của cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm theo từng giai đoạn cách mạng, chú trọng hơn về phương pháp và kỹ năng nghề nghiệp, khả năng nắm bắt, phân tích tình hình và giải quyết vấn đề. Các kiến thức bổ trợ cho công tác công an theo từng giai đoạn luôn được bổ sung, chỉnh lý, hoàn thiện nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu thực tiễn đặt ra, đảm bảo tính chất đặc trưng vùng miền và ngành nghề đào tạo.

- Đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục tăng cả về số lượng và chất lượng, mặt bằng trình độ có chuyển biến rõ nét, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn hóa chức danh, tâm huyết với nghề, năng lực, phương pháp sư phạm được nâng cao. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo tính đồng bộ, kế thừa và nâng cao chất lượng, giảng viên có trình độ thạc sĩ chiếm đa số, tỷ lệ có trình độ tiến sĩ ngày càng tăng. Hiện tại, Trường có 671 đồng chí, trong đó: Giảng viên: 267; cán bộ quản lý giáo dục: 101; cán bộ tham mưu phục vụ: 303; có 02 Nhà giáo nhân dân, 06 Nhà giáo ưu tú. Về trình độ: có 01 Giáo sư, 08 Phó Giáo sư, 49 Tiến sĩ, 216 Thạc sĩ, 87 giảng viên chính và huấn luyện viên cao cấp, 91 đang nghiên cứu sinh, 79 đang học cao học.

- Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học vào lĩnh vực giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ công tác quản lý xã hội, phòng ngừa, điều tra, chống tội phạm, giữ gìn an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội được đẩy mạnh. Số lượng đề tài triển khai nghiên cứu trong 40 năm qua là 381 đề tài, gồm 50 đề tài cấp Bộ; 05 đề tài của Sở Khoa học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh và 326 cấp cơ sở (99 đề tài cơ sở do Nhà trường cấp kinh phí, 227 đề tài cơ sở do Bộ cấp kinh phí) đang tiếp tục nghiên cứu: Cấp bộ 03 đề tài; 03 đề tài của Sở Khoa học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh; cấp cơ sở 25 đề tài.

- Hệ thống giáo trình, tài liệu dạy học, nhất là giáo trình nghiệp vụ Cảnh sát được quan tâm biên soạn bảo đảm tất cả các môn học trong chương trình đào tạo đều có giáo trình phù hợp với đào tạo trình độ đại học; chất lượng biên soạn được nâng lên, quy trình biên soạn chặt chẽ, khoa học, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ sở đào tạo trong và ngoài ngành; giữa các cơ sở đào tạo với các đơn vị nghiệp vụ Cảnh sát, bảo đảm gắn kết lý luận với thực tiễn, phát huy năng lực, trí tuệ của đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, khắc phục tình trạng khép kín trong biên soạn giáo trình. Nhà trường có các phòng đọc với quy mô lớn, đồng thời cho phép cán bộ, sinh viên khai thác tài liệu thông qua thư viện trực tuyến. Đến nay, thư viện trường có khoảng 3.000 đầu sách với trên 100.000 quyển và 60.000 file cơ sở dữ liệu toàn văn được phục vụ qua thư viện điện tử.

- Hợp tác quốc tế về đào tạo ngày càng được mở rộng, có hiệu quả thiết thực. Nhà trường đã thành lập Ban hợp tác quốc tế và xúc tiến thực hiện những hoạt động bước đầu cho công tác hợp tác quốc tế. Chỉ trong 3 năm gần đây Nhà trường đã cử trên 100 lượt cán bộ, giảng viên đi học tập, tập huấn, tham quan học tập ở các nước Nga, Mỹ, Trung Quốc, Anh, Hàn Quốc, Nhật, Pháp, Australia, Thái Lan, Campuchia... Có 02 đồng chí nhận được học bổng đi học nghiên cứu sinh ở nước ngoài. Nhà trường có nhiều cuộc tiếp xúc ngoại giao với Cảnh sát, Học viện Cảnh sát các nước Nga, Mỹ, Thái Lan, Hàn Quốc, Australia để trao đổi kinh nghiệm đào tạo.

Với những thành tích, kết quả đạt được, Trường Đại học CSND vinh dự nhận được nhiều phần thưởng cao quý của Đảng, Nhà nước và ngành Công an, như: Huân chương Chiến công hạng Ba (1982); Huân chương Chiến công hạng Nhất (1996); Huân chương Quân công hạng Ba (2001); Huân chương Quân công hạng Nhì (2006); Huân chương Quân công hạng Nhất (2016); 04 lượt đơn vị cơ sở được tặng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba. Trong 10 năm liền từ năm học 2004-2005 đến nay, Nhà trường được Bộ Công an tặng Cờ đơn vị thi đua xuất sắc trong phong trào thi đua "Vì an ninh Tổ quốc"; trong đó, có 02 năm học được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua xuất sắc đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua "Vì an ninh Tổ quốc".

Bên cạnh những kết quả đạt được, Nhà trường vẫn còn những hạn chế như: Đội ngũ cán bộ, giảng viên còn thiếu cả về số lượng và chất lượng, số giảng viên có trình độ Giáo sư, Phó giáo sư, Tiến sĩ chiếm tỷ lệ thấp. Nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo còn nặng về lý thuyết; chưa mở rộng được các chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của thực tiễn công tác phòng, chống tội phạm; chưa cập nhật được nhiều vấn đề mới của hoạt động nghiệp vụ Cảnh sát. Quy mô đào tạo của Nhà trường ngày càng tăng nhưng các điều kiện đảm bảo còn nhiều thiếu thốn, nhất là hệ thống tài liệu học tập, nghiên cứu

Ảnh: Trung tướng Bùi Quang Bền - Thứ trưởng Bộ Công an chụp ảnh lưu niệm cùng đại diện Ban Giám Hiệu, lãnh đạo Nhà trường năm 2014.

và khả năng kết nối, cập nhật thông tin còn hạn chế. Công tác quản lý, giáo dục học viên chưa thực sự phát huy được ý thức tự giác, tự quản của học viên, còn mang nặng tính áp đặt, một số hoạt động chưa thực sự phù hợp với môi trường lực lượng vũ trang…

Thời gian tới, tình hình thế giới đang có nhiều diễn biến phức tạp, khó dự báo; xung đột sắc tộc, tôn giáo, sự gia tăng của chủ nghĩa khủng bố quốc tế và tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia; sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan diễn ra gay gắt. Đối với Việt Nam, các thế lực thù địch vẫn tiếp tục thực hiện âm mưu "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ, với chiêu bài "dân chủ", "nhân quyền" hòng xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí vẫn diễn ra phức tạp và là những yếu tố gây mất lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Các loại tội phạm, đặc biệt là tội phạm hình sự, ma túy, môi trường hoạt động với những thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt, gây bức xúc trong nhân dân. Tình hình đó đặt ra cho lực lượng Công an nhiệm vụ chính trị hết sức nặng nề, đòi hỏi lực lượng CAND phải tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ có bản lĩnh chính trị vững vàng, nắm vững kiến thức về pháp luật, giỏi về nghiệp vụ chuyên môn, dũng cảm, kiên quyết trên mặt trận đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn cuộc sống bình yên và hạnh phúc cho nhân dân. Phát huy những kết quả đã đạt được trong 40 năm qua, Trường Đại học CSND phải tích cực đổi mới mạnh mẽ các mặt công tác để tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, trước mắt cần tập trung thực hiện một số nội dung công tác trọng tâm sau đây:

Một là, Nhà trường cần tiếp tục quán triệt sâu sắc nội dung các chủ trương, chính sách, định hướng lớn của Đảng, Nhà nước, của Đảng ủy Công an Trung ương về giáo dục đào tạo, trong đó cần tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 29-NQ/TW và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án thành phần thuộc Đề án 1229 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó phải gắn kết chặt chẽ với việc triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 17/NQ-ĐU của Đảng ủy CATW và Chỉ thị số 13/CT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an. Đặc biệt triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 7 của Bộ Công an về nhiệm vụ giáo dục, đào tạo trong CAND năm học 2015-2016. Chủ động có các giải pháp cụ thể nâng cao chất lượng dạy và học, chú ý áp dụng phương pháp dạy học và quản lý giáo dục tiên tiến, coi đây là khâu then chốt để nâng cao chất lượng đào tạo. Phương pháp dạy học phải được đổi mới theo hướng phát huy tính chủ động của người học, gợi mở tư duy sáng tạo, tăng cường bài tập tình huống, tăng thời gian tự nghiên cứu và thảo luận cho học viên. Công tác thanh tra, kiểm tra phải được tiến hành thường xuyên; kiên quyết loại trừ các hiện tượng tiêu cực, nhất là trong tuyển sinh, học tập, thi cử… tạo môi trường giáo dục thực sự lành mạnh cho cán bộ, giảng viên, học viên tự giác phấn đấu, trưởng thành.

Hai là, phải đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng và tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Nhà nước; đạt mặt bằng trình độ theo các chỉ tiêu đến năm 2020, đảm bảo tỷ lệ số lượng bình quân giữa giảng viên và học viên là 01 giảng viên/15 học viên. Do vậy, phải có kế hoạch, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, đảm bảo tính đồng bộ, kế thừa và phát triển; phấn đấu đến năm 2020 có 35% giảng viên đạt trình độ tiến sỹ, 60% giảng viên đạt trình độ thạc sỹ. Quan tâm bồi dưỡng giảng viên trẻ, có năng lực; khuyến khích cán bộ, giảng viên tích cực tham gia nghiên cứu khoa học. Thường xuyên chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, phẩm chất đạo đức, tạo nên đội ngũ thầy cô giáo yêu ngành, yêu nghề, gắn bó lâu dài với Nhà trường. Chú trọng đào tạo đạo đức nghề nghiệp; trình độ chuyên môn và kỹ năng sư phạm cho đội ngũ giảng viên. Và điều quan trọng nữa là mỗi giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục phải thực sự gương mẫu, là tấm gương sáng cho các em học viên noi theo.

Ba là, chú trọng hơn nữa công tác xây dựng Đảng, giáo dục truyền thống, bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật, kỷ cương góp phần hình thành nhân cách, văn hoá giao tiếp, ứng xử và tinh thần tự giác, tự quản của học viên. Muốn làm được điều đó, trước hết, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường phải tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Nghị quyết TW4 khóa XI "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay", đẩy mạnh phong trào "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"; học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy; cuộc vận động "Công an nhân dân chấp hành nghiêm điều lệnh, xây dựng nếp sống văn hoá vì nhân dân phục vụ". Để hoàn thành nhiệm vụ được giao, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường phải đề cao nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường sự đoàn kết, biết phát huy sức mạnh của tập thể và mỗi cá nhân, làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương; từng cán bộ, giảng viên, công nhân viên và học viên phải xác định rõ nhiệm vụ của mình, ý thức sâu sắc về trách nhiệm đối với Nhà trường và sự nghiệp giáo dục, đào tạo của toàn lực lượng.

Bốn là, phải tích cực đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy theo hướng giảm bớt lý thuyết, tăng cường thời gian thực hành kỹ năng và đào tạo nghiệp vụ; cập nhật kiến thức thực tiễn công tác, chiến đấu của lực lượng CSND, nhất là những vấn đề mới nảy sinh; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào giảng dạy; bồi dưỡng và nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu của học viên. Nội dung, chương trình đào tạo phải đảm bảo tính liên thông và phân tầng kiến thức giữa các cấp học, hệ học, thực hiện tốt Đề án chuẩn đầu ra cho học viên các hệ học của Nhà trường.

Năm là, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học theo hướng gắn giảng dạy với thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm bảo vệ an ninh, trật tự trong tình hình mới; mở rộng hiệu quả quan hệ phối hợp trong nghiên cứu khoa học giữa Nhà trường với Công an các đơn vị, địa phương. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo trình, tài liệu phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập trong các trường; đảm bảo hệ thống giáo trình, tài liệu dạy học vừa có nội dung lý luận cơ bản, vừa bao quát, phản ánh được những vấn đề thực tiễn mới nảy sinh và đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của học viên.

Sáu là, Nhà trường cần phối hợp chặt chẽ với Công an các đơn vị, địa phương nhằm tăng cường trao đổi thông tin về tình hình đảm bảo trật tự an toàn xã hội, công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và kinh nghiệm xử lý các vấn đề thực tiễn đặt ra, phục vụ tốt công tác giáo dục, đào tạo, gắn chặt lý luận với thực tiễn. Tiếp tục thực hiện việc luân chuyển giảng viên nghiệp vụ về công tác thực tế theo chủ trương của Bộ để nâng cao kiến thức thực tiễn. Tăng cường phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học về những vấn đề lý luận, thực tiễn trong điều kiện chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng, đánh giá và tổng kết thực tiễn; trên cơ sở đó, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo, xây dựng nội dung bài giảng sinh động, phù hợp với thực tiễn chiến đấu.

Bảy là, đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ để hiện đại hóa, nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, công nhân viên và học viên để đáp ứng yêu cầu giáo dục, đào tạo của Nhà trường trong tình hình mới. Tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế về giáo dục, đào tạo; khai thác có hiệu quả các hoạt động hợp tác về đào tạo để tăng cường nguồn nhân lực và vật lực phục vụ cho công cuộc xây dựng, phát triển Nhà trường. Trong điều kiện nền kinh tế còn khó khăn, ngân sách Nhà nước eo hẹp, cần tính toán kỹ nhu cầu kết hợp giữa đầu tư trang bị mới với tận dụng cơ sở vật chất hiện có của Nhà trường để phục vụ tốt nhất cho công tác dạy và học ngày càng có hiệu quả hơn. ■

B.Q.B

PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA VÀ ĐẢM BẢO TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

Trung tướng TRẦN BÁ THIỀU
Tổng cục trưởng Tổng cục Chính trị CAND

Tháng 04/1976, Trường Hạ sỹ quan CSND II, tiền thân của Trường Đại học CSND, được thành lập theo Quyết định số 13/QĐ-BNV ngày 24/4/1976 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an). Trải qua chặng đường 40 năm xây dựng, phấn đấu và trưởng thành, Trường Đại học CSND đã đóng góp nhiều thành tựu quan trọng cho sự nghiệp giáo dục đào tạo của nước nhà nói chung và sự nghiệp giáo dục đào tạo của ngành Công an nói riêng. Nhà trường xây dựng được đội ngũ cán bộ khoa học, giảng viên giàu kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu với tổng số 519 cán bộ, giảng viên, trong đó có 02 Nhà giáo Nhân dân, 06 Nhà giáo Ưu tú, 01 giáo sư, 08 phó giáo sư, 49 tiến sĩ, 91 nghiên cứu sinh, 216 thạc sĩ. Nhiều đồng chí chủ trì nghiên cứu đề tài khoa học cấp cơ sở, cấp Bộ và biên soạn giáo trình tài liệu dạy học có chất lượng cao. Nhiều lượt giảng viên tham gia hội giảng cấp Bộ và đạt giải "Giảng viên dạy giỏi cấp Bộ".

Trong công tác giảng dạy, Trường Đại học CSND đã thường xuyên nghiên cứu đổi mới, từng bước hoàn chỉnh mục tiêu, nội dung chương trình bám sát yêu cầu phát triển của thực tiễn công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong từng thời kỳ. Hầu hết sinh viên tốt nghiệp ra trường đều vững vàng về chính trị, có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ pháp luật và nghiệp vụ cao, biết vận dụng có hiệu quả những kiến thức đã được học ở Nhà trường vào thực tiễn công tác chiến đấu, được lãnh đạo Công an các cấp ghi nhận, được quần chúng nhân dân khen ngợi; nhiều đồng chí đã trở thành cán bộ lãnh đạo chỉ huy trong lực lượng CSND. Bên cạnh đó, hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên và học viên đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Các đề tài do cán bộ, giảng viên nhà trường nghiên cứu đã góp phần giải quyết những yêu cầu bức thiết của thực tiễn công tác quản lý nhà nước, đấu tranh phòng, chống tội phạm bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị của Trường Đại học CSND ngày càng được đầu tư phát triển, cơ bản đảm bảo đáp ứng các nhu cầu ăn, ở, học tập và các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao của sinh viên. Công tác hợp tác quốc tế của trường từng bước được mở rộng, đã tranh thủ tận dụng được nguồn lực, kinh nghiệm tiên tiến để phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và xây dựng Nhà trường.

Ảnh: Trung tướng Trần Bá Thiều - Tổng cục trưởng Tổng cục Chính trị CAND.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được vẫn còn những hạn chế, thiếu sót như: Đội ngũ giảng viên đã có bước phát triển vượt bậc nhưng so với tình hình hiện nay vẫn còn thiếu về số lượng, chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao của nhà trường; tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ còn thấp so với quy định của nhà nước; kiến thức thực tiễn và kĩ năng sử dụng ngoại ngữ, tin học trong giảng dạy, giao tiếp của giảng viên còn nhiều hạn chế. Phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá chất lượng dạy và học tuy đã có đổi mới nhưng chưa mạnh mẽ. Một bộ phận sinh viên chưa xác định đúng động cơ và thái độ học tập; phương pháp học tập chưa khoa học, thiếu say mê, tìm tòi, sáng tạo; cơ sở vật chất và trang bị phương tiện còn chưa ổn định, thiếu và không đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu dạy và học.

Tình hình an ninh, trật tự hiện đang có những diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch đang ráo riết lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền, thông tin bịa đặt xuyên tạc để tập hợp lực lượng tấn công vào nội bộ ta, kích động, chia rẽ, gây rối, gây bạo loạn làm mất ổn định chính trị xã hội. Tội phạm hình sự, đặc biệt là tội phạm có tổ chức, tội phạm có tính chất quốc tế, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm ma túy, tội phạm chống người thi hành công vụ… có chiều hướng gia tăng với phương thức, thủ đoạn phạm tội tinh vi; tình hình trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng vẫn là vấn đề bức xúc đối với xã hội. Trong bối cảnh đó, nhiệm vụ đặt ra cho lực lượng Công an rất nặng nề, đòi hỏi lực lượng Công an nhân dân trong bất cứ tình huống nào cũng phải bảo đảm vững chắc an ninh quốc gia, giữ vững ổn định chính trị, tạo môi trường hòa bình, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước. Để góp phần cùng lực lượng Công an nhân dân hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó; với vai trò là một trong những trung tâm đào tạo lớn của ngành Công an, phát huy những kết quả đã đạt được trong suốt chặng

Ảnh: Trung tướng Trần Bá Thiều - Tổng cục trưởng Tổng cục Chính trị CAND tham quan mô hình cơ sở 1 - Trường Đại học CSND năm 2011.

đường 40 năm đã qua, trong những năm tới, Trường Đại học CSND cần tập trung thực hiện tốt các nội dung sau đây:

Một là, cần xây dựng chiến lược phát triển Trường Đại học Cảnh sát nhân dân đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc các quan điểm, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và ngành Công an về giáo dục - đào tạo, nhất là Nghị quyết số 17 - NQ/ĐUCA và Chỉ thị số 13/CT- BCA về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong Công an nhân dân và các đề án thành phần thuộc Đề án "Quy hoạch tổng thể, nâng cao năng lực và chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong Công an nhân dân đến năm 2020" được phê duyệt tại Quyết định số 1229/QĐ-TTg ngày 22/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Hai là, tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục truyền thống, nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, giảng viên, công nhân viên và học viên Nhà trường trong việc thấm nhuần sâu sắc và thực hiện tốt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, từ đó xây dựng ý thức học tập, nâng cao trình độ, tích cực tham gia sự nghiệp đổi mới giáo dục, đào tạo của Nhà trường.

Ba là, Nhà trường cần tiếp tục cập nhật, thường xuyên điều chỉnh mục tiêu, chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu sử dụng cán bộ của Ngành; chú trọng rèn luyện thái độ chính trị, đạo đức nghề nghiệp của người học, tạo khả năng độc lập công tác, sáng tạo, thích ứng với môi trường công tác sau khi ra trường. Hàng năm, Nhà trường cần tổ chức hội nghị lấy ý kiến góp ý của Công an các đơn vị, địa phương và học viên đã tốt nghiệp về chương trình đào tạo để điều chỉnh cấu trúc chương trình đào tạo đảm bảo tính hợp lý, khoa học, phù hợp với thực tiễn công tác chiến đấu của Ngành. Bên cạnh đó, cần chú trọng đảm bảo các yêu cầu đào tạo trình độ ngoại ngữ, tin học và các kỹ năng mềm khác cùng các chuẩn kiến thức về chuyên môn cho học viên.

Bốn là, phải đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học theo hướng tăng cường áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, tiên tiến, phù hợp với đặc điểm của người học và hình thức, trình độ đào tạo nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của người học, phát triển được tư duy sáng tạo, năng lực tự giải quyết vấn đề của người học. Cần khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; chuyển mạnh từ giảng nhiều, tự học ít sang giảng ít, tự học nhiều. Nhà trường cần tích cực tổ chức phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt; kịp thời phát hiện, suy tôn và nhân rộng những tấm gương nhà giáo điển hình trong việc đổi mới phương pháp dạy học. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, phát hiện và có biện pháp chấn chỉnh kịp thời những hạn chế, bất cập trong phương pháp dạy học của giảng viên.

Năm là, làm tốt công tác cán bộ, xác định công tác cán bộ là công tác then chốt quyết định thành công của mọi mặt công tác. Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường cần thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ giải pháp phát triển nâng cao đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Trước mắt, tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đạt chuẩn theo quy định của Nhà nước và của Bộ Công an về trình độ chính trị, chuyên môn, ngoại ngữ, kỹ năng nghề nghiệp. Bên cạnh đó, cần phát triển đội ngũ giảng viên thỉnh giảng là cán bộ nghiệp vụ của các đơn vị chiến đấu để gắn kết giữa lý luận với thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Nhà trường cần chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý giáo dục học viên thực sự mẫu mực, trong sáng, tận tâm, tận lực, gắn bó chặt chẽ với quá trình học tập, rèn luyện, sinh hoạt của học viên, tích cực góp phần cùng đội ngũ giảng viên đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

Sáu là, cần kết hợp chặt chẽ giữa giảng dạy, học tập với nghiên cứu khoa học. Thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học để đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giảng dạy, cán bộ nghiên cứu có trình độ lý luận và thực tế vững vàng. Tăng cường phối hợp với các trường CAND, Công an các đơn vị, địa phương sơ kết, tổng kết thực tiễn công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn an ninh, trật tự để bổ sung lý luận và phục vụ công tác giảng dạy. Cán bộ, giảng viên của Nhà trường phải là nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn, đi tiên phong trong sự nghiệp giáo dục đào tạo nguồn nhân lực cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

Bảy là, Nhà trường cần chủ động đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong công tác đào tạo theo hướng vừa tiếp tục hợp tác với những nước đã có quan hệ truyền thống lâu đời như Cộng hòa Liên Bang Nga, Lào, Campuchia… vừa mở rộng hợp tác với các trường cảnh sát của các nước tiên tiến như Mỹ, Pháp, Úc, Hàn Quốc… Nội dung hợp tác phải đa dạng, phong phú hơn; không chỉ hợp tác trong trao đổi kinh nghiệm đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mà còn phải phối hợp xây dựng các chương trình đào tạo các ngành, chuyên ngành mới, cung cấp phương tiện, tài liệu dạy học; hoán đổi sinh viên gửi đào tạo giữa các nước; mời chuyên gia giảng dạy các chuyên đề liên quan đến những nội dung mà chúng ta đang yếu như phòng chống tội phạm công nghệ cao, tội phạm xuyên quốc gia…

Tám là, trong thời gian tới, Nhà trường cần sớm ổn định địa điểm, tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và trang bị các phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác dạy học theo hướng đồng bộ, hiện đại, có hiệu quả thiết thực, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, cải thiện điều kiện giảng dạy, làm việc của cán bộ, giảng viên và học viên. ■

T.B.T

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN

40 năm xây dựng và phát triển

Thiếu tướng NGUYỄN PHI HÙNG
Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát

40 năm xây dựng và phát triển của Trường Đại học CSND cũng là thời gian, quá trình đánh giá công tác phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát cả nước, của Tổng cục Cảnh sát, Công an các đơn vị, địa phương phía Nam với Trường Đại học CSND ngày càng chặt chẽ, hiệu quả, chất lượng hơn. Trong thời gian đó, bao nhiêu thế hệ cán bộ Cảnh sát trường thành, có nhiều đồng chí giữ trọng trách tại các Tổng cục, Vụ, Cục và Công an các đơn vị, địa phương. Cũng qua hoạt động thực tiễn của lực lượng Cảnh sát, nhất là công tác nghiệp vụ cơ bản, các biện pháp nghiệp vụ đã góp phần đáng kể, đóng góp tích cực để bổ sung hoàn thiện hơn về lý luận…, giúp Trường biên soạn tài liệu, giáo trình phù hợp với yêu cầu, mục tiêu của công tác phòng, chống tội phạm, quản lý Nhà nước trên lĩnh vực trật tự an toàn xã hội.

Thời gian qua, quan hệ phối hợp giữa Tổng cục Cảnh sát với Trường Đại học CSND trong đào tạo nguồn nhân lực phục vụ công tác phòng, chống tội phạm đạt nhiều kết quả, thể hiện mối quan hệ sâu sắc và toàn diện; đã phát huy hiệu quả trong công tác đào tạo, giảng dạy, nghiên cứu khoa học lý luận Cảnh sát của Trường Đại học CSND với công tác lãnh đạo, chỉ huy, kiểm tra, hướng dẫn và trực tiếp đấu tranh phòng, chống tội phạm và giữ gìn trật tự an toàn xã hội của Tổng cục Cảnh sát, các đơn vị nghiệp vụ trực thuộc. Đó là:

- Trường Đại học CSND đã đào tạo đội ngũ cán bộ Cảnh sát có trình độ đại học, trên đại học (kể cả hệ vừa làm, vừa học), các lớp tập huấn chuyên sâu về công tác NVCB, trinh sát, điều tra… chất lượng cao về kiến thức, trình độ, lý luận chính trị, pháp luật và nhất là nghiệp vụ Cảnh sát; qua theo dõi, các cấp lãnh đạo của lực lượng Cảnh sát, nhận thấy, chỉ sau một thời gian ngắn, học viên khi ra trường đã tiếp cận được thực tế, từng bước phát huy năng lực, sở trường trong công tác chiến đấu, với trách nhiệm và quyết tâm cao, có tinh thần kiên quyết đấu tranh trấn áp tội phạm, tất cả vì sự bình yên, hạnh phúc của nhân dân, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của Đảng, ngành và nhân dân giao phó.

Trường Đại học CSND đã phối hợp, cử nhiều cán bộ, giảng viên có học hàm, học vị, kinh nghiệm giảng dạy, lý luận nghiệp vụ cảnh sát vững chắc, phối hợp cùng các đơn vị nghiệp vụ của Tổng cục tham gia nghiên cứu các đề tài khoa học có giá trị thực tiễn cao, phục vụ có hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm và giữ gìn trật tự an toàn xã hội tại các đơn vị, địa phương và kết quả đó cũng trở thành tài liệu nghiên cứu, tham khảo, làm tài liệu giảng dạy tại các trường Công an nhân dân.

- Song song đó, Tổng cục Cảnh sát đã hỗ trợ tích cực trong công tác đào tạo, giảng dạy của Trường Đại học CSND, cử nhiều lượt cán bộ lãnh đạo có khả năng lý luận, hiểu biết sâu rộng trong lĩnh vực công tác tham gia viết bài tạp chí khoa học giáo dục Cảnh sát nhân dân của Trường cũng như các cán bộ, giảng viên của Trường tham gia, trao đổi trên diễn đàn của Tạp chí Cảnh sát phòng, chống tội phạm, gắn thực tiễn với các vấn đề học thuật, lý luận trong công tác phòng, chống tội phạm và giữ gìn trật tự an toàn xã hội; tham gia giảng dạy, báo cáo thực tế, chuyên đề. Đặc biệt là đồng chí Tổng cục trưởng, Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, đồng chí Phó Tổng cục trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an tại TP.HCM đã dành thời gian gặp gỡ cán bộ lãnh đạo, giảng viên, học viên Khoa Cảnh sát điều tra để trao đổi, định hướng nhiệm vụ công tác điều tra, những khó khăn, vướng mắc trong điều tra một số vụ án lớn, khó khăn, phức tạp hiện nay; đánh giá hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia, đa quốc gia, có yếu tố quốc tế... Qua đó, giúp cán bộ, giảng viên, học viên của Trường nhận thức sâu hơn, vững chắc hơn những vấn đề lý luận, bài giảng khi triển khai tại các đơn vị, địa phương.

Thường xuyên cử cán bộ cùng tham gia nghiên cứu các đề tài khoa học của Trường nhằm bổ sung tình hình thực tế, đánh giá một cách khách quan, chính xác hơn; thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu như: Chương trình đào tạo thực thi pháp luật cho lực lượng Cảnh sát các nước Asean - Arlemp; phòng, chống tội phạm mua bán người, ma túy… Các lớp bồi dưỡng chuyên

Ảnh: Trung tướng Phan Văn Vĩnh - Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát giao lưu với sinh viên Trường Đại học Cảnh sát nhân dân năm 2015.

để chuyên sâu, chuyên đề đều mời Trường cử giảng viên giảng dạy, tham gia để tích lũy thêm kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn. Tổng cục Cảnh sát cũng là nơi các Khoa chuyên ngành phòng, chống tội phạm Hình sự, Kinh tế, Môi trường, Ma túy, Hình sự của Trường cử cán bộ, giảng viên và sinh viên đến thực tế. Bên cạnh đó, các đơn vị nghiệp vụ của Tổng cục Cảnh sát là trung tâm thông tin, số liệu, tài liệu, các vụ án, chuyên án… phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học của các Khoa, Bộ môn của Trường, được cán bộ, giảng viên của Trường đánh giá cao.

Tuy nhiên, thẳng thắn nhìn nhận công tác phối hợp giữa Tổng cục Cảnh sát với Trường Đại học CSND trong đào tạo nguồn nhân lực phục vụ công tác phòng, chống tội phạm có lúc chưa nhiều, chưa sâu, chưa có kế hoạch, chuyên đề cụ thể, chưa có sự phản hồi đầy đủ, có trách nhiệm trong công tác đào tạo, giảng dạy với đơn vị sử dụng nguồn nhân lực đó; Tổng cục Cảnh sát chưa có lộ trình để phối hợp với Trường Đại học CSND trong nghiên cứu, sắp xếp, phân bổ chỉ tiêu đào tạo mà thực tiễn công tác phòng chống tội phạm đặt ra, chưa có đề xuất với Trường Đại học CSND mở các chuyên khoa theo yêu cầu công tác phòng, chống tội phạm và đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Việc tổng kết các chuyên án, vụ án lớn, điển hình, có lúc Tổng cục Cảnh sát chưa mời Trường Đại học CSND dự để có thêm kinh nghiệm thực tế, việc này đã hạn chế sức mạnh tổng hợp, trí tuệ, lý luận nghiệp vụ Cảnh sát của đội ngũ cán bộ, giảng viên của Trường cùng phối hợp để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn công tác, nhất là công tác điều tra tội phạm.

Thời gian tới, để tiếp tục sự phối hợp chặt chẽ, nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nguồn nhân lực cho Tổng cục Cảnh sát và các đơn vị, địa phương, Tổng cục Cảnh sát tiếp tục xác định và đề nghị Trường Đại học CSND phối hợp và tập trung một số vấn đề sau:

Một là, đề nghị Trường tiếp tục xác định vai trò, vị trí của công tác đào tạo nguồn nhân lực cho Tổng cục Cảnh sát và Công an các đơn vị, địa phương là rất quan trọng, gắn liền với giáo dục, đào tạo của lực lượng Công an nhân dân, đáp ứng nhu cầu công tác của ngành Công an. Trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng, khoa học công nghệ phát triển mạnh mẽ, tội phạm có sự liên kết vùng miền, đan xen trong các lĩnh vực, hoạt động có tổ chức, xuyên quốc gia, đa quốc gia, có yếu tố nước ngoài, đặt ra cho công tác xây dựng lực lượng của Tổng cục Cảnh sát và Công an các đơn vị, địa phương rất nặng nề, đặc biệt là công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ có đủ bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thông nghiệp vụ, nắm vững pháp luật cần phải được thường xuyên quan tâm, cần phải có sự đầu tư và nâng cao chất lượng hơn nữa.

Hai là, về phía Tổng cục Cảnh sát và Công an các đơn vị, địa phương sẽ tiếp tục nghiên cứu, khảo sát, đánh giá toàn diện, cụ thể nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ với từng chuyên ngành, trình độ đào tạo, từ đó xây dựng những đề án với lộ trình đào tạo để phối hợp với Trường Đại học CSND mở các khoá đào tạo, lớp bồi dưỡng và đặt ra những yêu cầu cụ thể cho khoá học phù hợp với yêu cầu công tác của từng lực lượng. Để nâng cao chất lượng đào tạo, Tổng cục Cảnh sát và Công an các đơn vị, địa phương sẽ tham gia tích cực vào quá trình đào tạo của Trường, trong đó sẽ thường xuyên cử cán bộ lãnh đạo, chuyên gia giỏi thực tiễn đến báo cáo, cung cấp thông tin, kinh nghiệm công tác cho các khoá đào tạo tại Trường; tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên của Trường tham gia công tác thực tế và sinh viên đến thực tập tại các đơn vị nghiệp vụ của Tổng cục Cảnh sát.

Ba là, Trường Đại học CSND trong quá trình xây dựng và phát triển, tiếp tục nghiên cứu, phối hợp chặt chẽ với Tổng cục Cảnh sát để đổi mới nội dung và phương pháp dạy học, gắn kết với nghiên cứu tổng kết các chuyên đề thực tiễn, các chuyên án, vụ án lớn, các đề tài khoa học của các đơn vị nghiệp vụ trực thuộc Tổng cục Cảnh sát, vừa phục vụ cho công tác đào tạo tại Trường, vừa đáp ứng yêu cầu đúc rút kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả công tác chiến đấu của Tổng cục Cảnh sát. Trường thường xuyên cập nhật và cung cấp cho Tổng cục Cảnh sát những vấn đề mới về lý luận nghiệp vụ Cảnh sát, pháp luật, phối hợp phổ biến (lưu ý là phổ biến, tập huấn chuyên sâu 03 Bộ luật: Luật Hình sự, Tố Tụng Hình sự, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam cho lực lượng điều tra viên của Tổng cục, Công an các đơn vị, địa phương và học viên chuyên ngành Cảnh sát điều tra của Trường); tập huấn nhiều chuyên đề liên quan trên các lĩnh vực phòng, chống tội phạm và quản lý Nhà nước về TTXH, những quy định mới của Bộ về công tác trên các lĩnh vực phục vụ kịp thời công tác chiến đấu, xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

Bốn là, trong quá trình liên kết tổ chức các khoá đào tạo, lớp bồi dưỡng cho cán bộ của Tổng cục Cảnh sát và Công an các đơn vị, địa phương, cần phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong xác định những nội dung kiến thức, chương trình, thời gian đào tạo; phối hợp chặt chẽ trong quản lý giáo dục học viên, bảo đảm chất lượng đào tạo, chú trọng chất lượng trong thi tuyển đầu vào, cũng như công tác kiểm tra và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học viên. Thường xuyên trao đổi thông tin, thực hiện tốt công tác phối hợp quản lý, giáo dục, rèn luyện nhân cách, phẩm chất đạo đức của học viên để phát huy hiệu quả khi ra trường công tác thực tế.

Năm là, với bề dày truyền thống và đội ngũ cán bộ, giảng viên giàu kinh nghiệm, Tổng cục Cảnh sát đề xuất Trường tiếp tục nghiên cứu, báo cáo Bộ cho Trường mở thêm một số Khoa như: Khoa công tác Tham mưu Cảnh sát, Khoa phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Khoa Hồ sơ nghiệp vụ Cảnh sát... để đáp ứng yêu cầu công tác phòng, chống tội phạm, đảm bảo yêu cầu công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình hiện nay. ■

N.P.H

NGND, Thiếu tướng, GS, TS. TRỊNH VĂN THANH - Hiệu trưởng Trường Đại học CSND:

"PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG, QUYẾT TÂM XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CSND LÀ CƠ SỞ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHẤT LƯỢNG CAO CỦA LỰC LƯỢNG CSND Ở PHÍA NAM"

HOÀI PHƯƠNG (thực hiện)

Ảnh: NGND, Thiếu tướng, GS, TS Trịnh Văn Thanh - Hiệu trưởng Trường Đại học CSND.

LTS: Trong không khí tưng bừng kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Trường Đại học CSND (24/4/1976 - 24/4/2016), Tạp chí KHGD CSND đã có cuộc trao đổi với NGND, Thiếu tướng, GS, TS. Trịnh Văn Thanh - Hiệu trưởng Trường Đại học CSND về quá trình phấn đấu và trưởng thành của Nhà trường. Dưới đây là toàn văn bài phỏng vấn. Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc !

PV: Thưa đồng chí, Trường Đại học CSND đã trải qua 40 năm xây dựng và phát triển, đồng chí có thể đánh giá những thành tựu nổi bật của Nhà trường?

NGND, Thiếu tướng, GS, TS. Trịnh Văn Thanh: Ngày 24/4/1976, Bộ trưởng Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) đã ban hành Quyết định số 13/QĐ-BNV thành lập Trường Hạ sỹ quan CSND II. Phát triển qua nhiều thời kỳ, với những tên gọi khác nhau, từ một trường Hạ sỹ quan đào tạo hệ trung học; lên đào tạo Cao đẳng năm 1985; trở thành cơ sở đào tạo đại học phía Nam năm 1989, rồi Phân hiệu Trường Đại học CSND năm 1995; Phân hiệu Học viện CSND năm 2001; Ngày 28/7/2003, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 152/QĐ-TTg thành lập Trường Đại học CSND. Trường được giao nhiệm vụ đào tạo cán bộ có trình độ đại học, sau đại học về các lĩnh vực khoa học An ninh, lĩnh vực luật học; đào tạo bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo chỉ huy cho lực lượng CSND; là cơ sở nghiên cứu khoa học của Bộ Công an và đào tạo sinh viên quốc tế. Trải qua 40 năm xây dựng và phát triển, Nhà trường đã có những bước phát triển đáng kể, xin nêu một số thành tựu nổi bật mà Nhà trường đã đạt được là:

- Quy mô đào tạo của Nhà trường không ngừng được mở rộng. Từ đào tạo trung cấp, đến nay Nhà trường đã có hơn 30 năm đào tạo trình độ đại học, hơn 10 đào tạo trình độ thạc sỹ, 5 năm đào tạo trình độ tiến sỹ, đào tạo cho sinh viên quốc tế và liên kết đào tạo tại các đơn vị nghiệp vụ, Công an các địa phương. Đến nay, Nhà trường đã đào tạo, bồi dưỡng 247 Khóa học với hơn 39.000 học viên. Trong đó, đào tạo 24 khóa đại học chính quy với 8.212 sinh viên; 12 khóa thạc sỹ với 1.475 học viên; đào tạo trình độ tiến sỹ 5 khóa với 91 nghiên cứu sinh (đã có 5 NCS bảo vệ thành công Luận án Tiến sỹ). Nhiều đồng chí sau quá trình đào tạo, bồi dưỡng tại Trường đã trở thành những cán bộ chủ chốt của các đơn vị, địa phương phía Nam từ lãnh đạo cấp tổ, đội, phòng, quận, huyện đến lãnh đạo là Giám đốc, Phó Giám đốc Công an tỉnh, thành; lãnh đạo các Cục, Tổng cục nghiệp vụ.

- Để không ngừng mở rộng quy mô đào tạo, Nhà trường đã tập trung xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo, chương trình môn học cho tất cả các hệ. Chất lượng đào tạo liên tục được nâng cao, nội dung phương pháp giảng dạy luôn được đổi mới. Nhà trường luôn quan tâm, xây dựng đội ngũ cán bộ nòng cốt, giảng viên điển hình tiên tiến. Từ năm 2007 đến nay đã công nhận 11 tập thể, 26 cá nhân đạt danh hiệu điển hình

Ảnh: Sinh viên tuyên thệ trong Lễ tốt nghiệp.

tiên tiến và tổ chức nhân rộng trong toàn Trường. Bên cạnh đó, Công tác quản lý giáo dục, biên soạn tài liệu, giáo trình cũng như tổ chức các hội nghị chuyên đề, hội thảo khoa học về nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập luôn được Nhà trường chú trọng và đạt kết quả cao.

- Công tác nghiên cứu khoa học được kết hợp chặt chẽ với công tác giảng dạy, học tập và công tác biên soạn giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy cũng như thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm của Công an các đơn vị, địa phương. Qua nhiều chủ trương, chính sách khuyến khích, phong trào nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học CSND ngày càng được đẩy mạnh, cán bộ, giảng viên và sinh viên tích cực tham gia. Số lượng đề tài triển khai nghiên cứu trong 40 năm qua là 381 đề tài, gồm 50 đề tài cấp Bộ; 05 đề tài của Sở Khoa học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh và 326 cấp cơ sở (99 đề tài cơ sở do Nhà trường cấp kinh phí, 227 đề tài cơ sở do Bộ cấp kinh phí) đang tiếp tục nghiên cứu: Cấp bộ 03 đề tài; 03 đề tài của Sở Khoa học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh; cấp cơ sở 25 đề tài. Nhiều công trình đạt giải cao tại các cuộc thi do Bộ Giáo dục & Đào tạo, Bộ Công an và Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức. Trong công tác biên tập và xuất bản Tạp chí, từ khi thành lập đến tháng 3/2016, Tạp chí KHGD CSND đã biên tập, xuất bản 73 số với 1.539 bài viết. Hoạt động viết bài, biên tập, xuất bản cũng như chất lượng các bài viết Tạp chí ngày càng nâng cao đáp ứng nhu cầu cán bộ, học viên và các đối tượng người đọc khác.

- Đã phát huy được sức lực, trí tuệ của các nhà khoa học, của nhiều cán bộ thực tiễn giàu kinh nghiệm và toàn thể cán bộ, giảng viên Nhà trường để đưa công tác thông tin thư viện, biên soạn tài liệu dạy học lên tầm cao mới, bước đầu đáp ứng nhu cầu nghiên cứu khoa học, giảng dạy, học tập của trường, đây là một kết quả có ý nghĩa rất quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ giáo dục đào của Nhà trường. Thư viện Trường hiện có 3.000 đầu sách, với 100.000 quyển và 60.000 file cơ sở dữ liệu toàn văn được phục vụ qua thư viện điện tử. Đặc biệt trong những năm gần đây, ngoài sử dụng tài liệu dùng chung, Nhà trường đã biên soạn và xuất bản giáo trình nghiệp vụ cho đào tạo 12 chuyên ngành. Có nhiều giáo trình đã được các Trường Cao đẳng CSND II, Trung cấp CSND, các trường Bồi dưỡng nghiệp vụ Công an các tỉnh thành phía Nam đặt mua phục vụ huấn luyện.

Công tác cải cách hành chính, tổ chức thông tin các hoạt động Nhà trường thông qua hệ thống mạng nội bộ và trang thông tin của Trường trên Internet; thông tin hoạt động Nhà trường đến các đơn vị bên ngoài và thông tin rộng rãi ra xã hội qua hệ thống mạng quốc tế Internet; liên thông toàn trường là một thư viện điện tử.

- Đội ngũ cán bộ, giảng viên không ngừng phát triển về số lượng và chất lượng, từng bước đáp yêu cầu thực hiện nhiệm vụ Đại học và sau đại học. Đặc biệt, qua thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-ĐHCS ngày 12/5/2004 của Đảng uỷ, cán bộ, giảng viên đã được tạo điều kiện về mọi mặt để học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ, tạo nên một làn sóng học tập mạnh mẽ, trong đó nhiều cán bộ, giảng viên được nghiên cứu, học tập, bồi dưỡng tại nước ngoài. Từ 70 cán bộ, giáo viên trong những năm đầu thành lập, đến nay Trường đã có hơn 267 giảng viên, 101 cán bộ quản lý giáo dục, 303 cán bộ tham mưu phục vụ; 2 Nhà giáo nhân dân; 6 Nhà giáo ưu tú. Về trình độ, có 1 Giáo sư, 8 Phó Giáo sư, 49 Tiến sỹ, 216 Thạc sỹ, 87 giảng viên chính và huấn luyện viên cao cấp, 91 nghiên cứu sinh và 79 học viên cao học. Đội ngũ cán bộ, giảng viên có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống trong sáng, có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng tốt yêu cầu công tác giáo dục đào tạo của Trường.

- Về cơ sở vật chất, từ những bước đi đầu tiên tìm địa điểm xây dựng Trường, qua 40 năm xây dựng, phát triển, đến nay Trường Đại học CSND đã từng bước đáp ứng được nhu cầu về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo. Để đạt được kết quả đó, là một quá trình cố gắng, vượt qua khó khăn, đồng tâm, hiệp lực của nhiều thế hệ lãnh đạo, cán bộ, giảng viên Nhà trường, đặc biệt hơn 10 năm qua, Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ XII (năm 2003) của Đảng bộ Nhà trường. Trong đó, Nhà trường đã thực hiện đồng thời 2 nhiệm vụ quan trọng là tiếp tục cải tạo, xây dựng, trang bị phương tiện, cơ sở vật chất đảm bảo cho công tác, giảng dạy, học tập, nghiên cứu tại Cơ sở 2 (Thủ Đức), vừa tích cực xây dựng Trường tại địa điểm mới (phường Tân Phong, Quận 7, TP HCM) với trang thiết bị hiện đại và đồng bộ. Đầu năm học 2013 - 2014, Nhà trường đã tổ chức đào tạo năm đầu tiên cho toàn bộ sinh viên hệ chính quy, đầu năm học 2014 - 2015 toàn bộ các đơn vị, các khóa học đã được chuyển đến làm việc, đào tạo tại Cơ sở 1.

- Công tác quản lý giáo dục sinh viên có nhiều chuyển biến tích cực và toàn diện. Đảng uỷ, Ban Giám hiệu đã chỉ đạo các đơn vị chức năng thực hiện nhiều nội dung, phương pháp quản lý mới để nâng cao chất lượng công tác quản lý, giáo dục sinh viên. Nhà trường luôn gắn công tác quản lý giáo dục sinh viên với việc triển khai các cuộc vận động như: "CAND chấp hành nghiêm điều lệnh; xây dựng nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ", "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", tăng cường hoạt động đối thoại, tổ chức các cuộc thi, hoạt động văn hóa văn nghệ... tạo phong trào thi đua sôi nổi trong học tập, rèn luyện, công tác quản lý sinh viên được hiệu quả hơn. Các mặt học tập, rèn luyện, văn hóa văn nghệ, thể thao của sinh viên ngày càng đi vào nề nếp và có hiệu quả cao. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đạt 99,89%. Sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường đã phát huy tốt năng lực và phẩm chất trong công tác tại Công an các đơn vị, địa phương.

- Hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế của Nhà trường ngày càng phát triển. Không chỉ tiếp đón nhiều đoàn khách nước ngoài đến thăm, hợp tác, tập huấn, trao đổi kinh nghiệm, Nhà trường còn cử nhiều đoàn, nhiều cán bộ đi tham quan, học tập, giao lưu… với nhiều nước trên thế giới. Đặc biệt, đã chủ động mở rộng hợp tác trên nhiều lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, thực tập, thực tế… với nhiều trường đại học đào tạo Công an trong và ngoài nước, với các đơn vị nghiệp vụ, Công an các tỉnh. Đến nay, Nhà trường đã kí kết hợp tác với Trường Đại học Cảnh sát Quốc gia Hàn quốc, với 17 đơn vị là các Trường Đại học CAND trong nước và Công an các đơn vị, địa phương.

PV: Những thành tích trên đã minh chứng cho bề dày lịch sử và truyền thống tốt đẹp mà Trường Đại học CSND tích lũy từ khi mới thành lập đến nay. Là người lãnh đạo cao nhất của Nhà trường, xin đồng chí cho biết những yếu tố nào đã làm nên thành công đó?

NGND, Thiếu tướng, GS, TS. Trịnh Văn Thanh: Để Trường Đại học CSND đạt được những kết quả trên, là nhờ một số yếu tố sau:

- Trước hết, đó là sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, Đảng ủy Công an Trung ương, Lãnh đạo Bộ Công an, Bộ Giáo dục – Đào tạo, các bộ, ngành, Tổng cục Chính trị CAND, các Tổng cục, Bộ Tư lệnh, Công an các đơn vị, địa phương về chủ trương, đường lối, chính sách, đầu tư tài chính, cơ sở hạ tầng – kĩ thuật cho

Ảnh: Lễ trao bằng tốt nghiệp thạc sĩ năm 2014.

Trường phục vụ nhiệm vụ giáo dục - đào tạo.

- Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường thường xuyên thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch để củng cố, tăng cường khối đoàn kết thống nhất nội bộ, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Luôn bám sát nhiệm vụ chính trị, làm tốt công tác tư tưởng, không ngừng đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy, kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo và nghiên cứu khoa học, lý luận với thực tiễn hoạt động của lực lượng Công an nhân dân.

- Nhà trường luôn chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt cho cán bộ, giảng viên, nhất là đội ngũ giảng viên và cán bộ khoa học, để cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Đồng thời chú trọng xây dựng cơ sở vật chất, trang bị phương tiện theo hướng hiện đại, kịp thời đáp ứng quy mô, yêu cầu công tác giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học. Bên cạnh đó, đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách đối với cán bộ, giảng viên, công nhân viên và sinh viên. Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ trong công tác thi tuyển, để bạt, luân chuyển, thi đua, khen thưởng… Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác học tập, giảng dạy tại Trường. Chính sự nỗ lực, phấn đấu của mỗi cá nhân là nhân tố quyết định làm nên thành công, tạo đà cho sự phát triển của Trường Đại học CSND.

PV: Với mục tiêu xây dựng Trường Đại học CSND là cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu đào tạo cán bộ Cảnh sát có trình độ cao cho các tỉnh phía Nam, xin đồng chí cho biết những nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường trong thời gian tới?

NGND, Thiếu tướng, GS, TS. Trịnh Văn Thanh: Để góp phần cùng lực lượng CAND hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao cũng như phát huy những truyền thống cao quý của Nhà trường 40 năm qua, Trường Đại học CSND xác định mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới là xây dựng Trường trở thành cơ sở đào tạo đại học và sau đại học, nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu đào tạo cán bộ cảnh sát có trình độ cao cho các tỉnh phía Nam. Để đạt được mục tiêu trên, Nhà trường sẽ tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách, định hướng lớn của Đảng, Nhà nước, triển khai các đề án thành phần thuộc Đề án "Quy hoạch tổng thể, nâng cao năng lực và chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong CAND đến năm 2020"; các chỉ thị, nghị quyết của Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo để thực hiện tốt nhiệm vụ của Nhà trường.

Hai là, tiếp tục xây dựng, hoàn chỉnh tổ chức bộ máy của Trường theo quy định của Bộ Công an; xây dựng môi trường công tác, học tập lành mạnh, trong sạch, an toàn; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cũng như nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ cán bộ, chiến sỹ; thực hiện tốt công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo chỉ huy, đảm bảo tính kế thừa, phát huy tốt năng lực sau khi bổ nhiệm.

Ba là, tiếp tục nâng cao chất lượng công tác giáo dục, đào tạo; đảm bảo đầy đủ, không ngừng đổi mới giáo trình, tài liệu dạy học phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu cho các bậc học, hệ học, nhất là đào tạo Thạc sỹ, Tiến sỹ và đào tạo học viên quốc tế. Thực hiện có chất lượng, đúng tiến độ các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học đã được duyệt; chú trọng các nhiệm vụ có tính cấp thiết để giải quyết những vấn đề về lý luận cũng như thực tiễn nhằm phục vụ công tác giáo dục đào tạo của Trường và công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ở Công an các đơn vị, địa phương.

Bốn là, tập trung sự lãnh đạo, công tác hậu cần, đảm bảo phục vụ tốt công tác giảng dạy, học tập ở cả 2 cơ sở hiện tại (Cơ sở 1 - Quận 7; Cơ sở 2 - Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh); Thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Công an, Tổng cục Chính trị CAND và các đơn vị chức năng trong việc chuyển đổi địa điểm làm việc của Nhà trường trong giai đoạn tới, đáp ứng nhu cầu xây dựng Nhà trường phát triển bền vững; tiếp tục trang bị phương tiện phục vụ dạy học cho giảng viên, trang bị phương tiện tại phòng học, phòng đọc, thư viện, ký túc xá sinh viên; nâng cao hiệu quả công tác dạy nghề và đào tạo lái xe…

Năm là, tổ chức tốt các phong trào thi đua với nhiều nội dung phù hợp thiết thực mà trọng tâm là đẩy mạnh phong trào dạy tốt, học tốt, phong trào thực hiện công trình, sáng kiến, cải tiến trên tất cả lĩnh vực công tác, phong trào nghiên cứu khoa học; xây dựng và nhân rộng tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trên mọi lĩnh vực công tác của Nhà trường.

Sáu là, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, chú trọng chế độ tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng và quản lý đảng viên; Đề cao tinh thần trách nhiệm, thẳng thắn, nói đi đôi với làm của lãnh đạo, đảng viên vì lợi ích chung và sự phát triển của Nhà trường; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Điều lệ Đảng, Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng ở các Đảng bộ, chi bộ và đảng viên. Bố trí, sử dụng cán bộ có năng lực, nhiệt tình tham gia vào Ban chấp hành các đoàn thể để lãnh đạo, xây dựng các tổ chức đoàn thể vững mạnh; có chính sách hỗ trợ về kinh phí để tạo điều kiện cho các tổ chức quần chúng hoạt động.

PV: Nhân dịp kỉ niệm 40 năm Ngày truyền thống của Trường, đồng chí có điều gì muốn chia sẻ, gửi gắm đến tập thể cán bộ giảng viên, công nhân viên, sinh viên của Nhà trường?

NGND, Thiếu tướng, GS, TS. Trịnh Văn Thanh: Trước hết, thay mặt Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học CSND, tôi xin cảm ơn sự quan tâm lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, lãnh đạo Bộ Công an, Tổng cục chính trị Công an nhân dân, sự hợp tác, giúp đỡ của các đơn vị địa phương đã dành cho Nhà trường.

Trải qua 40 năm xây dựng và phát triển, những thành tựu mà Trường Đại học CSND gặt hái được luôn gắn liền với công sức, trí tuệ của bao thế hệ lãnh đạo, cán bộ, giảng viên, công nhân viên và sinh viên Nhà trường, chúng tôi xin ghi nhận và tri ân sự đóng góp của các thế hệ lãnh đạo, cán bộ, giảng viên sinh viên Nhà trường. Với ý nghĩa đó, toàn thể cán bộ, giảng viên, công nhân viên và sinh viên Nhà trường hôm nay hãy phát huy truyền thống tốt đẹp của Nhà trường, chung sức chung lòng, quyết tâm xây dựng Trường Đại học CSND trở thành cơ sở đào tạo đại học và sau đại học, nghiên cứu khoa học có chất lượng cao của Bộ Công an và của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam. ■

Xin trân trọng cảm ơn đồng chí!

Trung tướng Nguyễn Xuân Yêm - Giám đốc học viện CSND đến thăm Trường Đại học CSND năm 2014.

VAI TRÒ HỖ TRỢ, PHỐI HỢP ĐÀO TẠO CỦA HỌC VIỆN CẢNH SÁT NHÂN DÂN TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN

Trung tướng, GS, TS NGUYỄN XUÂN YÊM
Giám đốc Học viện CSND

Tháng 10 năm 1962, Khoa CSND chính thức được thành lập tại Trường Công an Trung ương (gọi tắt là Khoa nghiệp vụ II) mở đầu sự nghiệp đào tạo nghiệp vụ chuyên ngành cho lực lượng CSND phục vụ cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và xây dựng, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Ngày 30/12/1965, Bộ Công an ra Quyết định số 154/CA-QĐ thành lập Phân hiệu CSND trực thuộc Trường Công an Trung ương. Ngày 15/05/1968 Bộ Công an ra Quyết định 514-CA/QĐ tách Phân hiệu CSND thuộc Trường Công an Trung ương thành lập Trường CSND. Trường CSND phát triển qua các thời kỳ, với các tên gọi khác nhau: Trường CSND (15/5/1968 - 02/4/1976), Trường Sỹ quan CSND (1976 - 1981), Trường Đại học CSND (1981 - 10/2001) và nay là Học viện CSND.

Nhìn lại chặng đường phát triển gần 50 năm qua, phát huy truyền thống anh hùng, Học viện CSND đã khắc phục mọi khó khăn, không ngừng chủ động, sáng tạo, đổi mới toàn diện các mặt công tác, đáp ứng tốt nhất cho công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trong lực lượng CAND nói chung và lực lượng CSND nói riêng, qua đó đã có những đóng góp quan trọng trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Những kết quả nổi bật đó được gắn liền với những giai đoạn lịch sử vẻ vang của lực lượng CAND và đất nước, của ngành Công an cũng như sự ra đời, xây dựng và trưởng thành của các nhà trường đào tạo Cảnh sát trong lực lượng CAND.

Từ một trường CSND (nay là Học viện CSND) ban đầu, cùng với quá trình xây dựng và trưởng thành của lực lượng CAND đã phát triển thêm 04 trường CAND và cơ sở đào tạo: Trường Đại học CSND, Trường Đại học PCCC, Trường Cao đẳng CSND I, Cục Huấn luyện và sử dụng động vật nghiệp vụ. Trong đó, Trường Đại học CSND là nhà trường có quá trình gắn bó mật thiết và lâu dài nhất với Học viện CSND, thể hiện qua vai trò hình thành, hỗ trợ, phối hợp trên mọi mặt công tác, đặc biệt là hoạt động giáo dục và đào tạo của Học viện CSND đối với Trường Đại học CSND.

Kể từ khi được thành lập và đảm nhiệm các nhiệm vụ đào tạo để đáp ứng yêu cầu chiến đấu, phục vụ chiến đấu trong tình hình đất nước đang có chiến tranh, lãnh đạo Bộ Công an chủ trương xây dựng lực lượng CSND có số lượng đông và chất lượng tốt, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ giữ gìn trật tự xã hội trong thời chiến. Theo tư tưởng chỉ đạo đó, ngày 30/12/1965, lãnh đạo Bộ Công an ra Quyết định số 154/CA-QĐ nâng Khoa Nghiệp vụ II (Khoa Nghiệp vụ Cảnh sát) thành lập Phân hiệu CSND trực thuộc trường Công an Trung ương. Quyết định cũng xác định rõ trách nhiệm của Phân hiệu CSND là đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện lý luận nghiệp vụ cho lực lượng CSND thuộc các chuyên ngành: CSND, Cảnh sát giao thông, Cảnh sát phòng cháy chữa cháy, Cảnh sát huấn luyện chó nghiệp vụ theo chương trình đào tạo Hạ sỹ quan và cùng trường Công an Trung ương tổ chức nghiên cứu lý luận nghiệp vụ CSND.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng Hạ sỹ quan CSND, xét thấy Phân hiệu CSND đủ điều kiện để trở thành một trường độc lập, ngày 15/5/1968, Bộ Công an quyết định thành lập Trường CSND và xác định rõ "Trường có trình độ ngang với các trường Trung học chuyên nghiệp". Với sự ra đời của Trường CSND, sự nghiệp đào tạo của Trường phát triển sang một giai đoạn mới, giai đoạn đào tạo bậc trung học và từ tiền đề đó, Trường CSND sẽ tiếp tục phát triển nhận nhiệm vụ đào tạo lý luận nghiệp vụ CSND ở bậc cao hơn.

Đến năm 1976, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 231/QĐ-TTg ngày 27/11/1976 công nhận Trường Sĩ quan CSND thuộc hệ đại học (trong thực tế trường đã được Chính phủ cho phép tuyển sinh khóa 1 đại học từ năm học 1975-1976). Tháng 6/1980, Trường Sĩ quan CSND được chuyển thành Trường Đại học CSND theo Quyết định số 14/QĐ-BNV ngày 18/6/1980 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an). Chức năng, nhiệm vụ của Trường là đào tạo sĩ quan CSND có trình độ đại học; đồng thời tổ chức nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần phát triển lý luận của ngành, nâng cao hiệu quả công tác của lực lượng CSND trong giữ gìn an ninh trật tự. Học viên tốt nghiệp khóa học được cấp bằng đại học theo quy định của Nhà nước.

Trong giai đoạn này, Trường Đại học CSND có cơ cấu tổ chức bộ máy gồm: Ban Giám hiệu, 14 khoa, 08 phòng chức năng, 03 hội đồng (Hội đồng giáo dục, Hội đồng thi đua, Hội đồng kỷ luật). Đến đầu năm 1990 cơ cấu tổ chức, bộ máy đã có sự phát triển mới gồm: Ban Giám hiệu, 14 khoa, bộ môn, 10 phòng chức năng, 03 hội đồng trực thuộc. Ngoài cơ sở chính tại Hà Nội, trường còn có 01 phân hiệu trực thuộc đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Trường Đại học CSND).

Ngày 02/10/2001, Bộ trưởng Bộ Công an ra Quyết định số 969/2001/ QĐ-BCA/ X11(X13) chuyển Trường Đại học CSND thành Học viện CSND trực thuộc Bộ trưởng Bộ Công an và Phân hiệu Đại học CSND được chuyển thành Phân viện của Học viện.

Ngày 25/12/2006, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quyết định số 2007/2006/QĐ-BCA(X13) quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Học viện CSND thay thế Quyết định số 969/2001/ QĐ-BCA/X11(X13), theo đó Học viện có thêm một số đầu mối và Phân hiệu Đại học CSND không còn là một đầu mối thuộc Học viện CSND.

Như vậy, sau 30 năm (1976 - 2006) gắn bó và là một bộ phận không tách rời của Học viện CSND, từ trường Hạ sỹ quan CSND II ở Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, tiền thân của Trường Đại học CSND ngày nay đã chính thức trở thành nhà trường độc lập trong hệ thống các trường Công an nhân dân. Nhìn lại chặng đường lịch sử đó, có thể nói Học viện CSND đã đảm nhiệm và thể hiện vai trò tích cực, trách nhiệm, hiệu quả trong hỗ trợ, phối hợp đối với quá trình xây dựng và trưởng thành của Trường Đại học CSND, thể hiện qua một số nội dung nổi bật sau đây:

1. Công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục

Thời gian ban đầu khi mới thành lập Trường CSND (1968), Trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên là 153 người trong đó có 40 giáo viên với 1.789 học viên. Trên cơ sở nhiệm vụ chính trị, mục tiêu, yêu cầu đào tạo của Trường trong giai đoạn này, công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ được xác định là khâu then chốt có ý nghĩa chiến lược, Ở thời điểm năm 1975, chiêu sinh khóa D1, Học viện có trên 500 cán bộ, giảng viên, công nhân viên trong đó có 110 giảng viên, số cán bộ, giảng viên có trình độ đại học là 32%.

Tháng 4/1976, khi thành lập trường Hạ sĩ quan CSND II ở Thủ Đức Thành phố Hồ Chí Minh, là phân hiệu đầu tiên tại phía Nam của Trường CSND (nay là Học viện CSND), mặc dù trong điều kiện nguồn nhân lực còn khó khăn nhưng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, Bộ Công an đã điều động đồng chí Bùi Hoán - Phó Hiệu trưởng Nhà trường vào làm Hiệu trưởng của trường Hạ sĩ quan CSND II, đồng chí Nguyễn Văn Tấn - Trưởng phòng Chính trị được đề bạt và điều động giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Nhà trường. Bên cạnh đó, nhằm đẩy mạnh công tác đào tạo cho các tỉnh phía Nam, Bộ Công an đã điều động 18 cán bộ, giáo viên nhà trường quê ở các tỉnh phía Nam để tăng cường cho Trường CSND Thủ Đức để giảng dạy và công tác. Đây là một trong những thế hệ lãnh đạo và cán bộ đầu tiên của trường sĩ quan CSND (nay là Học viện CSND) đã đặt nền móng cho quá trình xây dựng và phát triển của Trường Đại học CSND ngày nay.

Trong quá trình phát triển của Trường Đại học CSND, vai trò hỗ trợ, phối hợp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Học viện CSND ngày nay còn thể hiện ở công tác thường xuyên tổ chức tiếp nhận đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên Trường Đại học CSND ở các hệ đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ, bồi dưỡng lãnh đạo chỉ huy để nâng cao trình độ, hoàn thiện chức danh phục vụ công tác giảng dạy, quản lý, nghiên cứu khoa học, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của nhà trường, đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ và giữ gìn an ninh trật tự các tỉnh phía Nam và cả nước nói chung. Nhiều đồng chí cán bộ, giảng viên của Trường Đại học CSND sau khi tốt nghiệp các hệ đào tạo sau đại học, bồi dưỡng lãnh đạo tại Học viện CSND đã trở thành những cán bộ lãnh đạo nòng cốt tại các Khoa, Phòng, Bộ môn của Nhà trường. Nhiều giảng viên, nhà khoa học đã nhận được những học hàm, học vị cao, đóng góp tích cực cho công tác giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học và sự phát triển của Nhà trường.

Cho đến nay đã có hơn 30 cán bộ của Trường Đại học CSND tốt nghiệp hệ đào tạo nghiên cứu sinh, hơn 100 cán bộ nhà trường đã tốt nghiệp hệ đào tạo cao học tại Học viện CSND; Có 09 nhà khoa học Trường Đại học CSND đã tham gia xét chọn chức danh Giáo sư và Phó Giáo sư tại Học viện CSND; Có 14 khóa liên kết đào tạo Thạc sĩ của Học viện CSND đã được mở tại Trường Đại học CSND.

Năm 2015, Học viện CSND đã được Bộ trưởng Bộ Công an kí quyết định công nhận là trường trọng điểm của ngành Công an, theo đó, Học viện CSND còn đảm nhiệm chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm, phương pháp giảng dạy tiên tiến, bồi dưỡng chuyên đề, bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ, tin học cho giảng viên các trường Cảnh sát trong hệ thống các nhà trường Công an, trong đó có Trường Đại học CSND.

Hiện nay, Học viện CSND đang triển khai đồng loạt nhiều giải pháp và mô hình trong bồi dưỡng, đào tạo giảng viên mang lại hiệu quả thiết thực phục vụ có hiệu quả cho công tác giáo dục. Do đó, các hoạt động giao lưu, trao đổi nghiệp vụ thông qua các buổi hội thảo, hội nghị, tọa đàm khoa học tại Học viện CSND sẽ giúp cho giảng viên các nhà trường Công an, trong đó có Trường Đại học CSND có điều kiện tăng cường mối quan hệ, trao đổi về học thuật, phương pháp giảng dạy, hoạt động nghiên cứu, đóng góp vào sự phát triển của các nhà trường Công an nhân dân.

2. Công tác biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học và nghiên cứu khoa học

- Công tác biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học

Trong những năm qua, Học viện CSND luôn xác định công tác biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học được đặt ở vị trí trọng tâm của hoạt động nghiên cứu khoa học. Các sản phẩm nghiên cứu khoa học đều được sử dụng có hiệu quả vào công tác biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo. Từ buổi đầu tổ chức đào tạo đại học - năm 1975, chỉ có 12 giáo trình, với số lượng hạn chế, nhiều sinh viên phải dùng chung một giáo trình, tài liệu học tập. Đến nay, đã tổ chức biên soạn, nghiệm thu gần 200 đầu giáo trình, hơn 40.000 đầu tài liệu tham khảo được biên soạn, sưu tầm và được đưa vào sử dụng, đặc biệt đã triển khai trên 200 chương trình môn học theo chương trình đào tạo niên chế (5 năm) và 342 chương trình môn học theo chương trình đào tạo tín chỉ (4 năm, 5 năm) mới đáp ứng yêu cầu trong dạy và học tại Học viện CSND, xây dựng các mã ngành đào tạo đại học. Số tài liệu, giáo trình được nghiệm thu, xuất bản ngày càng được nâng cao cả về chất lượng, cũng như số lượng.

Đến nay Học viện đã cơ bản hoàn thành việc biên soạn giáo trình cho hệ đào tạo theo niên chế, đã thực hiện biên soạn giáo trình liên ngành và giáo trình dùng chung trong các trường CAND, đồng thời đang tập trung biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo và tài liệu tham khảo, hệ thống bài tập tình huống nghiệp vụ dùng cho hệ đào tạo đại học theo học chế tín chỉ thời gian 4 năm, 5 năm.

Nhìn lại chặng đường lịch sử, từ ngày đầu thành lập Phân hiệu trường Hạ sĩ quan CSND II Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, bên cạnh việc điều động, bổ sung nguồn cán bộ có chất lượng phục vụ công tác giảng dạy, quản lý thì trường Sĩ quan CSND còn hỗ trợ về nguồn tài liệu phong phú gồm sách, giáo trình, tài liệu tham khảo, đây là nguồn học liệu vô cùng quý giá trong những ngày đầu thành lập trường Hạ sĩ quan CSND phục vụ công tác giáo dục và đào tạo. Quá trình này được diễn ra thường xuyên, liên tục trong suốt quá trình 30 năm khi Trường Đại học CSND còn là Phân hiệu của Học viện CSND cho tới ngày nay.

Ngoài ra, theo sự chỉ đạo của Bộ Công an, Học viện CSND đang tổ chức triển khai việc phối hợp, biên soạn giáo trình dùng chung giữa Học viện CSND và Đại học CSND nhằm đảm bảo trình độ đào tạo đồng đều giữa các trường đào tạo trình độ đại học CSND, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao kiến thức thực hành cho sinh viên trong Nhà trường.

Trong thời gian vừa qua, các nhà khoa học tại Học viện CSND đã hoàn thành việc nghiên cứu và xuất bản các Bộ sách lớn về Khoa học Công an như: Tội phạm học Việt Nam, Khoa học hình sự Việt Nam, Khoa học Trinh sát Việt Nam, Khoa học Công an Việt Nam... Đây là những tư liệu quý giá đã được Học viện CSND chuyển giao cho nhiều Công an các đơn vị, địa phương, các nhà trường CAND, trong đó có Đại học CSND nghiên cứu phục vụ giảng dạy và học tập của cán bộ, giảng viên, học viên nhà trường.

Bên cạnh đó, trong những năm vừa qua, hoạt động nghiên cứu khoa học luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện CSND luôn coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa chiến lược đối với quá trình xây dựng, phát triển của Học viện CSND.

Quá trình hoạt động nghiên cứu khoa học của Học viện CSND luôn gắn liền với sự phát triển vững chắc về khoa học và công nghệ của lực lượng CAND, đáp ứng yêu cầu mục tiêu bảo vệ an ninh trật tự. Kết quả nghiên cứu của các đề tài khoa học đã được sử dụng vào việc xây dựng, phát triển hoàn thiện hệ thống lý luận nghiệp vụ CAND nói chung, CSND nói riêng, làm cơ sở cho việc phát triển lý luận nghiệp vụ cơ bản, nghiệp vụ chuyên ngành và hình thành các môn học, ngành học mới như: Quản lý, giáo dục cải tạo phạm nhân; Phòng, chống tội phạm về ma tuý, Quản lý Nhà nước về ANTT; Tội phạm học; Phòng, chống tội phạm về môi trường... Kết quả nghiên cứu khoa học còn được sử dụng vào biên soạn hệ thống giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy, nghiên cứu trong Nhà trường. Có thể khẳng định sản phẩm nghiên cứu khoa học ở các Bộ môn, Khoa nghiệp vụ... đều được sử dụng vào biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo, hệ thống bài tập thực hành phục vụ cho giảng dạy và học tập sinh viên các hệ học, khóa học tại Học viện CSND, đồng thời cho sinh viên các nhà trường Công an, trong đó có Trường Đại học CSND.

Từ năm 1996, Học viện CSND cũng là nhà trường đầu tiên tổ chức xuất bản và phát hành Tạp chí Trật tự an toàn xã hội (nay là Tạp chí CSND) - là diễn đàn trao đổi và công bố những kết quả nghiên cứu và các sản phẩm khoa học tiêu biểu phục vụ nghiên cứu và học tập của cán bộ, giảng viên và học viên. Sau 20 năm phát hành số Tạp chí đầu tiên, Tạp chí CSND ngày nay đã có 05 ấn phẩm có chất lượng cao về mặt hình thức và nội dung. Từ năm 2008, Học viện CSND là Nhà trường CAND đầu tiên đã mở trang Website bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trên cơ sở đó, Học viện CSND đã trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm với các nhà trường Công an khác để triển khai mô hình xây dựng và phát hành Tạp chí nghiên cứu theo lĩnh vực chuyên môn của từng trường.

3. Công tác xây dựng nội dung, chương trình đào tạo

Trong quá trình tổ chức đào tạo thì công tác xây dựng nội dung, chương trình đào tạo của các ngành, chuyên ngành đào tạo là vấn đề trọng tâm, cốt lõi để tổ chức thực hiện.

Từ năm 1975 đến năm 1980, Học viện chính thức được giao nhiệm vụ đào tạo sĩ quan CSND trình độ đại học với quy mô từ 300 - 500 học viên, 05 ngành và chuyên ngành đào tạo. Từ năm học 1975 - 1976 các khóa đại học được chiêu sinh và học theo các chương trình đào tạo gồm các ngành và chuyên ngành: Cảnh sát khu vực, Cảnh sát giao thông, Cảnh sát hình sự, Kỹ thuật hình sự, Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy. Giai đoạn 1981 - 1992, Trường được phép đào tạo thêm các chuyên ngành như: Điều tra xã hội, Cảnh sát kinh tế.

Xuất phát từ nhu cầu đòi hỏi của thực tiễn về đào tạo cán bộ đấu tranh phòng chống các loại tội phạm mới, Học viện CSND đã không ngừng triển khai nghiên cứu, xây dựng và ban hành bổ sung chương trình đào tạo đại học của các chuyên ngành học hệ chính quy đánh dấu một sự thay đổi căn bản về nội dung đào tạo, phù hợp và cập nhật, đáp ứng được mục tiêu đào tạo trong giai đoạn mới. Trên cơ sở các chương trình đào tạo đó, Học viện tiếp tục xây dựng và ban hành chương trình đào tạo đại học theo hình thức vừa làm vừa học, hệ liên thông, văn bằng 2, các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ... Các chương trình giáo dục đại học của Học viện CSND được xây dựng trên cơ sở chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, mục tiêu đào tạo và sứ mạng mà Học viện đã công bố. Nội dung các chương trình đào tạo đã gắn kết với thực tiễn, cơ bản phù hợp với hướng vận động và phát triển của giáo dục đại học trong Công an nhân dân cũng như của Quốc gia.

Hiện nay, bậc đào tạo đại học hệ chính quy của Học viện bao gồm 10 ngành, 16 chuyên ngành đào tạo với 29 chương trình (12 chương trình đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ thời gian 5 năm và 17 chương trình đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ thời gian 4 năm); 10 chương trình đào tạo hệ liên thông từ trung cấp lên đại học hình thức chính quy 2,5 năm và hình thức vừa làm vừa học thời gian 3 năm (05 chương trình theo hình thức chính quy, 05 chương trình theo hình thức vừa làm vừa học); 08 chương trình đào tạo hệ vừa làm vừa học (04 chương trình đào tạo thời gian 5,5 năm và 04 chương trình thời gian 4,5 năm); 01 chương trình đào tạo cấp bằng đại học thứ hai cho cán bộ chiến sĩ đã tốt nghiệp đại học ngành ngoài; 01 chương trình đào tạo liên thông từ cao đẳng lên đại học; 01 chương trình đào tạo cho Điều tra viên và 03 chương trình đào tạo cho lưu học sinh Lào, Campuchia.

Trong quá trình phát triển của Trường Đại học CSND, Học viện CSND đã đóng một vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ, phối hợp trong công tác xây dựng nội dung, chương trình đào tạo ngay từ ngày đầu thành lập (trường Hạ sĩ quan CSND II). Trong thời kỳ đầu, Trường CSND (nay là Học viện CSND) đã chuyển giao toàn bộ nội dung chương trình các chuyên ngành đào tạo, cũng như tài liệu, giáo trình cho Trường Đại học CSND để phục vụ cho công tác đào tạo. Trong quá trình phát triển, giữa hai nhà trường vẫn thường xuyên có sự trao đổi, kế thừa, bổ sung và hoàn thiện các chương trình đào tạo, đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.

4. Một số đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục đào tạo của Học viện CSND và Trường Đại học CSND

Quán triệt những quan điểm và nội dung đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo của Đảng, Nhà nước và ngành Công an hiện nay đã và đang đặt ra những yêu cầu, nhiệm vụ và đòi hỏi cụ thể đối với tất cả các cơ sở đào tạo đại học nói chung cũng như giáo dục trong Công an nhân dân trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục, đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, đảm bảo chất lượng giáo dục, thực hiện kiểm định và đánh giá chất lượng đào tạo.

Nhiệm vụ công tác giáo dục, đào tạo trong Công an nhân dân nói chung và của Học viện CSND, Đại học CSND nói riêng là đào tạo, cung cấp bổ sung đủ nguồn nhân lực có chất lượng, tạo ra đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, kiến thức, kỹ năng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an ninh trật tự, đấu tranh và bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bắt nhịp với đòi hỏi chung của đất nước và nhiệm vụ công tác công an trong tình hình mới. Trên cơ sở nhiệm vụ và yêu cầu chung đó, theo chúng tôi trong thời gian tới Học viện CSND và Trường Đại học CSND cần tập trung vào một số nội dung công tác sau đây:

Một là: Công tác giáo dục, đào tạo của hai nhà trường cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ với mục tiêu "Quy hoạch ổn định - Đổi mới toàn diện - Nâng cao chất lượng - Đáp ứng nhu cầu" theo Chỉ thị của Bộ Công an về nhiệm vụ giáo dục, đào tạo trong CAND. Nắm vững quan điểm chỉ đạo phát triển giáo dục đại học trong CAND phải hòa nhập với hệ thống giáo dục quốc dân, tiếp cận những thành tựu tiên tiến của các nước trong khu vực và trên thế giới; đồng thời huy động mọi nguồn lực trong và ngoài Ngành để không ngừng đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo. Tập trung đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học. Đào tạo đội ngũ sĩ quan Cảnh sát trong tương lai có trình độ chính trị, pháp luật, nghiệp vụ; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có sức khỏe tốt, có tác phong lễ tiết văn hóa, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, góp phần phát triển nguồn nhân lực, nâng cao tiềm lực và sức chiến đấu của lực lượng CSND theo hướng "cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại", thực sự là lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội; đồng thời là một Trung tâm đào tạo Cảnh sát của khu vực và quốc tế. Xây dựng hai nhà trường phải thực sự là một môi trường giáo dục toàn diện và lành mạnh, trong đó, cán bộ quản lý, cán bộ giảng dạy phải thực sự là tấm gương cho học viên noi theo.

Hai là: Phấn đấu xây dựng Học viện CSND và Trường Đại học CSND trở thành các trung tâm nghiên cứu khoa học có chất lượng cao, không chỉ có uy tín trong ngành Công an mà cả trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam và quốc tế. Phát huy vai trò của Viện Khoa học Cảnh sát thuộc Học viện CSND, ngoài việc góp phần xây dựng, phát triển hoàn thiện hệ thống lý luận nghiệp vụ CAND nói chung, còn hỗ trợ các Tổng cục, Bộ Tư lệnh Cảnh sát, các nhà trường CSND trong đó có Trường Đại học CSND phát triển lý luận nghiệp vụ cơ bản, nghiệp vụ chuyên ngành, giải quyết các tồn tại, các vấn đề mới của cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; đồng thời từ thực tiễn để kiểm nghiệm, phát hiện những vấn đề mới cần nghiên cứu hoàn thiện về lý luận Khoa học Công an Việt Nam đáp ứng yêu cầu của công tác phòng ngừa, điều tra khám phá tội phạm và đào tạo cán bộ CSND.

Ba là: Học viện CSND tiếp tục hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên của các trường CSND, trong đó có Trường Đại học CSND, đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ được Bộ Công an giao cho các nhà trường trong công tác giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học, đào tạo cán bộ CSND trong tình hình mới.

Bốn là: Học viện CSND phối hợp với Trường Đại học CSND tập trung đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng phát huy tư duy sáng tạo và năng lực tự học của người học, gắn lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành, nâng cao kỹ năng thực hành cho học viên. Gắn kết các đơn vị nghiệp vụ với Nhà trường, cập nhật thực tiễn công tác, chiến đấu của lực lượng CSND; tiếp tục và thường xuyên phối hợp, tổ chức hội thảo khoa học với các đơn vị nghiệp vụ về đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo các môn học nghiệp vụ chuyên ngành. Năm 2016 hoàn thành việc biên soạn bổ sung, hoàn thiện hệ thống giáo trình, tài liệu dạy học, sách tham khảo theo các trình độ, chuyên ngành đào tạo và môn học đảm bảo đủ cho học viên nghiên cứu, tự học, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo hướng ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin.

Hỗ trợ Trường Đại học CSND tăng cường hợp tác với các nước trong khu vực và thế giới để trao đổi, học tập kinh nghiệm và kiến thức tiên tiến về đào tạo lực lượng Cảnh sát, về đấu tranh phòng chống tội phạm và quản lý nhà nước về an ninh, trật tự nhằm bổ sung, hoàn thiện và nâng cao nội dung, chất lượng đào tạo.

Hai nhà trường tiếp tục chủ động và tích cực hơn nữa trong quá trình hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục đào tạo, trong đó có hoạt động mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác truyền thống và các nước láng giềng, các tổ chức quốc tế, đồng thời mở rộng hợp tác đào tạo có chọn lọc với các nước có nền tư pháp tiên tiến để khai thác có hiệu quả tri thức, kinh nghiệm, phương tiện, thiết bị và trao đổi giảng viên, học viên, tranh thủ các nguồn lực vật chất cho nhà trường; đào tạo, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, giảng viên; hợp tác nghiên cứu khoa học về phòng, chống tội phạm… phục vụ cho sự nghiệp phát triển giáo dục, đào tạo trong CAND nói chung và của hai nhà trường nói riêng. ■

N.X.Y

QUAN HỆ PHỐI HỢP GIỮA CÔNG AN TỈNH ĐĂK LĂK VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CSND TRONG ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CÔNG TÁC GIỮ GÌN AN NINH TRẬT TỰ

Thiếu tướng TRẦN KỲ RƠI
Giám đốc Công an tỉnh Đăk Lăk

Đăk Lăk là một tỉnh miền núi có vị trí hết sức quan trọng về quốc phòng, an ninh, kinh tế, văn hóa, xã hội ở Tây Nguyên, diện tích tự nhiên 13.125 km², đường biên giới dài khoảng 73km giáp tỉnh Mondulkiri, Vương quốc Campuchia. Toàn tỉnh hiện có 1 thành phố, 1 thị xã và 13 huyện (có 02 huyện biên giới); 184 xã, phường, thị trấn với hơn 2.393 thôn, buôn, tổ dân phố. Dân số toàn tỉnh có khoảng trên 1,8 triệu người, gồm 44 dân tộc anh em cùng sinh sống, trong đó đồng bào các dân tộc thiểu số chiếm 32,8%. Đăk Lăk có 04 tôn giáo lớn với khoảng 480.000 tín đồ.

Trong bối cảnh chung của cả nước, những năm gần đây, cùng với sự phát triển toàn diện về các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, tình hình ANTT trên địa bàn tỉnh cũng có những diễn biến phức tạp, đòi hỏi cán bộ chiến sĩ không những phải nêu cao tinh thần trách nhiệm mà còn phải thường xuyên phấn đấu, rèn luyện nâng cao trình độ về mọi mặt để đáp ứng yêu cầu giữ gìn ANTT. Là lực lượng trực tiếp bảo vệ An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội của tỉnh, việc không ngừng chăm lo, nâng cao trình độ, năng lực cho cán bộ chiến sĩ là việc làm thường xuyên luôn được các thế hệ lãnh đạo Công an tỉnh đặc biệt chú trọng. Căn cứ vào mục tiêu đào tạo đối với từng bậc học, từng loại hình đào tạo và trên cơ sở trình độ cán bộ, chiến sĩ hiện có, quy hoạch đào tạo và thực tiễn công tác chiến đấu của địa phương, Công an tỉnh đã chú trọng đẩy mạnh công tác phối hợp chặt chẽ với các Học viện, Trường CAND nói chung và Đại học CSND nói riêng trong công tác tuyển sinh, đào tạo, nghiên cứu khoa học, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ "Cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại".

Kể từ ngày thành lập đến nay giữa Công an tỉnh Đăk Lăk và Trường Đại học CSND luôn có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ trong quá trình đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giữ gìn ANTT tại địa phương, thể hiện cụ thể như sau:

Trong công tác tuyển sinh: Hàng năm, trên cơ sở quy định của Bộ và thông báo tuyển sinh của Trường. Công an tỉnh đã chủ động xây dựng kế hoạch thông báo đến các thí sinh có nguyện vọng đăng ký dự thi vào Trường Đại học CSND về đối tượng, chỉ tiêu tuyển sinh. Công an tỉnh Đăk Lăk đặc biệt quan tâm đến việc sơ tuyển những thí sinh có học lực khá, giỏi, phẩm chất đạo đức tốt tham gia dự thi, nên số lượng thí sinh trúng tuyển của địa phương vào Trường năm sau cao hơn năm trước. Từ năm 1997 đến năm 2015, Công an tỉnh Đăk Lăk có 618 thí sinh trúng tuyển vào Trường Đại học CSND. Có thể khẳng định, đây là nguồn bổ sung nhân lực quan trọng cho lực lượng Cảnh sát của Công an tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ giữ vững trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Trong công tác đào tạo: Từ năm 1989 đến nay, Công an Đăk Lăk đã liên kết với Trường Đại học CSND mở 03 lớp Đại học (hệ vừa làm vừa học); có 696 cán bộ chiến sĩ tốt nghiệp đại học CSND (chưa tính số cán bộ chiến sĩ đã nghỉ hưu, chuyển ngành, xuất ngũ), trong đó: Cao học 25 đồng chí, đại học hệ chính quy 338 đồng chí, đại học hệ vừa làm vừa học tại địa phương 210 đồng chí. Hiện tại, có 37 cán bộ chiến sĩ đang được đào tạo và chờ bảo vệ luận văn cao học và 214 sinh viên do Công an tỉnh Đăk Lăk sơ tuyển đang được đào tạo tại Trường. Ngoài ra, Trường đang liên kết đào tạo tại Công an tỉnh 02 lớp đại học với 208 cán bộ chiến sĩ tham gia (đào tạo các chuyên ngành Cảnh sát điều tra, quản lý hành chính). Như vậy, có 1.155 đồng chí đã và đang được đào tạo trình đại học, cao học tại Đại học CSND, chiếm khoảng 26,9% quân số của Công an tỉnh. Trong số 693 đồng chí đã tốt nghiệp Trường Đại học CSND, có 302 đồng chí đang công tác tại đơn vị cấp tỉnh (chiếm 43,4%) và 391 đồng chí đang công tác tại các đơn vị huyện, thị xã, thành phố (chiếm 56,6%).

Nhìn chung, tuyệt đại đa số các đồng chí được đào tạo đại học, cao học tại Trường Đại học CSND dù ở vị trí công tác nào, dù khó khăn vất vả đến mấy cũng luôn giữ vững ý chí chiến đấu của người công an cách mạng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có ý thức tổ chức kỷ luật chặt chẽ, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm với công việc, chấp hành nghiêm nội quy, quy chế điều lệnh của ngành và chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phát huy tốt kỹ năng, sở trường và vận dụng có hiệu quả những kiến thức đã được tiếp thu từ Nhà trường, đồng thời nắm vững các quy định của pháp luật cũng như các văn bản có liên quan vào thực tiễn công tác, đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ ANTT trên địa bàn. Trong đó có 260 đồng chí là lãnh đạo chỉ huy các cấp (chiếm tỷ lệ 37,5%), 01 đồng chí giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh, 01 đồng chí được Bộ Công an điều động bổ nhiệm Giám đốc Cảnh sát PCCC; 95 đồng chí giữ chức vụ lãnh đạo cấp phòng, huyện, thị xã, thành phố; 163 đồng chí giữ chức vụ lãnh đạo, chỉ huy cấp đội và tương đương; có 231 đồng chí được bổ nhiệm chức danh tư pháp, trong đó: Thủ trưởng, Phó thủ trưởng Cơ quan điều tra các cấp 27 đồng chí; Thủ trưởng, Phó thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự các cấp 21 đồng chí và điều tra viên các cấp 190 đồng chí (cao cấp 25, trung cấp 63 và sơ cấp 102 đồng chí); nhiều đồng chí được tín nhiệm quy hoạch vào các chức vụ cao hơn.

Trong công tác nghiên cứu khoa học: Trong những năm gần đây, Công an tỉnh Đăk Lăk luôn coi trọng công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học vào công tác thực tiễn, lựa chọn những đơn vị mũi nhọn, cá nhân có chiều hướng phát triển, giao thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ nghiên cứu khoa học. Căn cứ vào tình hình thực tiễn công tác chiến đấu để lựa chọn những vấn đề có tính cấp thiết để xây dựng đề tài nghiên cứu, từ đó áp dụng vào thực tiễn đấu tranh bảo vệ ANTT. Đến nay, bằng sự nỗ lực, quyết tâm của cán bộ, sự quan tâm, phối hợp hỗ trợ của các trường CAND nói chung, trường Đại học Cảnh sát nói riêng, Công an tỉnh Đăk Lăk đã, đang xây dựng và nghiên cứu nhiều đề tài khoa học phục vụ cho yêu cầu bảo vệ ANTT trên địa bàn. Nhìn chung, công tác phối hợp với trường Đại học Cảnh sát trong nghiên cứu khoa học đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, cung cấp nhiều luận cứ khoa học quan trọng làm cơ sở để ra các chủ trương, kế hoạch, biện pháp chỉ đạo công tác giữ gìn ANTT, góp phần tích cực trong việc ổn định môi trường đầu tư, phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh.

Ảnh: Thiếu tướng Trần Kỳ Rơi - Giám đốc Công an tỉnh ĐăkLăk.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, sự phối hợp giữa Công an tỉnh Đăk Lăk và Trường Đại học CSND trong đào tạo nguồn nhân lực trong những năm qua còn một số hạn chế, bất cập đó là: công tác phối hợp trong quản lý giáo dục đào tạo giữa Trường và Công an tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, chưa được thường xuyên, nhất là công tác trao đổi, cung cấp thông tin liên quan đến các lớp đào tạo hệ vừa làm vừa học tại địa phương, đến tình hình học tập, công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho học viên,… dẫn đến tình trạng một số học viên còn có ý thức ỷ lại, chấp hành điều lệnh CAND và nội quy, quy chế học tập chưa nghiêm; Nội dung đào tạo tập trung nhiều về lý luận, nghiệp vụ, chưa có nội dung chương trình bồi dưỡng về kỹ năng xử lý các tình huống trong thực tiễn, kỹ năng quản lý điều hành, tổ chức thực hiện, nhất là việc áp dụng kiến thức đã học vào môi trường công tác thực tế; Công tác thanh tra, kiểm tra công tác đào tạo các lớp tại địa phương chưa được thực hiện thường xuyên.

Từ thực tiễn bảo vệ ANTT trên địa bàn và chất lượng đội ngũ cán bộ chiến sĩ, Công an tỉnh Đăk Lăk xin trao đổi với Trường Đại học CSND một số vấn đề nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác phối hợp trong đào tạo nguồn nhân lực như sau:

Thứ nhất, tiếp tục nghiên cứu đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng, hướng đến việc đưa người học làm trung tâm, chú trọng việc ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ công tác dạy và học. Nhà trường cần tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận thực tiễn công tác bảo vệ ANTT ở các đơn vị trực tiếp chiến đấu, bằng nhiều hình thức khác nhau như: thực tập tốt nghiệp, kiến tập môn học, báo cáo thực tế… để nâng cao khả năng vận dụng lý luận và kiểm tra lý luận qua thực tiễn, góp phần quan trọng hình thành tư duy nghiệp vụ đã được tiếp thu ở nhà trường cho sinh viên.

Thứ hai, Nhà trường cần quan tâm chọn cử giáo viên đi thực tế tại Công an các địa phương theo quy định của Bộ (trong những trường hợp cụ thể, cần thiết có thể bổ nhiệm giữ các vị trí chức danh lãnh đạo chỉ huy tại Công an các địa phương) để nắm bắt tình hình thực tế, nghiên cứu, bổ sung một số chuyên đề cụ thể về ANTT đang nổi lên trên địa bàn tỉnh như: phòng ngừa tội phạm giết người do nguyên nhân xã hội; tội phạm do người DTTS gây án… phục vụ hiệu quả công tác giảng dạy, truyền đạt kiến thức cho sinh viên.

Thứ ba, cần tăng cường và thực hiện tốt công tác phối hợp nghiên cứu khoa học, tổng kết một số chuyên đề, lĩnh vực liên quan đến công tác: phòng chống tội phạm, quản lý nhà nước về ANTT… giữa Công an tỉnh Đăk Lăk và Trường Đại học CSND, góp phần quan trọng làm phong phú thêm hệ thống lý luận của ngành, phục vụ có hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ huy, nâng cao công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm bảo vệ An ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong cả nước nói chung và tỉnh Đăk Lăk nói riêng. Thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm bảo vệ ANTT hiện nay có nhiều thay đổi; phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm ngày càng tinh vi, nguy hiểm, khó kiểm soát. Yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ ANTT ngày càng khó khăn, nhiều thử thách, chiến lược, sách lược, chiến thuật đấu tranh với các loại tội phạm có nhiều thay đổi so với trước đây, đòi hỏi phải tổng kết bổ sung lý luận nghiệp vụ phục vụ công tác bảo vệ an ninh trật tự. Do vậy, yêu cầu phối hợp giữa Công an tỉnh và Trường là cần thiết, góp phần giải quyết những yêu cầu thực tiễn đặt ra trên địa bàn, mặt khác bổ sung lý luận nghiệp vụ của ngành, phục vụ công tác bảo vệ ANTT tại địa phương.

Thứ tư, Trường Đại học CSND cần tăng cường công tác phối hợp với Công an tỉnh trong công tác đào tạo, quản lý học viên (đặc biệt là các lớp đào tạo tại Công an tỉnh); thường xuyên đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng dạy học; xây dựng hoàn thiện quy định về công tác thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên, bảo đảm đánh giá khách quan, công bằng, chính xác kết quả học tập của học viên; thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định về quản lý đối với hệ đào tạo vừa làm vừa học; ngăn chặn và đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực trong kiểm tra, thi đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học viên.

Thứ năm, quan tâm, chú trọng hơn nữa đến công tác thực tập tốt nghiệp của sinh viên, đề xuất Bộ Công an kéo dài thời gian thực tập, vì đây là giai đoạn rất quan trọng, giúp sinh viên tiếp cận, nắm bắt công việc, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác và chiến đấu, giáo dục rèn luyện phẩm chất đạo đức, năng lực, bản lĩnh nghề nghiệp và tác phong công tác của người chiến sĩ CAND; thường xuyên cử giáo viên hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra kết quả trong thời gian sinh viên thực tập tốt nghiệp tại các địa phương để có sự phối hợp chấn chỉnh kịp thời. ■

T.K.R

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG

TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Đại tá, TS PHẠM ĐÌNH SỸ
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học CSND

1. Tư tưởng hiểu theo nghĩa chung nhất là một hình thức tồn tại của ý thức xã hội, kết quả của quá trình nhận thức hiện thực khách quan, trở thành kinh nghiệm và sự hiểu biết của con người. Là một phạm trù thuộc lĩnh vực ý thức xã hội, tư tưởng có thể có sự lạc hậu cũng như khả năng vượt trước so với những thay đổi của tồn tại xã hội, thực tại khách quan.

Hệ tư tưởng là hệ thống những quan điểm và tư tưởng: Chính trị, luật pháp, đạo đức, thẩm mỹ, tôn giáo, triết học... Hệ tư tưởng là một bộ phận của kiến trúc thượng tầng và xét cho cùng, nó phản ánh những quan hệ kinh tế, quan hệ xã hội đang tồn tại. Hệ tư tưởng là sản phẩm của xã hội có giai cấp, mang tính giai cấp, phản ánh vị trí, lợi ích của một giai cấp nhất định trong xã hội.

Công tác tư tưởng là hoạt động có mục đích của một giai cấp, một chính đảng nhằm xây dựng, xác lập, phát triển và hoàn thiện hệ tư tưởng, là quá trình phổ biến, truyền bá hệ tư tưởng trong quần chúng, định hướng giá trị, tạo niềm tin và thúc đẩy quần chúng hành động vì lợi ích của chủ thể hệ tư tưởng.

Công tác tư tưởng dưới chủ nghĩa xã hội là hoạt động có mục đích của Đảng Cộng sản và Nhà nước XHCN nhằm phát triển, truyền bá hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa; làm cho hệ tư tưởng XHCN thành hệ tư tưởng chi phối, thống trị trong đời sống tinh thần xã hội; động viên, cổ vũ tính tích cực, tự giác, sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ chế độ XHCN; phê phán những tư tưởng lỗi thời, lạc hậu, phản động.

Trong lực lượng CAND, công tác chính trị tư tưởng là giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng làm cho cán bộ chiến sĩ quán triệt sâu sắc những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính sách của Đảng nhằm xây dựng tư tưởng mới, tình cảm mới, bảo đảm cho hệ tư tưởng của giai cấp công nhân luôn giữ vị trí thống trị trong toàn lực lượng CAND.

Về vai trò vị trí của công tác tư tưởng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần khẳng định: Tư tưởng dẫn đầu; Đảng phải quan tâm đến giáo dục tư tưởng và lãnh đạo quá trình tư tưởng trong Đảng và trong xã hội. Người nhấn mạnh: "Giáo dục tư tưởng và lãnh đạo tư tưởng là việc quan trọng nhất của Đảng. Phải kiên quyết chống cái thói xem nhẹ tư tưởng", "Mục đích của chính Đảng là nâng cao tư tưởng và trình độ chính trị của đảng viên và cán bộ, làm cho đảng viên và cán bộ theo đúng quan điểm và lập trường vô sản".

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng công tác tư tưởng, coi nó là mặt trận mà mọi cán bộ, đảng viên của Đảng phải là chiến sĩ xung kích trên mặt trận ấy. Trong tổ chức thực hiện, công tác tư tưởng phải đi trước một bước, không ngừng đổi mới để phù hợp với những điều kiện cụ thể của hoàn cảnh, đối tượng, nâng cao hiệu quả, phục vụ cho sự nghiệp chung của cách mạng.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khoá X về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới xác định: Công tác tư tưởng, lý luận là một bộ phận cấu thành đặc biệt quan trọng trong toàn bộ hoạt động của Đảng; là lĩnh vực trọng yếu để xây dựng, bồi đắp nền tảng chính trị của chế độ, tuyên truyền, giáo dục, động viên và tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng, khẳng định và nâng cao vai trò tiên phong của Đảng về chính trị, lý tưởng, trí tuệ, văn hóa và đạo đức; thể hiện vai trò đi trước, mở đường trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chỉ thị 09/CT-BCA-X11, ngày 1/9/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an về công tác chính trị tư tưởng trong lực lượng CAND cũng nêu rõ: Cấp uỷ lãnh đạo chỉ huy Công an các cấp phải xác định công tác Chính trị tư tưởng có vị trí vai trò quan trọng hàng đầu trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng CAND.

2. Trường Đại học CSND đóng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ những ngày đầu sau khi Miền nam hoàn toàn giải phóng. Trải qua 40 năm xây dựng và phát triển, Nhà trường đã nhiều lần có sự thay đổi về địa điểm, tên gọi, tổ chức, cơ cấu, chức năng và nhiệm vụ; từ đào tạo trung cấp, cao đẳng CSND lên đào tạo đại học CSND và được giao nhiệm vụ đào tạo sau đại học từ năm 2006; cùng với những thay đổi đó là sự chuyển biến phát triển không ngừng về cơ cấu tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất kỹ thuật, hoạt động của tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể quần chúng, đặc biệt là sự phát triển về lực lượng cán bộ, giảng viên, công nhân viên cả về số lượng và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Với sự nỗ lực phấn đấu, cống hiến không mệt mỏi của nhiều thế hệ lãnh đạo, cán bộ chiến sĩ Nhà trường, từ khi thành lập đến nay, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân đã vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng: Huân chương Chiến công hạng Ba năm 1982; Huân chương Chiến công hạng Nhất năm 1996; Huân chương Quân công hạng Ba năm 2001; Huân chương Quân công hạng Nhì năm 2006; Huân chương Quân công hạng Nhất năm 2016; 04 lượt đơn vị cơ sở được tặng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng 3. Từ năm 2006 đến 2015, có 02 năm Nhà trường được tặng Cờ thi đua của Chính phủ (năm 2006 và năm 2015); các năm còn lại đều được tặng thưởng Cờ thi đua của Bộ Công an (8 năm); Có 02 lượt cá nhân được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích trong phong trào thi đua vì an ninh Tổ quốc. Nhiều lượt tập thể và cá nhân được tặng thưởng cờ thi đua, Bằng khen cấp Bộ và Tổng cục, Bằng khen của UBND các tỉnh.

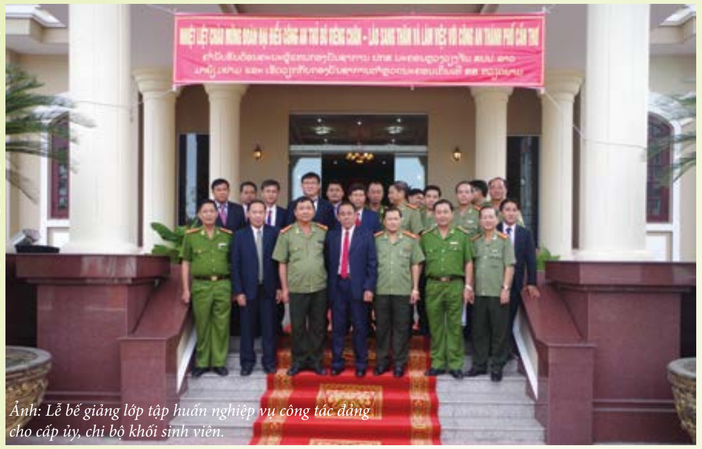

Ảnh: Lễ bế giảng lớp tập huấn nghiệp vụ công tác đảng cho cấp ủy, chi bộ khối sinh viên.

3. Để đạt được những thành tích to lớn trên đây, ngoài việc quan tâm lãnh đạo về công tác chuyên môn, công tác tổ chức cán bộ, công tác hậu cần kỹ thuật, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường còn đặc biệt quan tâm lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng, luôn coi đây là một công tác có vị trí quan trọng hàng đầu trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng CAND. Công tác tư tưởng luôn đi trước một bước, không ngừng đổi mới để phù hợp với những điều kiện cụ thể trong từng giai đoạn phát triển của Trường. Nhất là trong các thời điểm tình hình trong nước và thế giới có sự kiện lớn hoặc nhiều biến động phức tạp; thời điểm Trường được giao nhiệm vụ đào tạo ở bậc mới cao hơn; có thay đổi nhiều về tổ chức, thay đổi cán bộ lãnh đạo chủ chốt; có sự thay đổi về trụ sở làm việc; thời điểm Trường tổ chức đại hội Đảng, tổ chức những ngày lễ lớn...

Về nội dung luôn chú trọng, giáo dục nâng cao nhận thức, trình độ chính trị, chuyên môn, làm cho cán bộ, giảng viên nắm vững, quán triệt sâu sắc những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tập trung hoàn thiện tổ chức bộ máy, giúp cán bộ nắm vững chức năng nhiệm vụ, quy trình công tác, nâng cao ý thức trách nhiệm, tích cực đổi mới trong công tác, khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chú trọng giáo dục truyền thống bản chất tốt đẹp của Trường và của ngành Công an, kiên quyết chống tiêu cực, ngăn chặn kịp thời các biểu hiện vi phạm pháp luật, xây dựng sự đoàn kết chặt chẽ trong tập thể lãnh đạo, cấp ủy các cấp và trong toàn thể cán bộ giảng viên...

Về biện pháp cách làm: Luôn tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ giảng viên được học tập, đào tạo nâng cao trình độ, nâng cao nhận thức về chính trị và chuyên môn. Hiện nay trình độ của cán bộ giảng viên đã có sự phát triển vượt bậc: Có 1 Giáo sư, 8 Phó Giáo sư, 49 tiến sỹ, 216 thạc sỹ, 87 giảng viên chính, HLVCC; 91 nghiên cứu sinh, 79 cao học, đang học chính trị: Cao cấp 13, trung cấp 144, văn bằng hai 92. Thường xuyên quán triệt tốt các văn bản, chủ trương lớn của Đảng, Bộ Công an đến cán bộ giảng viên; thực hiện nghiêm túc các cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh - CAND vì nước quên thân, vì dân phục vụ" gắn với phong trào "CAND học tập và thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy" và các phong trào, cuộc vận động khác của Đảng, Nhà nước và của Ngành; đẩy mạnh hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; đổi mới công tác thi đua khen thưởng, đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến cải tiến trong công tác; gắn kết chặt chẽ công tác chính trị tư tưởng với công tác tổ chức, cán bộ, với việc thực hiện chế độ chính sách; quan tâm và chỉ đạo sát sao việc nắm và giải quyết những vấn đề tư tưởng nảy sinh ngay từ đơn vị cơ sở. Với việc triển khai đồng bộ các nội dung, biện pháp về công tác chính trị tư tưởng, đã góp phần rất quan trọng để Trường đạt được những thành tích to lớn trong sự nghiệp giáo dục đào tạo, xây dựng lực lượng và cơ sở vật chất của Trường.

4. Trong thời gian tới Trường Đại học CSND được giao nhiệm vụ ngày càng cao, nặng nề hơn; đặt trong bối cảnh chung của cả nước, địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và với đặc thù riêng của Trường trong công tác đào tạo sĩ quan CSND trình độ đại học, sau đại học; công tác tổ chức cán bộ, xây dựng đội ngũ lãnh đạo chủ chốt; xây dựng cơ sở vật chất trụ sở làm việc, phải thực hiện chủ trương chuyển đổi cơ sở 1 theo chỉ đạo của Bộ bằng hình thức hợp đồng xây dựng chuyển giao (BT); hoàn cảnh cán bộ giảng viên phần lớn ở khu vực cơ sở 2 Thủ Đức, phải đi làm xa....

Quán triệt Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, yêu cầu xây dựng lực lượng CAND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Với mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ chiến sĩ lực lượng CAND có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành tuyệt đối với Đảng, Tổ quốc, hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân; có đạo đức, lối sống văn hóa, đời sống văn hóa tinh thần phong phú, lành mạnh; thể chất tốt; tác phong chính quy, kỷ luật, kỷ cương; nêu cao tinh thần trách nhiệm với công việc và khả năng sẵn sàng chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ ANTT. Xây dựng Trường Đại học CSND ngày càng phát triển, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, công tác chính trị tư tưởng cần tập trung thực hiện tốt những nội dung nhiệm vụ sau:

- Cấp ủy, lãnh đạo các cấp thuộc Trường phải xác định tốt vị trí vai trò công tác Chính trị tư tưởng, luôn coi công tác Chính trị tư tưởng có vị trí vai trò quan trọng hàng đầu trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng CAND. Trên cơ sở đó vận dụng cụ thể vào chương trình công tác, kế hoạch của đơn vị hàng tháng, học kỳ, năm học và trong các chiến lược trung hạn, dài hạn. Thường xuyên nắm vững hoàn cảnh, tư tưởng của cán bộ chiến sĩ trong đơn vị, nhất là trong các thời điểm nhạy cảm để có biện pháp công tác tư tưởng phù hợp.

- Tập trung hơn nữa công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị chuyên môn cho cán bộ giảng viên đáp ứng các mục tiêu do Bộ Công an đề ra đối với cán bộ lãnh đạo, giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục và các chức danh cán bộ. Theo Quyết định 1229/QĐ-TTg, ngày 22/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án quy hoạch tổng thể, nâng cao năng lực và chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong CAND đến năm 2020 xác định: Có 35% giảng viên các trường đại học đạt trình độ tiến sỹ; 60% giảng viên các trường đại học đạt trình độ thạc sỹ. Có 35% cán bộ quản lý các học viện, trường đại học đạt trình độ tiến sỹ; 60% cán bộ quản lý các học viện, trường đại học đạt trình độ thạc sỹ.

- Thực hiện tốt các quy chế dân chủ trong CAND; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Bộ Công an đối với cán bộ, chiến sĩ; chú trọng làm tốt công tác tư tưởng trong quá trình triển khai, thực hiện công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo chỉ huy, đánh giá, bố trí sắp xếp, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ, công tác tuyển sinh, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công tác thi đua khen thưởng, xử lý kỷ luật đối với cán bộ, chiến sĩ; quan tâm chăm lo cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, chiến sĩ. Cấp ủy, lãnh đạo các đơn vị phải thực sự gương mẫu, đi đầu trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, rèn luyện đạo đức, lối sống, phong cách làm việc để cán bộ, chiến sĩ học tập, noi theo.

- Kịp thời phát hiện và giải quyết dứt điểm những vấn đề tư tưởng nảy sinh ngay từ đơn vị cơ sở, không đùn đẩy lên cấp trên. Trường hợp xuất hiện những vấn đề tư tưởng phức tạp có thể ảnh hưởng trong phạm vi rộng, liên quan đến nhiều đơn vị thì cấp ủy Đảng, lãnh đạo Công an các cấp phải kịp thời báo cáo lên cấp trên trực tiếp và cấp có thẩm quyền để thống nhất chủ trương, biện pháp giải quyết kịp thời, hiệu quả. ■

P.Đ.S

ĐẢM BẢO VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN

Đại tá, PGS, TS TRẦN QUANG THÔNG
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học CSND

1. Được thành lập ngày 24/4/1976, Trường Đại học CSND (tiền thân là Trường Hạ sĩ quan CSND II), trải qua nhiều giai đoạn lịch sử với tên gọi và nhiệm vụ khác nhau, đã có quá trình phát triển nhanh chóng nhưng khá vững chắc. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, cùng với các lĩnh vực công tác khác, trong 40 năm qua, lĩnh vực giáo dục, đào tạo đã có những bước phát triển vượt bậc. Tính đến nay, Trường đã đào tạo trên 80.000 học viên các hệ học của các bậc học trung cấp, cao đẳng, đại học và sau đại học. Nhìn chung chất lượng đào tạo của Trường đảm bảo, tuyệt đại đa số học viên ra trường phát huy tác dụng tốt, rất nhiều đồng chí đã trở thành cán bộ lãnh đạo các cấp và các nhà khoa học trong lực lượng CAND. Các mặt công tác giáo dục, đào tạo đã được tổ chức thực hiện nghiêm túc trên cơ sở các chủ trương, quy chế, đồng thời theo quy trình quản lý đào tạo được Nhà trường đầu tư xây dựng sát hợp tình hình thực tế. Chúng ta có nhiều sáng tạo trong đề xuất chủ trương rút ngắn thời gian đào tạo bậc đại học và trong tổ chức một số hoạt động giáo dục, đào tạo như: xây dựng và thực hiện các quy định, quy trình về công tác tuyển sinh, về quản lý giảng dạy, quản lý giảng viên, bồi dưỡng giảng viên điển hình tiên tiến, về tổ chức duyệt giảng, về quản lý tự học và nghiên cứu khoa học của sinh viên. Công tác lịch trình, kế hoạch đào tạo ngày càng có quy củ, nề nếp và mang tính khoa học cao. Việc phân công, phân cấp và cơ chế phối hợp trong quản lý giáo dục, đào tạo được triển khai có hiệu quả. Ngay từ những năm đầu được giao đào tạo bậc đại học, nhà trường đã chủ động tổ chức xây dựng hệ thống Đề cương chi tiết môn học, Chương trình giáo dục các chuyên ngành và Chương trình các môn học bậc đại học; đề xuất Đề án và xây dựng các Chương trình đào tạo sau đại học. Đội ngũ giảng viên được chú trọng bồi dưỡng kiến thức khoa học giáo dục, kiến thức chuyên môn và kiến thức thực tế. Yêu cầu đổi mới nội dung và phương pháp dạy học được đặt ra như một tiêu chí cơ bản trong dạy học thường xuyên. Phong trào dạy giỏi được quan tâm phát triển về quy mô và nâng cao về chất lượng… Kết quả đó phản ánh sự nỗ lực và sáng tạo không ngừng của các thế hệ lãnh đạo, cán bộ giảng viên trong việc tăng cường hiệu quả và chất lượng đào tạo của Nhà trường. Có thể nói, thành tựu lớn nhất mà nhà trường đạt được là sự cố gắng vươn lên đảm nhiệm nhiệm vụ đào tạo các bậc học đại học và sau đại học, góp phần đáng kể vào việc xây dựng đội ngũ cán bộ trình độ cao cho Công an các tỉnh, thành phía Nam và tham gia thực hiện nhiệm vụ đào tạo quốc tế.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, lĩnh vực giáo dục đào tạo còn có những hạn chế, yếu kém, như: còn có những lúng túng, thiếu đồng bộ trong thực hiện các quy chế, kế hoạch đào tạo; công tác giám sát, thanh tra giáo dục chưa được quan tâm đúng mức; nội dung, phương pháp dạy học chưa có những đổi mới mang tính đột phá và chưa có phương thức cơ chế quản lý kiểm soát, đánh giá, điều chỉnh hiệu quả; hoạt động kiểm tra đánh giá còn những bất cập, chưa tác động tích cực đối với việc nâng cao chất lượng dạy học; kết quả học tập của sinh viên còn chủ yếu ở phổ điểm trung bình khá; còn nhiều sinh viên ra trường chưa thích ứng nhanh với thực tiễn, kỹ năng chuyên môn và khả năng làm việc nhóm chưa đảm bảo… Nguyên nhân của tình hình này, ngoài những yếu tố khách quan thì về mặt chủ quan là do đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục còn thiếu, chưa đồng bộ, trình độ, năng lực nhìn chung còn hạn chế; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý hoạt động giáo dục còn nhiều khiếm khuyết; sự năng động và quan hệ phối hợp giữa các chủ thể trong tổ chức hoạt động giáo dục, đào tạo còn thiếu chặt chẽ…

Ảnh: Thiếu tướng Nguyễn Thanh Nam - Phó Tổng cục trưởng Tổng cục chính trị trao bằng khen của UBND TPHCM cho các đồng chí có nhiều đóng góp trong quá trình đào tạo của Nhà trường.

2. Chúng ta đang ở trong bối cảnh của tiến trình đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục, đào tạo theo tinh thần Nghị quyết 29/NQ-TƯ ngày 11/4/2013, Nghị quyết 44/NQ-CP ngày 09/6/2014, Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết 17/NQ-ĐUCA ngày 28/10/2014, Chỉ thị số 13/CT-BCA ngày 28/10/2014 về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo trong CAND; Đề án số 1252/ĐA-BCA ngày 16/7/2006 về tăng cường đổi mới giáo dục và đào tạo trong CAND.

Quán triệt quan điểm chỉ đạo về đổi mới, phát triển giáo dục đào tạo của Đảng, Nhà nước và chủ trương của Bộ Công an, xuất phát từ tình hình thực tiễn của nhà trường, theo chúng tôi, trong giai đoạn mới cần tập trung làm tốt các nhiệm vụ trọng tâm, cơ bản sau đây để góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo:

Một là, nghiên cứu xây dựng hoàn thiện các quy định về công tác đào tạo của Trường. Bổ sung các quy định về vai trò, trách nhiệm của các chủ thể (Ban Giám hiệu, các phòng chức năng, các khoa, bộ môn, sinh viên) trong quản lý đào tạo, nhất là vai trò tự quản, tự chủ của người dạy và người học. Xây dựng các văn bản hướng dẫn tổ chức đào tạo theo tín chỉ bậc đại học và hướng dẫn tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ. Xây dựng Đề án và xin chủ trương về đào tạo văn bằng 2 để cho sinh viên hệ chính quy có thể học thêm ngành phụ, cũng như các Đề án mở rộng quy mô ngành, nghề đào tạo của trường trong những năm tới. Xây dựng quy định về phân công trách nhiệm và cơ chế phối hợp thực hiện công tác đảm bảo chất lượng đào tạo và kiểm tra, đánh giá theo quy định mới. Tiếp tục tăng cường quy trình hóa các mặt công tác chuyên môn và các hoạt động cụ thể trong tổ chức đào tạo và phục vụ đào tạo, đảm bảo tính khoa học, khách quan, chính xác, minh bạch, thống nhất trong mọi điều kiện.

Hai là, xây dựng hoàn thiện chuẩn đầu ra (chuẩn kiến thức và kỹ năng) các bậc học đảm bảo thật sự khoa học. Từ đó định hướng cho quá trình thiết kế chương trình giáo dục, chương trình môn học (đề cương chi tiết môn học) cũng như giảng dạy phải bám sát và đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, hoặc các nội dung cụ thể của từng tiêu chí. Trên cơ sở đó, xây dựng chương trình giáo dục các bậc học, các hệ học, coi đây là yêu cầu quan trọng nhất góp phần thực hiện chuẩn đầu ra và đảm bảo chất lượng đào tạo. Trước mắt cần hoàn chỉnh chương trình các bậc đại học, sau đại học trên cơ sở chương trình khung của Bộ; xây dựng mới chương trình liên thông từ trung cấp lên đại học và từ cao đẳng lên đại học; biên soạn hệ thống Đề cương chi tiết các học phần của các chương trình đào tạo. Tiếp tục nghiên cứu xây dựng chương trình chất lượng cao, chương trình đào tạo các ngành học mới, chương trình đào tạo văn bằng 2. Khẩn trương hoàn thiện chương trình đào tạo và hồ sơ để để xuất mở các ngành luật, tin học cho hệ dân sự.

Ba là, thường xuyên quan tâm chỉ đạo đổi mới nội dung, phương pháp dạy học. Đổi mới nội dung dạy học theo hướng trang bị lý luận cơ bản gắn với chú trọng rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và giáo dục nhân cách; dạy tri thức (các kết luận khoa học) đi đôi với dạy phương pháp luận khoa học, phương pháp nghiên cứu, xây dựng các tri thức đó; thông báo tri thức đã có đồng thời định hướng, gợi mở những dự báo về sự phát triển của vấn đề khoa học. Cần tổ chức xây dựng hệ phương pháp dạy học cho từng môn học (giáo học pháp môn học) trên cơ sở chú ý phát huy những ưu điểm của các phương pháp dạy học truyền thống kết hợp với những giá trị tích cực của các phương pháp dạy học tiên tiến, hiện đại. Phát huy vai trò trung tâm của người học, lấy phương pháp phát triển năng lực tư duy độc lập, tăng cường khả năng tự học, tự nghiên cứu của người học làm cốt lõi của hệ phương pháp dạy học đại học, sau đại học. Thực hiện cơ cấu lại tỉ lệ các khâu dạy học theo hướng giảm mạnh việc trình bày lý thuyết để tăng hướng dẫn thực hành; giảm giờ lên lớp để tăng thời gian tự học và làm việc nhóm của sinh viên. Đầu tư chỉ đạo phát triển dạy giỏi cả về quy mô lẫn chất lượng. làm cho dạy giỏi thật sự là mũi nhọn của hoạt động đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trong mỗi khoa, bộ môn cũng như của nhà trường. Đi đôi với việc tạo điều kiện để thực hiện chỉ tiêu dạy giỏi, cần đề cao yêu cầu về chất lượng dạy giỏi. Cần xây dựng quy định cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá, cách thức đánh giá, làm cơ sở để tổ chức đánh giá nghiêm túc, khách quan hơn, làm cho dạy giỏi đạt mục đích và có tác dụng thực sự.

Bốn là, chú trọng đổi mới tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập. Cần sử dụng nhiều hình thức kiểm tra đánh giá thích hợp, có khả năng đánh giá một cách khách quan, đầy đủ kết quả tích lũy của cả quá trình học tập, phản ánh đúng động cơ phấn đấu của từng sinh viên và khuyến khích tính sáng tạo của sinh viên. Nâng cao chất lượng hệ thống ngân hàng câu hỏi, thường xuyên bổ sung câu hỏi mới. Đa dạng hóa và phối hợp các hình thức thi hết học phần, trong đó chú ý tăng cường trắc nghiệm khách quan, thi vấn đáp, viết tiểu luận môn học. Tổ chức tốt các kỳ thi theo học kỳ để tập trung chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả hơn khâu kiểm tra, đánh giá.

Năm là, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học phát triển cả về quy mô lẫn chiều sâu. Định hướng nội dung nghiên cứu tập trung giải quyết những vấn đề về khoa học nghiệp vụ cũng như chú trọng khoa học giáo dục, đi đôi với nghiên cứu lý luận cơ bản cần coi trọng nghiên cứu ứng dụng và thực hiện chuyển giao công nghệ. Định hướng xây dựng hệ thống đề tài đồng bộ cho từng giai đoạn, phối hợp nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên với nghiên cứu khoa học của sinh viên, học viên, gắn chặt nghiên cứu khoa học với dạy học, giữa nghiên cứu khoa học của nhà trường với các đơn vị, địa phương. Tăng cường nghiên cứu biên soạn hệ thống giáo trình, tài liệu dạy học có chất lượng, có hàm lượng tri thức cao, có tính thực tiễn sâu sắc, phục vụ tốt cho đào tạo các bậc học. Thực hiện tốt các hình thức hoạt động khoa học khác như hội thảo khoa học, viết bài báo khoa học, xây dựng Tạp chí khoa học giáo dục CSND thành diễn dàn khoa học có tầm cỡ, có uy tín.

Sáu là, xây dựng hệ thống kế hoạch và duy trì tổ chức thực hiện công tác thanh tra giáo dục định kỳ (từng tháng, quý và hàng năm) và đột xuất, thanh tra toàn diện, thanh tra hành chính và thanh tra theo chuyên đề một cách nghiêm túc, để theo dõi, đánh giá, chấn chỉnh kịp thời, đảm bảo các hoạt động đào tạo được tiến hành theo đúng các quy chế, quy định, có chất lượng và đúng tiến độ, lịch trình. Công tác thanh tra cần tập trung các nội dung trọng tâm, trọng điểm, hợp lý trong từng thời kỳ. Trong đó, cần chú ý thanh tra các hoạt động như: việc thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ của các đơn vị giáo dục; quá trình tổ chức giảng dạy và đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy; công tác thi, kiểm tra… Đôn đốc các đơn vị duy trì chế độ tự thanh tra trong phạm vi thẩm quyền của đơn vị, tạo tiền để để công tác thanh tra của nhà trường ngày càng đi vào nề nếp, phát huy tác dụng tích cực của nó đối với việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo. Nghiên cứu tổ chức có hiệu quả các hoạt động giám sát trong lĩnh vực giáo dục với các hình thức thích hợp và nội dung phù hợp theo chức năng của đơn vị khảo thí và đảm bảo chất lượng. Trên cơ sở kết quả giám sát và thanh tra giáo dục, thực hiện có hiệu quả chính sách khen thưởng, kỷ luật nhằm phát huy trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong hệ thống quản lý đào tạo, ngăn ngừa các tiêu cực, giảm thiểu các hiện tượng sai sót, việc làm tùy tiện.

Bảy là, quan tâm xây dựng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý đào tạo đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng. Cần có quy hoạch, kế hoạch đào tạo đội ngũ này về phẩm chất, năng lực đáp ứng các tiêu chí cần thiết và đảm bảo tính kế thừa liên tục. Cần chú trọng bồi dưỡng kiến thức cơ bản về chuyên môn, nghiệp vụ, về khoa học quản lý và phương pháp quản lý giáo dục. Thực hiện nghiêm túc các chủ trương bồi dưỡng kiến thức thực tế, luân chuyển, chuyển đổi công tác. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tin học cũng như các phương pháp quản lý tiên tiến, từng bước hiện đại hóa công tác quản lý đào tạo để tổ chức có hiệu quả, chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học. ■

T.Q.T

CÔNG AN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
đẩy mạnh công tác đào tạo, liên kết đào tạo hệ đại học Cảnh sát nhân dân, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới

✍ **Đại tá TRẦN NGỌC HẠNH**
Giám đốc Công an thành phố Cần Thơ

Trong những năm qua, Đảng ủy - Ban Giám đốc Công an thành phố Cần Thơ luôn xác định công tác giáo dục đào tạo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng lực lượng CAND chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại đủ sức hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao; đã chủ động đề xuất với lãnh đạo Bộ Công an, Tổng cục Chính trị CAND, các Học viện, trường Đại học CAND mở nhiều lớp đào tạo bậc đại học cho CBCS thuộc Công an thành phố Cần Thơ và các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Chỉ tính riêng từ năm 1990 đến nay Công an thành phố Cần Thơ đã cử hàng ngàn lượt cán bộ, chiến sĩ dự thi tuyển sinh đào tạo tại các Trường CAND *(hệ chính quy)*, liên kết với các Học viện, trường Đại học CAND mở 21 lớp đại học, trong đó liên kết với Trường Đại học CSND mở 15 lớp Đại học hệ vừa làm vừa học *(trong đó có lớp văn bằng hai)* với gần 2.500 học viên, Công an thành phố Cần Thơ cử trên 700 học viên tham gia các lớp học này; ngoài ra hiện nay Công an thành phố Cần Thơ có trên 100 học viên đang theo học Đại học CSND hệ chính quy tại Trường Đai học CSND.

Để đảm bảo yêu cầu vật chất cho công tác dạy và học hệ Đại học CSND tại thành phố Cần Thơ, Công an Cần thơ đã tranh thủ các nguồn vốn của Bộ Công an, của Thành ủy, UBND, HĐND thành phố, tập trung xây dựng các lớp học, đầu tư trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ học tập nhằm nâng cao hiệu quả của công tác đào tạo.

Hiện nay, cơ sở vật chất đào tạo tại Công an thành phố Cần Thơ đã đáp ứng phục vụ cho công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện: Công an thành phố đã xây dựng Trung tâm Huấn luyện và Bồi dưỡng nghiệp vụ tại phường An Bình, quận Ninh Kiều với diện tích 3,2ha. Bao gồm các hạng mục chính như: 07 phòng học, với sức chứa thấp nhất là 150 học viên/ phòng học; các phòng học đều được trang bị riêng hệ thống âm thanh, máy chiếu phục vụ cho giáo viên sử dụng giáo án điện tử để giảng bài; 04 phòng nghỉ cho giáo viên, các phòng nghỉ đều gắn máy điều hòa nhiệt độ, tủ lạnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên nghỉ sau khi lên lớp; bên cạnh đó Trung tâm còn trang bị thêm 02 phòng học thực hành tin học với 50 máy vi tính loại mới, hệ thống thư viện với hơn 500 đầu sách tham khảo về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ, lắp đặt hệ thống Wifi phủ sóng toàn bộ khu vực Trường hỗ trợ cho việc giảng dạy của giảng viên, học tập, nghiên cứu của học viên.

Ảnh: Đại tá Trần Ngọc Hạnh - Giám đốc Công an Cần Thơ.

Ngoài ra còn một số công trình hỗ trợ cho công tác đào tạo như: Nhà tập bắn súng ngắn; nhà tập võ thuật; 02 dãy nhà ký túc xá đảm bảo chỗ ở cho 800 học viên…

Nhìn chung công tác đào tạo, liên kết đào tạo hệ Đại học CSND tại Công an thành phố Cần Thơ trong những năm qua đã có những bước phát triển tích cực, mang lại hiệu quả cao về chất lượng đào tạo cán bộ chiến sĩ cho CATP và Công an các địa phương lân cận.

Ảnh: Đại tá Trần Thành Hưng - Phó Hiệu trưởng Nhà trường phát biểu tại Lễ khai giảng Khóa D30LT1 - Đào tạo liên thông đại học CSND hệ VLVH mở tại Công an Cần Thơ năm 2016.

Phần lớn các học viên sau khi tốt nghiệp về địa phương công tác đã phát huy được kiến thức đã học, đa số cán bộ quy hoạch lãnh đạo cấp Phòng, cấp quận, huyện, chỉ huy cấp Đội đều qua các khóa đào tạo trên. Đã có nhiều đồng chí được bổ nhiệm phát huy rất tốt các kiến thức đã được đào tạo vào thực tiễn công tác.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, liên kết đào tạo bậc đại học giữa Trường Đại học CSND và Công an thành phố Cần Thơ trong thời gian tới, cần tập trung thực hiện tốt một số vấn đề sau:

Thứ nhất: Nâng cao chất lượng về nội dung và phương pháp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng.

- Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng đối với đào tạo, nhất là đối với hệ Đại học vừa làm vừa học, không những trong giai đoạn hiện nay mà trong thời gian tiếp theo, đó còn là đòi hỏi tất yếu của quá trình vận động và phát triển. Trường Đại học CSND và Công an thành phố Cần Thơ phối hợp với các đơn vị chức năng rà soát lại nội dung của đào tạo, qua đó cần xác định nội dung học theo tiêu chí: Cơ bản, hiện đại, thiết thực, sát và phù hợp với đối tượng học là những cán bộ đã qua thực tiễn công tác, hạn chế đọc ghi chép.

- Đổi mới phương pháp dạy học nhằm giảm bớt lý thuyết, tăng thực hành các hoạt động thảo luận, xêmina, làm bài tập, mời những cán bộ có nhiều kinh nghiệm thực tiễn ở các đơn vị nghiệp vụ tham gia báo cáo thực tế; bồi dưỡng cho học viên năng lực tự học, biết giải quyết vấn đề trong thực tiễn hoạt động nghiệp vụ.

- Nâng cao hiệu quả áp dụng các phương pháp dạy học như: Nêu vấn đề; báo cáo thực tế chuyên đề nghiệp vụ; thực hành giải quyết các tình huống nghiệp vụ… để học viên có điều kiện áp dụng lý luận giải quyết vấn đề ngay trong thời gian học đồng thời không bị bỡ ngỡ khi ra môi trường công tác.

- Kết cấu nội dung bài giảng phải thật sinh động gắn lý luận với kiến thức thực tiễn, kích thích được tính chủ động của học viên. Giảng viên cần biến giờ học trên lớp thành môi trường thuận lợi cho học viên có điều kiện tham gia ý kiến, trình bày tham luận, thuyết trình những vấn đề nhận thức mà mình được nghiên cứu cộng với vấn đề thực tiễn cuộc sống đang cần giải quyết, điều đó sẽ gợi lên niềm say mê hứng thú cho học viên, làm cho học viên tự nguyện, tự giác đến với lớp học, trật tự lớp học sẽ được thiết lập.

Thứ hai: *Từng bước thực hiện nghiêm túc hơn nữa trong việc thi kiểm tra kết thúc học phần và thi tốt nghiệp các lớp hệ vừa làm vừa học.*

Cần tạo cho học viên ngay từ đầu khóa học phải có ý thức học tập nghiêm túc, không ỷ lại việc phô tô tài liệu hoặc các mối quan hệ khác tác động đến quá trình làm bài thi, việc chấm bài phải đánh giá được thực chất khả năng, trình độ của học viên. Làm được như vậy chất lượng đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng tiếp tục được nâng cao, tạo động lực rất lớn cho học viên trong cả quá trình học, tỉ lệ học viên tốt nghiệp loại Khá trở lên sẽ cao hơn, đồng thời sau khi ra trường vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn công tác có hiệu quả hơn trước đây.

Thứ ba: *Nâng cao hiệu quả phối hợp trong công tác biên soạn tài liệu học tập, giáo trình giảng dạy, kéo dài thời gian thực tập của học viên hệ chính quy.*

- Bộ Công an, các trường CAND phối hợp với Công an các đơn vị, địa phương tiếp tục nghiên cứu bổ sung, xây dựng hoàn thiện giáo trình, tài liệu phục vụ công tác giảng dạy phù hợp với tình hình mới; nhất là tình hình đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm mới như: Tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm có tổ chức, tội phạm trong lĩnh vực công nghệ cao, rửa tiền… Qua đó, trang bị cho sinh viên có những kiến thức cơ bản, sát hợp với các loại tội phạm mới để vận dụng vào thực tế công tác đạt hiệu quả cao.

- Bộ Công an và các trường CAND cần thống nhất nâng thời gian thực tập của sinh viên để các em có thời gian vận dụng những kiến thức đã được học ở nhà trường vào thực tiễn công tác nhằm giúp các em khi ra trường về địa phương thực hiện thành thạo công tác chuyên môn.

Thứ tư: *Tiếp tục mở các lớp, nâng cao chất lượng đào tạo Đại học hệ vừa làm vừa học, lớp văn bằng hai tại Công an thành phố Cần Thơ.*

- Trường Đại học CSND phối hợp với Công an thành phố Cần Thơ nâng cao hơn nữa công tác tuyển sinh; đảm bảo đúng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ngay từ khâu đầu vào; tăng cường mở các lớp đại học hệ vừa làm vừa học, liên thông, văn bằng hai tại địa phương nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, chiến sĩ, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

- Bộ Công an tăng mức hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCS cho Công an địa phương. Có như vậy thì địa phương mới có nguồn kinh phí hỗ trợ một phần học phí để CBCS an tâm học tập. ■

T.N.H

Ảnh: Đại tá, PGS, TS Đinh Huy Liêm - Phó Hiệu trưởng Trường Đại học CSND

CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN TRONG 40 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

Đại tá, PGS, TS ĐINH HUY LIÊM
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học CSND

Trong quá trình xây dựng và phát triển, Trường Đại học CSND không ngừng phấn đấu và trưởng thành về mọi mặt với những dấu ấn lịch sử trên nhiều phương diện cả về giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học. Trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, Bộ Công an đã chỉ rõ nhiệm vụ của Nhà trường là nghiên cứu các đề tài khoa học về giáo dục đào tạo; chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu các đề tài về hệ thống lý luận nghiệp vụ Công an, khoa học quản lý nhà nước về trật tự xã hội, về phòng ngừa, đấu tranh tội phạm trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Nhận thức đúng đắn về vai trò công tác nghiên cứu khoa học Công an và công tác nghiên cứu khoa học trong lực lượng CAND, để đảm bảo cho hoạt động nghiên cứu khoa học đạt hiệu quả cao, Nhà trường luôn quán triệt, bám sát mục tiêu yêu cầu nhiệm vụ và thực hiện nghiêm túc quy định trong các văn bản do Bộ Công an ban hành, cụ thể là: Nghị quyết số 04/NQ/ĐU(VP), ngày 22 tháng 4 năm 1997 của Đảng ủy Công an Trung ương, Chương trình 306 của Bộ "Định hướng về phát triển giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ trong lực lượng CAND trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đến năm 2020"; Kế hoạch số 1048/C11(C12) ngày 09/7/1997 về việc phát triển khoa học và công nghệ của lực lượng CSND trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đến năm 2020 và nhiệm vụ trước mắt đến năm 2000 của Bộ Công an; Chỉ thị số 02/2003/CT-BCA(V23) ngày 07/3/2003 của Bộ trưởng Bộ Công an về nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ trong lực lượng CAND đến năm 2010; Hướng dẫn xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ hàng năm của Bộ Công an từ năm 2004 - 2015; Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng khoa học và công nghệ Bộ Công an. Ban hành kèm theo Quyết định số 866/2006/QĐ-BCA ngày 21/7/2006 của Bộ trưởng Bộ Công an; Thông tư số 11/2012/TT-BCA ngày 08/3/2012 của Bộ Công an quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong CAND; Nghị quyết số 16-NQ/ĐUCA ngày 05/3/2014 của Đảng ủy Công an trung ương về công tác khoa học Công an trong tình hình mới; Chỉ thị số 02/CT-BCA-V21 ngày 06/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an về tăng cường công tác khoa học Công an trong tình hình mới.

Nhà trường đã cụ thể hóa bằng nhiều văn bản nhằm điều chỉnh và tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học, gồm: Thông báo số 815/TB-T48 (QLKH) ngày 24/01/2005 về việc xử lí đối với đề tài khoa học không đảm bảo tiến độ thực hiện của Hiệu trưởng Trường Đại học CSND; Quy định tạm thời số 939/QĐ-T48(QLKH) ngày 14/12/2005 về việc tổ chức khai thác, sử dụng kết quả nghiên cứu đề tài khoa học vào công tác giảng dạy và học tập của Hiệu trưởng Trường Đại học CSND; Kế hoạch số 829/KH-T48(QLKH) ngày 25/5/2007 về chương trình nhiệm vụ hoạt động khoa học và công nghệ giai đoạn 2007 - 2010; Kế hoạch số 26/KH-T48(QLKH) ngày 23/3/2009 về gắn kết hoạt động khoa học và công nghệ với đào tạo giai đoạn 2009 - 2020; Quy định số 1467/QĐ-T48 ngày 07/11/2014 của Trường Đại học CSND về Quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Trường Đại học CSND.

Có thể thấy rằng, hoạt động nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học CSND trong 40 năm qua luôn nhận được sự quan tâm đầu tư thích đáng của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường, bước đầu đạt được những kết quả đáng khích lệ, cụ thể: Số lượng đề tài triển khai nghiên cứu trong 40 năm qua là 381 đề tài, gồm 50 đề tài cấp Bộ; 05 đề tài của Sở Khoa học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh và 326 cấp cơ sở (99 đề tài cơ sở do Nhà trường cấp kinh phí, 227 đề tài cơ sở do Bộ cấp kinh phí); đang tiếp tục nghiên cứu: Cấp bộ 03 đề tài; 03 đề tài của Sở Khoa học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh; cấp cơ sở 25 đề tài. Các đề tài đã được Hội đồng khoa học Nhà trường và Bộ nghiệm thu đạt yêu cầu trở lên đều được nhân bản phục vụ nghiên cứu, giảng dạy. Cán bộ, giảng viên và sinh viên Nhà trường đã khai thác tốt các kết quả nghiên cứu phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy, học tập và biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học. Công an các đơn vị, địa phương ở tỉnh, thành phố phía Nam đã khai thác kết quả nghiên cứu để phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, công tác quản lý hành chính về trật tự an toàn xã hội, công tác quản lý giáo dục và cải tạo phạm nhân của lực lượng CSND.

Đối với công tác xây dựng, phát triển tiềm lực và tổ chức quản lý nghiên cứu khoa học; đội ngũ cán bộ nghiên cứu ngày càng phát triển về số lượng và chất lượng; một số đồng chí đã tham gia nghiên cứu nhiều đề tài, công trình khoa học với địa phương về công tác thực tiễn; kinh nghiệm và năng lực nghiên cứu được nâng lên rõ rệt. Công tác nghiên cứu khoa học gắn liền với bồi dưỡng chức danh giảng viên. Hiện nay Nhà trường có 01 GS, 08 PGS, 49 Tiến sĩ, 216 Thạc sĩ, 91 nghiên cứu sinh, 79 học viên cao học, 87 giảng viên chính, 267 giảng viên. Đã có 310 đồng chí cán bộ, giảng viên tham gia nghiên cứu đề tài khoa học.

Ảnh: Buổi nghiệm thu cơ sở nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ tại Trường Đại học CSND

Nhà trường đã có Kế hoạch đào tạo tiến sĩ, nguồn tiến sĩ; có Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đến năm 2015, 2020 để đạt chuẩn các chức danh; đã xây dựng Đề án phát triển các khoa nghiệp vụ chuyên ngành đến năm 2015. Chỉ tiêu đặt ra đến năm 2020 đạt 25% tiến sĩ; 20% đủ trình độ ngoại ngữ làm việc với nước ngoài; 3% giáo sư, phó giáo sư.

Hoạt động biên soạn lịch sử của Trường đã được triển khai tích cực. Đã nghiệm thu Lịch sử Phân hiệu Đại học CSND giai đoạn 1976 - 1996; Biên niên sự kiện lịch sử Trường Đại học CSND giai đoạn 1976 - 2006; Biên niên sự kiện và lịch sử Trường Đại học CSND giai đoạn 2006 - 2011; Biên niên sử và lịch sử giai đoạn 1997 - 2000 của Phân hiệu; Lịch sử Trường Đại học CSND năm 2006 - 2011. Đã xuất bản cuốn lịch sử Trường Đại học CSND ba mươi năm xây dựng và phát triển (1976 - 2006); Công trình "Lịch sử xây dựng Trường Đại học CSND tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh - Tập 1"; Lịch sử Trường Đại học CSND (24/4/1976 - 24/4/2016); Danh mục công trình khoa học của cán bộ giảng viên Trường Đại học CSND (năm 2016).

Về công tác biên soạn giáo trình và tài liệu dạy học, Nhà trường đã quán triệt các quy định, hướng dẫn của cấp trên, đó là Quyết định số 1065/2004/QĐ-BCA(X14) ngày 11/10/2004, của Bộ trưởng Bộ Công an về việc ban hành quy định biên soạn, thẩm định, ban hành, quản lý và sử dụng chương trình, giáo trình và tài liệu dạy học trong CAND; Thông tư số 29/2009/TT-BCA(X11) ngày 18/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biên soạn, ban hành, quản lý và sử dụng chương trình giáo dục, giáo trình, tài liệu dạy học trong CAND; Hướng dẫn thực hiện Thông tư số 5741/X11 (X14) ngày 21/8/2009 của Tổng cục trưởng Tổng cục III quy định về biên soạn, ban hành, quản lý và sử dụng chương trình giáo dục, giáo trình, tài liệu dạy học trong CAND. Để cụ thể hóa việc thực hiện, Nhà trường đã có Quyết định số 693/QĐ-T48(QLKH) ngày 09/05/2008 về công tác biên soạn giáo trình. Hàng năm, Nhà trường đều có kế hoạch biên soạn giáo trình và xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Quá trình thực hiện, Ban Giám hiệu thường xuyên chỉ đạo, kịp thời ban hành hướng dẫn thực hiện, chẳng hạn, Hướng dẫn số 1649/HD-T48(ĐT) ngày 12/10/2007 về một số vấn đề phân cấp trong quản lý đào tạo; Thông báo số 42/TB-T48(ĐT) ngày 22/4/2009 về chấn chỉnh một số vấn đề trên lĩnh vực đào tạo tại Trường Đại học CSND…

Từ năm 2008 trở về trước, công tác biên soạn giáo trình chưa được triển khai thực hiện một cách rộng rãi, chủ yếu là một số giáo trình dùng cho hệ vừa làm vừa học. Kể từ năm học 2009 - 2010 đến nay công tác này được xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Đến nay, có 168 giáo trình đã được biên soạn và đưa vào sử dụng.

Công tác nghiên cứu khoa học là hoạt động không thể thiếu được của Nhà trường, vừa đóng góp vào việc xây dựng hệ thống lý luận nghiệp vụ của ngành, vừa thiết thực phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo và phục vụ thực tiễn chiến đấu, công tác của lực lượng CSND. Nhà trường đã từng bước vươn lên ngang tầm với các trường đại học khác và thực sự trở thành cơ sở đào tạo và nghiên cứu lý luận nghiệp vụ CSND. Có thể nói, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị, Trường Đại học CSND luôn kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo và nghiên cứu khoa học, góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lý luận, tổng kết thực tiễn và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Hoạt động nghiên cứu khoa học cũng đã góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, giảng viên; bổ sung tài liệu thực tế cho bài giảng, góp phần đổi mới nội dung và phương pháp dạy học không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo. Mặt khác, các sản phẩm khoa học sau khi nghiên cứu chính là cơ sở, luận cứ khoa học, là nguồn tư liệu quý để phục vụ biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học và phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập ở trường.

Kết quả các hoạt động nghiên cứu khoa học của Nhà trường từng bước đáp ứng được những yêu cầu bức xúc cả về lý luận nghiệp vụ và thực tiễn công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Công tác tổ chức và quản lý ngày càng được đổi mới, đi vào nề nếp có hiệu quả, đội ngũ cán bộ, giảng viên ngày càng trưởng thành; nhiều đơn vị, cá nhân nhiệt tình, hăng hái trong công tác nghiên cứu khoa học, biên soạn tài liệu dạy học. Kết quả nghiên cứu của các đề tài khoa học đã được sử dụng vào việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống lý luận nghiệp vụ, xây dựng lực lượng CAND và trợ giúp tích cực cho Công an một số đơn vị, địa phương trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội.

Từ công tác nghiên cứu khoa học của Trường, có thể rút ra một số kinh nghiệm sau:

1. Kịp thời nắm vững, thường xuyên quán triệt định hướng hoạt động khoa học công nghệ trong lực lượng CAND; bám sát nhiệm vụ chính trị trong từng giai đoạn của Nhà trường để tổ chức có hiệu quả các hoạt động nghiên cứu khoa học của Nhà trường.

2. Gắn công tác nghiên cứu khoa học với công tác giáo dục đào tạo. Trong đó, nâng cao chất lượng đào tạo là mục đích của các hoạt động nghiên cứu khoa học của Nhà trường.

3. Khuyến khích đội ngũ cán bộ, giảng viên tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học một cách thiết thực, phục vụ hoàn chỉnh, nâng cao chức danh. Đồng thời, tăng cường quản lý, nhằm đảm bảo tiến độ và nâng cao hiệu quả sản phẩm nghiên cứu.

4. Luôn coi trọng công tác kế hoạch trên cơ sở sát hợp với tình hình đặc điểm, khả năng thực tế của Nhà trường, vừa giải quyết yêu cầu nhiệm vụ trước mắt, vừa hướng đến nhiệm vụ lâu dài trong quá trình phát triển. Kế hoạch cần được triển khai thực hiện cụ thể đến từng đơn vị, từng cán bộ, giảng viên.

5. Thường xuyên tăng cường mối quan hệ phối hợp, nhất là mối quan hệ giữa Nhà trường với Viện chiến lược và khoa học Công an (V21). Trong đó, quan tâm nhiều đến việc tư vấn định hướng nội dung, vấn đề nghiên cứu mang tính cấp thiết; cung cấp các thông tin phục vụ đăng ký, triển khai và hoàn thành các đề tài khoa học. Bên cạnh đó, Nhà trường cần phối hợp với các Cục nghiệp vụ, Công an các địa phương để giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn trong phòng chống tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. ■

Đ.H.L

MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN

Đại tá VÕ NGỌC HỮU
Phó Giám đốc Công an tỉnh Đồng Tháp

Trường Đại học CSND là một trong những trường Đại học CAND trọng điểm, có nhiệm vụ đào tạo nghiệp vụ CSND cho Công an các tỉnh, thành phố phía Nam. Qua bốn mươi năm xây dựng và trưởng thành, có thể khẳng định công tác giáo dục, đào tạo của Trường Đại học CSND đã không ngừng được đổi mới và đạt những kết quả quan trọng; chất lượng, hiệu quả đào tạo nâng cao qua từng năm, đã đào tạo hàng chục ngàn cán bộ có trình độ Đại học và trên Đại học, giúp cho Công an các địa phương tổ chức thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh, trật tự.

Ảnh: Đại tá Võ Ngọc Hữu - Phó Giám đốc Công an tỉnh Đồng Tháp phát biểu tham luận tại Hội thảo khoa học Trường Đại học CSND 40 năm xây dựng và phát triển.

Đối với Công an Đồng Tháp, tính đến thời điểm hiện tại đã có 1.177 cán bộ, chiến sĩ được đào tạo tại Trường Đại học CSND, gồm: là 01 Tiến sĩ, 21 Thạc sĩ, 874 Đại học, hiện còn 281 học viên đang được đào tạo tại Trường. Ngoài ra, Công an Đồng Tháp đã phối hợp Trường Đại học CSND tổ chức 05 lớp đào tạo hệ vừa làm vừa học cho 590 đồng chí; cử hàng trăm lượt cán bộ tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn do Nhà trường tổ chức. Phần lớn học viên tốt nghiệp Trường Đại học CSND về công tác tại địa phương đều kiên định lập trường tư tưởng, nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành tốt Điều lệnh CAND, yêu ngành, yêu nghề, có mối quan hệ tốt với đồng chí, đồng đội, luôn giữ đúng tư thế, lễ tiết, tác phong của người chiến sĩ Công an, ý thức vì nhân dân phục vụ được thể hiện rõ nét. Về công tác chuyên môn, đa số các đồng chí đều nắm vững kiến thức pháp luật, nghiệp vụ liên quan ngành nghề đào tạo; chịu khó nghiên cứu, tìm tòi học hỏi; vận dụng tốt những kiến thức đã học ở trường vào công tác thực tiễn, góp phần quan trọng vào công tác đảm bảo an ninh, trật tự của địa phương; nhiều đồng chí được tín nhiệm bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo chỉ huy các cấp trong Công an tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số ít đồng chí còn thụ động, chưa sáng tạo trong công tác, khả năng xử lý các tình huống nghiệp vụ, pháp luật, công tác tham mưu, tổng hợp còn hạn chế.... Những hạn chế nêu trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chính là do cán bộ, chiến sĩ trong quá trình học tập và công tác thiếu sự tu dưỡng, rèn luyện, thiếu ý chí phấn đấu.

Trước xu thế hội nhập quốc tế hiện nay, nhiệm vụ đảm bảo an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội của lực lượng CAND là hết sức nặng nề, hoạt động của bọn tội phạm ngày càng nguy hiểm, tinh vi; đáng quan tâm là sự xuất hiện của các loại tội phạm mới như tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm lợi dụng công nghệ cao, tội phạm khủng bố, tội phạm có yếu

Ảnh: Đại tá, PGS, TS Đinh Huy Liêm - Phó Hiệu trưởng Nhà trường, trao bằng tốt nghiệp trong Lễ bế giảng khóa D24 ĐTV1 mở tại tỉnh Đồng Tháp.

tố nước ngoài ngày càng gia tăng và có chiều hướng phức tạp... Từ đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có phẩm chất chính trị, tinh thông nghiệp vụ, nắm vững pháp luật, có kiến thức cần thiết về khoa học - kỹ thuật, ngoại ngữ, có năng lực giải quyết các vấn đề mà thực tiễn cách mạng đặt ra là việc làm hết sức quan trọng và vô cùng cần thiết.

Để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của Trường Đại học CSND, Công an Đồng Tháp xin kiến nghị một số giải pháp sau:

Một là, Tăng cường công tác quản lý giáo dục học viên, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, văn hóa, đảm bảo tính chính quy, kỷ luật, kỷ cương của lực lượng vũ trang; xây dựng nề nếp tự quản, tự giác, trong đó cần chú trọng làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho học viên, đặc biệt là giáo dục nhân cách và đạo đức theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh để mỗi học viên tự xây dựng động cơ học tập đúng đắn, thái độ học tập nghiêm túc. Đồng thời, quan tâm bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý giáo dục thực sự là những cán bộ có đủ tiêu chuẩn về trình độ, năng lực, có phẩm chất đạo đức trong sáng, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm và tâm huyết với sự nghiệp giáo dục để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

Hai là, Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên theo chuẩn quy định của Nhà nước về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học, kỹ năng sư phạm, kỹ năng xã hội để đáp ứng yêu cầu công tác giáo dục, đào tạo trong tình hình hiện nay. Cần khuyến khích, động viên những giảng viên tự học tập nâng cao trình độ, đi thực tế để cập nhật, bổ sung những thông tin, tình hình mới vào hoạt động giảng dạy. Chú trọng thu hút, tuyển chọn cán bộ ngành ngoài có trình độ, năng lực sư phạm phù hợp để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giảng dạy. Ngoài ra, thường xuyên kiểm tra các hoạt động giảng dạy của giảng viên và việc học tập của học viên để kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh những sai lệch, tạo thói quen tích cực cho giảng viên và học viên trong hoạt động dạy và học.

Ba là, Thường xuyên cập nhật, bổ sung thông tin, tình hình mới vào nội dung, chương trình giảng dạy để bài giảng thêm phong phú, sinh động, tạo sự cuốn hút giúp học viên dễ dàng nắm bắt và vận dụng hiệu quả. Từng bước điều chỉnh từ phương thức giảng dạy truyền thống sang phương thức giảng dạy tích cực theo hướng giảm thời lượng lý thuyết, tăng thời gian thực hành, thảo luận; chú trọng, khuyến khích việc ứng dụng kỹ thuật, công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy.

Bốn là, quan tâm đào tạo ngoại ngữ, tin học, sao cho mỗi học viên khi tốt nghiệp ra trường có thể sử dụng ngoại ngữ ở mức tương đối khá, sử dụng tin học văn phòng thành thạo. Trong đào tạo ngoại ngữ, ngoài Tiếng Anh cần nghiên cứu đào tạo thêm tiếng Trung, tiếng Khmer để đáp ứng tốt yêu cầu công tác đảm bảo ANTT của công an các tỉnh, thành phố Nam bộ, nhất là các tỉnh có nhiều người Hoa sinh sống hoặc có đường biên giới tiếp giáp với Vương Quốc Campuchia, không phải đào tạo bổ sung tốn kém thời gian, kinh phí.

Năm là, Xây dựng quy chế phối hợp với Công an các tỉnh, thành phố phía Nam trong công tác nghiên cứu khoa học, trao đổi thông tin nghiệp vụ, cử giảng viên đi công tác thực tế, mời báo cáo viên là cán bộ công tác thực tiễn, quản lý học viên thực tập tốt nghiệp… để kịp thời nắm bắt thông tin, tài liệu liên quan, tạo điều kiện cho giáo viên, học viên có điều kiện trao đổi, thảo luận, so sánh, đối chiếu giữa lý luận và thực tiễn từ đó góp phần nâng cao chất lượng toàn diện các mặt công tác quản lý, giảng dạy của nhà trường.

Sáu là, tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm thêm trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy, ưu tiên trang bị các phòng học chuyên dùng, phòng thực hành, thao trường huấn luyện… để theo kịp xu thế phát triển trong giai đoạn hiện nay, giúp học viên có thể vận dụng tốt kiến thức đã học vào công tác thực tế. ■

V.N.H

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN VÀ NHỮNG ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đại tá, TS TRẦN THÀNH HƯNG
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học CSND

Theo quy định của pháp luật, CAND có chức năng tham mưu cho Đảng, Nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm; chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, các loại tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Pháp luật đã quy định cho lực lượng CAND nhiều nhiệm vụ, quyền hạn. Trong đó phải xây dựng lực lượng CAND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm là nhiệm vụ quan trọng. Để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ nói trên, lực lượng CAND phải không ngừng đổi mới, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ về mọi mặt cho cán bộ chiến sĩ.

Là cơ sở giáo dục đại học, Trường Đại học CSND có chức năng đào tạo cán bộ Cảnh sát có trình độ đại học, sau đại học nhằm xây dựng lực lượng CSND có trình độ, năng lực đáp ứng việc hoàn thành tốt nhiệm vụ. Ý thức được trách nhiệm của mình, trong quá trình hình thành và phát triển, Trường Đại học CSND đã không ngừng phấn đấu ngày càng hoàn thiện mình, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ chiến sĩ CSND ở các tỉnh thành phía Nam. Trong đó tập trung chủ yếu cho việc đào tạo sinh viên chuyên ngành nhằm góp phần xây dựng lực lượng CSND chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

Ảnh: Lễ bảo vệ khóa luận tốt nghiệp chuyên ngành Cảnh sát kinh tế khóa D20S năm 2015.

Hiện nay Trường Đại học CSND đang đào tạo 11 khoa chuyên ngành ở bậc đại học: Cảnh sát hình sự; Cảnh sát kinh tế; Cảnh sát phòng, chống tội phạm về ma túy; Cảnh sát môi trường; Cảnh sát điều tra; Kỹ thuật hình sự; Quản lý nhà nước về trật tự, an toàn xã hội; Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt; Cảnh sát đường thủy; Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp; Cảnh sát vũ trang. Đào tạo sau đại học cũng đã được tiến hành với 02 chuyên ngành: Tội phạm học và điều tra tội phạm; Quản lý Nhà nước về an ninh trật tự.

Trường Đại học Cảnh sát nhân dân đã thường xuyên quán triệt sự chỉ đạo, lãnh đạo của cấp trên, không ngừng nghiên cứu, đổi mới và tổ chức thực hiện một cách sáng tạo các yếu tố cấu thành nên chất lượng đào tạo sinh viên các khoa chuyên ngành. Trong đó đáng kể là những công việc sau đây:

- Xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo:

+ Chương trình đào tạo đại học ở Trường Đại học CSND đang thực hiện được xây dựng trên cơ sở chương trình khung do Bộ quy định. Trong đó chú ý phối hợp giữa hệ thống lý luận tiên tiến và thực tiễn đa dạng của đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Do đó, chương trình đào tạo có sự kết hợp hài hòa giữa việc trang bị lý luận, kỹ năng, bản lĩnh cho sinh viên. Xây dựng thế giới quan và nhân sinh quan cách mạng; rèn luyện phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị; kỹ năng nghề nghiệp; thể chất và các kỹ năng khác giúp cho sinh viên có thể đáp ứng yêu cầu công tác trong mọi tình huống;

+ Chương trình đào tạo hướng sinh viên đến việc độc lập trong tự học, nghiên cứu kể cả sau khi ra Trường để không ngừng nâng cao trình độ cho bản thân; trang bị kiến thức cần thiết để sinh viên có thể đảm nhận những nhiệm vụ công tác khác nhau.

+ Chương trình môn học thường xuyên được cập nhật, bổ sung để không lạc hậu với thực tiễn công tác. Các khâu giảng dạy được phân chia rõ ràng hợp lý đáp ứng yêu cầu đào tạo những sỹ quan CSND có đủ phẩm chất, năng lực "làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm".

- Xây dựng đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu đào tạo:

Giảng viên các khoa chuyên ngành hầu hết là sinh viên chuyên ngành được lựa chọn, điều động ở lại trường và tiếp tục được bồi dưỡng, đào tạo trở thành giảng viên. Vì vậy, giảng viên chuyên ngành có kiến thức chuyên môn vững vàng, khả năng thực hành giảng dạy tốt; yêu ngành, yêu nghề và phấn đấu cho nghề nghiệp của mình. Chương trình rèn luyện, nâng cao tay nghề cho giảng viên được quy định và thực hiện chặt chẽ, theo lộ trình và thời gian nhất định đã góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên như: lộ trình phấn đấu dạy giỏi; hội giảng; luân chuyển cán bộ... Tiêu chí phấn đấu chức danh giảng viên được quy định tương đối cao đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu liên tục của giảng viên cũng là một động lực tốt để giảng viên không ngừng phấn đấu.

- Tăng cường biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học:

Giáo trình, tài liệu dạy học được biên soạn dựa trên chương trình môn học, đề cương chi tiết đã được xây dựng tương đối khoa học, nội dung có sự khái quát cao của thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm, nên cơ bản đáp ứng được yêu cầu đào tạo.

- Tiến hành hoạt động hỗ trợ công tác đào tạo sinh viên chuyên ngành

Để thuận lợi cho công tác đào tạo, Nhà trường đã chủ động ký kết với một số Công an địa phương về phối hợp trong việc tổ chức hoạt động đào tạo sinh viên chuyên ngành. Các đơn vị giáo dục, khoa chuyên ngành đã chủ động ký kết với các đơn vị nghiệp vụ Bộ, Công an địa phương trong việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ, trong đó có nhiều hoạt động nhằm tạo thuận lợi cho công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học nâng cao hiệu quả đào tạo sinh viên chuyên ngành.

Với những cố gắng đó, quá trình đào tạo sinh viên chuyên ngành của Trường Đại học CSND đã đạt được những kết quả đáng phấn khởi. Chất lượng đào tạo ngày càng cao. Sinh viên ra trường đều có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định, tuyệt đối trung thành với chủ trương, đường lối và sự lãnh đạo của Đảng; có ý thức chấp hành pháp luật, sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ; có trình độ nghiệp vụ và năng lực đáp ứng yêu cầu công tác. Hầu hết sinh viên ra đường đều hoàn thành tốt nhiệm vụ, được đơn vị sử dụng cán bộ đánh giá cao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình đào tạo sinh viên chuyên ngành còn những hạn chế, trong đó đáng chú ý là kỹ năng nghề nghiệp, nhất là tiến hành các thao tác nghiệp vụ còn hạn chế, chưa thể hòa nhập ngay khi ra trường, phải mất một thời gian nhất định mới thành thạo công việc. Sở dĩ công tác đào tạo sinh viên chuyên ngành còn những hạn chế nói trên xuất phát từ những nguyên nhân cơ bản sau:

- Giảng viên giỏi kỹ năng nghiệp vụ, am hiểu thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm còn ít.

Thực tiễn hiện nay cho thấy, giảng viên tuy giỏi về lý luận, nhuần nhuyễn lý thuyết, nhưng hạn chế về kiến thức thực tiễn, chưa nắm chắc tình hình đấu tranh phòng, chống tội phạm của lực lượng nghiệp vụ mà mình trực tiếp giảng dạy nên không hiểu hết những hạn chế thiếu sót của công tác này; nắm rõ được đầy đủ phương thức, thủ đoạn thực hiện tội phạm của đối tượng; việc hướng dẫn thực hành kỹ năng nghề nghiệp ít được thực hiện và thiếu chiều sâu.

Vấn đề này là hệ quả của việc giảng viên xuất thân từ sinh viên chuyên ngành hệ chính quy, chưa trải qua thực tiễn chiến đấu. Sau khi tốt nghiệp được điều động ở lại trường để nghiên cứu giảng dạy. Việc nghiên cứu thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm không được nhiều nên kỹ năng thực tế không cao.

- Công tác tổ chức kiến tập, thực tập hiệu quả chưa cao.

Trong quá trình đào tạo, thực tập tốt nghiệp là giai đoạn quan trọng. Trong thời gian này, sinh viên sẽ thực hành những kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, qua đó rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho mình. Tuy nhiên, thời gian qua, công tác này chưa đáp ứng được yêu cầu. Nguyên nhân chủ yếu là:

+ Đơn vị tiếp nhận chưa để cao trách nhiệm của mình trong việc phối hợp với Nhà trường đào tạo sinh viên chuyên ngành. Ít chú trọng tổ chức thực hiện các nội dung thực tập của sinh viên. Có đơn vị sử dụng sinh viên như cán bộ giúp việc (cần việc gì thì đưa sinh viên giải quyết việc đó) nên việc rèn luyện kỹ năng không hiệu quả;

+ Giảng viên được phân công tham gia hướng dẫn sinh viên thực tập không theo sát sinh viên, không cùng với sinh viên trong quá trình thực tập nên không nắm được đầy đủ tình hình thực tập, điều kiện thực hành cũng như kết quả của từng sinh viên.

- Một số sinh viên không hứng thú với chuyên ngành mình đang học nên không tích cực trong học tập.

Hiện nay Trường Đại học CSND đang đào tạo 11 chuyên ngành nghiệp vụ. Trong số này, vì nhiều lý do khác nhau, có nhiều chuyên ngành sinh viên không thích học như: Giáo dục, cải tạo phạm nhân; phòng, chống tội phạm về ma túy; kỹ thuật hình sự… Việc này dẫn đến hệ quả tất yếu là khi phân về những chuyên ngành nói trên, sinh viên không tích cực học tập. Đồng thời, thực tiễn phân công công tác ở địa phương vẫn còn tình trạng "trái chuyên ngành đào tạo" nên sinh viên không thể phát huy được kiến thức đã học, tất yếu dẫn đến hiệu quả công tác không cao, tốn nhiều thời gian để làm quen và tự đào tạo.

Để khắc phục những hạn chế, nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên chuyên ngành, trong thời gian tới, ngoài việc thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy; tích cực biên soạn giáo trình, tài liệu phục vụ đầy đủ cho quá trình dạy và học… Chúng tôi có một đề xuất kiến nghị sau đây:

- Đối với các Khoa chuyên ngành

+ Xây dựng giảng viên thành chuyên gia theo từng lĩnh vực nghiệp vụ

Để nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên chuyên ngành, trước tiên, giảng viên phải giỏi lý luận và thực hành nghiệp vụ chuyên ngành. Các khoa chuyên ngành cần định hướng để xây dựng giảng viên thành các

chuyên gia nghiệp vụ.

Lãnh đạo khoa cần xác định các lĩnh vực công tác, biện pháp nghiệp vụ thuộc chuyên ngành, phân chia giảng viên theo các nhóm công tác, nghiệp vụ và tạo điều kiện tối đa để giảng viên phấn đấu trở thành chuyên gia trong lĩnh vực đó. Các hoạt động hỗ trợ cho giảng viên cần tập trung vào việc: Phân công giảng dạy chuyên sâu theo bài học, quy trình công tác, biện pháp nghiệp vụ; tổ chức các hoạt động nghiên cứu thực tế, nghiên cứu khoa học chuyên sâu hoặc các hoạt động khác có liên quan đến lĩnh vực nghiệp vụ được phân công. Thường xuyên kiểm tra sự hoàn thiện kiến thức về lý luận và thực tiễn của giảng viên được phân công để động viên, thúc đẩy họ sớm hoàn thiện, đảm bảo phục vụ tốt cho giảng dạy sinh viên chuyên ngành.

+ Tổ chức thực hiện giảng dạy theo hướng: giảm lý luận; tăng cường thực hiện các quy trình công tác; kỹ năng thực hiện; khắc phục những hạn chế thiếu sót của các lực lượng nghiệp vụ đã xảy ra trong thực tế trên sơ sở phát huy tối đa tính chủ động của sinh viên trong tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo trong đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Khoa chủ động xác định những nội dung chương trình đào tạo sinh viên có thể tự nghiên cứu, những quy trình, biện pháp nghiệp vụ cần được giảng dạy, rèn luyện thành kỹ năng cho sinh viên để định hướng giảng dạy. Bên cạnh đó, giảng viên phải nghiên cứu làm rõ được thủ đoạn của tội phạm đối với từng lĩnh vực đấu tranh, những hạn chế thiếu sót trong quá trình tổ chức phòng, chống và hướng dẫn sinh viên khắc phục.

+ Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác thực tập tốt nghiệp cho sinh viên.

Thực tập tốt nghiệp là khâu cuối cùng của quá trình đào tạo trước khi đánh giá quá trình đào tạo. Đây cũng là khâu kiểm tra, khắc phục hạn chế thiếu sót của sinh viên trong việc vận dụng lý luận vào thực tiễn, thực hiện trên thực tế các thao tác, quy trình nghiệp vụ đã được học. Do đó, các khoa phải quản lý tốt quá trình này. Giảng viên phải thường xuyên cùng sinh viên trong quá trình thực tập để hướng dẫn, sửa chữa những khiếm khuyết của họ, kiến nghị kịp thời đến đơn vị tiếp nhận đảm bảo cho sinh viên thực tập đúng kế hoạch, thực hiện hết các yêu cầu và làm đúng, có hiệu quả những hoạt động, quy trình nghiệp vụ.

- Đối với Nhà trường

+ Ổn định đội ngũ giảng viên và không ngừng nâng cao trình độ cho đội ngũ giảng viên

Để giảng viên có thể trở thành chuyên gia, có trình độ cao, phục vụ tốt cho nâng cao chất lượng đào tạo, giảng viên phải không ngừng học tập, rèn luyện. Nhà trường cần tạo điều kiện để giảng viên tập trung chuyên sâu một chuyên ngành, yên tâm phấn đấu nâng cao trình độ.

+ Xây dựng tốt mối quan hệ giữa Trường Đại học CSND và Công an các đơn vị, địa phương trong quá trình đào tạo

Trong quá trình đào tạo nâng cao trình độ cho lực lượng CSND, giữa Nhà trường và Công an các đơn vị, địa phương có mối quan hệ với nhau là điều tất yếu. Mối quan hệ này được xây dựng trên cơ sở quyền và nghĩa vụ của mỗi bên. Nếu các bên càng gắn bó thì hiệu quả đào tạo càng cao. Nhà trường có nghĩa vụ giúp Công an các đơn vị địa phương nâng cao nhận thức lý luận và những vấn đề khác có liên quan trong quá trình đấu tranh phòng, chống tội phạm. Ngược lại Công an các đơn vị, địa phương tạo điều kiện cho Nhà trường nghiên cứu thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm của các đơn vị địa phương, tìm hiểu phương thức, thủ đoạn phạm tội, những sơ hở thiếu sót trong công tác này phục vụ cho việc giảng dạy; tham gia các khâu trong quá trình dạy học, nhất là tham gia rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên.

Để đạt được yêu cầu trên, các đơn vị, địa phương và Nhà trường phải có lòng tin với nhau, tin vào năng lực của mỗi bên và trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ. Nhà trường tăng cường ký kết phối hợp với Công an các đơn vị, địa phương; các khoa nghiệp vụ tăng cường ký kết với các phòng nghiệp vụ của Công an các tỉnh, thành phố và tổ chức thực hiện tốt nội dung phối hợp nhằm tăng cường niềm tin lẫn nhau, giữ vững và phát triển quan hệ này. Đây là cơ sở quan trọng trong việc bảo đảm thực hiện những giải pháp khác, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên chuyên ngành.

+ Đề xuất thành lập Trung tâm nghiên cứu tội phạm học

Thực tế cho thấy, để thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm thì lực lượng tiến hành phải hiểu rõ phương thức, thủ đoạn thực hiện tội phạm của đối tượng, xu hướng phát triển của tội phạm, những hạn chế thiếu sót của chủ thể trong công tác này. Hiện nay tình hình tội phạm đang diễn ra rất phức tạp và đa dạng; thường xuyên thay đổi phương thức thủ đoạn thực hiện tội phạm nên công tác nghiên cứu nắm bắt càng trở nên khó khăn, việc phòng, chống càng kém hiệu quả.

Là trung tâm đào tạo lực lượng CSND - lực lượng chủ công, trực tiếp đấu tranh phòng, chống tội phạm, hơn bất kỳ chủ thể nào khác, việc nghiên cứu, nắm chắc tình hình tội phạm hiện nay là cần thiết để nâng cao hiệu quả công tác đào tạo. Vấn đề này cần được thực hiện bởi cơ quan chuyên trách mới có hiệu quả. Trong thời gian tới Nhà trường cần phải đề xuất và kiên trì thuyết phục lãnh đạo Bộ cho phép thành lập cơ quan chuyên trách nghiên cứu về tình hình tội phạm để đáp ứng yêu cầu nói trên, phục vụ tốt cho công tác đào tạo.

Các biện pháp trên có quan hệ, tác động qua lại với nhau để nâng cao trình độ lý luận và thực tiễn của giảng viên, làm cơ sở cho việc nâng cao hiệu quả công tác đào tạo. Những biện pháp này không phải là tất cả trong định hướng hoạt động của thời gian tới trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, nhưng đó là biện pháp cần thiết, quan trọng trong tổng thể các biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo, cần được thực hiện đầy đủ, nhất quán để đạt được hiệu quả chung. ■

T.T.H

PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC, GIẢNG VIÊN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN

Đại tá, PGS, TS VŨ ĐỨC TRUNG
Trưởng phòng Quản lý đào tạo - Trường Đại học CSND

1. Những thành tựu đạt được trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý giảng dạy, giảng viên

Ngày 05/11/2003 Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành Quyết định số 830/2003/QĐ-BCA(X13) quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Trường Đại học CSND, theo đó Trường Đại học CSND trực thuộc Bộ trưởng Bộ Công an. Bộ trưởng Bộ Công an ủy quyền cho Tổng cục trưởng Tổng cục Xây dựng lực lượng CAND (nay là Tổng cục Chính trị CAND) quản lý, chỉ đạo hoạt động của Nhà trường. Trường Đại học CSND có trách nhiệm đào tạo cán bộ CSND có trình độ đại học và sau đại học; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, chỉ huy của lực lượng CSND và của Bộ Công an; là trung tâm nghiên cứu khoa học của lực lượng CAND. Hiện nay Trường Đại học CSND đã là một trong những cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học hàng đầu của ngành Công an; nơi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, cán bộ lãnh đạo, chỉ huy cho lực lượng CSND với các trình độ khoa học an ninh; luật học; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo chỉ huy cho lực lượng CSND. Ngoài nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Công an Việt Nam, Trường còn được Bộ Công an giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Cảnh sát cho các nước Lào và Campuchia. Trường cung cấp cho người học môi trường giáo dục và nghiên cứu khoa học tốt nhất, có tính chuyên môn cao, đáp ứng tốt yêu cầu thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, công tác xây dựng lực lượng của ngành Công an.

Ảnh: Lễ công bố quyết định bổ nhiệm Phó Giáo sư ngành khoa học an ninh của Trường Đại học CSND năm 2015.

Để đáp ứng yêu cầu và đòi hỏi đó, công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giảng viên luôn được Đảng ủy, Ban Giám hiệu qua các thời kỳ lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường xây dựng đội ngũ đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn về chất lượng (chức danh, học vị, phẩm chất, năng lực thực tế). Trong quá trình xây dựng và trưởng thành, Trường Đại học CSND đã có những bước tiến đáng kể về công tác này. Giai đoạn Trường Hạ sỹ quan CSND II (1976-1985): Theo Quyết định số 13/QĐ-BNV ngày 24/4/1976 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an), tổ chức bộ máy của Trường có 12 đơn vị, nhưng thực tế lúc đầu chỉ xây dựng được 6 đơn vị phòng, khoa. Khởi đầu trường chỉ có 13 cán bộ, chiến sĩ. Trong quá trình phát triển, với nhiều khó khăn, thách thức, nhưng với sự nỗ lực của toàn trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên của Trường đến năm 1985 biên chế có 121 đồng chí. Giai đoạn Trường Cao đẳng CSND II (1985 - 1989): Ngày 19/10/1985, Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số 124/QĐ-BNV chuyển Trường Hạ sỹ quan CSND II thành Trường Cao đẳng CSND II. Theo Quyết định số 124/QĐ-BNV thì bộ máy tổ chức Trường Cao đẳng CSND II có 20 phòng, khoa, bộ môn; trên thực tế chỉ triển khai 16 phòng, khoa, bộ môn; theo thống kê biên chế đến tháng 12/1989 đội ngũ cán bộ, giảng viên nhà trường đã tăng lên 205 đồng chí. Giai đoạn trực thuộc Học viện CSND (1989-2003): Thời gian này, trường có nhiều lần thay đổi tên gọi, chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy. Năm 1989, trường chuyển thành Cơ sở phía Nam của Trường Đại học CSND. Năm 1994 trường mang tên Phân hiệu Đại học CSND. Năm 2001 chuyển thành Phân hiệu Học viện CSND. Theo thống kê biên chế đến tháng 12/1994 trường có 146 cán bộ, giảng viên; tháng 12/2001 có 221 và đến tháng 12/2003 có 249 đồng chí.

Hiện nay, đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục của Trường có 362 đồng chí, trong đó có 01 Giáo sư, 08 Phó Giáo sư; 49 Tiến sĩ; 216 Thạc sĩ; 87 giảng viên chính và huấn luyện viên cao cấp; 91 cán bộ, giảng viên đang nghiên cứu sinh; 79 cán bộ, giảng viên đang học cao học. Đây là đội ngũ rất đáng tự hào, quyết định trực tiếp nhất đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà trường[1].

[1] Có tham khảo Dự thảo Báo cáo tổng kết 40 năm của Trường Đại học CSND,Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2016.

Trường đã chú trọng đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên; xây dựng giảng viên điển hình tiên tiến; thường xuyên phát động và tổ chức thực hiện tốt phong trào thi đua "Dạy tốt, học tốt", phong trào dạy giỏi; đổi mới, thực hiện phương pháp giảng dạy tiên tiến, ứng dụng phương tiện hiện đại vào giảng dạy, xây dựng và sử dụng giáo án điện tử trong tất cả các bài giảng; thực hiện giảm thời gian học lý thuyết, tăng thời gian thực hành, xêmina, thảo luận, báo cáo thực tế; đổi mới phương pháp dạy học theo hướng "Lấy người học làm trung tâm", thực hiện phương pháp "Song giảng lý thuyết - thực tế", giảng viên thực hiện bài giảng mẫu; phát động phong trào thực hiện công trình, sáng kiến, cải tiến để nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo. Đã có 85/201 công trình, sáng kiến, cải tiến trên lĩnh vực giáo dục đào tạo được thực hiện, góp phần tích cực để nâng cao chất lượng dạy học.

Trong quá trình đào tạo, Nhà trường luôn định hướng cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giảng viên thực hiện tốt phương châm "học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn"; kịp thời quán triệt quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, đề án và quan điểm lý luận nghiệp vụ của ngành Công an vào nội dung dạy học. Nhà trường đã cử nhiều cán bộ, giảng viên tham gia các chuyên án, tham gia các hội nghị, hội thảo, tư vấn pháp luật cho công tác chuyên án và thông qua đó để đúc rút kinh nghiệm thực tiễn phục vụ cho biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học. Tổ chức thường xuyên phong trào dạy giỏi và không ngừng cải tiến công tác thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học viên. Tập trung xây dựng và hoàn thiện Ngân hàng đề thi, thực hiện để thi mở, đề thi trắc nghiệm trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên. Đặc biệt, trong những năm gần đây, Nhà trường luôn quan tâm xây dựng, bồi dưỡng cán bộ nòng cốt, giảng viên điển hình tiên tiến. Từ năm 2007 đến nay đã công nhận 24 tập thể, 72 cá nhân đạt danh hiệu điển hình tiên tiến và tổ chức nhân rộng trong toàn Trường; đẩy mạnh phong trào thực hiện sáng kiến, cải tiến, sử dụng giáo án điện tử nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Hiện tại, Nhà trường có 76 lượt giảng viên được công nhận danh hiệu "Giảng viên giỏi cấp Bộ"; 13 Nhà giáo trẻ tiêu biểu do Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh phong tặng; 219 lượt giảng viên được công nhận "Giảng viên giỏi cấp Trường", 317 lượt giảng viên thực hiện bài dạy giỏi cấp Trường, 331 lượt giảng viên thực hiện bài dạy giỏi cấp khoa, bộ môn; có 97 công trình, sáng kiến, cải tiến trên lĩnh vực giáo dục đào tạo được thực hiện góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng dạy học[2].

Ảnh: Thượng tướng Bùi Văn Nam -Thứ trưởng Bộ Công an trao bằng khen cho các giảng viên dạy giỏi năm 2013.

2. Định hướng công tác đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ giáo dục, giảng viên của Trường Đại học CSND trong những năm tới

Căn cứ theo Quyết định số 2359/QĐ - BCA ngày 06/5/2014 Quyết định Phê duyệt Đề án thành phần số 1 thuộc Đề án "Quy hoạch tổng thể, nâng cao năng lực và chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong CAND đến năm 2020", quy mô đào tạo của Trường Đại học CSND được xác định đến năm 2020 là 6.500 học viên.

- Về hướng đào tạo: Đào tạo cả 3 trình độ: Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ. Trong đó đào tạo đại học gồm hệ chính quy, vừa làm vừa học, văn bằng 2, liên thông lên đại học; Đào tạo trình độ đại học và sau đại học cho hệ dân sự; Rút ngắn thời gian đào tạo đại học CSND xuống còn 4 năm; Đào tạo bồi dưỡng.

- Về quy mô đào tạo: Đến năm 2020: Đào tạo Đại học chính quy trong nước là 6.500 sinh viên, đào tạo nước ngoài: 30 sinh viên, đào tạo hệ VLVH: 4.300 sinh viên, đào tạo văn bằng 2: 300 sinh viên, đào tạo liên thông lên đại học 2.000 sinh viên, đào tạo Thạc sĩ 300 học viên, Tiến sĩ 40 nghiên cứu sinh.

- Về các chuyên ngành đào tạo: Đại học CSND hệ chính quy: Trinh sát chống tội phạm về trật tự xã hội; trinh sát chống tội phạm về kinh tế; trinh sát phòng chống tội phạm về ma túy; trinh sát phòng chống tội phạm về môi trường; trinh sát chống tội phạm công nghệ cao; điều tra tội phạm xâm phạm trật tự an toàn xã hội; kỹ thuật hình sự; quản lý hành chính về trật tự xã hội; quản lý trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sắt; quản lý trật tự an toàn giao thông đường thủy; quản lý, giáo dục cải tạo phạm nhân; tham mưu, chỉ huy vũ trang bảo vệ ANTT.

Đại học CSND hệ VLVH: Điều tra tội phạm; điều tra hình sự; quản lý, giáo dục cải tạo phạm nhân; quản lý hành chính về trật tự xã hội

Đại học CSND văn bằng 2: Điều tra tội phạm; quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Liên thông Trung cấp lên đại học: Điều tra tội phạm; điều tra hình sự; giáo dục, cải tạo phạm nhân; quản lý hành chính về trật tự xã hội; cảnh sát vũ trang.

Sau đại học: Đào tạo Thạc sĩ đến năm 2020: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm; quản lý Nhà nước về ANTT; điều tra hình sự; điều tra trinh sát; Đào tạo Tiến sĩ đến năm 2020: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm; điều tra hình sự.

Đào tạo trình độ đại học, sau đại học các lĩnh vực về luật học cho học viên hệ dân sự; Đào tạo bồi dưỡng: Bồi dưỡng Pháp luật, nghiệp vụ cho cán bộ tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng ngoài ngành được tuyển vào Công an; Bồi dưỡng cấp chứng chỉ nghiệp vụ điều tra; Bồi dưỡng theo chuyên đề; Bồi dưỡng Võ thuật, điều lệnh CAND; Bồi dưỡng Chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc, Cục trưởng, Phó Cục trưởng và tương đương; Bồi dưỡng Chức danh Trưởng, Phó trưởng Công an cấp huyện và tương đương; Bồi dưỡng chức danh lãnh đạo cho Công an các nước trong khu vực.

Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giảng viên là nhân tố quan trọng hàng đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà trường. Chính vì vậy, việc xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giảng viên của Trường Đại học CSND luôn được coi trọng và đặt lên hàng đầu trong suốt 40 năm qua. Để xây dựng đội ngũ giảng viên đáp ứng nhu cầu đào tạo trong những năm tới cần tập trung vào một số mặt sau:

- Về bản lĩnh chính trị và phẩm chất chính trị cho đội ngũ giảng viên

Trong điều kiện hiện nay, giảng viên các trường CAND không chỉ có nhiệm vụ truyền đạt tri thức, kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên, mà còn là người định hướng tư tưởng đúng đắn cho sinh viên đi theo. Vì vậy, đội ngũ giảng viên phải là những người có bản lĩnh chính trị vững vàng, có hiểu biết chính trị sâu sắc, luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường xã hội chủ nghĩa của nước ta.

- Về số lượng: Với quy mô đào tạo dự kiến đến năm 2020 là 6.500 sinh viên hệ chính quy, đạt tỉ lệ trung bình 1 giảng viên/15 sinh viên, số lượng giảng viên cần có là 435 người.

- Về chất lượng: Hoàn chỉnh các quy định, tổ chức thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác giảng dạy; đánh giá, phân tích chất lượng giảng viên, xây dựng đội ngũ giảng viên điển hình tiên tiến trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Để ra chiến lược và biện pháp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên có chất lượng, đảm bảo về trình độ và tiêu chuẩn chính trị.

- Về trình độ chuyên môn: Căn cứ vào chỉ tiêu biên chế được duyệt, nhà trường xây dựng lộ trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu về trình độ đội ngũ giảng viên theo Đề án thành phần số 5 và kế hoạch đặt ra trong Đề án. Đến năm 2020 đảm bảo 100% giảng viên được bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng sư phạm và có 60% giảng viên nghiệp vụ được luân chuyển đến công tác thực tiễn tại công an các đơn vị, địa phương nhằm kết hợp tốt giảng dạy lý luận với thực hành nghề nghiệp.

- Về trình độ ngoại ngữ, lý luận chính trị: Phấn đấu đến năm 2020, đảm bảo 100% giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục đạt trình độ ngoại ngữ B1 - Khung Châu Âu, hoặc TOEFL 400 hoặc IELTS 4.5 trở lên, trong đó có 35% giảng viên và cán bộ quản lí đào tạo, quản lí khoa học đạt trình độ ngoại ngữ tiếng Anh đại học hoặc TOEFL 550 hoặc IELTS 6.0 và trình độ B2 - Khung Châu Âu trở lên, đủ trình độ giao tiếp với người nước ngoài hoặc đi đào tạo sau đại học ở nước ngoài. Về trình độ lí luận chính trị: Có 50% giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục đạt trình độ Cử nhân chính trị hoặc Cao cấp chính trị.

V.Đ.T

[2] Có tham khảo công trình;"Đề án phát triển trường Đại học CSND đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2015.

TRƯỜNG CHÚNG TÔI

Đại học Cảnh sát nhân dân
Trường chúng tôi với muôn phần yêu thương.
Bốn mươi năm – Một chặng đường,
Sẻ chia mọi nẻo, vấn vương bao điều.
Ngày khởi nghiệp – Vất vả nhiều
Thầy trò lao động, sáng chiều hăng say[1].
Miền Nam ruột thịt là đây
Thắng giặc Mỹ, ta dựng xây bằng mười[2]
Nước non càng đẹp, càng tươi
Sau ngày giải phóng đất trời sang xuân.
Chuyện xưa ôn lại cũng gần:
Nhớ thầy Bùi Hoàn bao lần tiến công[3]!
Khi tả đột, lúc hữu xông
Khó khăn, thiếu thốn vẫn không nản lòng.
Đến khi vận nước êm dòng
Chuyển giao sự nghiệp, thong dong tuổi già.

Thế hệ kế tiếp xông pha
Chuyển theo năm tháng cùng ta quây quần.
Trải bao vất vả, gian truân
Thầy trò phấn đấu vững chân, bước đều.
Trung cấp, Cao đẳng mến yêu,
Cơ sở, Phân hiệu thuận chiều đi lên.
Đại học Cảnh sát ghi tên
Chính danh và mãi vững bền dài lâu,
Nhiều năm là ngọn cờ đầu
Phong trào đạt giải, lại giàu Huân chương .
Có Ban Giám hiệu nhà trường
Tầm nhìn thông thoáng, mở đường ta đi
Điều hay đưa để so bì,
Công lao, thành tích... muốn thì ghi danh
Mong cho cán bộ tiến nhanh
Như cây nảy lộc, đâm cành vươn xa,
Để ai cũng biết Trường ta
Bốn mươi năm - Bản trường ca hào hùng...

Nguyễn Trọng Tam - Phó trưởng Phòng HCTH - T48

[1] Ngày 24/4/1976 Bộ Nội vụ (nay là BCA) đã ra Quyết định số 13/QĐ-BNV thành lập Trường HSQ.CSNDII - Tiền thân của T48 ngày nay. Lúc đầu chỉ có 14 cán bộ gồm:Bùi Hoàn (Hiệu trưởng), Nguyễn Văn Tấn (P.Hiệu trưởng), Lê Ngọc Lan, Tạ Năng, Trần Hạnh, Nguyễn Đức Khang, Nguyễn Ngọc Ky, Trịnh Hùng Sơn, Nguyễn Văn Tới, Trần Thanh Tập, Phạm Văn Vạt, Phạm Văn Năm, Trần Văn Hồng và Trịnh Quang Hùng

[2] Mượn ý câu nói của Bác Hồ trong Lời kêu gọi toàn quốc chống Mỹ, cứu nước ngày 17/7/1966: ""Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ. Không có gì quý hơn độc lập tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn".

[3] Đại tá Bùi Hoàn - Hiệu trưởng đầu tiên của Trường Hạ sỹ quan Cảnh sát Nhân dân II (từ 1976 - 1982). Sau đó về nghỉ hưu trí.

[4] Trường mang tên Cơ sở phía Nam của trường Đại học CSND (T32B) và Phân hiệu Học viện CSND.

[5] Ngày 28/7/2003, Thủ tướng Chính phủ đã kí quyết định số 152/2003/QĐ-TTg thành lập Trường Đại học CSND trên cơ sở Phân hiệu Học viện CSND.

[6] Trường được Nhà nước trao tặng Huân chương Chiến công hạng ba (năm 1982), Huân chương Chiến công hạng nhất (năm 1996), Huân chương Quân công hạng ba (năm 2001), Huân chương Quân công hạng nhì (năm 2006). Huân chương Quân công hạng nhất năm 2016. Nhiều đồng chí cán bộ, giảng viên của Nhà trường đã được tặng những phần thưởng cao quý của Đảng, Nhà nước, của Ngành và chính quyền các cấp.

✍ **Đại tá, TS PHẠM HỒNG TRUNG**
Trưởng Khoa Cảnh sát kinh tế - Trường Đại học CSND

"40 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN VÀ HƠN 30 NĂM XÂY DỰNG & PHÁT TRIỂN KHOA CẢNH SÁT KINH TẾ"

1. Sự hình thành và phát triển

Khoa Cảnh sát kinh tế ngày nay tiền thân là Tổ Nghiệp vụ Cảnh sát kinh tế thuộc Khoa Nghiệp vụ Cảnh sát 2 - Trường Trung học CSND II. Ngày đầu thành lập Khoa có 7 giảng viên do đồng chí Vũ Việt Hùng - Phó Trưởng khoa phụ trách[1]. Khoa có nhiệm vụ giảng dạy nghiệp vụ Cảnh sát kinh tế cho các lớp hệ trung cấp và các lớp hệ cao đẳng chuyên ngành Cảnh sát kinh tế và các lớp không chuyên ngành.

Ngày 17 tháng 7 năm 1989, Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) ra Quyết định số 53/QĐ-BNV chuyển Trường Cao đẳng CSND II trở thành cơ sở phía Nam của Trường Đại học CSND (nay là Học viện CSND). Cùng với việc thành lập cơ sở phía Nam, Khoa Cảnh sát kinh tế được sát nhập với Khoa Cảnh sát hình sự thành Khoa Điều tra trinh sát do đồng chí Vũ Việt Hùng - Phó Trưởng khoa phụ trách. Khoa Điều tra trinh sát có 2 tổ gồm: Tổ Cảnh sát hình sự do đồng chí Bùi Quang Minh - Phó Trưởng khoa phụ trách[2]; Tổ Cảnh sát kinh tế do đồng chí Phạm Văn Cảnh - Phó Trưởng khoa phụ trách[3] và 12 giảng viên. Năm 1990 đồng chí Vũ Việt Hùng chuyển công tác về Công an Thành phố Hồ Chí Minh, đồng chí Bùi Quang Minh - Phó Trưởng khoa, phụ trách Khoa. Khoa Điều tra trinh sát thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ là tổ chức giảng dạy và trực tiếp làm công tác quản lý học viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 1995 cơ sở phía Nam của Trường Đại học CSND chuyển thành Phân hiệu Đại học CSND theo Quyết định 350/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an). Bộ máy của Trường gồm 17 phòng, bộ môn trong đó có Bộ môn Nghiệp vụ Cảnh sát kinh tế do đồng chí Phạm Văn Cảnh - Phó Trưởng bộ môn phụ trách (tháng 1 năm 1996 đồng chí Phạm Văn Cảnh được bổ nhiệm Trưởng bộ môn). Bộ môn Cảnh sát kinh tế có chức năng nghiên cứu giảng dạy nghiệp vụ cảnh sát kinh tế cho các lớp đào tạo bậc đại học CSND. Năm 1997 lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về ma tuý được thành lập, Bộ môn Nghiệp vụ Cảnh sát kinh tế được giao thêm nhiệm vụ giảng dạy nghiệp vụ phòng, chống tội phạm về ma túy. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ môn Nghiệp vụ Cảnh sát kinh tế đổi tên thành Khoa Nghiệp vụ Cảnh sát kinh tế và ma túy.

Ngày 28 tháng 7 năm 2003 Trường Đại học Cảnh sát nhân dân được thành lập theo Quyết định số 152/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở Phân hiệu Học viện Cảnh sát nhân dân, trong đó Khoa Nghiệp vụ Cảnh sát kinh tế là một đơn vị trực thuộc của Trường. Khoa Nghiệp vụ Cảnh sát kinh tế do đồng chí Phạm Văn Cảnh - Trưởng khoa lãnh đạo chung, đồng chí Nguyễn Văn Tuấn - Phó trưởng khoa giúp việc và 10 giảng viên. Khoa tiếp tục thực hiện nhiệm vụ giảng dạy nghiệp vụ Cảnh sát kinh tế cho các lớp chuyên ngành và không chuyên ngành Cảnh sát kinh tế trong và ngoài trường.

Ngày 23 tháng 8 năm 2007 Tổng cục trưởng Tổng cục XDLL CAND (nay là Tổng cục Chính trị CAND) ra Quyết định số 1639/QĐ-X11(X12) quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Khoa Nghiệp vụ Cảnh sát phòng chống tội phạm kinh tế thuộc Trường Đại học CSND. Trong đó, chức năng, nhiệm vụ của Khoa được xác định: "Khoa Nghiệp vụ Cảnh sát phòng, chống tội phạm kinh tế thuộc Trường Đại học Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm giúp Hiệu trưởng tổ chức giảng dạy nghiệp vụ chuyên ngành Cảnh sát kinh tế theo chương trình đào tạo của Bộ Công an; tổ chức nghiên cứu khoa học trong giảng viên và sinh viên; quản lý cán bộ giảng dạy; tham gia quản lí giáo dục sinh viên theo qui chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an và quy định của Trường". Tổ chức của Khoa gồm 03 tổ nghiệp vụ là: Tổ bộ môn Nghiệp vụ quản lý kinh tế; Tổ bộ môn Hoạt động nghiệp vụ cơ bản; Tổ bộ môn Phương pháp và chiến thuật trong đấu tranh chống tội phạm kinh tế. Trong giai đoạn này tổ chức của Khoa có nhiều thay đổi, cụ thể: tháng 3 năm 2009, đồng chí Nguyễn Văn Tuấn - Phó Trưởng khoa chuyển về công tác tại Phòng Hành chính - Tổng hợp; tháng 5 năm 2009, đồng chí Trần Thảo, Tổ trưởng tổ bộ môn thuộc Bộ môn Pháp luật được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó trưởng Khoa; tháng 10 năm 2011, đồng chí Nguyễn Văn Chánh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng khoa.

Tháng 10 năm 2011 Tổng cục XDLL CAND (nay là Tổng cục chính trị CAND) điều động đồng chí Phạm Văn Cảnh giữ chức vụ Trưởng Khoa nghiệp vụ Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường và đồng chí Phạm Hồng Trung (Trưởng Phòng Hậu cần) giữ chức vụ Trưởng khoa Nghiệp vụ Cảnh sát phòng chống tội phạm kinh tế. Giai đoạn này Khoa Nghiệp vụ Cảnh sát phòng chống tội phạm kinh tế có 12 giảng viên do đồng chí Phạm Hồng Trung - Trưởng khoa lãnh đạo chung; đồng chí Trần Thảo và đồng chí Nguyễn Văn Chánh - Phó Trưởng khoa phụ trách các tổ và lĩnh vực chuyên môn. Tháng 12 năm 2013 đồng chí Nguyễn Trung Kiên được bổ nhiệm Phó Trưởng khoa; tháng 8 năm 2015 đồng chí Trần Thảo - Phó trưởng khoa được điều chuyển và giữ chức vụ Phó Trưởng khoa phụ trách Khoa Cảnh sát đường thủy.

Ngày 18 tháng 11 năm 2015, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quyết định số 6491/QĐ-BCA quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Trường Đại học CSND. Về tổ chức bộ máy, Trường Đại học CSND có 33 đơn vị trực thuộc, trong đó có Khoa Cảnh sát kinh tế.

Hiện nay, Khoa Cảnh sát kinh tế có 13 giảng viên và 04 giảng viên đang luân chuyển công tác về Công an tỉnh Bình Dương, Công an tỉnh Long An. Lãnh đạo Khoa gồm: đồng chí Phạm Hồng Trung - Trưởng khoa; đồng chí Nguyễn Văn Chánh - Phó Trưởng khoa. Đội ngũ giảng viên của Khoa Cảnh sát kinh tế đã và đang học tập nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu công tác giáo dục, đào tạo của Nhà trường và của Bộ Công an giao, cụ thể:

Về chức danh khoa học: Có 01 tiến sĩ; 01 nghiên cứu sinh đã bảo vệ luận án tiến sĩ cấp Khoa; 01 thạc sĩ đang nghiên cứu sinh; 05 thạc sĩ (trong đó có 01 thạc sĩ được đào tạo tại Úc, chuyên ngành phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia; 01 thạc sĩ kinh tế đào tạo tại New Zealand); 03 giảng viên đang học cao học;

Về chức danh giảng dạy: Có 02 giảng viên chính; 03 giảng viên; 05 trợ giảng và 03 giảng viên tập sự;

Về trình độ lý luận phương pháp dạy học: tất cả giảng viên của Khoa đã được đào tạo và cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, trong đó có 02 giảng viên đã có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm nâng cao;

Về trình độ lý luận chính trị: 02 giảng viên có trình độ cao cấp; 06 giảng viên có trình độ trung cấp và 05 giảng viên có trình độ sơ cấp lý luận chính trị;

Về trình độ ngoại ngữ, tin học: Có 02 giảng viên có trình độ IELS 6.5; 06 giảng viên trình độ B1 và 02 giảng viên trình độ B2 tiếng Anh theo chương trình khung Châu Âu; 01 giảng viên đang theo học cử nhân Anh văn. 100% giảng viên trong Khoa có chứng chỉ A tin học trở lên;

Về trình độ nghiệp vụ quản lý kinh tế: 01 Thạc sỹ kinh tế; 02 Cử nhân kinh tế; 07 giảng viên có chứng chỉ nghiệp vụ quản trị doanh nghiệp.

2. Kết quả công tác giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học

- Công tác giáo dục, đào tạo:

Từ năm 1985 đến nay Khoa đã và đang đào tạo 21 lớp chuyên ngành Cảnh sát kinh tế hệ chính quy (từ khóa D4S đến khóa D25S) và 01 lớp Liên thông chuyên ngành Cảnh sát kinh tế (Liên thông 19) với hơn 1000 sinh viên. Sinh viên chuyên ngành Cảnh sát kinh tế được trang bị kiến thức về bản lĩnh, đạo đức nghề nghiệp; vận dụng nghiệp vụ quản lý kinh tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm; nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát nhân dân nói chung, lực lượng Cảnh sát kinh tế nói riêng; phương pháp, chiến thuật trong phòng ngừa, điều tra khám phá các tội phạm về kinh tế, tham nhũng. Ngoài nhiệm vụ giảng dạy, Khoa Cảnh sát kinh tế còn hướng dẫn luận văn Thạc sĩ, gần 200 khóa luận tốt nghiệp, 48 đề tài khoa học sinh viên. Sinh viên chuyên ngành Cảnh sát kinh tế ra trường đã đáp ứng tốt cho công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về kinh tế, tham nhũng ở Công an các đơn vị, địa phương; nhiều sinh viên đã được bổ nhiệm giữ chức vụ cấp phòng, đội, tổ và có nhiều thành tích trong chiến đấu, công tác.

- Công tác nghiên cứu khoa học, biên soạn tài liệu dạy học

Cùng với công tác giáo dục, đào tạo; công tác nghiên cứu khoa học, biên soạn tài liệu được Nhà trường và Khoa quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện để giảng viên thực hiện và tham gia nghiên cứu đề tài khoa học cấp Bộ, cấp cơ sở. Hiện nay, tổng số đề tài của giảng viên trong Khoa đã thực hiện, tham gia bao gồm: thực hiện 01 đề và tham gia nghiên cứu 11 đề tài cấp Bộ; 13 đề tài cơ sở; đang nghiên cứu 01 đề tài cấp Bộ và 02 đề tài cơ sở; viết và được đăng 58 bài tạp chí chuyên ngành; nghiên cứu, đưa vào sử dụng 11 công trình, sáng kiến, cải tiến tại Khoa.

Công tác biên soạn tài liệu dạy học: Biên soạn 18 đề cương giáo trình bậc trung học, 10 đề cương bài giảng bậc đại học, 12 giáo trình đại học và nhiều tài liệu tham khảo, chuyên đề chuyên sâu phục vụ giảng dạy nghiệp vụ chuyên ngành Cảnh sát kinh tế.

3. Những thành tích nổi bật

- Danh hiệu thi đua:

Khoa Cảnh sát kinh tế có 06 năm đạt danh hiệu "Đơn vị Quyết thắng"; 24 năm đạt danh hiệu "Đơn vị tiến tiến"; 05 năm đạt "Đơn vị kiểu mẫu về điều lệnh". Đồng thời Khoa được Bộ Công an tặng 01 Bằng khen về phong trào thi đua vì ANTQ hai năm học 2009-2010 và 2010-2011; 01 Bằng khen của Đảng ủy Công an Trung ương cho Chi bộ về thực hiện Chỉ thị số 01 của Đảng ủy CATW về chấn chỉnh và nâng cao chất lượng sinh

[1] Đ/c Vũ Việt Hùng – Phó Trưởng khoa phụ trách; đ/c Phạm Văn Cảnh (bổ nhiệm Phó Trưởng khoa năm 1987); đ/c Đặng Đình Chinh; đ/c Trần Sỹ Quang; đ/c Phạm Hồng Trung; đ/c Lâm Viết Minh, đ/c Nguyễn Đức Hợp.

[2] Đ/c Bùi Quang Minh sau đó là Trưởng khoa Cảnh sát hình sự và mất năm 2001.

[3] Đ/c Phạm Văn Cảnh nay là Phó Ban quản lý dự án - Trường Đại học Cảnh sát nhân dân.

Ảnh: Khoa Cảnh sát kinh tế tổ chức Hội thảo Khoa học năm 2014.

hoạt Chi bộ năm 2003.

- Phong trào dạy giỏi:

Khoa Cảnh sát kinh tế có 07 lượt giảng viên dạy giỏi cấp Bộ; 09 giảng viên dạy gỏi cấp Trường, nhiều giảng viên có bài, giờ dạy giỏi cấp Khoa. Các năm đều giảng dạy vượt định mức giờ chuẩn trên 200%.

- Các phong trào thi đua của Nhà trường gồm:

Khoa Cảnh sát kinh tế đạt 01 Giải nhất cuộc thi tìm hiểu Giáo trình; 01 Giải nhất cuộc thi Xây dựng đề thi trắc nghiệm; 02 Giải nhì cuộc thi Phương pháp và phương tiện tiên tiến trong dạy học.

4. Định hướng phát triển đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030

Kế thừa và phát huy những kết quả đạt được của 40 năm truyền thống Trường Đại học Cảnh sát nhân dân; Khoa Cảnh sát kinh tế định hướng phát triển đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030 cụ thể như sau:

Một là, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Đại học CSND nhiệm kỳ 2015-2020 vào nội dung công tác từng năm học, từng lĩnh vực của Chi bộ và đơn vị. Đặc biệt, tập trung nội dung "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế" theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các Nghị quyết chuyên đề của Ban chấp hành Đảng bộ Trường Đại học CSND. Trong đó tập trung vào nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, biên soạn chương trình, giáo trình, sử dụng phương pháp dạy học tích cực đáp ứng yêu cầu giáo dục, đào tạo trong hội nhập quốc tế.

Hai là, kiện toàn tổ chức bộ máy của Khoa Cảnh sát kinh tế đáp ứng yêu cầu giảng dạy trong điều kiện mới, tình hình mới. Để đáp ứng yêu cầu giảng dạy nghiệp vụ Cảnh sát kinh tế cho sinh viên chuyên ngành và không chuyên ngành với quy mô đào tạo của Nhà trường là 5.500 sinh viên, đòi hỏi tổ chức bộ máy của Khoa có đầy đủ 04 lãnh đạo khoa, 06 lãnh đạo cấp tổ; 03 Tổ bộ môn và có từ 18 đến 22 giảng viên có trình độ, chức danh phù hợp. Trên cơ sở đó, từ nay đến năm 2020 Khoa đề nghị bổ sung mỗi năm 01 sinh viên xuất sắc của Chuyên ngành Cảnh sát kinh tế để đào tạo giảng viên. Khoa tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ giảng viên để có đủ điều kiện bổ nhiệm thêm 01 lãnh đạo Khoa và 04 lãnh đạo cấp Tổ.

Ba là, nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ giảng viên. Khoa Cảnh sát kinh tế xác định trình độ, năng lực của giảng viên là khâu then chốt quyết định đến chất lượng đào tạo sinh viên chuyên ngành. Chính vì vậy trong những năm qua Khoa đã tập trung bồi dưỡng giảng viên theo ba tiêu chí đó là về trình độ chuyên môn nghiệp vụ; trình độ, phương pháp sư phạm và năng lực thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm về kinh tế, tham nhũng. Phấn đấu đến năm 2020 Khoa có 20% tổng số giảng viên có trình độ tiến sĩ, 70% giảng viên trình độ Thạc sĩ; có 01 Phó Giáo sư, 04 giảng viên chính; 50% giảng viên được bồi dưỡng phương pháp sư phạm nâng cao. Hiện Khoa Cảnh sát kinh tế đang có 04 giảng viên luân chuyển đến Công an các tỉnh để tham gia trực tiếp công tác phòng ngừa, điều tra khám phá tội phạm. Những năm tiếp theo tiếp tục cử giảng viên đi luân chuyển để nâng cao năng lực thực tiễn để đáp ứng yêu cầu giảng dạy nghiệp vụ chuyên ngành. Đối với những giảng viên được tuyển từ các ngành kinh tế (chưa qua đào tạo nghiệp vụ) đề nghị Nhà trường cử học đại học văn bằng 2 về nghiệp vụ Cảnh sát nhân dân. Ngoài ra, Khoa đang khuyến khích giảng viên học thêm văn bằng 2 các ngành kinh tế, ngoại ngữ, tin học phục vụ trực tiếp cho công tác giảng dạy.

Bốn là, hoàn thiện chương trình môn học chuyên ngành Cảnh sát kinh tế, 4 năm theo hệ thống tín chỉ. Hiện nay Nhà trường đang triển khai xây dựng chương trình đào tạo 4 năm theo tín chỉ. Để đáp ứng yêu cầu giảng dạy theo hệ thống tín chỉ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an, Khoa Cảnh sát kinh tế đang tích cực hoàn thiện đề cương chi tiết của các môn học. Trong đó tập trung việc phân bổ các khâu dạy học hợp lý trên cơ sở giảm lý thuyết, tăng giờ cho các khâu thảo luận, thực hành, kiến tập và nghe báo cáo thực tế. Đồng thời, cập nhật những nội dung có liên quan đến các văn bản pháp luật có hiệu lực trong năm 2016, những văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của lực lượng Cảnh sát kinh tế trong thời gian gần đây. Trên cơ sở đó làm cơ sở cho việc biên soạn, chỉnh lý giáo trình, giáo án và phương pháp dạy học của giảng viên.

Năm là, xây dựng hoàn thiện bộ đề thi đáp ứng yêu cầu giảng dạy theo hệ thống tín chỉ. Thực hiện kế hoạch của Nhà trường về xây dựng ngân hàng đề thi hệ chính quy, Khoa đã triển khai việc xây dựng đề thi đến các tổ bộ môn, đến giảng viên đã giảng dạy các môn học trong chương trình. Trên tinh thần đề thi phủ rộng tất các các nội dung dạy học, có độ phân loại sinh viên, cấu trúc câu hỏi theo 3 mức: biết, hiểu và vận dụng sáng tạo. Trong đó chú ý xây dựng những bài tập tình huống sát với tình huống đấu tranh phòng, chống tội phạm về kinh tế, tham nhũng đang xảy ra ở Công an các đơn vị, địa phương. Đồng thời, ngân hàng đề thi luôn được bổ sung, điều chỉnh để đảm bảo tính mới, tính thực tiễn, tính phù hợp với nội dung giảng dạy.

40 năm truyền thống Trường Đại học Cảnh sát nhân dân cùng với hơn 30 năm xây dựng và phát triển Khoa Cảnh sát kinh tế là những mốc son tự hào của tập thể Lãnh đạo và giảng viên. Trong những năm tới, Cấp ủy chi bộ và Lãnh đạo khoa tiếp tục lãnh đạo đơn vị đoàn kết, thống nhất, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giáo dục, đào tạo mà Bộ và Nhà trường giao phó. Mỗi Lãnh đạo và giảng viên tiếp tục rèn luyện phẩm chất đạo đức người Công an nhân dân theo 6 Điều Bác Hồ dạy, không ngừng học tập nâng cao trình độ chính trị, pháp luật, nghiệp vụ và phương pháp sư phạm để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Phấn đấu xây dựng Khoa Cảnh sát kinh tế là một trong những Khoa nghiệp vụ chuyên ngành vững mạnh, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế; góp phần xây dựng Trường Đại học Cảnh sát nhân dân trở thành trung tâm nghiên cứu khoa học, trung tâm đào tạo Cảnh sát nhân dân có chất lượng cao của Bộ Công an ở phía Nam. ■

P.H.T

NHỮNG SỰ KIỆN LỊCH SỬ ĐÁNH DẤU QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN

Đại tá, TS LÊ SONG TOÀN
Trưởng phòng - Phó Tổng biên tập Tạp chí KHGD CSND

1. Quá trình hình thành phát triển

- Ngày 24 tháng 4 năm 1976, Bộ Nội vụ ban hành quyết định số 13/ QĐ-BNV thành lập Trường Hạ Sỹ quan Cảnh sát nhân dân II

Trường có nhiệm vụ đào tạo Hạ sỹ quan CSND bậc Trung học CSND và bổ túc nghiệp vụ CSND cho Công an các tỉnh thành phố phía Nam. Quy mô đào tạo của Trường là 2.000 sinh viên.

Cũng trong tháng 4/1976, Bộ đã điều động đồng chí Bùi Hoán - Hiệu phó trường Sỹ quan CSND bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng trường Hạ sỹ quan CSND II. Đồng thời Bộ điều động đoàn cán bộ gồm 13 đồng chí từ các Vụ, Cục nghiệp vụ và Trường sỹ quan Cảnh sát ở phía Bắc vào làm nhiệm vụ khảo sát địa điểm mở trường gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Tấn, Lê Ngọc Lan, Tạ Năng, Trần Hạnh, Nguyễn Đức Khang, Nguyễn Ngọc Ky, Trịnh Hồng Sơn, Nguyễn Văn Tới, Trần Quang Tập, Phạm Văn Vạt, Phạm Văn Năm, Trần Văn Hồng, Trịnh Quang Hùng. Đồng chí Nguyễn Văn Tấn được bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu phó Nhà trường.

Sau khi thành lập, Trường đóng quân tại số nhà 27-29B Bùi Thị Xuân, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 3/1977, Trường chuyển về Gò vấp (nhà máy Sin Cô cũ với diện tích 3.200m2) và khai giảng khóa bổ túc sỹ quan CSND đầu tiên.

Tháng 3/1978 Trường xin được địa điểm mới tại huyện Thủ Đức với diện tích gần 5 ha (địa điểm trường đóng quân hiện nay). Tháng 3/1978 khởi công xây dựng trường mới và lấy tên là Công trường 13 (số quyết định thành lập trường).

Từ năm 1976 - 1985, Nhà trường đã đào tạo, bồi dưỡng 9 khóa bổ túc sỹ quan và hạ sỹ quan cho 1.268 học viên; 23 khóa trung học CSND với 4.586 học viên cho Công an các đơn vị, tỉnh, thành phố phía Nam.

- Ngày 19 tháng 10 năm 1985, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quyết định số 124/BNV chuyển trường Hạ sỹ quan CSND II thành Trường Cao đẳng CSND II.

Nhiệm vụ của Trường là đào tạo cán bộ thực hành có trình độ đại học và tiếp tục đào tạo một số chuyên ngành thuộc bậc Trung học CSND cho Công an các tỉnh thành phía Nam. Bộ máy tổ chức Trường có 1 Hiệu trưởng, 2 Hiệu phó, 12 khoa - Bộ môn và 6 phòng. Đồng chí Đồng Quang Khao được Bộ bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Nhà trường.

Từ năm 1985 đến 1989 Trường đã đào tạo được 3 khóa bậc Cao đẳng CSND với 292 sinh viên cho Công an các đơn vị, tỉnh, thành phố phía Nam.

Ảnh: Cán bộ, giảng viên tham gia xây dựng Công trường 13.

- Ngày 27 tháng 7 năm 1989, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số 53/QĐ-BNV sát nhập Trường Cao đẳng CSND II vào Trường Đại học CSND thành Cơ sở phía Nam của Trường Đại học CSND (T32B).

Cơ sở phía Nam của Trường Đại học CSND gồm có 17 bộ môn và phòng. Để phù hợp với mô hình quản lý của Trường Đại học CSND, Bộ Nội vụ đã bổ nhiệm đồng chí Đặng Văn Huệ và đồng chí Trần Hạnh giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Đại học CSND. Đồng chí Đặng Văn Huệ được Bộ giao phụ trách cơ sở phía Nam.

- Ngày 16 tháng 11 năm 1994, đổi tên Cơ sở phía Nam của Trường Đại học CSND thành Phân hiệu Đại học CSND.

Ngày 16 tháng 11 năm 1994, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quyết định số 1176/QĐ-BNV(X13), Quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học CSND. Để phù hợp với chức năng nhiệm vụ và mô hình mới của Trường Đại học CSND và tình hình đặc điểm của Cơ sở phía Nam, Bộ đã quyết định đổi tên Cơ sở phía Nam của Trường Đại học CSND thành Phân hiệu Đại học CSND.

Đồng chí Bùi Đăng Thìn được Bộ bổ nhiệm giữ chức vụ Phân hiệu trưởng, đồng chí Đặng Văn Huệ và đồng chí Huỳnh Tấn Thành giữ chức vụ Phân hiệu phó Phân hiệu Đại học CSND ở phía Nam.

- Ngày 3 tháng 6 năm 2002, đổi tên Phân hiệu Đại học CSND thành Phân hiệu Học viện CSND

Thực hiện quyết định của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Học viện CSND, ngày 3/6/2002, Phân hiệu Đại học CSND triển khai quyết định số 970/QĐ-BCA của Bộ về chức năng nhiệm vụ Phân hiệu Học Viện CSND. Theo quyết định, Phân hiệu Đại học CSND được đổi tên thành Phân hiệu Học viện CSND. Đồng chí Đại tá, TS Phạm Hồng Cử, được Bộ bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Học viện CSND và là Phân hiệu trưởng Phân viện Học viện CSND. Phân hiệu có 23 đầu mối gồm: 9 Phòng, trung tâm; 7 Khoa nghiệp vụ; 7 Bộ môn; là đơn vị dự toán cấp II.

- Ngày 28 tháng 7 năm 2003, Thủ tướng Chính phủ đã kí quyết định số 152/2003/ QĐ-TTg thành lập Trường Đại học CSND, trên cơ sở Phân hiệu Học viện CSND.

Quyết định số 830/2003/QĐ-BCA (X13) ngày 5/11/2003 nêu rõ: Trường Đại học

Ảnh: Ban chấp hành Đảng bộ Trường Hạ sỹ quan CSND II - Khóa I

CSND trực thuộc Bộ trưởng Bộ Công an có trách nhiệm đào tạo cán bộ CSND có trình độ đại học; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, chỉ huy lực lượng CSND; là trung tâm nghiên cứu khoa học của Bộ Công an.

Trường có qui mô đào tạo: 3.000 sinh viên; có 24 đầu mối khoa, phòng, bộ môn, trung tâm.

Cùng với quyết định thành lập trường, Bộ đã quyết định bổ nhiệm có thời hạn 4 đồng chí trong Ban Giám hiệu: Đồng chí Đại tá, tiến sĩ Phạm Hồng Cử - Hiệu trưởng; đồng chí Đại tá Phan Hồng Tam - Phó Hiệu trưởng; đồng chí Thượng tá Đào Xuân Thắng - Phó Hiệu trưởng; đồng chí Đại tá Vũ Anh Sơn - Phó Hiệu trưởng.

- Ngày 20/01/2006, Thủ tướng chính phủ đã ký Quyết định số 115/ QĐ-TTg, giao nhiệm vụ đào tạo thạc sĩ cho Trường Đại học CSND.

Sau khi được Thủ tướng chính phủ ra Quyết định giao nhiệm vụ đào tạo thạc sĩ cho Trường, ngày 24/2/2006, Bộ Công an đã tổ chức Lễ công bố quyết định giao nhiệm vụ đào tạo thạc sỹ cho Trường. Sự kiện quan trọng này đánh dấu bước phát triển cao trong lịch sử 30 năm của Nhà trường. Đồng thời nâng vị thế của Trường trong hệ thống các trường đại học nói chung và các trường Công an nói riêng.

- Ngày 10 tháng 11 năm 2009, Trường Đại học CSND đã tổ chức Lễ Động thổ khởi công xây dựng Trường tại cơ sở 1, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Dự lễ có các đồng chí lãnh đạo của Bộ Công an, đại diện chính quyền địa phương, các cơ quan ban ngành liên quan của Thành phố Hồ Chí Minh. Các đồng chí trong Đảng ủy, Ban Giám hiệu, các đồng chí cán bộ hưu trí của Trường qua các thời kỳ và toàn thể cán bộ giáo viên, công nhân viên và đại diện sinh viên các khóa học.

Sau phát biểu của đồng chí Hiệu trưởng và Lệnh Khởi công của Ban Giám hiệu, các đơn vị thi công đã triển khai các hạng mục công trình của dự án. Theo kế hoạch sẽ xây dựng 3 Blốc ký túc xá sinh viên cao 12 tầng được các nhà thầu triển khai. Dự kiến công trình sẽ đưa vào hoạt động vào cuối năm 2012 để đón nhận sinh viên mới vào nhập học.

Lễ khởi công xây dựng Trường tại cơ sở 1 là một sự kiện lịch sử quan trọng trong bước đường phát triển đi lên của Trường Đại học CSND.

- Ngày 5/7/2011 Bộ trưởng Bộ GD và ĐT ký Quyết định số 277/QĐ-BGD và ĐT giao nhiệm vụ đào tạo Tiến sỹ cho Trường Đại học CSND

Căn cứ nhu cầu đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ cao cho lực lượng CAND và năng lực đào tạo của Trường Đại học CSND. Ngày 5/7/2011, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đã ký quyết định số 277/QĐ-BGD&ĐT giao nhiệm vụ đào tạo Tiến sỹ cho Trường Đại học CSND.

- Khai giảng khóa đào tạo đầu tiên tại cơ sở 1, số 36 đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, Quận 7, TP Hồ Chí Minh.

Sau hơn 3 năm triển khai xây dựng các hạng mục công trình theo kế hoạch. Đến giữa năm 2013, Nhà trường đã xây dựng xong 3 Blốc ký túc xá cao 12 tầng đảm bảo chỗ ở cho trên 1.000 sinh viên và một nhà ăn tập thể cho sinh viên. Để khắc phục khó khăn trước mắt, Nhà trường đã sử dụng tầng 2 và tầng 3 của nhà ăn tập thể sinh viên ngăn thành các phòng học và xây dựng hội trường tại tầng 4.

Ngày 23/9/2013 tại Cơ sở 1, Nhà trường đã long trọng tổ chức lễ khai giảng năm học 2013 - 2014 và đưa hơn 800 sinh viên khóa D23S hệ chính quy về đào tạo tại đây.

Tháng 7/2014, vào đầu năm học mới (2014 - 2015) Nhà trường đã quyết định chuyển bộ máy làm việc (Ban Giám hiệu, các bộ môn, khoa, phòng, trung tâm...) đến làm việc tại nhà C cơ sở 1, phường Tân Phong, Quận 7.

Hiện nay Trường vẫn tổ chức đào tạo tại 2 cơ sở (Cơ sở 2 - Thủ đức). Tại cơ sở 1 Nhà trường đang tổ chức đào tạo hơn 2.000 sinh viên các khóa D22S, D23S, sinh viên các khóa Liên thông và các khóa đào tạo sau đại học.

2. Các nhiệm kỳ đại hội của Đảng bộ Nhà trường

- Ngày 5 tháng 5 năm 1978, Đại hội Đảng bộ trường Hạ sĩ quan CSND II nhiệm kỳ I (1978 - 1980)

Khi trường Hạ sỹ quan CSND II mới thành lập, Đảng ủy Công an Trung ương quyết định cho Trường thành lập một chi bộ trực thuộc Đảng bộ 177 của cơ quan Bộ phía Nam (B). Tháng 9/1977, Đảng ủy Công an Trung ương quyết thành lập Đảng bộ Trường Hạ sỹ quan CSND II.

Ngày 5 tháng 5 năm 1978, Đại hội Đảng bộ trường Hạ sĩ quan CSND II tiến hành Đại hội nhiệm kỳ I (1978 - 1980). Đại hội đã đánh giá kết quả 10 tháng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ Đảng bộ, trong điều kiện và

Ảnh: Lễ trao Quyết định bổ nhiệm các đồng chí Ban Giám Hiệu Trường Đại học CSND năm 2003.

Ảnh: Lễ công bố Quyết định giao nhiệm vụ đào tạo Thạc sĩ năm 2006.

hoàn cảnh của trường mới thành lập và đề ra phương hướng nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ nhiệm kỳ I là: "…Quyết tâm xây dựng Trường tiến bộ về mọi mặt: làm tốt công tác xây dựng Đảng, lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, chú trọng công tác đào tạo về chất lượng".

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng ủy nhiệm kỳ I gồm 7 đồng chí: Bùi Hoán, Nguyễn Văn Hóa, Nguyễn Quốc Trân, Lê Ngọc Lan, Nguyễn Ngọc Ky, Huỳnh Phước, Nguyễn Ngọc Lâm.

Đồng chí Bùi Hoán được Đại hội bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Hóa làm Phó bí thư Đảng ủy.

- Ngày 15 tháng 8 năm 1980, Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ II (8/1980 - l2/1982)

Đại hội đã đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác lãnh đạo Đảng bộ nhiệm kỳ I đồng thời đề ra phương hướng nhiệm kỳ II; một trong những nhiệm vụ trọng tâm Đại hội đề ra là: "…Tiếp tục xây dựng nếp sống quân sự hóa nhà trường, nâng cao không ngừng chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học".

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ II gồm 7 đồng chí: Bùi Hoán, Lê Ngọc Lan, Nguyễn Quốc Trân, Huỳnh Phước, Nguyễn Ngọc Lâm, Hoàng Minh Đường, Cao Hùng Sâm.

Ban Chấp hành nhiệm kỳ II đã bầu đồng chí Bùi Hoán làm Bí thư, đồng chí Lê Ngọc Lan làm Phó bí thư Đảng ủy.

- Ngày 28 tháng 1 năm 1983, Đại hội Đảng bộ trường Hạ sỹ quan CSND II nhiệm kỳ III (1/1983 - l/l985)

Nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ III, Đại hội xác định: "…Lãnh đạo cán bộ, Đảng viên và quần chúng trong Đảng bộ nêu cao tinh thần làm chủ tập thể XHCN, đề cao tinh thần phụ trách đối với nhiệm vụ được phân công, quyết tâm thực hiện thắng lợi mọi nghị quyết, chỉ thị, chủ trương, chương trình kế hoạch công tác của trên giao và của Trường đề ra. Qua đó tiến hành xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh về mọi mặt".

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng ủy nhiệm kỳ II gồm 9 đồng chí: Nguyễn Văn Hóa, Võ Tánh Nhân, Hoàng Minh Đường, Trần Hạnh, Trần Văn Thành, Cao Hùng Sâm, Đồng Thị Tuyết, Nguyễn Quang Vùng, Lê Kim Đính.

Ban Chấp hành đã bầu ra ban thường vụ, ủy ban kiểm tra và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban Chấp hành. Đồng chí Nguyễn Văn Hóa được bầu làm Bí thư, đồng chí Võ Tánh Nhân làm Phó Bí thư Đảng ủy.

- Ngày 7 tháng 5 năm 1985, Đảng bộ trường Hạ sỹ quan CSND II tổ chức đại hội Đảng bộ lần thứ IV nhiệm kỳ 1985 - 1986

Phương hướng nhiệm IV Đại hội xác định "…lãnh đạo Nhà trường tập trung tăng cường xây dựng lực lượng về mọi mặt để thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo Cao đẳng CSND, đồng thời tiếp tục hoàn thành đào tạo các khóa Trung học, Đại học tại chức, Chuyên tu".

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng ủy gồm 9 đồng chí: Trần Văn Thành, Đào Xuân Thắng, Nguyễn Quốc Trân, Vũ Anh Sơn, Phan Hồng Tam, Lưu Huỳnh Phúc, Phạm Hoàng Mai, Đào Thị Cúc, Cao Hùng Sâm.

Ban Chấp hành Đảng ủy nhiệm kỳ IV đã bầu đồng chí Trần Văn Thành làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Quốc Trân làm Phó Bí thư Đảng ủy.

- Ngày 12 tháng 9 năm 1986, Đại hội Đảng bộ trường Cao đẳng CSND II nhiệm kỳ V (9/1986 - 3/1989)

Đại hội tiến hành trong bối cảnh Nhà trường mới chuyển từ nhiệm vụ đào tạo bậc trung học lên bậc Cao đẳng CSND. So với thời gian quy định cho một nhiệm kỳ của Đảng bộ cơ sở là 2 năm thì mới thực hiện được hơn một nửa nhiệm kỳ. Nhưng do yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới, được sự đồng ý của Đảng ủy cấp trên, Đảng bộ trường Cao đẳng CSND II chính thức mở đại hội nhiệm kỳ V. Nhiệm vụ trọng tâm công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ V xác định: "…Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, toàn trường dấy lên khí thế thi đua sôi nổi xác định đúng đắn những biện pháp cấp bách, biểu hiện trong từng khâu công tác cụ thể nhằm nâng cao chất lượng đào tạo bậc cao đẳng".

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng ủy gồm 9 đồng chí: Đồng chí Đồng Quang Khao, Cao Hùng Sâm, Trần Hạnh, đồng chí Phan Hồng Tam, Đặng Đức Thạo, Nguyễn Ngọc Ky, Nguyễn Thị Phương Thảo, Nguyễn Huy Tửu, Vũ Anh Sơn.

Đồng chí Đồng Quang Khao được bầu làm Bí thư và đồng chí Cao Hùng Sâm làm Phó Bí thư Đảng uỷ.

- Ngày 22 tháng 11 năm 1988, Đại hội Đảng bộ trường Cao đẳng CSND II lần thứ VI (1988 - 1991)

Mục tiêu cơ bản công tác lãnh đạo trong nhiệm kỳ của Đảng bộ là: "…Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị tư tưởng và tổ chức, đủ sức lãnh đạo nâng cao một bước về chất lượng dạy học, nghiên cứu khoa học, từng bước đưa mọi hoạt động của Trường vào nề nếp, giữ vững kỷ cương, xây dựng nếp sống văn hóa lành mạnh".

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ VI gồm 9 đồng chí: Cao Hùng

Ảnh: Lễ công bố Quyết định cho phép đào tạo Tiến sĩ năm 2011.

Sâm; Đặng Văn Huệ; Nguyễn Quang Vùng; Nguyễn Hoàng Công; Nguyễn Ngọc Ky; Vũ Anh Sơn; Nguyễn Thị Dung; Đặng Đức Thạo; Phan Hồng Tam.

Ban Chấp hành Đảng ủy đã bầu ra Ban thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Cao Hùng Sâm được bầu làm Bí thư, đồng chí Đặng Đức Thạo được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy.

- Ngày 11 tháng 11 năm 1991, Đảng bộ Cơ sở phía Nam Trường Đại học CSND tổ chức Đại hội nhiệm kỳ VII (1991 - 1994)

Đại hội đề ra 5 nội dung cơ bản cho công tác lãnh đạo nhiệm kỳ VI là: "Nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ trong thực hiện nhiệm vụ đào tạo của Nhà trường; tiếp tục thực hiện chủ trương tăng cường đào tạo mở rộng theo loại hình liên kết với các địa phương; tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên; Đảm bảo công tác hậu cần, từng bước nâng cao đời sống cán bộ chiến sĩ; Củng cố tổ chức cơ sở Đảng vững mạnh về mọi mặt".

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ VII gồm 8 đồng chí: Huỳnh Tấn Thành; Nguyễn Quang Vùng; Đào Xuân Thắng; Đặng Đức Thạo; Đặng Văn Huệ; Phan Hồng Tam; Vũ Việt Hưng; Nguyễn Thị Dung.

Ban Chấp hành Đảng ủy đã bầu ra Ban thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Huỳnh Tấn Thành được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Quang Vùng làm Phó Bí thư.

- Ngày 16 tháng 6 năm 1994 Đảng bộ Cơ sở phía Nam Trường Đại học CSND tổ chức Đại hội nhiệm kỳ VIII (1994 - 1996)

Nhiệm vụ trọng tâm công tác lãnh đạo nhiệm kỳ VIII xác định là: "… giảng viên phải đổi mới nội dung phương pháp giảng dạy, có giờ dạy tốt trở lên, tham gia công tác nghiên cứu khoa học. Đảng viên hoạt động ở các đơn vị tham mưu phục vụ tự giác chấp hành kỷ luật lao động, nâng cao chất lượng công tác đáp ứng với yêu cầu giảng dạy và học tập, Đảng viên là sinh viên cần gương mẫu tích cực học tập".

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng ủy nhiệm kỳ VIII gồm 11 đồng chí: Bùi Đăng Thìn, Nguyễn Quang Vùng, Đặng Đức Thạo, Huỳnh Tấn Thành, Đặng Văn Huệ, Phan Hồng Tam, Đào Xuân Thắng, Trịnh Văn Thanh, Vũ Anh Sơn, Đào Duy Cường, Nguyễn Thị Dung.

Ban Chấp hành Đảng ủy đã bầu ra Ban thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Bùi Đăng Thìn được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Quang Vùng làm Phó bí thư.

- Ngày 26 tháng 3 năm 1996 Đảng bộ T32B tổ chức Đại hội nhiệm kỳ IX (1996 - 1998)

Công tác lãnh đạo Đảng bộ nhiệm kỳ IX đề ra 2 mục tiêu chủ yếu là: "…lãnh đạo cán bộ, Đảng viên và quần chúng chấp hành các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, của ngành; Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Trường: Giáo dục, xây dựng lực lượng và hậu cần đời sống".

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ IX gồm 9 đồng chí: Phan Hồng Tam, Nguyễn Quang Vùng, Bùi Đăng Thìn, Đặng Văn Huệ, Đào Xuân Thắng, Đào Duy Cường, Đặng Đức Thạo, Trịnh Văn Thanh, Vũ Anh Sơn.

Ban Chấp hành Đảng ủy đã bầu đồng chí Phan Hồng Tam làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Quang Vùng làm Phó Bí thư Đảng ủy.

- Ngày 3 tháng 11 năm 1998 Đảng bộ Phân hiệu Trường Đại học CSND tổ chức Đại hội lần thứ X (1998 - 2000)

Đại hội đã thảo luận và thông qua Nghị quyết về những nhiệm vụ trọng tâm công

Ảnh: Lễ khởi công xây dựng cơ sở 1 - Trường Đại học CSND tại phường Tân Phong, Quận 7, TPHCM.

tác lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ là: "…Nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, chú trọng nâng cao chất lượng lãnh đạo của Đảng ủy và Chi ủy đối với các mặt công tác chuyên môn của Trường; Tăng cường khối đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ từ Ban Giám hiệu đến các phòng, khoa, bộ môn; Nâng cao chất lượng toàn diện công tác giáo dục - đào tạo. Xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên vừa có phẩm chất đạo đức tốt, vừa có trình độ chuyên môn giỏi; Đảm bảo đầy đủ các phương tiện vật chất cho dạy và học; Tích cực nghiên cứu, điều chỉnh và ban hành các văn bản pháp quy cần thiết làm cơ sở để đưa mọi hoạt động của Trường vào nề nếp".

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng ủy gồm 11 đồng chí: Đặng Văn Huệ, Phan Hồng Tam, Đào Xuân Thắng, Phạm Đình Sỹ, Bùi Quang Minh, Vũ Anh Sơn, Nguyễn Quang Vùng, Trịnh Văn Thanh, Đặng Đức Thạo, Trần Thành Hưng, Đào Duy Cường.

Đồng chí Đặng Văn Huệ được bầu làm Bí thư, đồng chí Phan Hồng Tam Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đặng Văn Huệ được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đào Xuân Thắng - Phó Bí thư Đảng ủy Nhà trường.

- Ngày 25 tháng 3 năm 2003, Đại hội Đại biểu Đảng bộ Phân hiệu Học viện CSND nhiệm kỳ XII (2003 - 2005)

Đại hội thông qua báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ XI, kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng ủy nhiệm kỳ XI, phương hướng công tác của Đảng bộ nhiệm kỳ XII Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ XII trong đó nhấn mạnh công tác XDLL, đảm bảo hậu cần. Phải tạo bước chuyển quan trọng để đưa chất lượng đào tạo đi lên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ XII gồm 15 đồng chí: Phạm Hồng Cử, Phan Hồng Tam, Đào Xuân Thắng, Vũ Anh Sơn, Trịnh Văn Thanh, Nguyễn Quang Vùng, Phạm Đình Sỹ, Trần Quang Thông, Nguyễn Trường Sơn, Trần Đăng Kế, Hồ Văn Giao, Lê Công Đồng, Đinh Huy Liêm, Nguyễn Văn Thanh, Trần Thành Hưng.

Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ XII bầu đồng chí Phạm Hồng Cử làm Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư đồng chí Phan Hồng Tam.

Ảnh: Ban chấp hành Đảng bộ Trường Đại học CSND lần thứ XV, nhiệm kỳ 2015-2020.

- Ngày 26 tháng 8 năm 2005 Đảng bộ Trường Đại học CSND tổ chức Đại hội đại biểu nhiệm kỳ XIII (2005 - 2010)

Phương hướng trọng tâm công tác lãnh đạo nhiệm kỳ VIII là "…tổ chức tốt việc biên soạn giáo trình tài liệu dạy học, tài liệu phục vụ nghiên cứu, học tập. Phấn đấu hết nhiệm kỳ 60% giáo trình được biên soạn mới, 80% môn học có tài liệu tham khảo; Tiếp tục nâng cao chất lượng toàn diện đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục thông qua: Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ. Phấn đấu hết nhiệm kỳ có: 1 - 2 Phó Giáo sư, 3 đồng chí bảo vệ thành công luận án Tiến sỹ, 30 Thạc sỹ, có 5 nghiên cứu sinh, 30 sinh viên cao học mới; 20% giảng viên thông thạo 1 ngoại ngữ (có trình độ C trở lên)".

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành nhiệm kỳ XIII gồm 15 đồng chí: Phạm Hồng Cử, Phan Hồng Tam, Đào Xuân Thắng, Vũ Anh Sơn, Phạm Đình Sỹ, Trần Quang Thông, Trịnh Văn Thanh, Đinh Huy Liêm, Nguyễn Quang Vùng, Lê Công Đồng, Hồ Văn Giao, Hoàng Long, Vũ Đức Trung, Phạm Quang Phúc, Tăng Văn Sử.

Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ XIII họp phiên đầu tiên bầu BTV gồm 5 đồng chí, đồng chí Phạm Hồng Cử được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phan Hồng Tam Phó Bí thư Đảng ủy.

- Ngày 8 tháng 6 năm 2010, Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ XIV (2010 - 2015)

Dự đại hôi có 150 đại biểu thay mặt cho 1136 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã kiểm điểm các mặt công tác của Đảng bộ nhiệm kỳ XIII (8/2005 - 6/2010) và thông qua mục tiêu, phương hướng nhiệm kỳ XIV.

Qua thực tiễn lãnh đạo thực hiện nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ nhiệm kỳ XIII đã để lại một số kinh nghiệm quý, đó là:

Luôn luôn quán triệt và thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng, Nhà nước, của Ngành vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà trường.

+ Tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Giám hiệu phải đoàn kết, thống nhất vì sự phát triển vững mạnh của Nhà trường; nâng cao trách nhiệm cá nhân; có sự phân công cụ thể, rõ ràng và sự phối hợp đồng bộ khi thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

+ Luôn quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi và có các biện pháp thiết thực để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo chức danh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao của Trường; kết hợp yêu cầu phát triển của Nhà trường với việc tạo điều kiện phát triển cho mỗi cán bộ, đảng viên.

- Luôn chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao hiệu quả đấu tranh tự phê bình và phê bình; chủ động phát hiện và giải quyết triệt để những vấn đề nảy sinh về tư tưởng từ cơ sở; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, có kỷ luật, kỷ cương; xử lý kịp thời, kiên quyết những biểu hiện tiêu cực trong Nhà trường.

+ Tăng cường công tác sinh hoạt đơn vị, sinh hoạt chuyên môn để nắm tình hình và phổ biến các chủ trương, kế hoạch công tác.

+ Có định hướng và kế hoạch chiến lược các mặt công tác cơ bản của Nhà trường, định ra bước đi, biện pháp phù hợp để tập trung lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Nhà trường.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ IX gồm 15 đồng chí: Nguyễn Văn Công, Phạm Hồng Cử, Lê Công Đồng, Bùi Nghi Lâm, Hoàng Long, Đinh Huy Liêm, Phạm Quang Phúc, Vũ Anh Sơn, Tăng Văn Sử, Phạm Đình Sỹ, Đặng Văn Tám, Trịnh Văn Thanh, Trần Quang Thông, Vũ Đức Trung, Phạm Hồng Trung.

Đồng chí Phạm Hồng Cử được Ban Chấp hành Đảng bộ bầu làm Bí thư, đồng chí Phạm Đình Sỹ làm Phó bí thư Đảng ủy.

- Ngày 26 và 27 tháng 5 năm 2015, Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ XV (2015 - 2020)

Dự đại hội có 197 đại biểu đại diện cho 1.725 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã kiểm điểm các mặt công tác của Đảng bộ nhiệm kỳ XIV (2010 - 2015) và thông qua mục tiêu, phương hướng nhiệm kỳ XV.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ XV gồm 21 đồng chí: Trịnh Văn Thanh, Phạm Đình Sỹ, Đinh Huy Liêm, Trần Quang Thông, Vương Văn Hùng, Trần Thành Hưng, Nguyễn Thành Phúc, Nguyễn Văn Công, Phạm Quang Phúc, Vũ Đức Trung, Phạm Hồng Trung, Nguyễn Thị Hiền Lương, Võ Quốc Công, Nguyễn Bá Đức, Dương Văn Quang, Lê Văn Thiệu, Bùi Thanh Trung, Phạm Tuấn Hải, Trần Ngọc Đức, Trần Chiến Thắng, Nguyễn Văn Lai.

Đồng chí Trịnh Văn Thanh được Ban Chấp hành Đảng bộ bầu làm Bí thư, đồng chí Phạm Đình Sỹ làm Phó Bí thư Đảng ủy.

3. Trang vàng truyền thống

- Qua 40 năm Trường đã đào tạo, bồi dưỡng được: 247 khóa học với 39.200 học viên (trong đó có 31.027 học viên có trình độ đại học); 12 khoá đào tạo thạc sĩ với 1.475 học viên; 5 khóa đào tạo trình độ tiến sỹ với 91 nghiên cứu sinh (đã có 2 NCS bảo vệ thành công luận án Tiến sỹ).

- Từ năm 1998 đến nay cán bộ giảng viên đã nghiên cứu 215 đề tài khoa học (59 cấp Bộ, 156 cấp cơ sở); sinh viên đã nghiên cứu 1.191 đề tài khoa học.

Tạp chí Khoa học Giáo dục CSND của Trường được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép hoạt động năm 2007. Đến năm 2011 được thành lập thành đơn vị độc lập trực thuộc Ban Giám hiệu, có chỉ số ISO, xuất bản định kỳ mỗi tháng 01 số và các số đặc biệt nhân ngày 20/11 và các lễ kỷ niệm thành lập Trường.

- Từ 9 đơn vị chức năng với 13 cán bộ ban đầu, đến nay Trường đã có 34 đơn vị chức năng có cơ cấu tổ chức hoàn chỉnh với 703 cán bộ, giảng viên, công nhân viên, trong đó có 1 Nhà giáo nhân dân, 2 Nhà giáo ưu tú. Về trình độ: có 1 giáo sư, 8 phó giáo sư, 49 tiến sĩ, 216 thạc sĩ, 87 giảng viên chính và huấn luyện viên cấp cao, 91 đồng chí đang nghiên cứu sinh, 79 đồng chí đang học cao học.

Với những kết quả đã đạt được nêu trên, Trường đã được Nhà nước tặng: Huân chương Chiến công hạng Ba năm 1986, nhân kỷ niệm 10 năm thành lập; Huân chương Chiến công hạng Nhất năm 1996, nhân kỷ niệm 20 năm thành lập; Huân chương Quân công hạng Ba năm 2001, nhân kỷ niệm 25 năm thành lập; Huân chương Quân công hạng Nhì năm 2006, nhân kỷ niệm 30 năm thành lập; Huân chương Quân công hạng Nhất năm 2016 trong dịp kỷ niệm 40 năm thành lập và nhiều phần thưởng cao quý khác của tập thể và cá nhân do Chính phủ, Bộ Công an trao tặng. ■

L.S.T

NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐÀO TẠO SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH CẢNH SÁT HÌNH SỰ

ĐÁP ỨNG YÊU CẦU THỰC TIỄN CÔNG TÁC ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Đại tá, TS VŨ VĂN SỸ* - Thượng úy, ThS VÕ TẤN LẬP**
*** Trưởng Khoa Cảnh sát Hình sự - Trường Đại học CSND**
**** Giảng viên Khoa Cảnh sát Hình sự - Trường Đại học CSND**

Ảnh: Lãnh đạo, giảng viên khoa Cảnh sát Hình sự - Trường Đại học CSND.

Trong những năm gần đây, do sự tác động từ nhiều mặt về kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội,.. làm cho tình hình tội phạm về hình sự diễn biến hết sức phức tạp, gây nên sự hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Trước tình hình đó đòi hỏi lực lượng Cảnh sát hình sự luôn phải học tập, nâng cao trình độ, rèn luyện bản lĩnh chính trị và sức chiến đấu không ngừng để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình là phòng ngừa và điều tra khám phá các loại tội phạm về trật tự xã hội, góp phần bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đem lại cuộc sống bình yên và hạnh phúc cho nhân dân, ổn định và phát triển kinh tế, xã hội.

Nhận thức được vai trò, nhiệm vụ của mình trong việc đào tạo một lực lượng mũi nhọn là Cảnh sát hình sự giỏi về chính trị, pháp luật, tinh thông về nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới. Từ khi thành lập đến nay, Khoa Cảnh sát hình sự luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, để ngày càng nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên chuyên ngành CSHS. Hàng năm, sinh viên chuyên ngành Cảnh sát hình sự tốt nghiệp ra trường kết quả học tập đều đạt loại trung bình khá trở lên, không có trường hợp nào sinh viên không đủ điều kiện tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp không đạt yêu cầu. Qua khảo sát ở các đơn vị Cảnh sát hình sự Công an các địa phương có sinh viên chuyên ngành Cảnh sát hình sự tốt nghiệp ra trường về nhận công tác cho thấy, hầu hết các sinh viên sau khi ra trường đều công tác tốt, được lãnh đạo Công an các địa phương đánh giá cao. Nhiều sinh viên tốt nghiệp ra trường chỉ khoảng từ 2 đến 3 năm đã được tín nhiệm bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo chỉ huy từ cấp tổ, đội trở lên. Điều đó cho thấy rằng, chất lượng đào tạo sinh viên chuyên ngành CSHS, nhất là hệ chính quy cho đến nay là đảm bảo đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.

Để đạt được những kết quả như trên, tập thể cấp ủy và lãnh đạo Khoa cùng toàn thể giảng viên trong những năm qua đã quyết tâm thực hiện tốt các nội dung công tác sau đây:

Thứ nhất, trong công tác giảng dạy chúng tôi luôn xác định rằng, *"muốn có trò giỏi trước hết thầy phải giỏi"*. Để đào tạo ra những sinh viên giỏi, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới thì người thầy phải thực sự giỏi về chuyên môn, trong sáng về đạo đức. Người thầy vừa là người chỉ dạy kiến thức về mặt lý luận, giúp sinh viên nhận thức được đầy đủ, sâu sắc nội dung từng bài học, môn học. Đồng thời thầy cũng vừa là người có hiểu biết thực tiễn, có thể "cầm tay chỉ việc", chỉ dẫn cho sinh viên biết cách vận dụng kiến thức tiếp thu được vào giải quyết các yêu cầu của thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Điều này có nghĩa là, để nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên, trước hết phải nâng cao chất lượng giảng viên.

Thực tế trong những năm qua, Khoa Cảnh sát hình sự luôn chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên. Cụ thể: Vào đầu mỗi năm học, Lãnh đạo Khoa yêu cầu mỗi giảng viên tự vạch ra kế hoạch công tác cho bản thân, trong đó có kế hoạch học tập, nâng cao trình độ, tham gia nghiên cứu khoa học, đi nghiên cứu thực tế, đăng ký thực hiện các giờ dạy giỏi, bài dạy giỏi với mục tiêu, yêu cầu phải đảm bảo chất lượng cao. Sau khi từng giảng viên trình kế hoạch công tác của mình, Lãnh đạo Khoa sẽ cân nhắc và hướng dẫn cụ thể từng giảng viên thực hiện có hiệu quả. Kết quả từ năm 2010 đến nay, Khoa Cảnh sát hình sự đã có 5 giảng viên trong học tập đạt học vị tiến sĩ, (trong đó 2 đồng chí mới được bổ nhiệm, điều động sang đơn vị khác giữ chức vụ phó trưởng khoa), 1 giảng viên được công nhận danh hiệu "giảng viên điển hình tiên tiến", 1 giảng viên đạt giải nhì Hội giảng cấp Bộ, 01 giảng viên đạt giải ba Hội giảng cấp Trường và nhiều thành tích nổi bật khác về giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Tất cả các giảng viên đều hoàn thành tốt, vượt định mức các chỉ tiêu công tác trong từng năm học, nhất là chỉ tiêu về giảng dạy và nghiên cứu khoa học, mỗi năm đều có từ 01 đến 03 đề tài nghiên cứu khoa học Cấp cơ sở nghiệm thu đạt loại xuất sắc, đặc biệt cho đến nay khoa đang giữ vững liên tục 11 năm liền đạt danh hiệu "Đơn vị Quyết thắng". Đây là những nền tảng vững chắc để đội ngũ giảng viên Khoa Cảnh sát hình sự hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo sinh viên chuyên ngành Cảnh sát hình sự có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác đấu tranh chống tội phạm trong tình hình mới.

Thứ hai, luôn phát huy tính năng động, sáng tạo của sinh viên trong học tập và nghiên cứu khoa học

Tính năng động sáng tạo của sinh viên ở đây muốn nhắc đến đó là sự chủ động, tích cực nghiên cứu, tiếp thu bài học của sinh viên. Để phát huy tính tích cực đó của sinh viên, giảng viên khi lên lớp luôn đặt sinh viên vào trạng thái động là *"luôn luôn phải suy nghĩ"* để trả lời, giải quyết vấn đề trong nội dung bài học. Qua đó sinh viên chủ động tích lũy, tiếp thu bài học thông qua phần trình bày bài giảng và đi đến phần kết luận vấn đề của giảng viên. Mỗi khi lên lớp, giảng viên luôn phải đặt mục tiêu là làm thế nào cho sinh viên hiểu được bài học, nhớ lâu bài học và biết cách vận dụng sáng tạo, linh hoạt bài học vào thực tiễn. Để đạt được mục tiêu trên, mỗi giảng viên Khoa Cảnh sát hình sự luôn vận dụng đa dạng, kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy. Trong đó chú trọng áp dụng nhiều nhất là phương pháp giảng dạy nêu vấn đề, phương pháp giảng dạy theo tình huống giả định thay vì phương pháp thuyết trình theo kiểu "đọc - chép" hoặc "chiếu - chép". Tuy nhiên, đây là những phương pháp giảng dạy đòi hỏi giảng viên phải có sự đầu tư nghiên cứu, chuẩn bị kỹ lưỡng trước khi lên lớp. Để có thể giảng dạy bằng phương pháp nêu vấn đề, phương pháp giảng dạy theo tình huống giả định, giảng viên phải liên hệ chặt chẽ với các đơn vị Cảnh sát hình sự Công an các địa phương để cập nhật các tình huống nghiệp vụ mang tính chất hấp dẫn, cần có sự đầu tư suy nghĩ mới giải quyết được, những tình huống nghiệp vụ "có vấn đề". Sau đó giảng viên tiến hành xây dựng lại kịch bản, nêu ra các vấn đề cần giải quyết và dự kiến hướng giải quyết đối với từng vấn đề đó. Trên cơ sở sự chuẩn bị đó, khi lên lớp giảng viên sẽ căn cứ theo nội dung bài học để đưa ra từng tình huống giả định phù hợp để sinh viên giải quyết. Từ những ý kiến cá nhân của từng sinh viên, giảng viên sẽ đánh giá và đưa ra hướng giải quyết một cách đúng đắn nhất, thuyết phục nhất. Thông qua giải quyết các tình huống nghiệp vụ như vậy sẽ giúp sinh viên tiếp thu bài học một cách dễ dàng, giúp sinh viên nhớ lâu bài học và vận dụng vào thực tiễn dễ dàng.

Thứ ba, mỗi giảng viên phải là tấm gương *"không ngại học hỏi và không sợ bị phê bình"*

Trong đấu tranh với tội phạm về trật tự xã hội, nhiều lúc người Cảnh sát hình sự phải đối diện với "*họng súng, lưỡi dao*" hay những vấn đề phức tạp khác luôn đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của bản thân và gia đình họ. Nếu không có lòng dũng cảm để vượt qua tất cả những khó khăn thử thách đó chắc chắn không thể hoàn thành nhiệm vụ được giao. Do vậy, ngay từ khi ngồi trên ghế nhà trường, chúng tôi luôn chú trọng rèn luyện cho sinh viên chuyên ngành Cảnh sát hình sự sự dũng cảm, tinh thần dám làm, dám chịu trách nhiệm, trung thực, thẳng thắn trong học tập, trong chuyên môn và trong cuộc sống để rèn luyện cho sinh viên một kỹ năng sống tốt, một tinh thần đấu tranh chống tội phạm hăng say không mệt mỏi.

Để rèn luyện đức tính đó, trước hết chúng tôi xác định *"mỗi người thầy là một tấm gương cho sinh viên noi theo"*. Cụ thể là trong cuộc sống và công tác chuyên môn, Khoa Cảnh sát hình sự luôn thống nhất quan điểm "thẳng thắn, trung thực, công bằng" để cùng nhau giải quyết những vấn đề khó khăn, cùng nhau làm sáng tỏ những vấn đề khoa học khó, chưa có lời giải đáp. Từng giảng viên luôn tích cực tìm tòi nghiên cứu, cập nhật những vấn đề mới trong đấu tranh chống tội phạm cả về phương diện lý luận lẫn thực tiễn. Khi mắc phải sai lầm, những hạn chế thiếu sót trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học, giảng viên phải lấy đó làm bài học, rút kinh nghiệm sâu sắc và học hỏi nhiều hơn nữa từ đồng nghiệp, từ những giảng viên có kinh nghiệm, những giảng viên "bậc thầy" của mình để phát triển bản thân. Không bao giờ có tư tưởng "tự ti" hay "bất mãn" khi bản thân mình bị góp ý. Và khi giảng dạy, giảng viên luôn quán triệt đến từng sinh viên tinh thần bình đẳng, tự do phát biểu xây dựng bài, tìm ra những vấn đề khoa học mới, dám đưa ra và bảo vệ quan điểm của mình mà không sợ bị người khác "xì xầm" hoặc sợ bị thầy giáo chê trách… Qua đó giúp sinh viên tạo được tác phong, thái độ chuẩn mực, năng động, sáng tạo khi ra trường công tác tiếp xúc với thực tế.

Thứ tư, giảng viên phải nắm bắt kịp thời những khó khăn vướng mắc, yếu kém của sinh viên chuyên ngành Cảnh sát hình sự khi ra trường công tác hay mắc phải để có điều chỉnh kịp thời trong quá trình đào tạo.

Thực tế trong những năm qua cho thấy, có những sinh viên chuyên ngành Cảnh sát hình sự sau khi tốt nghiệp ra trường công tác rất tốt, được lãnh đạo Công an các địa phương đánh giá cao về phẩm chất và năng lực công tác. Tuy nhiên, cũng có nhiều sinh viên chậm tiếp thu công việc ở đơn vị địa phương dẫn đến những yếu kém nhất định trong công tác chuyên môn. Điều này xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, tuy nhiên qua khảo sát thực tiễn cho thấy rằng, có một nguyên nhân sâu xa từ phía Nhà trường, từ phía Khoa chuyên ngành đào tạo là chưa nắm bắt được những khó khăn, những yếu kém tồn tại về mặt chuyên môn khi sinh viên ra trường trực tiếp tham gia đấu tranh chống tội phạm gặp phải. Cụ thể là có những vấn đề thuộc về chuyên môn trong công tác của lực lượng Cảnh sát hình sự, những vấn đề mà bắt buộc khi tham gia trong thực tiễn công tác đấu tranh chống tội phạm, mỗi người lính Cảnh sát hình sự buộc phải biết, phải làm được và làm thật tốt nhưng lại chưa được nâng lên thành lý luận, chưa đưa vào nội dung giảng dạy trong đào tạo chuyên ngành Cảnh sát hình sự hoặc có đưa vào giảng dạy nhưng chưa thực sự có chất lượng. Hơn nữa, đặc điểm công tác của lực lượng Cảnh sát hình sự cũng có một phần *"trăm hay không bằng tay quen"* nhưng những vấn đề phát sinh trong thực tiễn đòi hỏi phải "nhuần nhuyễn", "quen tay" thì trong quá trình đào tạo ở trường, sinh viên lại không có điều kiện tập luyện, không có môi trường "tập luyện kỹ lưỡng những tình huống theo mô hình giả định" trong Nhà trường để rèn luyện tay nghề cho sinh viên.

Nhận thức được những vấn đề đó, Lãnh đạo Khoa Cảnh sát hình sự quán triệt đến từng giảng viên luôn chủ động vận dụng linh hoạt các buổi học, giờ học theo tình huống giả định, tạo ra hoàn cảnh "giả như thật" để sinh viên có cơ hội rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, để đào tạo mỗi sinh viên chuyên ngành Cảnh sát hình sự khi tốt nghiệp ra trường "vừa phải lý luận hay vừa phải tay quen". Thông qua trao đổi với cán bộ Cảnh sát hình sự Công an các đơn vị, địa phương để nắm bắt những "lỗ hổng" của sinh viên khi còn ngồi trên ghế nhà trường để kịp thời có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo theo hướng chuyên môn sâu sắc.

Thứ năm, Khoa Cảnh sát hình sự luôn giữ mối quan hệ kết nghĩa với các đơn vị Cảnh sát hình sự Công an các địa phương để cập nhật kịp thời những vấn đề mới, phát sinh trong thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm để từ đó nghiên cứu, kịp thời đưa vào nội dung giảng dạy.

Thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới luôn chứa đựng những yếu tố phức tạp đòi hỏi phải chủ động nắm bắt, chủ động đấu tranh. Do đó, việc giảng dạy chuyên ngành Cảnh sát hình sự luôn phải gắn kết chặt chẽ với thực tiễn tình hình diễn biến của tội phạm và những vấn đề mới về chiến thuật nghiệp vụ, về chủ trương của Đảng và Nhà nước trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Để đảm bảo tính thời sự, tính năng động kịp thời trong giảng dạy chuyên ngành Cảnh sát hình sự, tập thể giảng viên Khoa luôn nghiên cứu, cập nhật những vấn đề mới, những kinh nghiệm hay cũng như những hạn chế, tồn tại và những bài học rút ra từ thực tiễn để từ đó truyền đạt cho sinh viên, làm cho sinh viên dễ dàng hình dung về công tác chuyên môn sau khi ra trường. Đồng thời, qua nắm bắt được thực tiễn, sinh viên sẽ có được một cái nhìn tổng thể về nội dung bài học, tiếp thu được từ bài giảng. Từ đó sinh viên dễ vận dụng được kiến thức đã được đào tạo vào trong thực tiễn có hiệu quả cao hơn. Bên cạnh đó, Lãnh đạo Khoa Cảnh sát hình sự còn chủ động mời cán bộ Cảnh sát hình sự ở Công an các địa phương đến báo cáo thực tế, trao đổi kinh nghiệm về những vấn đề phát sinh trong thực tiễn đấu tranh chống tội phạm để sinh viên nắm bắt kịp thời.

Trên đây là một số vấn đề chúng tôi muốn trao đổi nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo sinh viên chuyên ngành Cảnh sát hình sự đáp ứng yêu cầu của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới. Với mong muốn xây dựng Trường Đại học Cảnh sát nhân dân thực sự vững mạnh, trở thành trung tâm đào tạo đội ngũ sỹ quan Cảnh sát có chất lượng cao cho các tỉnh, thành phố phía Nam, chúng tôi mong nhận được những ý kiến đóng góp thiết thực, chân tình để nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo sinh viên chuyên ngành Cảnh sát hình sự trong thời gian tới, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường nói chung. ■

V.V.S - V.T.L

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO CÁN BỘ, CHIẾN SĨ CÔNG AN TỈNH PHÚ YÊN
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN VÀ NHỮNG KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

✍ **Đại tá NGUYỄN NHẤT TÂM**
Phó Giám đốc Công an tỉnh Phú Yên

Ảnh: Lễ khai giảng khóa D31LT1 - Đào tạo liên thông đại học CSND hệ VLVH mở tại Phú Yên năm 2016.

Công an tỉnh Phú Yên được tái thành lập vào tháng 7 năm 1989, trên cơ sở chia tỉnh Phú Khánh thành hai tỉnh Khánh Hòa và Phú Yên. Với biên chế ban đầu chỉ có 997 đồng chí, hầu hết đội ngũ cán bộ, chiến sĩ chưa được đào tạo cơ bản, có hệ thống về nghiệp vụ CAND (chiếm gần 90%), số cán bộ có trình độ đại học chỉ có 104 đồng chí (chiếm 10,4%). Thời điểm mới chia tách tỉnh, tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, hoạt động của các loại tội phạm diễn biến hết sức phức tạp, đặt ra nhiệm vụ chính trị trọng tâm là xây dựng lực lượng Công an Phú Yên trong sạch, vững mạnh, đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ ANQG, bảo đảm TTATXH trong thời kỳ đổi mới và đẩy mạnh sự nghiệp CNH, HĐH đất nước theo định hướng XHCN.

Lúc sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn quan tâm đến công tác cán bộ và khẳng định vai trò đặc biệt của công tác cán bộ, trong đó khâu rất quan trọng là tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ. Người viết: "Cán bộ là cái gốc của mọi công việc", "Huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng". Người cho rằng: "Công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém", "Có vốn mới làm ra lãi. Bất cứ chính sách, công tác gì nếu có cán bộ tốt thì thành công, tức là có lãi. Không có cán bộ tốt thì hỏng việc, tức là lỗ vốn".

Nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác giáo dục, đào tạo cán bộ là một trong những khâu rất quan trọng của công tác xây dựng lực lượng CAND, với phương châm "vừa chiến đấu, vừa xây dựng lực lượng", "vừa làm, vừa học", qua mỗi giai đoạn cách mạng mới, nhiệm vụ đặt ra cho Công an Phú Yên là phải nhanh chóng nâng cao trình độ về mọi mặt cho đội ngũ, cán bộ chiến sĩ, đáp ứng yêu cầu công tác Công an trong tình hình mới.

Quán triệt Nghị quyết Trung ương III (khóa VIII - 1997) về "Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước", Nghị quyết 04/NQ-ĐU(VP), ngày 22/4/1997 của Đảng ủy Công an Trung ương "Về phát triển giáo dục đào tạo trong lực lượng CAND thời kỳ CNH, HĐH" và Nghị Quyết số 02/NQ-ĐU(VP), ngày 03/02/1998 của Đảng ủy Công an Trung ương về công tác cán bộ của lực lượng CAND thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước…

Thời gian qua, Đảng uỷ Công an tỉnh đã cụ thể hoá và triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc nghị quyết của Đảng các cấp về công tác cán bộ và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; chú trọng, quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ về mọi mặt cho cán bộ chiến sĩ, đáp ứng yêu cầu công tác bảo vệ ANQG và bảo đảm TTATXH ở địa phương. Trên cơ sở tổ chức khảo sát, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ theo từng loại, từng lực lượng, từng cấp Công an, Đảng ủy, Ban Giám đốc Công an tỉnh đã xây dựng kế hoạch, đề ra phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ xem đây là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm của công tác xây dựng lực lượng; tiến hành thường xuyên liên tục, đa dạng hóa công tác đào tạo, bồi dưỡng, kết hợp chặt chẽ công tác đào tạo, đào tạo lại, vừa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt vừa chuẩn bị cho lâu dài; mỗi cán bộ, chiến sĩ được đào tạo ở một bậc học phù hợp với tiêu chuẩn trình độ cho mỗi chức danh, góp phần nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ, pháp luật cho đội ngũ cán bộ.

Bằng nhiều hình thức đào tạo, từ năm 1990 đến nay, Công an Phú Yên đã chọn cử, đào tạo tại Trường Đại học CSND gần 1.000 đồng chí *(trong đó, đã phối hợp mở 04 lớp đào tạo trình độ Đại học hệ vừa làm vừa học tại Phú Yên, khóa I năm 1996 với 150 đồng chí, khóa II năm 2008 với 160 đồng chí, khóa III năm 2013 với 155 đồng chí, khóa IV năm 2015; liên thông từ trung cấp lên Đại học với 124 đồng chí)*. Trong 1.000 đồng chí trên, đã có 541 đồng chí tốt nghiệp công tác tại địa phương gồm: Cao học 15 đồng chí, hệ chính quy 90 đồng chí, hệ cử tuyển 12 đồng chí, hệ liên thông 76 đồng chí, hệ vừa làm, vừa học 316 đồng chí, hệ bồi dưỡng nghiệp vụ 06 tháng cho cán bộ ngành ngoài 32 đồng chí. Các đồng chí còn lại đang đào tạo tại trường và một số đồng chí đã nghỉ hưu, chuyển vùng công tác. Qua đó, đã góp phần nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ của Công an Phú Yên. Năm 1989, thời điểm tái thành lập tỉnh Phú Yên, tỷ lệ cán bộ, chiến sỹ có trình độ Đại học, Cao đẳng chỉ chiếm 10,4%, đến nay tăng lên 47,42%, trong đó lực lượng CSND có trình độ Đại học, Cao đẳng trở lên chiếm tỷ lệ 26,88%.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác đào tạo gắn liền với việc bố trí sử dụng cán bộ sao cho hợp lý và có hiệu quả, phát huy được năng lực, sở trường công tác chuyên môn của từng cán bộ. Trong những năm qua, Đảng ủy Công an tỉnh Phú Yên rất chú trọng, quan tâm đến việc bố trí, phân công, điều động cán bộ, nhất là lựa chọn, bố trí số cán bộ có trình độ Đại học, sau Đại học để sử dụng phù hợp, phát huy hết năng lực, sở trường đáp ứng được nhu cầu công tác, tránh tình trạng bố trí không đúng người, không đúng việc, không đúng chuyên ngành đào tạo.

Qua công tác rà soát, đánh giá chất lượng cán bộ, có thể khẳng định, đội ngũ cán bộ chiến sĩ tốt nghiệp Trường Đại học CSND đều được trang bị những kiến thức cơ bản, có hệ thống về chính trị, nghiệp vụ, pháp luật, quân sự, võ thuật, có kiến thức nhất định về ngoại ngữ, tin học; qua thực tiễn công tác luôn nêu cao bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân, tích cực đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo vệ đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đóng góp tích cực cho sự nghiệp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; có phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật tốt; tác phong làm việc khoa học, thường xuyên tìm tòi, nghiên cứu học hỏi những kinh nghiệm hay, cách làm tốt để nâng cao hiệu quả công tác; luôn nêu cao tinh thần phục vụ nhân dân, yêu ngành, mến nghề, không ngại khó, ngại khổ, sẵn sàng nhận và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Mỗi đồng chí đều phát huy tốt vai trò đầu tàu, gương mẫu trong công tác chuyên môn, là điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua của Công an các đơn vị, địa phương.

Trong công tác chuyên môn, qua kết quả đánh giá cán bộ, đảng viên hàng năm, có thể khẳng định, hầu hết cán bộ, chiến sĩ được đào tạo tại Trường Đại học CSND đang công tác tại Công an Phú Yên đều phát huy tinh thần trách nhiệm, tận tụy trong công việc, biết vận dụng có hiệu quả những kiến thức được trang bị vào thực tiễn công tác, chiến đấu; nhiều đồng chí còn tích cực tham gia nghiên cứu, ứng dụng nhiều công trình, đề tài khoa học (gồm 01 đề tài cấp Bộ, 08 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở), góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả các mặt công tác ở địa phương. Đã phối hợp các lực lượng chức năng, tham mưu và thực hiện tốt chức năng quản lý hành chính nhà nước về trật tự xã hội, đấu tranh xử lý có hiệu quả với các loại tội phạm, tham gia đề xuất giải quyết, xử lý nhiều tình huống phức tạp xảy ra, góp phần giữ vững trật tự, an toàn xã hội, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đặc biệt, qua đấu tranh chuyên án 021T (năm 2001) đấu tranh với băng nhóm tội phạm cướp tài sản bằng thủ đoạn gây mê trên phương tiện giao thông đường bộ từ các tỉnh Miền Trung vào các tỉnh phía Nam và điều tra vụ án tham ô tài sản, đưa - nhận hối lộ, lợi dụng ảnh hưởng đối với người có chức vụ quyền hạn để trục lợi, cố ý làm trái, thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng... xảy ra tại các dự án, công trình kè Bạch Đằng, kè Đà Nông, nhiều đồng chí đã thể hiện bản lĩnh, tinh thần trách nhiệm, cương quyết, khôn khéo trong đấu tranh chống tội phạm, vận dụng linh hoạt, sáng tạo lý luận nghiệp vụ được đào tạo vào thực tiễn công tác đấu tranh chuyên án, điều tra tội phạm, qua đó bổ sung nhiều luận cứ khoa học về xây dựng, sử dụng đặc tình, điều tra tội phạm tham nhũng trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, lĩnh vực trật tự quản lý kinh tế và chức vụ. Trong những năm gần đây, nhiều đồng chí được lãnh đạo Công an tỉnh tin tưởng, giao trọng trách cùng với lực lượng ANND tham gia điều tra mở rộng một số vụ án xâm phạm an ninh quốc gia như vụ 59 đối tượng có quốc tịch Trung Quốc và Đài Loan sử dụng công nghệ cao để lừa đảo quốc tế *(tháng 9/2011)*, vụ án đấu tranh với tổ chức phản động "Hội đồng công luật công án bia sơn" hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân *(tháng 2/2012)*... đóng góp tích cực, hiệu quả trong công tác điều tra, xử lý tội phạm, giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn tỉnh. Với kết quả đạt được như trên, nhiều đồng chí được Đảng, Nhà nước, lãnh đạo Bộ Công an biểu dương, khen thưởng nhiều Huân, Huy chương, Bằng khen và dư luận nhân dân đánh giá cao.

Nhiều đồng chí có tinh thần học tập, cầu tiến, nghiên cứu, tích lũy kinh nghiệm thực tiễn để nâng cao trình độ, năng lực công tác, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và được các cấp tin tưởng để bạt bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo chỉ huy các cấp, chỉ tính riêng số cán bộ qua đào tạo tại trường từ năm 1990 đến nay, 82 đồng chí được bổ nhiệm Lãnh đạo cấp phòng, huyện và 260 đồng chí được bổ nhiệm chỉ huy cấp đội, phường, thị trấn. Đội ngũ lãnh đạo, chỉ huy các cấp từng bước được bổ sung và trẻ hoá. Trình độ tổ chức, điều hành quản lý hoạt động thực tiễn ngày càng được hoàn thiện, phương pháp tư duy khoa học, đáp ứng yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ huy công tác Công an trong giai đoạn hiện nay.

Tuy vậy, đội ngũ cán bộ, chiến sĩ Công an Phú Yên được đào tạo tại Trường Đại học CSND cũng còn một số hạn chế sau:

Thứ nhất, khả năng vận dụng lý luận vào thực tiễn của cán bộ mới tốt nghiệp ra trường còn bị động, lúng túng, chưa có khả năng độc lập giải quyết các tình huống nghiệp vụ đột xuất, bất ngờ xảy ra; phải mất một thời gian ít nhất từ 01 đến 02 năm mới phát huy năng lực sở trường công tác. Một số ít cán bộ chiến sĩ còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn, chưa chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử với nhân dân. Cá biệt có trường hợp còn có tâm lí tự mãn, không thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, chủ quan, "nóng vội" dẫn đến sai phạm quy trình công tác phải xử lí kỷ luật, ảnh hưởng đến uy tín của Ngành.

Thứ hai, khả năng sơ, tổng kết thực tiễn, rút kinh nghiệm trong công tác điều tra, đấu tranh chuyên án và tham gia nghiên cứu khoa học, phát hiện những vấn đề mới trong thực tiễn công tác, chiến đấu để bổ sung lý luận còn hạn chế; nhiều trường hợp có tâm lý ngại nghiên cứu khoa học.

Thứ ba, khả năng vận dụng lý luận, chiến thuật nghiệp vụ trong điều tra tội phạm tốt nhưng kiến thức cơ bản về một số lĩnh vực chuyên ngành như tài chính, ngân hàng, xây dựng cơ bản.... còn yếu, trong khi số cán bộ ngành ngoài tuyển vào công tác trong lực lượng CAND chưa có lý luận nghiệp vụ, kinh nghiệm, kỹ năng công tác điều tra làm ảnh hưởng hiệu quả công tác điều tra, xử lý tội phạm.

Thứ tư, trình độ ngoại ngữ của một số cán bộ còn hạn chế, chưa có khả năng độc lập giao tiếp, làm việc với người nước ngoài; còn lúng túng trong việc sử dụng các trang thiết bị kỹ thuật hiện đại trong quá trình công tác, nhất là khả năng sử dụng tin học còn chưa thuần thục.

Để góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ đào tạo tại Trường Đại học CSND, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình mới, Công an tỉnh Phú Yên có một số kiến nghị như sau:

Một là, Nhà trường thường xuyên cử cán bộ, giảng viên đi thực tế ở các địa phương, tổ chức các buổi Hội thảo khoa học, các hội nghị chuyên đề nghiệp vụ các lĩnh vực công tác Cảnh sát; tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, nhất là những yếu tố an ninh phi truyền thống, những vấn đề phức tạp mới nổi lên..., góp phần bổ sung, hoàn chỉnh giáo trình, bài giảng cũng như hoàn chỉnh lý luận nghiệp vụ công tác bảo đảm TTATXH, đồng thời trao đổi, cung cấp cho Công an các địa phương để vận dụng trong

thực tiễn. Phối hợp Công an các địa phương thường xuyên mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác điều tra; lựa chọn những học sinh trúng tuyển gửi đi đào tạo những chuyên ngành chúng ta còn thiếu, nhất là các ngành thuộc lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, pháp y, tài chính ngân hàng..., gắn đào tạo với nhu cầu của địa phương.

Hai là, áp dụng những phương pháp giảng dạy khoa học, tiên tiến hiện nay, xem học viên là trung tâm của quá trình đào tạo, tăng cường mô hình học tập, thảo luận theo nhóm, học viên tham gia nghiên cứu khoa học nhằm rèn luyện tư duy, tác phong khoa học, khả năng sơ tổng kết thực tiễn, rút kinh nghiệm, khả năng nghiên cứu độc lập, kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tự tin trước đám đông...

Ba là, Nhà trường và Công an các địa phương cần chủ động phối hợp chặt chẽ hơn trong quá trình đào tạo; thường xuyên trao đổi những thông tin liên quan đến quá trình đào tạo như: kết quả học tập, rèn luyện của học viên, vấn đề quản lý sinh viên trong thời gian trở về địa phương; việc tổ chức thực tập, phân công, điều động công tác cho học viên sau khi tốt nghiệp; huy động học viên tham gia giữ gìn ANTT theo Thông tư 23/2014/TT-BCA, ngày 10/6/2014 của Bộ Công an... giúp cho học viên rèn luyện kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, chiến đấu.

Bốn là, nghiên cứu, đổi mới chương trình đào tạo theo hướng chuyên sâu, phù hợp với từng chuyên ngành đào tạo, tăng thời lượng nghiên cứu, truyền đạt kinh nghiệm thực tiễn đối với các môn chuyên ngành, ngoại ngữ; thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các buổi tọa đàm, báo cáo kinh nghiệm... để học viên có điều kiện cọ sát với thực tế, theo phương châm "học đi đôi với hành", "lý luận gắn liền với thực tiễn". Nhất là những vấn đề thực tiễn đặt ra trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo đảm TTATXH trong điều kiện hội nhập quốc tế hiện nay, như tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm có yếu tố nước ngoài, phát hiện và thu thập chứng cứ điện tử, phương thức thủ đoạn mới của bọn tội phạm... để học viên khi tốt nghiệp có thể thích ứng ngay, không còn bỡ ngỡ.

Năm là, nhu cầu học tập của cán bộ, chiến sĩ ở các tỉnh, trong đó có Công an Phú Yên là rất lớn, nếu chỉ bằng hình thức đào tạo tập trung thì không thể đáp ứng nhu cầu thực tế. Do vậy, Nhà trường nên phối hợp với Công an các địa phương tổ chức đa dạng hơn các loại hình đào tạo, mở các lớp hệ liên thông, hình thức vừa làm vừa học, tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu, báo cáo chuyên đề, vừa để nâng cao trình độ cho cán bộ, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện quy định của Bộ về chuẩn hóa chức danh nghề trong CAND. ■

N.N.T

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG GIẢNG VIÊN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CÔNG TÁC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Đại tá, PGS, TS PHẠM QUANG PHÚC
Trưởng Bộ môn Pháp luật - Trường Đại học CSND

Ảnh: Đại hội Câu lạc bộ giảng viên trẻ năm 2010.

Công tác đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên luôn được coi là nhiệm vụ hàng đầu, bởi sản phẩm đào tạo của nhà trường (sản phẩm đầu ra) chính là mức độ chuẩn kiến thức và phẩm chất chính trị, năng lực sức khoẻ của sinh viên, học viên. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên ngoài sự thuận lợi còn gặp không ít khó khăn. Chất lượng và hiệu quả của công tác đào tạo, bồi dưỡng đã đạt nhiều thành tích đáng kể, góp phần nâng cao tầm vóc đội ngũ nhà trường, đồng thời đem lại miền tin cho các đơn vị công an địa phương - nơi thụ hưởng sản phẩm đào tạo của trường. Tuy nhiên, công tác đào tạo, bồi dưỡng cũng còn nhiều điều phải bàn và từ đó đưa ra các giải pháp, biện pháp thực hiện là rất cần thiết trong những năm tiếp theo.

Công tác cán bộ ở Trường Đại học CSND là một trong các mặt công tác được quan tâm và chú trọng. Trong công tác cán bộ thì công tác đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên luôn được coi là nhiệm vụ hàng đầu, bởi sản phẩm đào tạo của nhà trường (sản phẩm đầu ra) chính là mức độ chuẩn kiến thức và phẩm chất chính trị, năng lực sức khoẻ của sinh viên, học viên có được sau khi tốt nghiệp ra trường.

Xác định đúng trọng tâm của nhiệm vụ đào tạo của nhà trường, trong nhiều năm qua Đảng uỷ, Ban Giám hiệu luôn bám sát các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước, của Bộ Giáo dục-Đào tạo cũng như Bộ Công an để không ngừng xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên. Trong những năm học gần đây, Trường Đại học CSND luôn quán triệt thực hiện Đề án 1229/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể, nâng cao năng lực và chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong CAND đến năm 2020; Chỉ thị số 296/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới quản lý giáo dục đại học giai đoạn từ 2005-2009 và từ 2010-2012; Chương trình số 10/CTr-BCA-X11 của Bộ trưởng Bộ Công an về phát triển giáo dục đào tạo trong CAND giai đoạn 2011-2015 để làm kim chỉ nam cho công tác xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên.

Bằng những con số thống kê sau đây để minh chứng cho công tác đào tạo và bồi dưỡng phát triển đội ngũ giảng viên:[1]

Năm học 2007-2008 đội ngũ giảng viên trong toàn trường là 177, cán bộ quản lý giáo dục là 52; PGS: 1; TS: 11; Thạc sĩ: 53; GVC: 27; giảng viên có bằng 2 anh văn: 1; Nhà giáo nhân dân 1; Nhà giáo ưu tú: 2.

Năm học 2008-2009 đội ngũ giảng viên toàn trường là 198, cán bộ quản lý giáo dục 53. Trình độ chuyên môn: có 1 PGS, 12 tiến sĩ, 86 thạc sĩ, đang học cao học 53, nghiên cứu sinh 13. Danh hiệu Nhà giáo nhân dân: 1; Nhà giáo ưu tú: 4.

Năm học 2009-2010 có 217 giảng viên, trong đó có 31 giảng viên chính, 60 giảng viên, 6 huấn luyện viên cao cấp, 64 trợ giảng, 55 giảng viên tập sự, có 4 Phó Giáo sư, 13 Tiến sĩ, 93 Thạc sĩ, 30 đ/c nghiên cứu sinh, 103 đ/c đang học cao học. Danh hiệu Nhà giáo nhân dân: 1; Nhà giáo ưu tú: 6

Năm học 2010-2011 Nhà trường có 289 giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục, trong số đó có 1 Nhà giáo nhân dân, 8 Nhà giáo ưu tú, 4 PGS, 14 tiến sĩ, 132 thạc sĩ, 51 giảng viên chính và huấn luyện viên cao cấp, có 37 đồng chí NCS, 83 đồng chí đang học Cao học.

Năm học 2011-2012 tổng số giảng viên là 220; 72 cán bộ quản lý giáo dục; 4 Phó Giáo sư; 15 Tiến sĩ; 48 giảng viên chính; 166 Thạc sĩ; 6 giảng viên có bằng hai Anh văn; 02 Nghiên cứu sinh ở nước ngoài; 88 đang học Cao học; 40 Nghiên cứu sinh; 01 Nhà giáo nhân dân; 6 Nhà giáo ưu tú.

Riêng năm học 2015-2016 những chỉ số sau đây cho thấy sự trưởng thành vượt bậc của đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục: Toàn đội ngũ giảng viên và quản lý giáo dục là 509 người, gồm 1 Giáo sư; 8 Phó Giáo sư, 49 Tiến sĩ, 216 Thạc sĩ, 87 Giảng viên chính và huấn luyện viên cao cấp; 02 Nhà giáo nhân dân; 6 Nhà giáo Ưu tú.

Từ kết quả khảo sát cho thấy số lượng đội ngũ giảng viên ngày càng lớn mạnh, không chỉ về số lượng mà còn về chất lượng, số giảng viên có học vị thạc sĩ, tiến sĩ ngày càng tăng. Từ năm học 2011 đến nay, hàng năm có số lượng từ 12 - 15 thạc sĩ và từ 5 - 8 tiến sĩ được bảo vệ tại cơ sở đào tạo Học viện CSND, Đại học CSND và các học viện, đại học ngoài ngành. Đáng chú ý là số giảng viên có văn bằng thứ hai về ngoại ngữ và một số lĩnh vực khác sẽ góp phần bổ sung vào nhóm trình độ của đội ngũ giảng viên Nhà trường.

Có thể nói, nhìn tổng thể trong bức tranh toàn cảnh cho thấy sự phát triển về chất lượng đào tạo đội ngũ giảng viên tại trường Đại học CSND ngày càng được củng cố, trên bước đường phát triển vững chắc. Tuy nhiên, chúng ta cần đánh giá thực chất, trong đó có những mặt ưu điểm và hạn chế, khiếm khuyết, như:

- Lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng giảng viên mới, giao nhiệm vụ giảng viên vừa duyệt giảng: Hàng năm Trường Đại học CSND giữ sinh viên học xuất sắc, giỏi ở lại trường làm giảng viên khoảng từ 10 - 20 người. Ngoài ra, tuyển sinh viên tốt nghiệp ngành ngoài về làm giảng viên khoảng 2 - 3 người. Đây chính là số lượng mà các khoa, bộ môn có trách nhiệm bồi dưỡng trong thời gian 2 năm để trở thành giảng viên chính thức. Nhìn chung, các khoa, bộ môn đều giao nhiệm vụ cho giảng viên tập sự phải có chương trình kế hoạch tập giảng, đi thực tế trong thời gian từ 3 - 6 tháng để tích luỹ kiến thức phục vụ giảng duyệt. Các khoa, bộ môn phân công giảng viên có kinh nghiệm trực tiếp bồi dưỡng giáo viên tập sự và một lãnh đạo đơn vị trực tiếp theo dõi, đôn đốc, huấn luyện phương pháp, góp ý, điều chỉnh nội dung và kết quả tập giảng của giảng viên tập sự. Với cách làm này phần lớn giảng viên tập sự đều có kết quả tốt sau khi thực hiện bài giảng duyệt.

Tuy nhiên, vẫn còn một vài trường hợp thực hành phương pháp giảng dạy chưa tốt, chưa đem lại cho người nghe một cách thuyết phục nội dung bài giảng. Đặc biệt sau khi giảng duyệt xong, nhiều khoa, bộ môn vì quá nhiều lớp, nên giao cho giảng viên mới nhiều bài, nhiều môn mà những kiến thức lĩnh vực giảng dạy đó chưa được chuẩn bị kỹ càng, lãnh đạo đơn vị chưa kịp kiểm duyệt qua buổi giảng. Chính điều này đã gây khó khăn cho giảng viên vừa mới giảng duyệt về công tác chuẩn bị bài mới; đồng thời, cái sâu xa nhất mà cũng là cái để lại ấn tượng nhất chính là uy tín của thầy trước sinh viên. Đã không ít những lời than phiền trong sinh viên rằng, thầy lên lớp chỉ đọc chép, chiếu chép, ít kiến thức mở rộng, thiếu kiến thức thực tế... vấn đề này cần được nhìn nhận nghiêm túc và có biện pháp nhằm giải quyết những tồn tại này.

- Lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng dạy giỏi, tham gia hội giảng cấp trường, cấp bộ: Ở Trường đại học CSND dạy giỏi trở thành phong trào thi đua sôi nổi. Hàng năm có khoảng 25 - 35 giảng viên đăng ký và khoảng từ 70 - 80 bài giảng giỏi cấp trường, cấp khoa. Khi thực hiện bài dạy giỏi, giảng viên đều phải chuẩn bị tốt về hồ sơ, tâm lý và kiến thức. Thực hiện giảng giỏi trước hội đồng gồm 2 khâu, lý thuyết và bài tập theo đúng quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và Bộ Công an, các tiêu chuẩn của Trường. Hiệu quả của công tác tổ chức dạy giỏi đã phát hiện nhiều giảng viên tài năng, xứng đáng là cánh chim đầu đàn của khoa, bộ môn cũng như của trường. Từ kết quả dạy giỏi lựa chọn một số giảng viên tham gia hội giảng cấp Bộ Công an. Trong những năm vừa qua, Trường Đại học CSND đều được xếp hạng đồng đội, từ giải nhì đến giải ba. Riêng cá nhân có giải nhất, nhì, ba. Đánh giá trong tổng thể phong trào hội giảng cấp bộ và dạy dạy giỏi cấp trường đạt được thành quả nêu trên chính là nhờ:

+ Có sự chỉ đạo tích cực của đồng chí Hiệu trưởng, của đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách khối khoa, bộ môn.

+ Có sự chỉ đạo kịp thời sâu sát của lãnh đạo các khoa, bộ môn, tổ trưởng, tổ phó tổ bộ môn, trong đó khâu giảng thử trước tiểu ban do khoa, bộ môn thành lập, cũng như giảng báo cáo trước lãnh đạo đơn vị được tiến hành kịp thời và có kế hoạch.

[1] Nguồn: Phòng Tổ chức cán bộ

Ảnh: Đại diện Ban Giám hiệu chụp ảnh cùng các giảng viên Trường Đại học CSND trong Lễ tuyên dương Nhà giáo trẻ tiêu biểu năm 2012.

+ Có tinh thần và trách nhiệm cao của giảng viên đăng ký hoặc được giao nhiệm vụ dạy giỏi, hội giảng.

+ Ngoài ra, có sự động viên tinh thần và giúp đỡ phần nào trong công tác chuẩn bị của giảng viên khác trong khoa, bộ môn.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn hạn chế, nhất là việc lựa chọn phương pháp giảng như thế nào là hợp lý tối ưu nhất chưa được quan tâm ở giảng viên; khâu chuẩn bị về PowerPoint còn đơn điệu, nhiều chữ mà ít nghĩa của vấn đề, về tình huống giảng có vấn đề, về tình huống bài tập gắn với tình hình thực tiễn chưa được phong phú. Ngoài ra, mức độ yêu cầu của hội đồng về khâu chuẩn bị, lựa chọn phương pháp giảng có phần "nhẹ nhàng hơn, đơn giản hơn". Theo tôi, vấn đề này cần được chú trọng trong thời gian tới để đem lại hiệu quả cao.

- Lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng biên soạn tài liệu dạy học, viết bài gửi tạp chí trong trường, ngoài trường: Đây là lĩnh vực không chỉ đơn thuần là có góp ý, có trao đổi thì giảng viên có thể đạt được yêu cầu, chuẩn mực ngay. Theo chúng tôi, lĩnh vực biên soạn tài liệu dạy học, như biên soạn giáo trình, chuyên đề môn học hay viết bài đăng trên tạp chí thuộc về kỹ năng và sự hiểu biết ở mức độ cao. Một giảng viên có thể trình bày buổi giảng, bài giảng hay, có sự thu phục cho sinh viên nhưng chưa hẳn viết tốt. Giữa nói và viết có khoảng cách ở chỗ diễn đạt theo lối văn phong và ngữ nghĩa. Trong nhiều năm qua, rất đáng tiếc ở Trường Đại học CSND chưa có những khoá học về chuyên đề biên soạn giáo trình, bài viết gửi tạp chí. Tuy nhiên, có những việc làm như góp ý qua các buổi hội thảo giáo trình, góp ý tại các buổi nghiệm thu giáo trình phần nào cũng đã góp phần giúp đội ngũ giảng viên tham gia biên soạn giáo trình lĩnh hội thêm kinh nghiệm về phương pháp biên soạn và kiến thức chuyên môn. Đối với các bài viết để được đăng trên các tạp chí của trường, của ngành đòi hỏi yêu cầu rất cao. Từ ý tưởng của tác giả đăng ký viết bài phải được cụ thể trong bài viết có độ dài ít nhất 4 trang khổ giấy A4, được lãnh đạo đơn vị xem và góp ý thêm, sau đó chuyển cho một thành viên trong hội đồng biên tập tạp chí, rồi sau đó nữa trình Phó Tổng biên tập và báo cáo Tổng Biên tập. Như vậy, quy trình một bài viết gửi tạp chí đòi hỏi rất cao về tư duy kiến thức và phương pháp trình bày chuẩn mực.

Tuy nhiên, việc biên soạn tài liệu dạy học và viết bài gửi tạp chí để đăng trên tạp chí trong ngành cũng như ngoài ngành, hoặc đăng ở nước ngoài theo sự đánh giá của chúng tôi mới chỉ đạt ở mức độ hơn 60% giá trị tư duy khoa học và khoảng 55% tư duy mới (không sao chép), khoảng 65% đạt chuẩn về lỗi chính tả, lỗi văn phạm[2]. Vấn đề này cũng cần được chú trọng bồi dưỡng nhiều hơn để đội ngũ giảng viên của Trường Đại học CSND ngày càng lớn mạnh.

- Lĩnh vực bồi dưỡng tham gia hội thảo ở các cơ sở nghiên cứu khoa học, đào tạo ngoài trường, các đơn vị nghiệp vụ của ngành; chủ trì công tác hội thảo: Đây là lĩnh vực không phổ biến cho mọi giảng viên, phần lớn lĩnh vực này dành cho đội ngũ giảng viên có chức vụ lãnh đạo và những giảng viên có chức danh khoa học như giáo sư, phó giáo sư. Ở Trường Đại học CSND số giảng viên tham gia hội thảo khoa học với các trường bạn hay với các cơ sở nghiên cứu chưa nhiều, có thể tính được bằng con số đếm 1,2,3. Riêng số giảng viên giữ vai trò chủ trì hội thảo cấp trường chỉ là những giảng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư, hoặc trình độ tiến sĩ và giữ các chức vụ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng. Vấn đề này theo chúng tôi đánh giá là chưa phù hợp với tầm vóc của trường đại học. Cần thiết phải đặt câu hỏi rằng liệu nhà trường mở rộng phạm vi cho giảng viên có các chức danh khoa học đảm nhận vai trò chủ trì hội thảo được không? Hay phải là chức danh khoa học và phải có chức vụ lãnh đạo nhà trường. Và câu hỏi tại sao giảng viên của trường chúng ta ít tham gia hội thảo khoa học của trường bạn hay hội thảo khoa học do ngành Công an chủ trì, như Tổng cục Chính trị, Tổng cục Cảnh sát, các cục nghiệp vụ, pháp chế. Nguyên nhân ở chỗ nào? Mỗi chúng ta tự trả lời các câu hỏi đó.

Trong những năm tới, để tiếp tục phát huy thành tích hơn nữa, Trường Đại học CSND phải chăm lo xây dựng, phát triển, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo đại học, sau đại học ở phía Nam, đồng thời cần có những giải pháp, lộ trình và biện pháp, yêu cầu cụ thể sau đây:

Thứ nhất, Nhà trường tiếp tục bám sát mục tiêu phát triển công tác đào tạo đại học, sau đại học giai đoạn từ năm 2012-2020 do Chính phủ, Bộ Công an đã đề ra. Mục tiêu phát triển công tác đào tạo do Chính phủ cũng như Bộ Công an đề ra là tư tưởng chỉ đạo đối với các cơ sở đào tạo. Bám sát mục tiêu đào tạo là nhiệm vụ quan trọng của trường Đại học CSND. Với chủ trương của ngành đến năm 2020, đội ngũ giảng viên giảng dạy đại học, nhất là sau đại học có học hàm, học vị cao và có số lượng đảm bảo tỉ lệ theo quy mô học viên của nhà trường; có hệ thống chương trình đào tạo, giáo trình tài liệu dạy học, tham khảo hiện đại, phong phú phù hợp với các ngành nghề đào tạo[3]. Đây được coi là mục tiêu phấn đấu và là nhiệm vụ phải thực hiện nhằm đào tạo ra những người thầy có tư duy, bản lĩnh khoa học và có khả năng giảng dạy cho các hệ đào tạo của trường. Đồng thời nâng tầm vị thế của Trường Đại học CSND trở thành trường có uy tín trong các trường Đại học ở phía Nam.

Muốn thực hiện tốt giải pháp mang tính chiến lược đó, Trường Đại học CSND cần tập trung làm tốt các biện pháp cụ thể và theo đúng lộ trình đề ra. Biện pháp đó bao gồm:

- Lựa chọn số sinh viên tốt nghiệp từ các chuyên ngành sao cho đảm bảo khả năng sư phạm, kiến thức cốt lõi và tinh thần nghiên cứu khoa học để bố trí công tác tại các khoa, bộ môn. Đây là công việc thường xuyên của nhà trường. Trong những năm vừa qua Ban Giám hiệu và các khoa, bộ môn quan tâm đến công tác này. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng giữ sinh viên ở lại làm giáo viên chưa đạt yêu cầu như mong muốn, một số sinh viên không đáp ứng tiêu chuẩn, nhất là hình thể và khả năng sư phạm. Hàng năm các khoa, bộ môn cần làm tốt công tác tham mưu cho Ban Giám hiệu lựa chọn đúng đối tượng.

- Vai trò trách nhiệm của tập thể khoa, bộ môn, trong đó có phần quan trọng nhất là lãnh đạo khoa, bộ môn phải dành nhiều thời gian giúp đỡ số sinh viên được giữ lại làm giáo viên. Bác Hồ đã từng nói rằng bồi dưỡng cách mạng cho thế hệ đời sau là việc làm vô cùng quan trọng. Đối với công tác bồi dưỡng đội ngũ giảng viên cho nhà trường chính là tạo ra "cỗ máy" để cho ra những sản phẩm có chất lượng cao nhất. Việc bồi dưỡng trên nhiều mặt, trong đó chú ý đến phương pháp giảng dạy, phương pháp NCKH, bản lĩnh nghề nghiệp và thái độ ứng xử đối với người học.

- Số cán bộ giữ lại làm giảng viên phải tích cực nghiên cứu để hoàn thành nhiệm vụ giảng duyệt, trong thời gian từ 3 - 10 năm tiếp theo phải phấn đấu học xong chương trình cao học và tiếp tục học ở trình độ nghiên cứu sinh. Đồng thời phấn đấu học tiếp để lấy bằng thứ hai về ngoại ngữ và tin học. Đây được coi là nhiệm vụ nặng nề nhưng thật sự vinh quang. Những giảng viên nào phấn đấu theo lộ trình bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nêu trên thì chính họ đã làm nên danh dự, uy tín của một người thầy.

- Thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học và đi nghiên cứu thực tế ở địa phương. Nghiên cứu khoa học độc lập là một trong các phương thức lĩnh hội kiến thức tốt nhất. Giảng viên phải biết lựa chọn chủ đề nghiên cứu trên cơ sở phát sinh từ công tác giảng dạy và yêu cầu thực tiễn đang đặt ra, đồng thời biết nhận xét, đánh giá những vấn đề trái với thực tiễn, không phù hợp với thực tiễn. Bên cạnh đó, giảng viên phải bố trí thời gian hợp lý để đi nghiên cứu thực tế. Tuỳ từng công việc của giảng viên mà thời gian nghiên cứu ít nhất từ 3 đến 6 tháng và địa bàn thực tế phải chọn lựa ở những địa phương có nhiều vấn đề nảy sinh, hoặc có nhiều kinh nghiệm trong đấu tranh phòng chống tội phạm cũng như trong công tác xây dựng lực lượng.

- Có sự hỗ trợ tích cực từ phía giảng viên có học hàm, học vị cao đối với giảng viên mới trong việc biên soạn tài liệu dạy học và các công trình khoa học khác. Trong các phương pháp học tập nâng cao trình độ thì phương pháp học lẫn nhau cũng là phương pháp mang lại hiệu quả tốt. Đối với công tác biên soạn tài liệu dạy học, như giáo trình, đề cương giáo trình thì vai trò của chủ biên - những giảng viên có học vị, học hàm cao sẽ góp phần định hướng tư duy môn học, kiến thức cơ bản môn học mà giảng viên trẻ cần được tích luỹ.

Thứ hai, tổ chức các phong trào dạy giỏi, giảng mẫu, hội giảng đúng thực chất nhằm xây dựng các giảng viên điển hình, nòng cốt trong các khoa, bộ môn và trong toàn trường. Đây là giải pháp nhằm chọn ra những gương mặt tiêu biểu, "cánh chim đầu đàn" trong đội ngũ giảng viên. Để đạt được mục tiêu đó, trong những năm tới Nhà trường cần tập trung giải quyết tốt các yêu cầu cơ bản sau đây:

- Nhận thức đúng đắn việc thực hiện bài dạy giỏi cấp khoa, bộ môn và cấp trường là mục tiêu nâng cao tay nghề, nâng cao hiểu biết chuyên môn. Các khoa, bộ môn phải tập trung chỉ đạo tốt nhiệm vụ này, không làm theo kiểu hình thức hoặc chạy đua với chỉ tiêu, xuề xòa với đồng sự. Giảng viên được giao nhiệm vụ phải đầu tư thời gian cho việc nghiên cứu nội dung bài giảng; biết lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp và có tính phát triển.

- Giảng mẫu, hội giảng là phong trào có tính thường xuyên trong công tác giảng dạy nhằm nâng cao tay nghề cũng như kiến thức chuyên môn. Muốn phong trào có chất lượng thì việc lựa chọn giảng viên giảng mẫu phải là những người có ít nhất 15 năm làm giảng viên hoặc là Giảng viên chính. Hàng năm hoặc 2 năm một lần các khoa, bộ môn phải chọn được giảng viên tham gia giảng mẫu để tổ chức ở cấp trường. Đối với công tác hội giảng, vì đây là cuộc thi giữa các trường trong ngành Công an, do đó chọn giảng viên tham gia hội giảng phải chọn giảng viên có thành tích giảng dạy thực sự được đồng nghiệp tín nhiệm về lĩnh vực hội giảng. Không chọn lựa những giảng viên còn hạn chế về phong cách, tư thế, về phương pháp và kiến thức chuyên môn. Điều cần tránh nhất là không vì lý do nào đó mà đưa giảng viên tham gia hội giảng không đạt chuẩn hoặc còn nhiều băn khoăn.

Thứ ba, bảo đảm tốt hơn điều kiện vật chất phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, hạn chế tối đa việc luân chuyển giảng viên. Điều kiện phục vụ cho việc nghiên cứu và giảng dạy chính là cơ sở vật chất như: phòng học chuẩn, phòng làm việc của giảng viên, phòng hội thảo, sinh hoạt chuyên đề của khoa, bộ môn và hệ thống các loại thư viện nhà trường. Bảo đảm điều kiện vật chất chính là bảo đảm cho khả năng giảng dạy và nghiên cứu khoa học của người thầy. Muốn vậy, cần phải làm tốt một số mặt sau đây:

- Xây dựng hệ thống thư viện của trường đạt chuẩn quốc gia. Trường Đại học CSND đã và đang phấn đấu để xây dựng hệ thống thư viện đạt chuẩn. Hy vọng trong những năm tới chúng ta có hệ thống thư viện dành cho các hệ đào tạo, như: thư viện dành cho sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh.

- Nhà trường cần bố trí cho mỗi khoa, bộ môn phòng họp và sinh hoạt chuyên môn độc lập. Trong phòng này phải xây dựng tủ sách phục vụ cho giảng viên khi cần thiết nghiên cứu, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề. Ngoài ra bố trí các công cụ, phương tiện, thiết bị phục vụ tập giảng, giảng thử và nghiên cứu ngoài giờ của sinh viên.

Một vấn đề có ý nghĩa quan trọng trong việc đào tạo đội ngũ giảng viên nòng cốt là hạn chế đến mức thấp nhất việc luân chuyển giảng viên, kể cả giảng viên giữ chức vụ là trưởng, phó khoa, bộ môn và cấp tổ (trừ trường hợp để bố trí vào đội ngũ lãnh đạo chủ chốt). Một trong những hình tượng ví von của việc luân chuyển giảng viên là giống như cây đang phát triển tươi tốt, đang vươn lên, ai đó chặt bẻ ngọn. Và như thế cây sẽ ra sao…

Thứ tư, quan tâm tạo điều kiện để đội ngũ giảng viên nòng cốt được bổ nhiệm vào các chức vụ lãnh đạo chủ chốt trong các khoa, bộ môn hoặc đạt chuẩn các chức danh khoa học, danh hiệu nhà nước. Có thể nói phấn đấu nhiều mà không được tính công sức bỏ ra thì chắc chắn không ai phấn đấu. Ở môi trường nhà trường cũng vậy. Những giảng viên nòng nốt chính là những người có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh khi để bạt vào các chức vụ lãnh đạo. Việc bổ nhiệm vào các chức vụ lãnh đạo và quan tâm, tạo điều kiện để đạt chuẩn các chức danh khoa học, như PGS, GS, và ở mức độ ý nghĩa xã hội to lớn hơn của danh hiệu nhà nước, như Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú đối với đội ngũ giảng viên nòng cốt chính là động lực thúc đẩy để mọi người quyết tâm phấn đấu.

Tóm lại, phấn đấu trở thành giảng viên được coi là nòng cốt không phải đơn giản và không phải ngày một, ngày hai. Để có được đội ngũ giảng viên nòng cốt, nhà trường phải đặt ra nhiệm vụ cho mình, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu. Các khoa, bộ môn phải chú trọng công tác bồi dưỡng, đào tạo cho đội ngũ giảng viên của mình, đồng thời mỗi giảng viên phải để cao tinh thần đồng đội, giúp đỡ nhau trong việc nâng cao trình độ và bản lĩnh, đạo đức người thầy. Từng cá nhân giảng viên phải luôn xác định rằng đây là nhiệm vụ không phải dễ nhưng phải phấn đấu cho bằng được. ■

P.Q.P

---

[2] Những chỉ số này là do tác giả tự đánh giá thông qua vai trò thành viên hội đồng hội thảo, hội đồng thẩm định giáo trình cũng như thành viên của hội đồng biên tập tạp chí.

[3] Xem Quyết định số 1229/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch nguồn nhân lực trong CAND giai đoạn 2011-2020

Ảnh: Khoa QLNN về TTATXH chúc mừng đồng chí Trần Văn Tỵ được bổ nhiệm Phó Giáo sư ngành khoa học An ninh của Trường Đại học CSND năm 2015.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI

TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN

Đại tá, PGS, TS TRẦN VĂN TỴ
Trưởng Khoa QLNN về TTATXH - Trường Đại học CSND

Ngày 18 tháng 11 năm 2015 Bộ Công an ban hành Quyết định 6491/QĐ-BCA quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Trường Đại học Cảnh sát nhân dân; trong đó khoa Nghiệp vụ quản lý hành chính về trật tự xã hội (QLHC về TTXH) được đổi tên thành khoa Quản lý nhà nước về trật tự, an toàn xã hội (QLNN về TTATXH). Sự ra đời và trưởng thành của khoa Quản lý nhà nước về trật tự, an toàn xã hội luôn gắn liền với sự hình thành và phát triển của Trường Đại học Cảnh sát nhân dân.

Khoa Quản lý nhà nước về trật tự, an toàn xã hội thuộc Trường Đại học Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm giúp Hiệu trưởng tổ chức giảng dạy nghiệp vụ chuyên ngành QLHC về TTXH theo chương trình đào tạo của Bộ Công an; tham gia giảng dạy sau đại học và bồi dưỡng nâng cao; tổ chức nghiên cứu khoa học trong giảng viên và học viên; quản lý cán bộ giảng dạy; tham gia quản lý, giáo dục sinh viên theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Công an và quy định của Trường, với các nhiệm vụ cụ thể như:

- Xây dựng, hoàn thiện nội dung, chương trình đào tạo và tổ chức giảng dạy các môn học: Tổ chức vận động quần chúng bảo vệ an ninh trật tự; Biện pháp Quản lý hành chính (QLHC) về an ninh trật tự; Tổ chức hoạt động của lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH, Cảnh sát khu vực, Công an xây dựng phong trào và phụ trách xã về ANTT theo đúng mục tiêu, yêu cầu, nội dung chương trình đào tạo và các quy chế, quy định về đào tạo của Nhà nước và của Bộ Công an. Tham gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Cảnh sát cho các nước Campuchia, Lào theo đúng quy định của Nhà nước và Bộ trưởng Bộ Công an.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động thanh tra giáo dục trong Khoa và tham gia các hoạt động thanh tra giáo dục của Trường Đại học Cảnh sát nhân dân. Thường xuyên rút kinh nghiệm, cải tiến nội dung phương pháp dạy học phù hợp với thực tiễn công tác chiến đấu của Ngành góp phần không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo.

- Tổ chức cho giảng viên trong Khoa và sinh viên chuyên ngành Cảnh sát QLHC về TTXH nghiên cứu các đề tài khoa học. Hướng dẫn sinh viên viết tiểu luận, chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp và tham gia các hoạt động khoa học khác của Khoa và của Trường.

- Chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức biên soạn giáo trình, bài giảng, tài liệu phục vụ học tập cho các môn học do Khoa đảm nhiệm.

- Xây dựng kế hoạch nội dung thực tập sinh viên chuyên ngành Cảnh sát QLHC về TTXH, hướng dẫn kiểm tra quá trình thực tập và trực tiếp tổng kết rút kinh nghiệm kết quả thực tập của sinh viên.

- Tham gia công tác quản lý, giáo dục rèn luyện sinh viên thực hiện theo các quy chế về học tập, quản lý học viên và các chế độ, nội quy, quy định khác của Bộ Công an và của Trường.

- Quản lý đội ngũ cán bộ giảng viên của Khoa theo quy định của Bộ Công an và của Trường. Tổ chức bồi dưỡng giảng viên tập sự, giảng viên giỏi; thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ giảng viên của Khoa theo chức danh tiêu chuẩn Bộ quy định.

- Chủ động phối hợp và hợp tác liên kết giữa các đơn vị trong và ngoài Trường để xây dựng, hoàn thiện hệ thống lý luận môn học do Khoa đảm nhiệm; liên kết giảng dạy, nghiên cứu khoa học theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an và của Trường.

- Bảo quản, khai thác, sử dụng có hiệu quả các phương tiện, cơ sở vật chất được trang bị.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác thuộc chức năng khi Hiệu trưởng giao.

Ngay từ những năm đầu thành lập, bằng sự nỗ lực vượt bậc, với tinh thần đoàn kết vượt qua khó khăn, thách thức, Khoa Nghiệp vụ QLHC về TTXH đã tổ chức giảng dạy những khóa học đầu tiên theo đúng kế hoạch, đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác bảo vệ Tổ quốc và giữ gìn an ninh, trật tự của đất nước.

Từ năm 1989 đến nay, từ những kinh nghiệm trong công tác đào tạo bậc trung cấp, cao đẳng, chuyên tu, tại chức cùng với sự phát triển vượt bậc về trình độ của đội ngũ giảng viên, Khoa Nghiệp vụ QLHC về TTXH đã thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo bậc đại học cho các hệ chính quy, chuyên tu (hiện nay là hệ liên thông), tại chức, cử tuyển, đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ cho Cảnh sát Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia.

Năm 1989, chuyên ngành Cảnh sát QLHC về TTXH đã được tổ chức đào tạo bậc đại học (Khóa 1), năm 1992 đào tạo khóa D2 – chuyên ngành Cảnh sát QLHC về TTXH cho đến nay. Đối với hệ chính quy chuyên ngành Cảnh sát QLHC về TTXH, quy mô đào tạo trung bình mỗi Khóa từ 50 đến 60 sinh viên. Trong khoảng thời gian 25 năm (từ năm 1989 đến nay), Khoa Nghiệp vụ QLHC về TTXH đã đào tạo 24 khóa chuyên ngành Cảnh sát QLHC về TTXH hệ chính quy với số lượng 1.320 học viên, 18 khóa hệ chuyên tu - liên thông, 10 khóa hệ vừa làm vừa học mở tại trường, 8 khóa hệ vừa làm vừa học mở tại địa phương, 19 khóa QH đào tạo học viên Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia. Đến năm 2013 Khoa bắt đầu tham gia giảng dạy bậc Sau đại học - chuyên ngành Quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, bước đầu đạt kết quả đáng khích lệ.

Thống kê kết quả học tập sinh viên chuyên ngành QLHC về TTXH từ khóa D15S đến D19S cho thấy: có 25,51% đạt Khá, 74,15% đạt Trung bình Khá, 0,34% đạt Trung bình và không có sinh viên có kết quả học tập yếu, kém.

Sau khi tốt nghiệp ra trường, về công tác tại các đơn vị Công an địa phương được lãnh đạo chỉ huy đánh giá cao về tư cách, tác phong, trình độ chuyên môn, khả năng thích nghi với môi trường làm việc mới, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, từ năm 2013 trở về trước, Chuyên ngành QLHC về TTXH được đào tạo theo Chương trình đào tạo 5 năm theo niên chế, trong đó: *Kiến thức ngành và chuyên ngành là 80 ĐVHT*, tiếp đó Chương trình đào tạo rút xuống 4 năm theo niên chế trong đó *Kiến thức ngành và chuyên ngành là 51 ĐVHT*. Sắp tới là đào tạo theo tín chỉ thì kiến thức ngành và chuyên ngành là 33 tín chỉ; trong đó: 11 học phần chuyên ngành QLHC về TTXH bắt buộc với 27 tín chỉ (HC01 đến HC11), 03 học phần chuyên ngành QLHC về TTXH tự chọn một học phần với 02 tín chỉ (HC12 đến HC14); Thực tập tốt nghiệp 10 tín chỉ; Khóa luận tốt nghiệp (hoặc hình thức thay thế): 6 tín chỉ. Như vậy, nếu Khoa không chủ động đổi mới phương pháp dạy học giúp sinh viên nâng cao khả năng tự học thì không thể đáp ứng được tình hình.

Để nâng cao chất lượng đào tạo chuyên ngành Cảnh sát QLNN về TTATXH tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân trong thời gian tới, theo chúng tôi cần thực hiện tốt những nội dung sau đây:

Một là, căn cứ vào chương trình đào tạo, bám sát nhiệm vụ chính trị, không ngừng đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy, nâng cao khả năng tự học của sinh viên

- Đối với bậc đại học (cử nhân) Khoa vẫn tiếp tục đào tạo chuyên ngành QLHC về TTXH.

Về nội dung giảng dạy: Ngoài những kiến thức lý luận cơ bản của chuyên ngành Cảnh sát QLHC về TTXH cần tập trung: tiếp cận, cập nhật những văn bản quy phạm pháp luật mới trên lĩnh vực QLNN về TTATXH ; những quy định mới trong công tác QLNN như: xây dựng, quản lý hệ thống dữ liệu quốc gia về dân cư, quy trình cấp Chứng minh nhân dân theo công nghệ mới…; công tác hỗ trợ, phục vụ điều tra các vụ án hình sự theo chức năng của lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH; Cần bổ sung thêm môn học Kỹ năng giao tiếp cho lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH trong chương trình đào tạo nhằm nâng cao khả năng ứng xử giao tiếp khi giải quyết công việc chuyên môn vì đây là lực lượng thường xuyên tiếp xúc với quần chúng nhân dân và là bộ mặt của lực lượng Công an nhân dân.

Về phương pháp giảng dạy: Giảng viên ngoài việc vận dụng các phương pháp giảng dạy truyền thống cần có sự hướng dẫn, gợi ý nghiên cứu vấn đề cho sinh viên theo hướng "*lấy người học làm trung tâm*" để sinh viên chủ động tiếp cận vấn đề, nghiên cứu sâu hơn; nêu tình huống giả định lẫn tình huống đã xảy ra trong thực tế để sinh viên tập giải quyết, rút kinh nghiệm, thực hành thao tác kỹ năng theo đúng chức năng của lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH như việc lập hồ sơ vụ việc xảy ra, tham mưu xét duyệt hồ sơ đưa đối tượng vào diện quản lý, giáo dục tại phường, xã, thị trấn, đưa vào Trường Giáo dưỡng,.. hoặc công tác thăm hỏi tiếp xúc nhân dân tại địa phương…

Phải vừa coi trọng việc giảng dạy lý thuyết vừa tổ chức các hoạt động thực hành tạo môi trường sư phạm toàn diện, đồng thời truyền đạt cho sinh viên phương pháp học tập nghiên cứu phù hợp.

- Đối với bậc sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) ngoài việc bổ sung kiến thức, giảng viên phải chú ý hơn về đào tạo phương pháp tự học, tự nghiên cứu, kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo và nghiên cứu khoa học, lý luận với thực tiễn hoạt động của lực lượng Cảnh sát nhân dân thuộc lĩnh vực QLNN về TTATXH. Khoa QLNN về TTATXH phối hợp với Khoa Sau đại học và Bồi dưỡng nâng cao chủ động mời những chuyên gia giỏi về lĩnh vực này tham gia giảng dạy và hướng dẫn học viên nghiên cứu khoa học, tổ chức tốt các cuộc hội thảo và đánh giá cấp khoa theo yêu cầu của từng khóa học. Trong giảng dạy cần gắn các nội dung quản lý nhà nước đã được luật pháp quy định với cải cách hành chính và xu hướng cần phải đổi mới phù hợp với yêu cầu của xã hội, gợi mở những vấn đề liên quan đến tư duy vĩ mô, liên thông khu vực và quốc tế…

Hai là, không ngừng tiếp cận trang thiết bị phương tiện theo hướng hiện đại, kịp thời

đáp ứng quy mô và yêu cầu công tác giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học.

Khoa nghiệp vụ chuyên ngành phải thường xuyên củng cố và hoàn thiện những điều kiện thiết yếu như đủ về số lượng giáo trình, đa dạng nguồn tài liệu tham khảo để phát huy hơn nữa vai trò chủ động, sáng tạo của sinh viên trong quá trình tự đào tạo. Xây dựng phòng học nghiệp vụ chuyên ngành dùng cho việc giảng dạy và học tập các môn nghiệp vụ QLHC về TTXH như các thiết bị trong quy trình cấp Chứng minh nhân dân, quản lý con dấu, tàng thư căn cước …

Thường xuyên cập nhật thông tin, tài liệu mới về lĩnh vực quản lý nhà nước về TTATXH cũng như các công nghệ mới về lĩnh vực này để giới thiệu cho sinh viên chuyên ngành phục vụ công tác thực tiễn sau này.

Chủ động bổ sung nguồn tài liệu có liên quan đến nghiệp vụ chuyên ngành cho thư viện, trung tâm lưu trữ của trường, phân tích tài liệu phục vụ phù hợp các bậc học để sinh viên tiện tra cứu.

Ba là, tăng cường hợp tác với các đơn vị nghiệp vụ của Bộ Công an, giao lưu học hỏi thường xuyên với Công an các đơn vị, địa phương, các cơ sở đào tạo khác.

Khoa chuyên ngành trong thời gian tới phải tiếp tục xây dựng, duy trì và mở rộng quan hệ giao lưu, kết nghĩa với các đơn vị nghiệp vụ thuộc Bộ Công an và Công an các đơn vị, địa phương, thực hiện tốt sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên đi nghiên cứu thực tế và sinh viên đi kiến tập, thực tập tốt nghiệp cũng như đi thu thập tài liệu, số liệu phục vụ công tác nghiên cứu khoa học. Tổ chức các hoạt động trao đổi, tọa đàm giữa Khoa QLNN về TTATXH với các đơn vị nghiệp vụ Công an các địa phương cũng như của Bộ Công an để thiết lập một cơ chế phối hợp đào tạo nghiệp vụ chuyên ngành. Trong đó chú trọng công tác xây dựng lực lượng giảng viên kiêm nhiệm và việc bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho số cán bộ thực tiễn làm công tác hướng dẫn sinh viên thực tập. Tăng cường tổ chức hội thảo khoa học để thống nhất những nội dung giảng dạy còn vướng mắc giữa lý luận với thực tiễn.

Sinh viên chuyên ngành QLHC về TTXH tuy có ý thức, thái độ học tập tích cực, tinh thần say mê học tập nghiên cứu nhưng do lớp học đông, tài liệu và phương tiện học tập còn thiếu, dẫn đến nhiều sinh viên trong quá trình học vẫn còn thụ động về phương pháp học tập. Thời gian tới các giảng viên - người thầy phải hướng dẫn, chỉ dạy cho sinh viên cách thức học tập, nghiên cứu khoa học, phương pháp học tập phù hợp với từng bài và điều kiện hiện có của nhà trường nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong quá trình học tập tại Trường cũng như phục vụ cho công tác chuyên môn tại địa phương sau này.

Bốn là, tăng cường rèn luyện tay nghề cho sinh viên chuyên ngành QLHC về TTXH bằng hình thức thực hành, báo cáo thực tế, kiến tập và thực tập tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp ra trường sinh viên chuyên ngành QLHC về TTXH phải nắm vững và biết vận dụng những kiến thức cơ bản về pháp luật, nghiệp vụ QLHC về TTXH vào thực tiễn công tác, yêu cầu này chưa đạt được ngay, còn nhiều hạn chế, bởi vì sinh viên còn thiếu kiến thức thực tiễn, kiến thức xã hội, còn máy móc vận dụng lý luận vào thực tiễn. Có thời điểm, sau mỗi kỳ học hoặc môn học Khoa đã tổ chức cho sinh viên đi kiến tập thực tế ở Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Vũng Tàu nhưng do lớp học ngày càng đông, kinh phí hạn hẹp… dẫn đến việc tổ chức ngày càng khó khăn. Trong thời gian tới, dù khó khăn đến mấy thì Khoa cũng phải cố gắng khắc phục, nếu đào tạo theo tín chỉ thì đề xuất cơ cấu lại số lượng lớp học một cách hợp lý hơn để tổ chức các khâu thực hành, kiến tập cho phù hợp. Về báo cáo thực tế, nếu thực hiện tốt giải pháp thứ ba thì việc mời giáo viên sẽ gặp nhiều thuận lợi. Riêng thực tập tốt nghiệp những năm gần đây gần như khoán trắng cho các địa phương, thời gian thực tập là rất quan trọng, nếu như tay nghề của sinh viên kém thì địa phương nơi có sinh viên thực tập cũng phải gánh thêm phần trách nhiệm. Trong thực tế nhiều năm hướng dẫn và đánh giá kết quả thực tập của sinh viên, chúng tôi nhận thấy hầu như các địa phương không thực hiện đầy đủ kế hoạch của Trường. Chúng tôi thiết nghĩ trong quá trình thực hiện công tác đào tạo sinh viên nói chung và sinh viên chuyên ngành QLHC về TTXH nói riêng cần phải có sự quan tâm đúng mức của các địa phương về việc hướng dẫn sinh viên thực tập. Công an địa phương nơi có sinh viên thực tập phải bố trí sinh viên theo kế hoạch của Trường, tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận tham gia giải quyết những công việc thực tế, thực hành những tình huống nghiệp vụ cụ thể, được như vậy thì ra trường mới đáp ứng được yêu cầu của thực tế.

Năm là, khoa QLNN về TTATXH phải chủ động phối hợp với các bộ phận chức năng để đa dạng hóa các hình thức học tập của sinh viên

Trong thời gian học chuyên ngành, tâm lý sinh viên thường rất khát khao thực tiễn, muốn biết công việc sắp tới của mình là như thế nào, nếu chúng ta cứ tổ chức học tập theo kiểu *"hàn lâm"* thì sinh viên dễ nhàm chán, việc học tập trở lên căng thẳng. Bởi vậy, bổ sung thêm các hình thức học tập mới là cần thiết, cần phải chuyển từ *"học tập"* sang *"học hành"*. Thời kỳ này Khoa chuyên ngành cần phối hợp với các bộ phận chức năng như: phối hợp với phòng Quản lý học viên tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về lịch sử Ngành, chuyên ngành; tổ chức giao lưu nhiều lớp, mời các nhân chứng lịch sử và những cán bộ đang công tác thực tế đến nói chuyện, truyền cảm hứng nghề nghiệp cho sinh viên; phối hợp với Đoàn thanh niên tổ chức các trò chơi bổ ích có liên quan đến nghiệp vụ và giáo dục đạo đức nghề nghiệp… Việc tổ chức các hình thức trên có thể ở trong trường, có thể ở ngoài trường dưới dạng hành quân dã ngoại hoặc tham quan, giao lưu với Công an các địa phương, được như vậy sẽ giúp sinh viên tiếp cận với thực tế hoạt động của xã hội một cách tự nhiên, thoải mái hơn.

Để thực hiện được các giải pháp nêu trên, chúng tôi kiến nghị với lãnh đạo Bộ Công an và Nhà trường một số vấn đề sau đây:

- Từ nay đến 2017 phải chuẩn hóa chương trình đào tạo theo kết quả phân định kiến thức mới được Bộ ban hành gần đây, khẩn trương đào tạo thí điểm theo tín chỉ, nếu hiệu quả thì áp dụng cho hệ vừa làm, vừa học để giảm tải cho các địa phương và giảm áp lực cho đội ngũ giáo viên.

- Chính sách đãi ngộ cho sinh viên trong khi đang học và sau khi tốt nghiệp ra trường cũng như việc sử dụng cán bộ ngoài thực tế tưởng chừng như không ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo nhưng trên thực tế thì lại tác động không nhỏ. Từ đó, chúng tôi đề nghị việc để bạt, luân chuyển cán bộ phải chú ý đến chuyên môn đã được đào tạo, sinh viên sẽ lấy đó làm gương để tích lũy kiến thức, chuẩn bị hành trang cho mình ngay từ khi còn học trong trường.

- Phải có chiến lược đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt cho giảng viên chuyên ngành QLNN về TTATXH. Việc lựa chọn cũng như luân chuyển giảng viên cần coi trọng nghiệp vụ chuyên môn, trình độ và năng khiếu, không nên xáo trộn nhiều. Thực hiện tốt vấn đề này sẽ góp phần tạo sự ổn định, yên tâm công tác, nghiên cứu khoa học trong đội ngũ giảng viên, tạo ra được những chuyên gia giỏi trên lĩnh vực mà mình giảng dạy. Việc tăng cường đội ngũ giảng viên phải đảm bảo đủ tỷ lệ theo quy định: 16 sinh viên/1 giảng viên. Tăng cường ưu tiên đào tạo đội ngũ giảng viên không chỉ ở các cơ sở đào tạo trong nước mà còn cả các cơ sở đào tạo ở nước ngoài.

- Bố trí cơ cấu lớp học và tổ chức dạy học cho sinh viên hợp lý, tránh trường hợp một lớp học quá đông sinh viên dễ dẫn tới sự phân tán, thiếu tập trung, giảng viên không triển khai được các phương pháp giảng dạy tích cực.

Trên đây là một số giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng đào tạo chuyên ngành QLNN về TTATXH trong thời gian tới. Rất mong được nhiều độc giả quan tâm, phối hợp giúp Khoa QLNN về TTATXH cùng toàn thể cán bộ, giảng viên, công nhân viên Nhà trường đào tạo ra những cán bộ có chất lượng cao, thực hiện tốt nhiệm vụ QLNN về TTATXH. ■

T.V.T

NÂNG CAO NĂNG LỰC, TRÁCH NHIỆM VÀ ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CHO CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC HỌC VIÊN

✍ **Đại tá, TS. NGUYỄN VĂN CÔNG*** - ✍ **Trung tá, ThS. PHAN VĂN ĐUỘC****
*** Trưởng phòng QLHV - Trường Đại học CSND**
**** Phó Trưởng phòng QLHV- Trường Đại học CSND**

Công tác quản lý giáo dục học viên là mặt công tác hết sức quan trọng, góp phần vào việc hình thành và phát triển nhân cách người cán bộ CAND. Kết quả công tác của cán bộ quản lý giáo dục học viên có ý nghĩa then chốt, quyết định đến chất lượng công tác quản lý giáo dục học viên của nhà trường. Chính vì vậy, cần phải nâng cao năng lực, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ làm công tác quản lý giáo dục học viên.

Ảnh: Hội nghị giao ban giữa Ban Giám hiệu với sinh viên các khóa mới nhập học.

Các Học viện, Trường Công an nhân dân nói chung, Trường Đại học CSND nói riêng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo chỉ huy "vừa hồng, vừa chuyên" cho lực lượng Công an nhân dân để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Chính vì vậy, công tác quản lý giáo dục học viên - người cán bộ lãnh đạo chỉ huy trong tương lai có vị trí, vai trò rất quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của các nhà trường. Điều đó luôn được Lãnh đạo Bộ Công an, Tổng cục Chính trị CAND khẳng định và chỉ đạo các Trường CAND thực hiện. Ngày 23/9/2004, Bộ Trưởng Bộ Công an ban hành Chỉ thị số 14/CT-BCA về chấn chỉnh nề nếp, kỷ luật, kỷ cương, tăng cường công tác quản lý giáo dục học viên trong các học viện, trường CAND (sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 14) chỉ rõ "Công tác quản lý giáo dục học viên trong các học viện, các trường CAND là mặt công tác hết sức quan trọng, góp phần vào việc hình thành và phát triển nhân cách người cán bộ CAND theo mục tiêu đào tạo". Ngày 02/12/2015, Tổng cục Chính trị CAND ban hành Công văn số 14247/X11-X14 về việc tăng cường công tác quản lý giáo dục học viên, đã tiếp tục khẳng định "Xác định nhiệm vụ quản lý giáo dục học viên là một trong những nhiệm vụ trọng tâm năm học 2015 - 2016". Vì vậy, đòi hỏi các Học viện, Trường Công an nhân dân phải luôn xác định đúng vị trí, vai trò của công tác quản lý giáo dục học viên trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

Trường Đại học CSND luôn xác định quản lý giáo dục học viên là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa then chốt trong việc giáo dục, đào tạo, rèn luyện, hoàn thiện nhân cách học viên để đáp ứng yêu cầu bổ sung lực lượng cho Công an các tỉnh, thành phía Nam. Vì vậy, trong những năm học qua, Đảng ủy - Ban Giám hiệu Nhà trường luôn xác định đúng và đề ra được mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm công tác quản lý, giáo dục học viên trong các Nghị quyết, Đề án, chương trình công tác năm học của Đảng bộ, nhà trường. Cụ thể trong chương trình công tác năm học 2015 - 2016, Đảng ủy - Ban Giám hiệu nhà trường đã xác định mục tiêu, nhiệm vụ "quản lý giáo dục học viên đảm bảo giữ vững kỷ luật, kỷ cương, chấp hành nghiêm điều lệnh; thường xuyên tổ chức tốt các hoạt động thi đua trong

phong trào học tập tốt, rèn luyện tốt khối sinh viên". Đây là quan điểm chỉ đạo có ý nghĩa xuyên suốt để các đơn vị chức năng của Nhà trường đề ra các biện pháp, phương pháp thực hiện để hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý giáo dục học viên góp phần nâng cao chất lượng công tác giáo dục đào tạo của Nhà trường.

Kết quả công tác quản lý giáo dục học viên của Trường Đại học CSND trong thời gian qua được các cấp lãnh đạo, cũng như Đảng ủy Trường Đại học CSND đánh giá cao. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học CSND tại Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã khẳng định: "Công tác quản lý giáo dục học viên được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo toàn diện, nội dung, phương pháp quản lý, giáo dục được tập trung đổi mới. Trong nhiệm kỳ, số lượng học viên tăng 40% nhưng công tác quản lý giáo dục học viên vẫn đi vào nề nếp, học viên chấp hành nghiêm túc Điều lệnh, quy chế và nội quy để ra, có ý thức và tác phong đúng mực, lễ phép… Công tác quản lý giáo dục học viên đạt kết quả tốt, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đề ra. Các thế hệ học viên ra trường có bản lĩnh chính trị vững vàng, có ý thức tổ chức kỷ luật, có phẩm chất đạo đức tốt, trên 85% học viên ra trường được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam, nhiều học viên tốt nghiệp đạt loại giỏi, khá. Tỷ lệ học viên xếp loại xuất sắc, giỏi, khá về học tập; học viên đạt tiêu chuẩn rèn luyện xuất sắc, tốt ngày càng được nâng lên. Nhiều học viên của Trường đạt nhiều giải thưởng vinh dự cao quý như "Sinh viên 5 tốt", "Sao tháng giêng", "Thanh niên Công an làm theo lời Bác", "Sinh viên điển hình tiên tiến" các cấp và nhiều Huy chương trong các giải đấu bóng đá, võ thuật, văn nghệ. Thành tích về học tập và rèn luyện của học viên nhà trường trong những năm qua đã minh chứng cho sự chuyển biến tích cực của công tác quản lý giáo dục học viên".

Bên cạnh những thành tích nêu trên, công tác quản lý, giáo dục học viên những năm trước đây còn có một số hạn chế, khó khăn nhất định. Tỷ lệ điểm thi học phần loại Xuất sắc và Khá của học viên còn thấp so với điểm loại trung bình, trung bình khá. Tình hình sinh viên vi phạm các lỗi thông thường còn xảy ra nhiều; sinh viên vi phạm bị xử lý kỷ luật có tỷ lệ còn cao so với yêu cầu, tính chất lỗi vi phạm ngày càng có mức độ nghiêm trọng hơn. Những hạn chế, khó khăn đó xuất phát từ một số nguyên nhân như: Đội ngũ cán bộ Chủ nhiệm lớp còn thiếu nhiều so với số lượng sinh viên. Chủ nhiệm lớp chưa phát hiện kịp thời những diễn biến tư tưởng tiêu cực của sinh viên, nhất là trong điều kiện hiện nay hoạt động của một số trang mạng xã hội thiếu tính tích cực, tính giáo dục thẩm mỹ đã tác động không nhỏ đến đời sống tinh thần của một số sinh viên. Và nguyên nhân chủ yếu là do đội ngũ cán bộ chủ nhiệm lớp chưa được đào tạo bài bản về công tác quản lý, giáo dục học viên, chủ nhiệm lớp chỉ mới tham gia một lớp tập huấn ngắn hạn. Nhiều chủ nhiệm lớp chưa thường xuyên nêu cao trách nhiệm, chưa tận tụy với công việc; đạo đức, tác phong nghề nghiệp chưa chuẩn mực.

Ảnh: Hội nghị nâng cao hoạt động tự quản trong sinh viên.

Xác định đúng nguyên nhân chủ yếu nêu trên, nên trong những năm gần đây Đảng ủy - Ban Giám hiệu nhà trường đã chú trọng làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Nhà trường đã không ngừng nâng cao năng lực, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý giáo dục học viên. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học CSND tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ XV đã xác định "Công tác tổ chức cán bộ luôn được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy và chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường". Chỉ thị số 14 của Bộ Công an đã chỉ rõ "Mọi cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong nhà trường có trách nhiệm tham gia vào hoạt động quản lý giáo dục học viên; thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của Bộ về công tác quản lý giáo dục học viên, chế độ làm việc của giáo viên chủ nhiệm; bố trí cán bộ có năng lực, có ý thức trách nhiệm, có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu để làm công tác quản lý giáo dục học viên". Điều đó đã khẳng định: kết quả công tác của cán bộ quản lý giáo dục học viên là nòng cốt, có ý nghĩa then chốt, quyết định đến chất lượng công tác quản lý giáo dục học viên của Nhà trường. Cho nên để nâng cao chất lượng công tác quản lý giáo dục học viên góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo của Nhà trường, cần phải tiếp tục nâng cao năng lực, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ làm công tác quản lý giáo dục học viên.

Chính vì vậy, trong bài viết này chúng tôi xin đề xuất những giải pháp cơ bản tiếp tục nâng cao năng lực, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ làm công tác quản lý giáo dục học viên sau đây:

Một là, phải nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò của công tác cán bộ nói chung, công tác đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ làm công tác quản lý giáo dục học viên nói riêng.

Phải quán triệt quan điểm của Đảng, của Nhà nước, của Ngành về đội ngũ nhà giáo là nhân tố quyết định chất lượng giáo dục, đào tạo; phải luôn coi trọng phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, từng bước hoàn thiện bộ máy tổ chức căn cứ theo các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, tạo cơ sở pháp lý quan trọng để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác qua các giai đoạn. Đó là cơ sở đảm bảo cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục phát triển cả về số lượng và chất lượng theo hướng tiêu chuẩn hóa các chức danh, đáp ứng tốt nhu cầu đào tạo của Nhà trường.

Nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò của công tác đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ làm công tác quản lý giáo dục học viên là cơ sở để đề ra các chủ trương, biện pháp, phương pháp nâng cao năng lực, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ làm công tác quản lý giáo dục học viên. Vì vậy Nhà trường cần phải quán triệt thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05/CT-BCA-X11 ngày 10/6/2015 của Bộ Công an về tiếp tục chấn chỉnh nề nếp, kỷ luật, kỷ cương, tăng cường công tác quản lý giáo dục học viên của các học viện, trường CAND. Trong đó phải thường xuyên tập trung tổ chức đào tạo, bồi dưỡng năng lực quản lý, ý thức trách nhiệm, tính nêu gương của đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp và cán bộ lớp.

Trong những năm gần đây, thực hiện chỉ đạo của Đảng ủy - Ban Giám hiệu, Lãnh đạo Phòng QLHV đã tổ chức, phân công cán bộ mới nhận công tác tại phòng QLHV nghiên cứu các văn bản của Bộ Công an, Tổng cục Chính trị CAND và của Nhà trường quy định về công tác quản lý giáo dục học viên. Sau khi tổ chức kiểm tra, nếu cán bộ nắm chắc nội dung các văn bản mới được phân công chủ nhiệm lớp học để thực hiện nhiệm vụ quản lý, giáo dục học viên. Khi cán bộ mới thực hiện nhiệm vụ, Lãnh đạo phòng đều có phân công cán bộ lâu năm thực hiện nhiệm vụ kèm cặp, hướng dẫn, giúp đỡ cán bộ mới. Đồng thời với việc tự tổ chức đào tạo, bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ chủ nhiệm lớp nêu trên, Nhà trường luôn cử cán bộ mới tham gia học nghiệp vụ sư phạm bậc 2 và các lớp tập huấn về nghiệp vụ công tác quản lý, giáo dục học viên do Tổng cục Chính trị CAND tổ chức.

Hai là, cần xác định đúng đắn, đầy đủ những tiêu chuẩn về năng lực, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ làm công tác quản lý giáo dục học viên.

Mỗi công việc đều đòi hỏi cán bộ thực hiện phải có năng lực, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp phù hợp. Mỗi công việc khác nhau đều đòi hỏi phải có cán bộ thực hiện có năng lực, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp khác nhau. Đây là yếu tố quyết định đến chất lượng, hiệu quả, năng suất của người cán bộ khi được phân công thực hiện một công việc nhất định. Vì vậy, để nâng cao chất lượng công tác quản lý giáo dục học viên, đòi hỏi chúng ta phải xác định đúng đắn những tiêu chí về năng lực, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ làm công tác quản lý giáo dục học viên được quy định tại Điều 23, Thông tư số 50/2009/TT-BCA(X11) ngày 01/09/2009 của Bộ Công an. Trong đó tập trung đào tạo, bồi dưỡng để đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý giáo dục học viên có đủ tư cách đạo đức tốt, ý thức tổ chức kỷ luật, trung thực, gương mẫu, có tinh thần trách nhiệm cao, dân chủ trong công tác.

Ba là, tiếp tục làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trách nhiệm, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tính gương mẫu cho cán bộ làm công tác quản lý giáo dục học viên.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý giáo dục học viên được chú trọng hơn, đã tạo cơ hội, điều kiện cho từng cán bộ có thêm kiến thức mới, rèn luyện kỹ năng quản lý, phương pháp quản lý. Trong đó, đã chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ về khoa học lãnh đạo, quản lý, tin học, ngoại ngữ,… để nắm chắc tình hình lớp học, từng học viên và có được kỹ năng tổ chức hoạt động nhóm để lãnh đạo, chỉ đạo lớp học thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động tập thể trong phong trào thi đua học tập tốt - rèn luyện tốt. Điều đó đã được khẳng định trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Đại học CSND lần thứ XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020: "Tiếp tục nâng cao chất lượng toàn diện đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục thông qua đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học". Và được Ban Giám hiệu tổ chức thực hiện ngay trong chương trình công tác năm học 2015 - 2016: "Tổ chức bồi dưỡng năng lực quản lý, ý thức trách nhiệm, tính nêu gương của đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp và cán bộ lớp" để Phòng QLHV và các đơn vị chức năng thực hiện thống nhất.

Thực hiện chủ trương trên, Nhà trường đã thường xuyên tạo điều kiện cho cán bộ làm nhiệm vụ quản lý giáo dục học viên được học các lớp học tập nghiệp vụ sư phạm, nghiệp vụ quản lý giáo dục học viên; tham gia trại hè cán bộ quản lý học viên, tập huấn nghiệp vụ, điều lệnh, hội thi chủ nhiệm lớp giỏi; tham gia các hoạt động tuyên truyền, giáo dục phẩm chất đạo đức, truyền thống vẻ vang của ngành Công an,… để học tập nâng cao trình độ, trau dồi nghiệp vụ chuyên môn, xây dựng phẩm chất đạo đức, học hỏi kinh nghiệm trong công tác quản lý giáo dục học viên giữa các học viện, trường Công an nhân dân. Do đó, năng lực, trách nhiệm, phẩm chất đạo đức trong sáng, tính gương mẫu của chủ nhiệm lớp tiếp tục được nâng lên.

Bốn là, tiếp tục lựa chọn, bố trí cán bộ có năng lực, trách nhiệm và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp làm công tác quản lý giáo dục học viên; đồng thời luân chuyển, điều động những cán bộ không có năng lực, trách nhiệm và phẩm chất đạo đức sang thực hiện nhiệm vụ khác.

Chỉ thị số 05 của Bộ Công an đã chỉ rõ "bố trí cán bộ có năng lực, có ý thức trách nhiệm, có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu để làm công tác quản lý giáo dục học viên; có kế hoạch bổ sung đủ biên chế cán bộ làm công tác quản lý giáo dục học viên theo quy định". Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Đại học CSND lần thứ XV đã đề ra nhiệm vụ "chủ động tuyển đủ chỉ tiêu, lựa chọn đúng người, đúng nhu cầu để đào tạo, bồi dưỡng chức danh về chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ". Đây là những chủ trương, giải pháp, đồng thời cũng là những nhiệm vụ đòi hỏi Đảng ủy-Ban Giám hiệu, lãnh đạo, cấp ủy các đơn vị chức năng phải thường xuyên làm tốt công tác lựa chọn, bố trí cán bộ có năng lực, trách nhiệm và phẩm chất nghề nghiệp để làm công tác quản lý giáo dục học viên.

Trong thời gian qua, Nhà trường, các đơn vị chức năng đã lựa chọn, bố trí cán bộ có năng lực, trách nhiệm và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp làm công tác quản lý giáo dục học viên thông qua các hoạt động như: nhận xét đánh giá cán bộ hàng năm; kiểm điểm tự phê bình và phê bình trong các đợt sinh hoạt chính trị; các đợt học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn; tổ chức Hội nghị chủ nhiệm lớp giỏi; tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác chuyên môn của chủ nhiệm lớp; phát động phong trào thi đua thực hiện công trình, sáng kiến, cải tiến để nâng cao chất lượng công tác chuyên môn;… Qua đó đã tìm ra được những cán bộ có năng lực chỉ huy, khả năng tập hợp và tổ chức quản lý lớp học; có tinh thần trách nhiệm trong công tác, có phẩm chất đạo đức trong sáng, tính gương mẫu trong mọi hoạt động; có khả năng và kiến thức về sư phạm và quản lý giáo dục để bố trí làm công tác quản lý giáo dục học viên. Đồng thời, cũng thông qua các hoạt động nêu trên và kết quả công tác quản lý giáo dục học viên của chủ nhiệm lớp để Nhà trường luân chuyển, điều động những cán bộ có hạn chế về năng lực quản lý, có tinh thần trách nhiệm trong công tác chưa cao, có phẩm chất đạo đức không tốt sang thực hiện nhiệm vụ, công tác khác.

Năm là, mỗi cán bộ làm công tác quản lý giáo dục học viên phải luôn chủ động, tự giác, tự đào tạo để có được năng lực, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ quản lý giáo dục học viên.

Nhiệm vụ quản lý giáo dục học viên tại các Trường Công an nhân dân nói chung, Trường Đại học CSND nói riêng là một nhiệm vụ nặng nề, quan trọng, đòi hỏi người cán bộ làm công tác quản lý giáo dục học viên phải có trình độ chuyên môn phù hợp, có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác, tự giác thực hiện nhiệm vụ, gương mẫu trong mọi hoạt động, là tấm gương sáng để học viên học tập, noi theo. Điều 23, Thông tư số 50/2009/TT-BCA (X11) ngày 01/09/2009, của Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn của cán bộ quản lý học viên đã xác định về trình độ của cán bộ làm công tác quản lý giáo dục học viên là "có trình độ chuyên môn nghiệp vụ bằng hoặc cao hơn cấp đào đạo mà mình quản lý". Trong khi đó, nhìn chung cán bộ làm công tác quản lý giáo dục học viên tại Trường chưa được đào tạo bài bản chuyên ngành quản lý con người ở bất kỳ một trường Đại học nào mà chủ yếu được đào tạo các chuyên ngành của Trường Đại học CSND. Hiện tại cán bộ làm công tác quản lý giáo dục học viên tại Trường Đại học CSND có trình độ Đại học ngành Công an là 100%, trong đó có 18/32 đồng chí có trình độ Thạc sỹ luật và 01 đồng chí có trình độ Tiến sĩ. Do đó, yêu cầu của thực tiễn thực hiện nhiệm vụ, cũng như tiêu chuẩn được quy định để bố trí cán bộ làm công tác quản lý giáo dục học viên đã đòi hỏi mỗi cán bộ làm công tác quản lý giáo dục học viên phải luôn chủ động, tự giác nghiên cứu, học tập để nắm vững nội dung các văn bản của Bộ Công an, của Tổng cục Chính trị CAND và của Trường Đại học CSND về công tác quản lý giáo dục học viên; nắm vững Điều lệnh CAND, tư cách của người Công an cách mệnh. Đồng thời mỗi cán bộ làm công tác quản lý giáo dục học viên phải luôn tích cực, chủ động học tập kinh nghiệm của các đồng chí cán bộ đi trước; tham gia tích cực các lớp tập huấn nghiệp vụ về công tác quản lý giáo dục học viên do Tổng cục Chính trị CAND, Nhà trường tổ chức. ■

N.V.C - P.V.Đ

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN CỦA ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Đại tá, TS TRẦN ĐĂNG KẾ
Trường Phòng CTĐ, CTCT & CTQC - Trường Đại học CSND

Trường Đại học Cảnh sát nhân dân tiền thân là Trường hạ sĩ quan CSND II được thành lập ngày 24/4/1976, theo Quyết định số 13/QĐ-NV của Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an). 40 năm xây dựng và phát triển Trường đã có nhiều thành thành tích xuất sắc trong đào tạo nguồn nhân lực bảo vệ an ninh Tổ quốc có trình độ cao góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của lực lượng CAND là bảo vệ ANQG và giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Nhân kỷ niệm 40 năm ngày truyền thống chúng tôi xin được trình bày những suy nghĩ của mình với bài viết: Quá trình hình thành, phát triển của Đảng bộ Trường Đại học Cảnh sát nhân dân và những bài học kinh nghiệm.

Quá trình hình thành và phát triển của Đảng bộ Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

Vài nét về quá trình hình thành và phát triển của Đảng bộ

Để đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nhà trường, ngày 18/6/1976, Đảng uỷ Ban an ninh Trung ương cục miền Nam có Quyết định 216/NQ-TC về thành lập Chi bộ Đảng Trường Hạ sĩ quan CSND II, trực thuộc Đảng bộ 177. Chi bộ gồm có 9 đảng viên, đó là: đồng chí Bùi Hoán, Nguyễn Văn tấn, Nguyễn Quốc Trân, Lê Ngọc Lan,… Đồng chí Bùi Hoán được chỉ định làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Quốc Trân là Phó Bí thư.

Một năm sau ngày thành lập để đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện đối với công tác của Nhà trường khi có nhiều cán bộ mới được tuyển dụng, nhiều học viên mới được nhập học là đảng viên, theo đề nghị của cơ quan Bộ Nội vụ ở phía Nam tại Công văn số 246/TC-ĐU, ngày 19 /7/1977 Đảng ủy cơ quan dân chính Đảng Trung ương đã có Quyết định số 1917/NQ-ĐU, ngày 25 tháng 7 năm 1977 thành lập Đảng bộ Trường Hạ sĩ quan CSND II trực thuộc Đảng uỷ Bộ Nội vụ, và tiếp đó Đảng uỷ Bộ Nội vụ ra Nghị quyết số 379/TC-ĐU, ngày 20/9/1977 chỉ định Ban Chấp hành lâm thời gồm 5 đồng chí: đồng chí Bùi Hoán được chỉ định làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Hoá, Phó Bí thư. Ủy viên gồm có các đồng chí: Nguyễn Quốc Trân, Lê Ngọc Lan, Nguyễn Ngọc Ky. Đảng bộ chính thức đi vào hoạt động từ tháng 10 năm 1977 với tư cách là Đảng bộ cơ sở.

Từ năm 1997 đến năm 2011 Đảng bộ trường là Đảng bộ cơ sở, cùng với quá trình chuyển đổi thực hiện nhiệm vụ đào tạo, Đảng bộ trường có nhiều tên gọi khác nhau, đó là: Đảng bộ trường Hạ sĩ quan CSND II; Đảng bộ trường Cao Đẳng CSND II, Đảng bộ Cơ sở phía Nam trường Đại học CSND; Đảng bộ Phân hiệu Đại học CSND; Đảng bộ Phân hiệu Học viện CSND; Đảng bộ trường Đại học CSND.

Từ ngày 13/4/2011, Đảng ủy Công an Trung ương có Quyết định số 25/QĐ-ĐUCA (X13) giao nhiệm vụ Đảng bộ cấp trên cơ sở cho Đảng bộ Trường và Đảng bộ vẫn là Đảng bộ trực thuộc Đảng bộ Tổng cục Chính trị CAND. Đảng bộ có 1 Đảng bộ cơ sở (Đảng bộ phòng Quản lý học viên) và 33 Chi bộ cơ sở trực thuộc (100% đơn vị đầu mối thuộc Trường có chi bộ Đảng). Từ 9 đảng viên khi thành lập, đến nay Đảng bộ có trên 1.700 đảng viên.

Qua các thời kỳ Đảng bộ được chuyển trực tiếp quản lý của nhiều cơ quan Đảng bộ cấp trên đó là Đảng bộ cơ quan Bộ Nội vụ; Đảng bộ Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Đảng bộ Tổng cục CSND; Đảng bộ Tổng cục XDLL CAND (nay là Tổng cục Chính trị CAND); Đảng bộ Công an Trung ương và từ năm 2003 Đảng bộ vẫn thuộc Đảng bộ Công an Trung ương, nhưng được chuyển giao cho Đảng bộ Tổng cục Chính trị CAND trực tiếp quản lý.

Từ ngày thành lập đến nay Đảng bộ Trường Đại học CSND đã qua 15 kỳ đại hội và mỗi kỳ đại hội đã thể hiện sâu sắc kết quả xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, lãnh đạo nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị.

Những kết quả đạt được qua 40 năm

Nghiên cứu, tổng kết lịch sử 40 năm xây dựng và phát triển của Đảng bộ Trường Đại học Cảnh sát nhân dân chúng tôi thấy có nhiều kết quả đạt được trong thực hiện nhiệm vụ chính trị vừa thể hiện những mặt mạnh, sự vượt trội trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu qua các thời kỳ và có thể nói đó là những dấu ấn của Đảng bộ trong lãnh đạo Nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị, đó là:

Thứ nhất, công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên. Với 40 năm xây dựng và trưởng thành trường được giao nhiệm vụ đào tạo nhiều bậc học khác nhau: Hạ sĩ quan CSND, Cao đẳng CNND, Đại học CSND, Thạc sĩ luật, Tiến sĩ luật. Thực hiện đào tạo gần 80.000 sinh viên, học viện các hệ và bồi dưỡng; trong đó có gần 40.000 sinh viên chính quy, tập trung. Điều này không chỉ nói lên nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao trong bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, mà còn phản ánh sự phát triển toàn diện về đào tạo đội ngũ cán bộ, giảng viên; tổ chức nghiên cứu khoa học; tổ chức biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học. Từ đào tạo Hạ sĩ quan CSND đến đào tạo Tiến sĩ thể hiện sự vươn lên mạnh mẽ, đầy nghị lực của đội ngũ cán bộ, giảng viên dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu đội ngũ cán bộ, giảng viên không ngừng được bổ sung về số lượng, trình độ nghiệp vụ được nâng cao. Từ 13 cán bộ, giáo viên những ngày đầu mới thành lập, đến nay Trường Đại học Cảnh sát nhân dân có tổng số cán bộ, giảng viên, công nhân viên là 671 đồng chí, trong đó có: Giảng viên: 267; cán bộ quản lý giáo dục: 101; cán bộ tham mưu phục vụ: 303; có 02 Nhà giáo nhân dân, 06 Nhà giáo ưu tú. Về trình độ: có 01 Giáo sư, 08 Phó Giáo sư, 49 Tiến sĩ, 216 Thạc sĩ, 87 giảng viên chính và huấn luyện viên cao cấp, 91 đang nghiên cứu sinh, 79 đang học cao học. Có 100% các khoa, bộ môn Trưởng đơn vị có trình độ Tiến sĩ. Đội ngũ cán bộ, giảng viên của Nhà trường tuy còn khiêm tốn so với những trường đàn anh trong lực lượng như Học viện ANND, Học viện CSND nhưng đã thể hiện sự phấn đấu quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu.

Thứ hai, về cơ cấu tổ chức bộ máy. Thời kỳ mới thành lập Trường chỉ có 6 đơn vị khoa, phòng, tổ đội, đến nay Nhà trường đã có 34 đơn vị phòng, khoa, bộ môn, trung tâm, ban quản lý dự án. Việc từng bước kiện toàn phát triển về tổ chức cho thấy sự quan tâm lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu và nhất là việc để ra Nghị quyết triển khai đề án về xây dựng các khoa nghiệp vụ. Từ chỉ có 3 khoa nghiệp vụ thời kỳ mới thành lập, đến nay Nhà trường đã có 11 khoa thực hiện đào tạo theo chuyên ngành. Các khoa không ngừng vươn lên làm chủ khoa học kỹ thuật trong nghiên cứu khoa học, trong tổng kết lý luận thực tiễn phục vụ cho giảng dạy.

Thứ ba, Đảng ủy luôn quan tâm lãnh đạo công tác xây dựng Đảng vững mạnh về tổ chức, xây dựng các tổ chức đoàn thể.

Từ khi thành lập đến nay, từng thời khắc lịch sử nhà trường có nhiều biến động về tổ chức, về nhận sự, có những khiếm khuyết trong công tác lãnh đạo của một vài cán bộ. Nhưng xét trên tổng thể, nhìn nhận một cách toàn diện, Đảng ủy, Ban Giám hiệu luôn tự đánh giá, kiểm điểm một cách nghiêm túc những mặt mạnh, mặt yếu,… chủ động đề ra phương hướng khắc phục, đưa Nhà trường phát triển đi lên. Nhất là từ khi triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn hiện nay, Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã tổ chức kiểm điểm, đánh giá nghiêm túc những mặt mạnh, những hạn chế, xây dựng nhiều văn bản nhằm tăng cường công tác quản lý cán bộ, đảng viên. Kết quả qua các kỳ phân loại từ năm 2003 đến nay với 13 năm liền được công nhận Đảng bộ trong sạch vững mạnh, được nhận Cờ và Bằng khen của Đảng ủy Công an Trung ương; nhiều chi bộ cơ sở được công nhận tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh tiêu biểu như các Chi bộ: Phòng Tổ chức cán bộ; Phòng CTĐ, CTCT & CTQC; Phòng HCTH; Phòng QLNCKH; Bộ môn NVCB, Khoa CSHS; Khoa CSĐT,…

Các tổ chức đoàn thể bao gồm: Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Công đoàn luôn thể hiện là những tổ chức đoàn thể vững mạnh tiêu biểu trong Tổng cục Chính trị Công an nhân dân; luôn được Trung ương Đoàn, Trung ương Hội, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam khen ngợi, được tặng Huân chương, tặng Cờ thi đua và Bằng khen. Các đoàn thể đã có nhiều hoạt động phong trào sôi nổi, góp phần quan trọng khích lệ tinh thần thi đua trong đoàn viên, hội viên góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Nhà trường.

Thứ tư, về công tác hậu cần đảm bảo. Ngoài việc tổ chức tốt công tác hậu cần phục vụ cho công tác giáo dục đào tạo và các mặt công tác khác, điểm nổi lên chính là vấn đề tìm địa điểm xây dựng trường. Nói đến Nhà trường là nói đến giảng dạy và học tập, ngay từ những ngày đầu mới thành lập, trước đòi hỏi rất cấp bách của cách mạng miền Nam sau ngày giải phóng, tại cơ sở 27-29B, Bùi Thị Xuân, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, do diện tích chật hẹp chỉ có thể làm chỗ ở cho cán bộ, giáo viên và nơi làm việc cho bộ máy tổ chức của Trường. Để có địa điểm xây dựng phòng học, nơi ăn ở cho học sinh, Trường phải tìm kiếm một địa điểm mới, đây là băn khoăn, lo lắng lớn nhất của lãnh đạo nhà trường và toàn thể cán bộ giáo viên. Trên cơ sở đánh giá tình hình các mặt, Chi bộ đảng Trường Hạ sĩ quan CSND đã ra Nghị quyết mang tính lịch sử xác định 4 công tác lớn phải tiến hành khẩn trương trong năm học (1976 - 1977): Tích cực tìm ra địa điểm mở lớp; ra sức phát triển tổ chức bộ máy; tranh thủ thời cơ mua sắm trang thiết bị cần thiết cho Nhà trường, kể cả việc mua sắm dự trữ vật liệu, kiến thiết; xúc tiến nghiên cứu biên soạn tài liệu để chuẩn bị giảng dạy.

Cho đến nay trường đã trải qua 4 địa điểm đóng quân, dân ta có câu "an cư, mới lập nghiệp". Mỗi thời kỳ phát triển, Đảng ủy, Ban Giám hiệu luôn quan tâm đến công tác xây dựng cơ sở vật chất cho Trường. Nhưng dường như sự lo toan của mỗi thành viên trong Đảng ủy, Ban Giám hiệu còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Chúng ta cần nhận thức đúng và ghi nhận sự cố gắng nỗ lực của tập thể Đảng ủy, Ban Giám hiệu qua các thời kỳ.

Những khó khăn và hạn chế

Bên những kết quả đã đạt được, 40 năm xây dựng và phát triển, để lãnh đạo Nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao, theo chúng tôi Đảng bộ có ba khó khăn dẫn đến hạn chế thành tựu đã đạt được, đó là:

Một là, phải thường xuyên bị áp lực tìm địa điểm để xây dựng trường do Trường luôn được giao nhiệm vụ nâng bậc đào tạo và tăng lưu lượng sinh viên. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất có nhiều hạn chế, từ giảng đường, phòng ở của sinh viên đến phòng làm việc của cán bộ chiến sĩ. Vì vậy, đã 40 năm Trường vẫn chưa có một cơ ngơi để "Trường cho ra trường".

Hai là, Đảng bộ từ khi thành lập đến nay phải luân chuyển trực thuộc sự quản lý, hướng dẫn nghiệp vụ của nhiều Đảng bộ cấp trên cơ sở. Có trên 10 năm Đảng bộ chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy Công an Trung ương về công tác Đảng, nhưng về chuyên môn lại là cơ sở, phân hiệu của Học viện Cảnh sát nhân dân.

Ba là, trong tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên, do sự bất cập trong nâng bậc đào tạo, trong giao quy mô đào tạo,… nên có thời điểm Nhà trường không được giao chỉ tiêu tuyển dụng hoặc giao với số lượng ít, dẫn đến tình trạng thiếu hụt đội ngũ cán bộ, giảng viên kế cận.

Một số bài học kinh nghiệm rút ra qua 40 năm.

Qua 40 năm lãnh đạo Nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị có thể rút ra những bài học lớn về vai trò lãnh đạo của Đảng bộ:

Thứ nhất, phải chú trọng xây dựng Nghị quyết để lãnh đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, ngoài Nghị quyết qua các kỳ đại hội, cần có các Nghị quyết chuyên đề. 40 năm qua Đảng bộ đã có các nghị quyết chuyên đề thực sự có hiệu quả, như: Nghị quyết về tìm địa điểm xây dựng trường, nghị quyết về công tác hậu cần, nghị quyết về công tác cán bộ, nghị quyết về nâng cao chất lượng công tác đào tạo, nghị quyết về công tác kiểm tra giám sát,…

Thứ hai, đặc biệt chú trọng xây dựng sự đoàn kết trong tập thể Đảng ủy, Ban Giám hiệu; chú trọng công tác xây dựng Đảng về chính trị tư tưởng và tổ chức; thực hiện có kế hoạch trong công tác quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo các cấp. Thực tiễn cho thấy từ năm 2003 đến nay với sự quan tâm của Đảng ủy, Ban Giám hiệu về những nội dung trên đã tạo cho Nhà trường bước tiến quan trọng về đội ngũ, về trình độ cán bộ, giảng viên và về tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Thứ ba, trong lãnh đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ đào tạo, ngoài yếu tố đội ngũ cán bộ, giảng viên và cơ sở vật chất phục vụ cho đào đạo, cần hết sức quan tâm lãnh đạo công tác nghiên cứu khoa học, biên soạn tài liệu. Công tác này không chỉ góp phần cho cán bộ, giảng viên hoàn thiện chức danh mà còn tạo điều kiện cho Nhà trường chủ động tài liệu dạy học, nghiên cứu khoa học, nhất là góp phần tổng kết lý luận thực tiễn về nghiệp vụ Cảnh sát nhân dân.

Thứ tư, cần chú trọng lãnh đạo công tác quan hệ đối ngoại, giao lưu và hợp tác quốc tế. Công tác quan hệ đối ngoại, giao lưu và hợp tác quốc tế của Trường triển khai còn chậm và chưa toàn diện, chỉ mới phát triển trong vài năm gần đây và điều đó đã làm hạn chế đến sự giúp đỡ của các cơ quan ban ngành trong và ngoài lực lượng cũng như trong hợp tác quốc tế.

Bốn mươi năm xây dựng và phát triển, đến hôm nay chúng ta có thể khẳng định Đảng bộ Trường Đại học CSND thực sự là một đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Có được kết quả đó vừa thể hiện bản lĩnh trong lãnh đạo của tập thể Đảng ủy, Ban Giám hiệu qua các thời kỳ. Vừa thể hiện sự nỗ lực, cố gắng phấn đấu của toàn thể cán bộ, đảng viên, giảng viên, công nhân viên và sinh viên. Những thành công của Nhà trường cho đến ngày hôm nay có vai trò to lớn thể hiện sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu. Ghi nhận những đóng góp to lớn đó, chúng tôi hơn ai hết những cán bộ, đảng viên, giảng viên, công nhân viên, sinh viên hôm nay luôn mong mỏi Đảng ủy, Ban Giám tiếp tục lãnh đạo thực hiện tốt những nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần đưa Nhà trường tiến lên với những thành công mới. ■

T.Đ.K

KIỆN TOÀN TỔ CHỨC, BỘ MÁY TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN

VÀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ ĐÀO TẠO TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

✍ **Thượng tá, TS NGUYỄN THÀNH PHÚC**
Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ - Trường Đại học CSND

Trường Đại học CSND là đơn vị trực thuộc Bộ Công an, thực hiện chức năng đào tạo cán bộ Cảnh sát có trình độ đại học, sau Đại học; bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ lãnh đạo, chỉ huy của lực lượng CSND và Bộ Công an; tham gia giáo dục quốc phòng và an ninh; thực hiện công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế về giáo dục, đào tạo theo kế hoạch của Bộ trưởng; là trung tâm nghiên cứu khoa học của lực lượng CAND. Quy mô đào tạo là 3.500 sinh viên, đến năm 2015 là 5.500 sinh viên và đến năm 2020 là 6.500 sinh viên. Trường Đại học CSND hiện nay gồm 34 đơn vị trực thuộc Ban Giám hiệu, trong đó có: 10 Phòng, 03 Trung tâm, 12 Khoa, 07 Bộ môn, 01 Tạp chí và 01 Ban quản lý dự án.

Ảnh: Đại diện Ban Giám hiệu, lãnh đạo Phòng Tổ chức cán bộ tặng hoa chúc mừng đồng chí Đại tá, TS Trần Thành Hưng được bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Nhà trường năm 2015.

Trường Đại học CSND có quá trình xây dựng và phát triển 40 năm, tiền thân là Trường Hạ sĩ quan CSND II, được thành lập theo Quyết định số 13/QĐ-BNV, ngày 24/4/1976 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an). Gắn liền với sự phát triển của ngành Công an nói chung, hệ thống các Trường CAND nói riêng, ngày 19/10/1985 Trường Hạ sĩ quan CSND II được nâng lên thành trường Cao đẳng CSND II theo Quyết định số 124/QĐ-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; ngày 17/1/1989 được chuyển thành cơ sở phía Nam - Trường Đại học CSND theo Quyết định số 53/QĐ-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; sau đó là Phân hiệu Đại học CSND theo Quyết định số 350/QĐ-BNV, ngày 2/6/1995 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Phân hiệu Học viện CSND theo Quyết định số 970/2001/QĐ-BCA (X13), ngày 2/10/2001 của Bộ trưởng Bộ Công an. Để đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao của ngành Công an, ngày 28/7/2003 Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 152/2003/QĐ-TTg, thành lập Trường Đại học CSND trên cơ sở Phân hiệu Học viện CSND.

Ngày 25/12/2006, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quyết định số 2008/2006/QĐ-BCA (X13), quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Trường Đại học CSND. Đến ngày 20/01/2006, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 115/QĐ-TTg, giao nhiệm vụ đào tạo trình độ Thạc sĩ cho Trường Đại học CSND. Tiếp đó ngày 5/7/2011, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có Quyết định số 2727/QĐ-BGDĐT cho phép Trường Đại học CSND đào tạo trình độ Tiến sĩ chuyên ngành Tội phạm học và Điều tra tội phạm.

Về tổ chức Đảng, ngày 13/07/2011 Đảng ủy Công an trung ương đã có Quyết định số 25-QĐ/ĐUCA (X13) giao quyền cấp trên cơ sở cho Đảng ủy Trường Đại học CSND.

Như vậy, qua 40 năm xây dựng và trưởng thành, Trường được Bộ Công an tin tưởng giao nhiều trọng trách quan trọng trong giáo dục và đào tạo ngành Công an. Căn cứ nhiệm vụ được giao và điều kiện khả năng thực tế của Trường, từ năm 2003 đến nay, về tổ chức bộ máy nhà trường đã có nhiều thay đổi, thường xuyên được kiện toàn, phát triển để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ đào tạo đại học và sau đại học. Đã thành lập thêm nhiều đơn vị trực thuộc Ban Giám hiệu như: Khoa Đào tạo sau Đại học và bồi dưỡng nâng cao; Tạp chí Khoa học giáo dục CSND; Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo, Phòng Công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng; Khoa Cảnh sát đường thủy; Khoa Cảnh sát môi trường; Ban Quản lý dự án Quận 7.

Đồng thời, để phù hợp với nhiệm vụ của Đảng bộ được giao quyền cấp trên cơ sở, căn cứ điều lệ Đảng và hướng dẫn của Đảng ủy cấp trên. Đảng bộ Nhà trường đã triển khai thành lập Đảng bộ cơ sở Phòng QLHV và chi bộ cơ sở các khoa, bộ môn, phòng, trung tâm để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ công tác đảng theo mô hình mới.

Bên cạnh việc hoàn thiện mô hình tổ chức, Nhà trường còn chú ý hoàn thiện về cơ chế vận hành và môi trường hoạt động để nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức. Đã chủ động tham mưu, đề xuất lãnh đạo Bộ Công an, Tổng cục Chính trị CAND ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Trường Đại học CSND.

Ngày 18/11/2015 Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quyết định số 6491/QĐ-BCA quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Trường Đại học CSND, thay thế quyết định số 2008/2006/QĐ-BCA(X13) ngày 25/12/2006. Theo đó, có một số điểm mới cơ bản như sau:

+ Về vị trí: Trường Đại học CSND là cơ sở giáo dục đại học công lập trong hệ thống giáo dục quốc dân.

+ Về chức năng: Tham gia giáo dục quốc phòng và an ninh; thực hiện công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế về giáo dục, đào tạo theo kế hoạch của Bộ trưởng Bộ Công an.

+ Về nhiệm vụ và quyền hạn: Bổ sung thêm một số nhiệm vụ và quyền hạn như: nghiên cứu xây dựng mục tiêu, chủ trương, định hướng, chiến lược, chương trình, đề án, kế hoạch phát triển Trường Đại học CSND trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và tổ chức thực hiện; Tham gia thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh cho cán bộ lãnh đạo chỉ huy, cán bộ quy hoạch lãnh đạo chỉ huy trong CAND và theo phân công của cấp có thẩm quyền; nghiên cứu xây dựng ban hành và tổ chức đào tạo theo chuẩn đầu ra đối với tất cả các ngành, chuyên ngành đào tạo của Trường. Tự đánh giá chất lượng đào tạo và chịu sự kiểm định chất lượng giáo dục của cơ quan có thẩm quyền, thường xuyên tổ chức thực hiện cải tiến chất lượng sau kiểm định; quyết định bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư đã được công nhận đạt tiêu chuẩn và chức danh giảng dạy huấn luyện, các chức danh khác theo quy định; thực hiện nhiệm vụ của đơn vị dự bị chiến đấu; tham gia xây dựng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Bộ Công an về bảo vệ ANQG, bảo đảm TTATXH, đấu tranh phòng chống tội phạm; tư vấn với Bộ trưởng những vấn đề về lý luận, khoa học, chủ trương, chiến lược, giải pháp bảo vệ ANQG, bảo đảm TTATXH, đấu tranh phòng chống tội phạm.

- Tại Đề án thành phần số 1 (thuộc Đề án 1229) về "Quy hoạch, phát triển hệ thống và quy mô đào tạo của các trường và các trung tâm huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ trong CAND" và Quyết định số 2360/QĐ-BCA, ngày 6/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt quy mô đào tạo và địa điểm của các học viện, trường CAND đến năm 2020 và định hướng phát triển đến năm 2030, đối với Trường Đại học CSND. Bộ Công an xác định:

+ Quy mô đào tạo đến năm 2020 là 6.500 học viên, dự trữ phát triển đến năm 2030 là 8.500 học viên.

+ Địa điểm: Cơ sở 1 tại Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Quy mô đào tạo đến năm 2020 là 4.500 học viên, dự trữ phát triển đến năm 2030 là 6.500 học viên. Cơ sở 2 tại Phường Linh Tây, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Quy mô đào tạo đến năm 2020 và 2030 là 2.000 học viên.

+ Nhiệm vụ chính và định hướng phát triển: Đào tạo trình độ đại học (theo hướng ứng dụng) và sau đại học các chuyên ngành trinh sát phòng chống tội phạm TTXH, tội phạm kinh tế, tội phạm ma tuý, tội phạm môi trường, tội phạm sử dụng công nghệ cao; điều tra tội phạm TTXH, tội phạm ma tuý, tội phạm kinh tế, môi trường; kỹ thuật hình sự; quản lý hành chính về TTXH; quản lý trật tự ATGT, thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp và các chuyên ngành luật cho phía Nam; bồi dưỡng các chức danh lãnh đạo chỉ huy; tổ chức nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Bộ Công an. Phát triển Nhà trường trở thành cơ sở giáo dục đại học chất lượng cao trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Hiện nay, đội ngũ cán bộ, giảng viên cơ bản đáp ứng được các yêu cầu về quản lý và giảng dạy theo mục tiêu, chương trình đào tạo. Nhà trường hiện có 519 đồng chí (kể cả tạm tuyển). Về trình độ: Tiến sĩ 49, Thạc sĩ 216, Đại học 241, Trung cấp 41; đang nghiên cứu sinh 91, đang học cao học 79; Cao cấp lý luận chính trị 76. Về chức danh: Giáo sư 01, Phó Giáo sư 08; Giảng viên chính, Huấn luyện viên cao cấp 87; Giảng viên, Huấn luyện viên chính 127; Trợ giảng, Huấn luyện viên 43.

Đội ngũ cán bộ, giảng viên có cơ cấu hợp lý, được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên và liên tục, luôn được trẻ hóa đáp ứng tốt yêu cầu thực hiện chương trình đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường. Nhà trường đề ra nhiều biện pháp cũng như chính sách khuyến khích cán bộ, giảng viên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Nhà trường luôn quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đã ban hành nhiều chính sách khuyến khích cán bộ, giảng viên tích cực tham gia học tập, nâng cao trình độ nhằm đạt chuẩn chức danh giảng dạy, huấn luyện; tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo chỉ huy trong CAND. Nhà trường có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giai đoạn 2015 - 2020, kế hoạch đào tạo nguồn Tiến sĩ; cán bộ, giảng viên phải phấn đấu đạt chuẩn trình độ đã đăng ký và coi đó là chỉ tiêu thi đua hàng năm. Các cán bộ mới được tuyển dụng vào làm giảng viên đều được đào tạo nghiệp vụ sư phạm giảng dạy đại học theo quy định. Hàng năm, Nhà trường cử các đoàn cán bộ đi công tác, học tập ở nước ngoài theo chương trình, kế hoạch của Bộ Công an.

Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo trong giai đoạn mới, công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên có chất lượng, trình độ, phục vụ công tác đào tạo trong giai đoạn mới của Nhà trường luôn là một nhiệm vụ, định hướng quan trọng. Vì vậy, để xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên đáp ứng nhu cầu đào tạo, theo chúng tôi cần tập trung vào một số nội dung sau:

- Quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên đủ về số lượng, chuẩn về chất lượng, có cơ cấu hợp lý: Tuyển chọn bổ sung đội ngũ cán bộ, giảng viên đáp ứng quy mô đào tạo đạt tỷ lệ theo quy định trung bình 1 giảng viên/15 sinh viên; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên đạt tỷ lệ 35% giảng viên đạt trình độ Tiến sĩ; 60% giảng viên đạt trình độ Thạc sĩ; 35% cán bộ quản lý đạt trình độ Tiến sĩ; 60% cán bộ quản lý đạt trình độ Thạc sĩ.

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình để chủ động tổ chức đào tạo trình độ Tiến sĩ, Thạc sĩ cho đội ngũ cán bộ, giảng viên. Đồng thời yêu cầu số cán bộ, giảng viên hiện đang nghiên cứu sinh hoặc học cao học thực hiện đúng tiến độ, chất lượng luận án, luận văn để nhận bằng Tiến sĩ, Thạc sĩ.

- Đề ra chiến lược đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên: Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, ngoại ngữ; bồi dưỡng nghiệp vụ Công an cho số giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục tốt nghiệp các trường ngoài ngành; bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho cán bộ, giảng viên mới; bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm nâng cao cho cán bộ, giảng viên chuẩn bị bổ nhiệm chức danh giảng viên chính, huấn luyện viên cao cấp; bồi dưỡng khoa học quản lý và nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý.

- Nâng cao kiến thức thực tế và kỹ năng hoạt động thực tiễn chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giảng viên: Thực hiện nề nếp, có chất lượng chế độ đi công tác thực tế của giảng viên nhằm cập nhật kiến thức thực tiễn trong giảng dạy; tổ chức cho giảng viên nghiệp vụ luân chuyển về làm công tác thực tế tại Công an đơn vị, địa phương; điều động giảng viên mới tuyển dụng đi thực tế 2 đến 3 năm trước khi nhận nhiệm vụ giảng dạy.

- Làm tốt công tác điều động, luân chuyển cán bộ nhằm phát huy hiệu quả cao trong công tác: Điều động luân chuyển trong số cán bộ quản lý giáo dục sang làm công tác giảng dạy và điều động luân chuyển số giảng viên có kinh nghiệm, đủ tiêu chuẩn quy định theo chức danh quản lý sang làm công tác quản lý giáo dục nhằm đào tạo toàn diện đội ngũ cán bộ và nâng cao hiệu quả phối hợp thực hiện các mặt công tác nhà trường. Nâng cao hiệu quả đánh giá các hoạt động giảng dạy của giảng viên: Chú trọng triển khai đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học với hệ thống chỉ số đánh giá chất lượng của đội ngũ cán bộ, giảng viên thông qua khối lượng giờ giảng đảm nhận, các công trình NCKH, các tài liệu, giáo trình biên soạn, quỹ thời gian dành cho học tập, NCKH, tự đào tạo, đảm bảo khoa học, chính xác. ■

N.T.P

SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA KHOA THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ VÀ HỖ TRỢ TƯ PHÁP

Trung tá, TS. NGUYỄN VĂN SƠN
Trưởng khoa THAHS&HTTP - Trường Đại học CSND

Khoa Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp (tiền thân là Bộ môn Nghiệp vụ quản lý trại giam) được thành lập vào tháng 02/1996, là đơn vị đào tạo nghiệp vụ chuyên ngành của lực lượng Cảnh sát trực thuộc Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, có trách nhiệm giúp Hiệu trưởng tổ chức giảng dạy nghiệp vụ chuyên ngành Giáo dục, cải tạo phạm nhân theo chương trình đào tạo của Bộ Công an; tổ chức nghiên cứu khoa học trong giảng viên và sinh viên; quản lý cán bộ giảng dạy; tham gia quản lý, giáo dục sinh viên theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an và quy định của Trường[1].

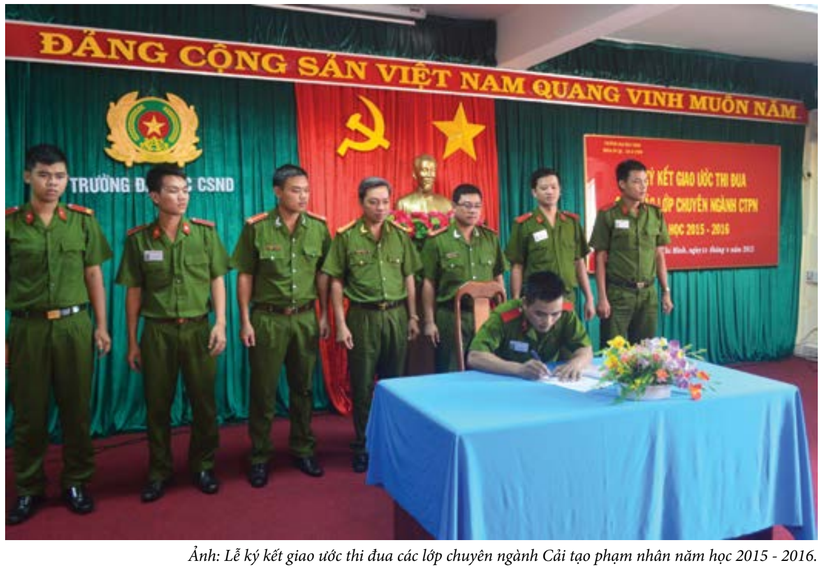

Ảnh: Lễ ký kết giao ước thi đua các lớp chuyên ngành Cải tạo phạm nhân năm học 2015 - 2016.

Trải qua 20 năm hình thành và phát triển, cán bộ giảng viên của đơn vị đã không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực công tác, khắc phục khó khăn để xây dựng đơn vị ngày càng lớn mạnh. Tìm hiểu về lịch sử hình thành và phát triển của đơn vị là trách nhiệm của mỗi giảng viên nhằm tiếp tục phát huy truyền thống đơn vị, rèn luyện, hoàn thiện bản thân, đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của công tác đào tạo.

Vào những ngày đầu thành lập, đơn vị chỉ có 03 đồng chí là giảng viên các chuyên ngành khác điều động về, gồm: Đồng chí Trần Văn Tỵ, nguyên giảng viên của Bộ môn QLHC về TTXH - Phó Trưởng khoa phụ trách đơn vị, đồng chí Nguyễn Đình Bình, nguyên giảng viên Bộ môn Cảnh sát giao thông – giảng viên, đồng chí Bùi Khắc Châu, nguyên giảng viên Bộ môn Cảnh sát giao thông – giảng viên (nay là Trưởng phòng Hậu cần). Thời gian này, đơn vị gặp khó khăn về nhiều mặt, nhưng với tinh thần quyết tâm thực hiện nhiệm vụ, các đồng chí đã khắc phục mọi trở ngại, tích cực chuẩn bị cho việc đào tạo chuyên ngành.

Tháng 8/1997, khóa sinh viên hệ chính quy tập trung chuyên ngành Cải tạo phạm nhân đầu tiên (Lớp Cải tạo phạm nhân D04S) được tuyển sinh và đào tạo. Đây là sự kiện quan trọng, đánh dấu sự hiện diện của Khoa trong đời sống giảng dạy của Nhà trường. Kể từ đây, mọi hoạt động của Khoa gắn liền với sự phát triển của Trường Đại học CSND.

Năm 2001, Bộ môn Nghiệp vụ quản lý trại giam được đổi tên thành Khoa Nghiệp vụ quản lý trại giam thuộc Phân hiệu Học viện Cảnh sát nhân dân (nay là Trường Đại học Cảnh sát nhân dân) với 06 giảng viên (tháng 7 năm 1996 bổ sung đồng chí Nguyễn Văn Nghị; tháng 12 năm 1999 bổ sung đồng chí Nguyễn Văn Sơn; tháng 8 năm 2000 bổ sung đồng chí Dư Hoàng Yên; đồng chí Bùi khắc Châu được điều động về đơn vị mới).

Năm 2003, Khoa Nghiệp vụ quản lý trại giam đổi tên thành Khoa Nghiệp vụ Giáo dục cải tạo phạm nhân thuộc Trường Đại học Cảnh sát nhân dân với 05 giảng viên (năm 2003 đồng chí Dư Hoàng Yên chuyển công tác).

Tháng 11/2015, Khoa Nghiệp vụ Giáo dục cải tạo phạm nhân được đổi tên Thành Khoa Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp (theo Quyết định số 6491/QĐ-BCA ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Trường ĐHCSND).

Bên cạnh đó, tình hình cán bộ, giảng viên của Khoa cũng có nhiều thay đổi: Năm 2004 tiếp nhận đồng chí Ngô Đức Việt; năm 2005 tiếp nhận các đồng chí Nguyễn Minh Thu và Nguyễn Hùng Thắng nhưng đến năm 2008 đ/c Thắng chuyển công tác về Bộ Công an; năm 2006 tiếp nhận các đồng chí Phạm Văn Toan và Ngô Đức Thắng, đến tháng 11/2008 đồng chí Toan được điều động về Phòng Quản lý học viên, tháng 9/ 2012 đ/c Thắng được điều động sang Phòng Quản lý đào tạo hệ Vừa làm vừa học; năm 2007 tiếp nhận đồng chí Phạm Hồng Anh, đến tháng 8/2011 đồng chí Anh lại được điều động sang Khoa Sau đại học và bồi dưỡng nâng cao; năm 2006 đồng chí Trần Văn Tỵ được điều động làm Trưởng khoa NV QLHC về TTXH, đồng chí Vũ Đức Trung (nguyên Phó trưởng Bộ môn Pháp luật) về làm Trưởng khoa Nghiệp vụ Giáo dục, cải tạo phạm nhân. Đến tháng 4 năm 2008, đồng chí Vũ Đức Trung được điều động về làm Trưởng phòng Quản lý, nghiên cứu khoa học, đồng chí Trần Thành Hưng (nguyên Phó Trưởng khoa NV QLHC về TTXH) về làm Phó Trưởng khoa phụ trách đơn vị và đến tháng 5/2010 đồng chí Hưng được bổ nhiệm Trưởng khoa. Năm 2008 bổ sung đồng chí Nguyễn Văn Lợi, năm 2009 bổ sung đ/c Lê Hồng Phong, đến tháng 9/2012, hai đồng chí này được điều động về công tác tại Phòng Hành chính tổng hợp; năm 2011 đơn vị được bổ sung đồng chí Võ Chí Công; tháng 6/2013 đơn vị được bổ sung ba đồng chí gồm đồng chí Trần Kim Lượng, đồng chí Bùi Như Sang và đồng chí Võ Huỳnh Khuyên; tháng 12/2013 hai đồng chí Lê Hồng Phong và Nguyễn Văn Lợi được điều động về Khoa công tác; tháng 6/2015 đồng chí Trần Kim Lượng luân chuyển đi công tác thực tế hai năm tại Trại tạm giam Công an tỉnh Long An; tháng 9/2014, Khoa được bổ sung hai đồng chí Nguyễn Đăng Kính và Đỗ Mạnh Tuấn - nguyên là sinh viên chuyên ngành Quản lý giáo dục, cải tạo phạm nhân khóa D20S; tháng 12/2015 các đồng chí Nguyễn Đăng Kính và Đỗ Mạnh Tuấn luân chuyển đi công tác thực tế hai năm tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, tổng số giảng viên của Khoa là 11 đồng chí.

Nhiều lần đổi tên và thay đổi nhân sự đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến sự ổn định và phát triển của đơn vị, tuy nhiên trong bất kỳ hoàn cảnh nào, cán bộ, giảng viên của đơn vị đều cố gắng phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, từng bước hoàn thiện bản thân, xây dựng đơn vị và góp phần tích cực vào sự phát triển chung của Nhà trường. Đến nay, đơn vị đã cơ bản hoàn thiện về mặt tổ chức, có đủ khả năng đáp ứng yêu cầu của chức năng, nhiệm vụ.

Về tổ chức: Đơn vị có 11 giảng viên. Trong đó có 01 Trưởng khoa, 02 Phó Trưởng khoa; đơn vị có 03 tổ bộ môn (Tổ quản lý phạm nhân, Tổ giáo dục phạm nhân, Tổ thi hành án hình sự khác và hỗ trợ tư pháp) được tổ chức và hoạt động tốt theo yêu cầu của chức năng, nhiệm vụ.

Về học vị và chức danh giảng viên: Có 03 tiến sĩ, 07 thạc sĩ (trong đó 01 đồng chí đang nghiên cứu sinh), 04 học viên cao học; có 06 giảng viên chính, 02 giảng viên, 02 trợ giảng. Có 06 lượt giảng viên đạt danh hiệu giảng viên dạy giỏi cấp Bộ, nhiều lượt giảng viên đạt danh hiệu giảng viên dạy giỏi cấp Trường. Đơn vị không ngừng đổi mới phương pháp dạy học và bước đầu đã có kết quả tốt. Điều này được khẳng định qua các đợt tham gia giảng mẫu, giảng viên của đơn vị đều đạt kết quả tốt.

Ảnh: Lễ ký kết nội dung kết nghĩa giữa PC81, PC81B Công an tỉnh Bình Dương với khoa THAHS và HTTP Trường Đại học CSND

Về hoạt động giảng dạy: Ngoài việc tham gia vào hoạt động giáo dục, đào tạo chung của Nhà trường, đơn vị đã trực tiếp giảng dạy nghiệp vụ chuyên ngành Quản lý giáo dục, cải tạo phạm nhân cho 16 khóa hệ chính quy tập trung với 556 sinh viên; 9 khóa hệ vừa làm vừa học với 1.254 sinh viên; 05 khóa chuyên tu với 636 sinh viên.

Về nghiên cứu khoa học: Đơn vị đã nghiên cứu 04 đề tài khoa học cấp Bộ, 05 đề tài khoa học cấp cơ sở; hiện nay đang tiếp tục thực hiện 1 đề tài khoa học cấp Bộ và 1 đề tài khoa học nguồn kinh phí tự túc của giảng viên; biên soạn và đưa vào giảng dạy 12 giáo trình; 36 chuyên đề chuyên sâu và có nhiều bài viết đăng trên các tạp chí khoa học trong và ngoài trường; hướng dẫn 39 khóa luận tốt nghiệp và đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên; thực hiện 09 công trình sáng kiến phục vụ dạy học. Tất cả đều được nghiệm thu với kết quả đạt loại xuất sắc.

Với sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của cán bộ giảng viên và kết quả đạt được trên các lĩnh vực công tác, đơn vị đã được Bộ Công an, Nhà trường ghi nhận, biểu dương khen thưởng. Tiêu biểu như:

- Từ năm học 2008-2009 đến nay, Khoa 04 lần được Tổng cục III tặng danh hiệu "Đơn vị quyết thắng", năm học 2011-2012 được Bộ Công an tặng danh hiệu Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua Vì an ninh Tổ quốc cấp cơ sở".
- Bộ trưởng BCA tặng Bằng khen về việc "Đã lập thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Vì ANTQ năm học 2009 - 2010 đến 2010 - 2011 góp phần giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội";
- Tổng cục Chính trị CAND

Xem Quyết định số 1637/2007/QĐ-X11(X12) ngày 23 tháng 8 năm 2007 của Tổng cục trưởng Tổng cục XDLL – BCA quy định chức năng, nhiệm vụ tổ chức bộ máy của Khoa Nghiệp vụ giáo dục, cải tạo phạm nhân

Ảnh: Lễ bảo vệ khóa luận tốt nghiệp chuyên ngành Cải tạo phạm nhân năm 2013.

tặng giấy khen về việc "Đã đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Nghị quyết số 54 của Đảng ủy về công tác cán bộ";

- Tổng cục Chính trị CAND tặng giấy khen về việc "Đã có nhiều thành tích trong phong trào thi đua đặc biệt chào mừng kỷ niệm 65 năm ngày truyền thống CAND và chào mừng Đại hội đảng toàn quốc lần thứ XI" - năm 2010;

- Tổng cục Chính trị CAND tặng giấy khen về việc đã đạt thành tích xuất sắc trong 4 năm thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh - Công an nhân dân vì nước quên thân vì dân phục vụ" - năm 2010.

- Từ năm học 2008 - 2009 đến nay, Nhà trường công nhận đơn vị kiểu mẫu về điều lệnh Công an nhân dân và tặng nhiều giấy khen trên nhiều lĩnh vực công tác.

Trên đây là thành quả của quá trình rèn luyện, phấn đấu, trưởng thành của tập thể giảng viên Khoa Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp từ khi được thành lập đến nay, được hội tụ bởi nhiều nguyên nhân nhân. Qua đó, chúng tôi nhận thấy có những kinh nghiệm cần được đúc kết để tiếp tục tổ chức thực hiện nhiệm vụ tốt hơn.

Một là: Tranh thủ tối đa sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu và sự giúp đỡ, hợp tác của các đơn vị trong và ngoài trường;

Hai là: Xây dựng sự đoàn kết, thống nhất của tất cả giảng viên trên cơ sở sự trong sáng, trung thực, gương mẫu, thống nhất vì lợi ích tập thể của lãnh đạo và cấp ủy;

Ba là: Xác định cụ thể nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị trong từng năm học và tích cực đổi mới phương pháp thực hiện nhiệm vụ;

Bốn là: Có cơ chế đảm bảo, thành tích của cá nhân gắn với việc thực hiện chỉ tiêu thi đua của đơn vị và sự phát triển của đơn vị tạo môi trường thuận lợi cho mỗi cá nhân phấn đấu.

Trên cơ sở những kinh nghiệm có được và chức năng, nhiệm vụ được giao, trong thời gian tới đơn vị tiếp tục rèn luyện phấn đấu theo phương hướng sau đây:

- *Mục tiêu chung:* Phấn đấu đến năm 2020, từng bước hoàn thiện bộ máy tổ chức của đơn vị, phát huy toàn bộ năng lực và trí tuệ cho công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học để nâng cao chất lượng đào tạo. Phấn đấu trở thành một trong những khoa nghiệp vụ tiêu biểu của Trường, sẵn sàng đáp ứng mọi yêu cầu của thực tiễn.

- *Mục tiêu cụ thể:*

+ *Về tổ chức bộ máy:* Xây dựng bộ máy của Khoa đủ cơ cấu và đạt chuẩn theo quy định. Tạo sự thống nhất, thông suốt trong điều hành, đảm bảo lãnh đạo hoàn thành Đề án phát triển Khoa. Đến năm 2020, Khoa có 22 cán bộ giảng viên, trong đó có 04 cán bộ lãnh đạo cấp Khoa, 06 cán bộ lãnh đạo cấp tổ; trong cán bộ lãnh đạo, có ít nhất 04 tiến sỹ, số cán bộ giảng viên còn lại là thạc sĩ.

- *Về chất lượng giảng viên:* Nâng cao trình độ về mọi mặt, phát triển thành những chuyên gia trong lừng lĩnh vực cụ thể, đáp ứng tốt nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Xây dựng kế hoạch theo từng năm học nhằm từng bước nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, giảng viên; khuyến khích giảng viên đăng ký học sau đại học, ngoại ngữ, tin học để nâng cao trình độ; đăng ký luân chuyển nghiên cứu thực tế, tham gia hội thảo, tập huấn chuyên đề, tham quan thực tế ở nước ngoài… nhằm tích lũy kinh nghiệm trước mắt phục vụ công tác giảng dạy, về lâu dài sẽ có phương hướng đào tạo, bồi dưỡng giảng viên trở thành những chuyên gia trong lĩnh vực Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp. Phấn đấu đến năm 2020, Khoa có 08 giảng viên chính, 05 giảng viên, số cán bộ, giảng viên còn lại là trợ giảng.

- *Về xây dựng phương pháp giảng dạy:* Xây dựng và hoàn thiện phương pháp giảng dạy đặc trưng, phù hợp với nội dung đào tạo, điều kiện của Khoa. Đảm bảo vừa kích thích sự say mê, hứng thú của sinh viên, vừa cung cấp đầy đủ kiến thức lý luận cần thiết và rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ phù hợp.

- *Về xây dựng hệ thống giáo trình và tài liệu dạy học:* Đến năm 2020, đảm bảo đầy đủ và hoàn thành hệ thống giáo trình cho các hệ học bậc đại học tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân ngành Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp. Trong đó, tập trung cho hệ chuẩn và từng bước biên soạn cho các hệ liên thông, hệ vừa làm vừa học và tiến tới biên soạn giáo trình cho các hệ bồi dưỡng khác. Tích cực biên soạn tài liệu dạy học, đảm bảo có mỗi bài học 01 chuyên đề chuyên sâu.

- *Về công tác nghiên cứu khoa học:* Rèn luyện từng bước, tiến đến nâng cao khả năng nghiên cứu khoa học cho từng giảng viên. Phấn đấu xây dựng Khoa trở thành thành trung tâm nghiên cứu khoa học về nghiệp vụ Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp ở phía Nam. Mỗi năm đăng ký và thực hiện ít nhất 01 đề tài khoa học cấp cơ sở; phấn đấu từ nay đến năm 2020 đăng ký và thực hiện 02 đề tài khoa học cấp Bộ.

Để đạt được những định hướng nói trên, cấp ủy và lãnh đạo đơn vị tiếp tục phát huy thành tích đạt được, khắc phục những hạn chế, thiếu sót. Có biện pháp phát huy tối đa năng lực cá nhân mỗi giảng viên, tranh thủ sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường, kết hợp với sự giúp đỡ của các đơn vị trong và ngoài trường. Mỗi giảng viên phải có niềm tự hào, bản lĩnh và ý chí của riêng mình, kết hợp hài hòa lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể. Xác định rõ sự trưởng thành của từng cán bộ, giảng viên đặt trong sự lớn mạnh của đơn vị, sự phát triển của đơn vị là môi trường thuận lợi để cán bộ, giảng viên phát triển. ■

N.V.S

KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN TỪ NĂM 2006 ĐẾN NAY VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2020

Trung tá, TS VÕ QUỐC CÔNG
Trưởng Khoa Đào tạo sau đại và Bồi dưỡng nâng cao

Xuất phát từ nhu cầu đào tạo cán bộ có trình độ sau đại học của Công an các đơn vị, địa phương ở phía Nam và căn cứ khả năng, điều kiện của Nhà trường, ngày 20/01/2006, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 115/QĐ-TTg cho phép Trường Đại học Cảnh sát nhân dân đào tạo trình độ thạc sĩ. Trên cơ sở Quyết định này, ngày 13/02/2006, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT có Quyết định số 641/QĐ-BGD&ĐT giao cho Trường chức năng đào tạo thạc sĩ Luật học - Chuyên ngành Tội phạm học và Điều tra tội phạm – Mã số 60 38 70 (nay chuyển thành Tội phạm học và Phòng ngừa tội phạm); đến ngày 5/7/2011 Bộ trưởng Bộ GD&ĐT có Quyết định số 2727/QĐ–BGD&ĐT cho phép Trường Đại học CSND đào tạo trình độ tiến sĩ luật học, chuyên ngành Tội phạm học và Điều tra tội phạm, mã số 60 38 70 01 (nay chuyển thành Tội phạm học và Phòng ngừa tội phạm) và ngày 02/5/2013 Bộ trưởng Bộ GD&ĐT có Quyết định số 1541/QĐ-BGD&ĐT cho phép Nhà trường đào tạo trình độ thạc sĩ, chuyên ngành Quản lý nhà nước về an ninh trật tự, Mã số 60 86 01 09.

Ảnh: Lễ Khai giảng Cao học Luật khóa 1 năm 2006.

Như vậy, hiện nay Trường Đại học Cảnh sát nhân dân được giao nhiệm vụ đào tạo ở cả bậc đại học, thạc sĩ và tiến sĩ. Qua 10 năm tổ chức đào tạo, Nhà trường đã không ngừng nỗ lực trên mọi lĩnh vực, khắc phục nhiều khó khăn để tổ chức công tác đào tạo có chất lượng, phục vụ nâng cao trình độ cho cán bộ, chiến sĩ Công an các tỉnh, thành phố và các đơn vị của Bộ Công an ở phía Nam.

1. Tình hình kết quả công tác đào tạo sau đại học

1.1 Công tác đào tạo thạc sĩ

Kể từ khi được giao nhiệm vụ đào tạo thạc sĩ vào năm 2006 đến nay, Nhà trường đã và đang đào tạo 12 khóa cao học với tổng số 1.475 học viên, trong đó 10 khóa, với 1.157 học viên đã tốt nghiệp. Trong công tác tuyển sinh, căn cứ chỉ tiêu Bộ giao hàng năm, trước kỳ tuyển sinh ít nhất 4 tháng, Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch tuyển sinh báo cáo Bộ GD&ĐT và Bộ Công an, sau đó gửi thông báo tuyển sinh công khai đến Công an các đơn vị, địa phương nêu rõ đối tượng, điều kiện dự tuyển, thời gian nhận hồ sơ, bố túc kiến thức, thời gian và địa điểm thi tuyển để lãnh đạo Công an các đơn vị, địa phương tuyển chọn cán bộ dự thi. Trên cơ sở danh sách cán bộ do Công an các đơn vị, địa phương gửi đến, Nhà trường thành lập Hội đồng xét duyệt đối với từng đối tượng cụ thể. Những đối tượng chưa đủ điều kiện dự thi theo qui định, Nhà trường đều lập danh sách báo cáo Tổng Cục chính trị CAND, sau khi có ý kiến lãnh đạo Bộ mới đưa vào danh sách dự thi. Việc xét điều kiện dự thi của từng thí sinh đảm bảo khách quan, đúng hướng dẫn tuyển sinh hàng năm của Bộ Công an. Trên cơ sở số lượng thí sinh đăng ký dự thi, Nhà trường tổ chức bố túc kiến thức, sau đó tổ chức thi tuyển sinh. Tất cả các khâu ra đề, tổ chức thi, chấm thi, chiêu sinh, nhập học đều thực hiện đúng quy chế của Bộ GD&ĐT và qui định của Bộ Công an.

Đối với quá trình tổ chức giảng dạy, trong những năm qua, Ban Giám hiệu Nhà trường rất quan

tâm đến việc nâng cao chất lượng giảng dạy đối với hệ sau đại học nhằm từng bước nâng cao toàn bộ chất lượng đào tạo. Trên cơ sở quy chế đào tạo thạc sĩ hiện hành, Nhà trường xác định thời gian đào tạo thạc sĩ là 2 năm. Vào đầu mỗi khóa học, Khoa Đào tạo SĐH&BDNC xây dựng kế hoạch đào tạo toàn khóa trình Hiệu trưởng phê duyệt, trên cơ sở kế hoạch chung này xây dựng các kế hoạch cho từng kỳ học và lịch giảng dạy từng môn học để tổ chức việc giảng dạy được nghiêm túc. Việc giảng dạy các môn học do đội ngũ các nhà khoa học có trình độ Giáo sư, Phó giáo sư, tiến sĩ của Nhà trường thực hiện, đồng thời có sự tham gia của các nhà khoa học của Học viện CSND, Đại học ANND, các Vụ, Cục thuộc Bộ Công an và một số nhà khoa học ngoài ngành. Trong thời gian qua, đội ngũ giảng viên của Nhà trường đã không ngừng đổi mới cả về nội dung, phương pháp giảng dạy, truyền đạt những kiến thức về lý luận và thực tiễn mang tính nâng cao, chuyên sâu, những vấn đề đang vướng mắc, bất cập trong thực tiễn để học viên nghiên cứu, giải quyết. Việc đánh giá kết quả học tập của học viên trong mỗi môn học, học viên sẽ phải thực hiện từ 1 - 2 lần kiểm tra điều kiện và một lần thi hết môn hoặc viết tiểu luận. Dựa trên kết quả các lần kiểm tra điều kiện, thi hết môn hoặc kết quả viết tiểu luận để đánh giá kết quả học tập đối môn học đó của học viên. Quá trình tổ chức kiểm tra, thi hết môn, chấm bài kiểm tra, bài thi được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ. Nhìn chung, trong những năm qua, việc xây dựng kế hoạch, tổ chức giảng dạy, kiểm tra điều kiện, thi hết môn, viết tiểu luận được thực hiện theo đúng quy chế của Bộ GD&ĐT và quy định đào tạo thạc sĩ của Nhà trường.

Đối với giai đoạn giao đề tài và thực hiện luận văn thạc sĩ, việc xét chọn, giao đề tài luận văn trước hết dựa trên cơ sở đề xuất của mỗi học viên. Khoa Đào tạo SĐH&BDNC tổng hợp, kiểm tra tính trùng lặp và đề xuất Hiệu trưởng thành lập Hội đồng xét chọn tên đề tài đảm bảo phù hợp đối với từng học viên, sau đó ra quyết định giao đề tài cho học viên thực hiện. Để việc thực hiện luận văn của học viên thiết thực và hiệu quả, ngay quá trình xét duyệt và giao đề tài cho mỗi học viên, Nhà trường chú ý các tiêu chí: Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của vấn đề học viên lựa chọn nghiên cứu; sự phù hợp giữa vấn đề nghiên cứu với lĩnh vực công tác hiện tại của học viên và khả năng thực hiện của học viên. Mỗi học viên thực hiện luận văn có một người hướng dẫn khoa học. Việc phân công người hướng dẫn khoa học cũng dựa trên cơ sở sự phù hợp giữa kiến thức chuyên môn hoặc lĩnh vực công tác hiện tại của người hướng dẫn với đề tài nghiên cứu của học viên để đảm bảo sự hướng dẫn, giải quyết những vấn đề trong luận văn được chuyên sâu. Việc đánh giá luận văn thạc sĩ được thực hiện theo đúng quy chế đào tạo thạc sĩ của Bộ GD&ĐT. Luận văn được đánh giá công khai tại Hội đồng chấm luận văn. Hội đồng đánh giá luận văn gồm 5 thành viên, trong đó có ít nhất 2 thành viên ở ngoài cơ sở đào tạo, là những người có trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực đề tài học viên nghiên cứu. Việc đánh giá được tiến hành theo trình tự quy định, có phản biện, đặt các câu hỏi để đánh giá đúng kết quả lao động của học viên. Căn cứ vào kết quả học tập các môn học, kết quả bảo vệ luận văn và quá trình rèn luyện, Nhà trường xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ cho học viên. Tính đến nay, Nhà trường đã công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ cho 1.157 học viên. Bước đầu, số học viên tốt nghiệp đã vận dụng những kiến thức được đào tạo tại trường phục vụ có hiệu quả cho công tác chuyên môn trong thực tiễn, được Công an các đơn vị, địa phương thừa nhận. Nhiều đồng chí sau khi tốt nghiệp ra trường đã phát triển, trở thành lãnh đạo của nhiều đơn vị, địa phương.

Để phục vụ công tác đào tạo, căn cứ chương trình đào tạo đã ban hành, trong những năm qua Nhà trường đã tổ chức biên soạn các loại giáo trình, đề cương bài giảng các môn học. Trong tổng số 42 môn học của 02 chương trình đào tạo thạc sĩ (chuyên ngành Tội phạm học và Phòng ngừa tội phạm và chuyên ngành Quản lý Nhà nước về An ninh trật tự), Nhà trường đã biên soạn được 14 giáo trình, 28 đề cương giáo trình phục vụ công tác đào tạo (chuyên ngành Quản lý Nhà nước về An ninh trật tự mới tổ chức đào tạo nên chưa có điều kiện biên soạn giáo trình). Ngoài ra, Nhà trường còn tổ chức biên soạn nhiều tài liệu tham khảo và dịch một số tài liệu từ tiếng Anh, tiếng Nga sang tiếng Việt để phục vụ việc nghiên cứu như tài liệu về điều tra tội phạm rửa tiền; tài liệu về kỹ thuật điều tra hình sự, chiến thuật điều tra hình sự, phương pháp điều tra hình sự, hoạt động nghiệp vụ trinh sát Cảnh sát...

Đồng thời, Nhà trường đã quan tâm đầu tư xây dựng hệ thống thư viện, phòng đọc, phòng học tương đối khang trang để phục vụ công tác đào tạo nói chung và sau đại học nói riêng. Ngoài hệ thống thư viện phục vụ đào tạo bậc đại học, Trường đã có thư viện dành riêng cho đào tạo sau đại học với nhiều loại giáo trình, tài liệu tham khảo, sách, báo, tạp chí, hệ thống luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ, đề tài cấp cơ sở, cấp bộ... Tất cả các loại giáo trình, tài liệu, hệ thống đề tài được đơn vị chức năng là Trung tâm Lưu trữ và Thư viện phục vụ linh hoạt, tạo thuận lợi nhất cho việc nghiên cứu, học tập. Ngoài hình thức phục vụ nghiên cứu ở dạng ấn phẩm, nhiều loại tài liệu, hệ thống luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ, đề tài có thể nghiên cứu trên cơ sở dữ liệu với hệ thống thông tin thư mục gần 3.000 nhan đề (trên 100.000 cuốn).

Công tác quản lý học viên cao học từng bước được chấn chỉnh. Đối với quản lý về mặt học tập do Khoa Đào tạo SĐH&BDNC thực hiện. Đối với quản lý về giờ lên lớp, chấp hành điều lệnh CAND, nội quy Nhà trường do Phòng QLHV phụ trách. Khoa Đào tạo SĐH&BDNC có hệ thống hồ sơ quản lý quá trình học tập của học viên các khóa học và tiến hành quản lý theo đúng quy chế đào tạo thạc sĩ của Bộ GD&ĐT. Phòng QLHV thường xuyên theo dõi việc chấp hành giờ học tập, điều lệnh CAND, nội quy Nhà trường của học viên; có sổ quản lý việc học tập của học viên; việc điểm danh được thực hiện từng buổi học; kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh những trường hợp vắng học không có lý do; đã có trường hợp phải đình chỉ học tập vì nghỉ quá thời gian quy định.

1.2. Công tác đào tạo tiến sĩ

Được giao nhiệm vụ đào tạo trình độ tiến sĩ từ năm 2011, đến nay, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân đang tổ chức đào tạo 05 khóa với 89 nghiên cứu sinh thuộc chuyên ngành Tội phạm học và Điều tra tội phạm (nay là Tội phạm học và Phòng ngừa tội phạm). Những nghiên cứu sinh đang đào tạo tại trường bao gồm cán bộ, giảng viên các trường CAND ở phía Nam, cán bộ lãnh đạo của các đơn vị nghiệp vụ thuộc Tổng Cục IV, Tổng Cục VI, Tổng Cục VIII Bộ Công an, cán bộ lãnh đạo của Công an các tỉnh, thành như Công an TPHCM, Tây Ninh, Cần Thơ, Vĩnh Long, Bạc Liêu, An Giang, Gia Lai, Kon Tum, ngoài ra có 3 nghiên cứu sinh thuộc ngành Tòa án, Viện kiểm sát.

Những nghiên cứu sinh đang đào tạo tại Trường được tuyển chọn chặt chẽ theo đúng quy chế của Bộ GD&ĐT. Quá trình đào tạo, nghiên cứu sinh được học bổ sung những kiến thức về tình hình, những nhiệm vụ bảo vệ ANQG, giữ gìn TTATXH ở nước ta hiện nay; những vấn đề lý luận và thực tiễn về các biện pháp công tác Công an, về hợp tác quốc tế trong phòng, chống tội phạm; các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm về hình sự, kinh tế, tham nhũng, ma túy, môi trường, tội phạm có tổ chức, tội phạm có yếu tố nước ngoài... Đồng thời, nghiên cứu sinh phải hoàn thành tiểu luận tổng quan, các chuyên đề tiến sĩ và luận án tiến sĩ. Nhà trường xác định đây là bậc đào tạo cao nhất trong các bậc học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, đào tạo ra những nhà khoa học nên tất cả các khâu đào tạo đều đảm bảo nghiêm túc, chặt chẽ, đúng quy chế của Bộ GD&ĐT. Cũng chính điều này, trải qua việc tự nghiên cứu, trải qua các cuộc hội thảo luận án, phản biện kín và bảo vệ luận án với sự tham gia góp ý của rất nhiều nhà khoa học có trình độ Giáo sư, Phó giáo sư, tiến sĩ của Nhà trường, của Học viện

Ảnh: Đại tá, Phạm Đình Sỹ - Phó Hiệu trưởng Nhà trường, nghiên cứu sinh đầu tiên bảo vệ thành công luận án tiến sĩ luật học chuyên ngành tội phạm học và điều tra tội phạm tại Trường Đại học CSND năm 2015.

CSND, Học viện ANND và các nhà khoa học thuộc các Vụ, Cục của Bộ Công an, cũng như nhiều nhà khoa học ngoài ngành đã giúp cho nghiên cứu sinh trưởng thành về nhiều mặt, cả về nhận thức, trình độ lý luận và thực tiễn, phẩm chất đạo đức... Tính đến nay, đã có 02 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ, sắp tới có 4 nghiên cứu sinh tiếp tục bảo vệ luận án cấp trường, các nghiên cứu sinh còn lại đang trong quá trình nghiên cứu.

2. Đánh giá những kết quả đạt được và hạn chế

Qua 10 năm tổ chức đào tạo sau đại học, có thể nói rằng Trường Đại học CSND đã đạt được một số kết quả quan trọng đó là:

Thứ nhất, Công tác đào tạo sau đại học của Nhà trường đã đi vào nề nếp, đảm bảo chặt chẽ và ngày càng chất lượng hơn.

Trên cơ sở quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ của Bộ GD&ĐT, Nhà trường đã xây dựng riêng quy định đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ của Trường để tạo cơ sở pháp lý, đồng thời đảm bảo cho hoạt động đào tạo được cụ thể, chặt chẽ. Tất cả các mặt công tác tuyển sinh, chiêu sinh, nhập học; xây dựng chương trình đào tạo; tổ chức giảng dạy; đánh giá kết quả học tập của học viên, nghiên cứu sinh; xét chọn và giao đề tài luận văn, luận án; phân công người hướng dẫn đều đảm bảo nghiêm túc, chặt chẽ, đúng quy chế. Việc đánh giá luận văn cao học tổ chức nghiêm túc, kết quả chấm được dựa trên kết quả quá trình học tập của học viên, chất lượng luận văn, kết hợp đánh giá nội dung và phương pháp trả lời các câu hỏi trước hội đồng của học viên. Đối với luận án, phải trải qua ít nhất 2 lần hội thảo, mỗi cuộc hội thảo có sự tham gia của hơn 10 nhà khoa học có trình độ chuyên môn sâu đối với lĩnh vực đề tài nghiên cứu, kết hợp 2 phản biện độc lập và 2 lần bảo vệ luận án trước hội đồng.

Thứ hai, Qua quá trình đào tạo, Nhà trường đã có những kinh nghiệm trong công tác tuyển sinh; xây dựng các chương trình đào tạo bậc sau đại học; quản lý giảng dạy và học tập; cũng như trong việc xét chọn, giao đề tài, tổ chức các hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ, hội thảo và đánh giá luận án tiến sĩ đảm bảo có chất lượng. Đồng thời, sau khi xây dựng 03 đề án đăng ký mở mã ngành (2 mã ngành trình độ thạc sĩ, 1 mã ngành trình độ tiến sĩ), Nhà trường cũng có những kinh nghiệm trong việc xây dựng các đề án đăng ký mở các mã ngành mới.

Thứ ba, Thông qua quá trình đào tạo sau đại học, Nhà trường đã từng bước xây dựng được đội ngũ cán bộ, giảng viên có trình độ cao để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác đào tạo của Nhà trường nói chung và đào tạo sau đại học nói riêng. Tính đến nay, Nhà trường đã có đội ngũ nhà khoa học gồm: 01 Giáo sư, 07 Phó giáo sư, 49 tiến sĩ, 191 thạc sĩ, 91 đ/c đang nghiên cứu sinh, 100 đ/c đang học cao học. Đồng thời, chính đòi hỏi công tác đào tạo sau đại học, Nhà trường đã đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, trang bị nhiều phương tiện và thiết bị hiện đại, xây dựng riêng hệ thống thư viện sau đại học để phục vụ công tác đào tạo.

Thứ tư, Đến nay, Nhà trường đã đào tạo cho các trường CAND, Công an các tỉnh, thành phố phía Nam, các đơn vị nghiệp của Bộ Công an hơn một nghìn cán bộ có trình độ sau đại học chuyên sâu về lĩnh vực pháp luật Hình sự, Tố tụng hình sự và nghiệp vụ phòng ngừa, điều tra xử lý các loại tội phạm, sắp tới đây là Quản lý Nhà nước về ANTT, góp phần tích cực vào việc bảo vệ ANQG, giữ gìn TTATXH trên địa bàn các tỉnh, thành phố phía Nam. Nhiều đồng chí sau khi tốt nghiệp ra trường đã phát triển, giữ vai trò lãnh đạo, chỉ huy của Công an các đơn vị, địa phương. Có đồng chí đã được bổ nhiệm chức vụ giám đốc Công an tỉnh, lãnh đạo cấp Vụ, Cục, Ban Giám hiệu các trường CAND và Viện trưởng Viện kiểm sát cấp tỉnh. Những kết quả này góp phần nâng cao vị thế, uy tín của Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, đồng thời thắt chặt thêm mối quan hệ giữa Nhà trường với Công an các đơn vị, địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được nói trên, cũng thẳng thắn nhìn nhận công tác đào tạo sau đại học của Nhà trường còn những hạn chế sau đây:

- Về chương trình đào tạo: Bên cạnh những yếu tố tích cực của các chương trình đào tạo đã xây dựng, sau quá trình tổ chức đào tạo cũng thấy rằng có những vấn đề cần đổi mới đó là: Theo chương trình đào tạo chuyên ngành TPH&PNTP, môn Triết học có khối lượng là 90 tiết (60 tiết lý thuyết; 30 tiết thảo luận, kiểm tra, thi). Thực tiễn đào tạo cho thấy, nên giảm bớt khối lượng của môn học này để tăng cường thời gian đào tạo các học phần về pháp luật hoặc nghiệp vụ chuyên ngành vì đối với các học viên đi học hầu hết đã được trang bị rất kỹ kiến thức về triết học ở bậc đại học, nhiều học viên đã có bằng cao cấp chính trị, cử nhân chính trị. Trong thời gian tới, khi sửa đổi chương trình đào tạo sẽ nghiên cứu giảm số tiết môn Triết học trong phần kiến thức chung.

Nội dung một số môn học thuộc phần kiến thức chuyên ngành còn nặng về lý luận, có những vấn đề chưa gắn sát thực tiễn. Tính liên thông, nâng cao hoặc chuyên sâu kiến thức trong một số môn học của chương trình đào tạo thạc sĩ so với bậc đại học chưa thể hiện rõ nét, vẫn còn một tỉ lệ kiến thức trùng lặp kiến thức của bậc đại học.

Hiện nay Nhà trường mới chỉ đào tạo thạc sĩ hai chuyên ngành (Tội phạm học và Phòng ngừa tội phạm; Quản lý Nhà nước về ANTT). Các môn học trong chương trình đào tạo còn mang tính bắt buộc, chưa có nhiều các nhóm môn học mang tính mở để học viên lựa chọn. Nhà trường chưa có điều kiện mở rộng đào tạo các chuyên ngành khác để đáp ứng yêu cầu thực tiễn của công tác phòng ngừa, điều tra, xử lý tội phạm và công tác quản lý nhà nước trong nhiều lĩnh vực về ANTT.

Những hạn chế nói trên của chương trình đào tạo đã ảnh hưởng nhất định đến chất lượng

đào tạo thạc sĩ của Nhà trường trong những năm qua.

- Công tác tổ chức và quản lý đào tạo: Mặc dù công tác quản lý đào tạo sau đại học đã được quan tâm để đi vào nề nếp, đảm bảo đúng quy chế. Tuy nhiên, có một số môn học trong chương trình đào tạo phải mời giảng viên ngoài trường. Vì công tác chuyên môn hoặc đột xuất nên nhiều trường hợp đã mời giảng viên nhưng việc giảng dạy không theo kế hoạch đào tạo. Thời gian lên lớp các khâu không đủ theo quy định, nhất là thời gian của khâu xêmina, thảo luận trên lớp và việc xêmina, thảo luận cũng chưa thật sự sâu sắc, hiệu quả.

Trong những năm qua Nhà trường rất quan tâm đến việc đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy, tuy nhiên nội dung và phương pháp giảng dạy ở bậc sau đại học vẫn còn nhiều vấn đề cần phải tiếp tục đổi mới. Nội dung giảng dạy còn có vấn đề trùng lặp kiến thức của bậc đại học, chưa mang tính nâng cao hoặc chuyên sâu về chuyên ngành. Phương pháp giảng dạy chưa phong phú, đa dạng để rèn luyện cho học viên biết phương pháp nghiên cứu, phát hiện, giải quyết các vấn đề một cách linh hoạt, sáng tạo và tạo được khả năng nghiên cứu độc lập.

Việc ra đề kiểm tra, đề thi; công tác tổ chức kiểm tra, tổ chức thi; đánh giá kết quả kiểm tra, thi cũng cần cải tiến nhằm đòi hỏi học viên phải tự giác lên lớp tiếp thu bài giảng của giảng viên, đồng thời phải nghiên cứu thêm kiến thức trong giáo trình, tài liệu tham khảo, phải đến thư viện để nghiên cứu... thì mới có thể đáp ứng yêu cầu việc kiểm tra, thi hết môn.

Còn một số đề tài luận văn trùng nhau; đề tài không liên quan đến lĩnh vực công tác của học viên hoặc không đúng chuyên ngành học viên đã được đào tạo ở bậc đại học nên quá trình thực hiện luận văn gặp khó khăn. Bên cạnh đó, có một bộ phận học viên chưa đầu tư nhiều về thời gian, công sức cho việc viết luận văn; chất lượng một số luận văn chưa đảm bảo theo yêu cầu. Nhiều học viên chưa hoàn thành luận văn đúng tiến độ và Khoa Đào tạo SĐH&BDNC chưa quyết liệt trong việc xử lý các trường hợp chậm tiến độ. Một số học viên và người hướng dẫn chưa có sự trao đổi thường xuyên, chặt chẽ trong quá trình thực hiện luận văn.

Việc kiểm tra, đôn đốc nghiên cứu sinh thực hiện luận án được thực hiện định kỳ mỗi năm nhưng hiện tiến độ thực hiện luận án của nhiều nghiên cứu sinh vẫn còn chậm, chưa đảm bảo theo kế hoạch đào tạo. Việc sinh hoạt chuyên môn của nghiên cứu sinh với các khoa chuyên ngành chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục theo sự phân công của Nhà trường.

- Công tác quản lý học viên: Mặt dù công tác quản lý học viên ngày càng chặt chẽ, nghiêm túc song vẫn còn một số học viên nghỉ học; chưa có quy chế phối hợp giữa Khoa ĐTSĐH&BDNC và Phòng QLHV trong việc quản lý học viên.

- Đội ngũ cán bộ, giảng viên của Nhà trường: Mặc dù Nhà trường rất quan tâm công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên, tuy nhiên thời gian qua là thời kỳ đội ngũ cán bộ, giảng viên còn đang trong quá trình học tập nâng cao trình độ nên chưa đủ tiêu chuẩn giảng dạy và hướng dẫn luận văn, luận án. Trong vài năm tới, Nhà trường mới có thêm nhiều đồng chí được công nhận Giáo sư, Phó giáo sư, học vị tiến sĩ để phục vụ công tác đào tạo sau đại học.

- Vấn đề hợp tác quốc tế: Trong những năm qua, Nhà trường đã tiến hành nhiều hoạt động hợp tác quốc tế, tuy nhiên thời gian tới Nhà trường cần tăng cường hơn nữa công tác này để nâng cao năng lực đào tạo và nghiên cứu khoa học, phục vụ công tác đào tạo sau đại học ngày càng chất lượng hơn.

3. Một số định hướng phát triển công tác đào tạo sau đại học của Nhà trường đến năm 2020

Căn cứ tình hình, kết quả công tác đào tạo sau đại học của Nhà trường trong thời gian qua; tình hình thực tế của Nhà trường và yêu cầu, nhiệm vụ công tác đào tạo trong thời gian tới, một số định hướng phát triển công tác đào tạo sau đại học từ nay đến năm 2020 như sau:

Một là, tiếp tục thực hiện nghiêm túc tất cả các mặt công tác đào tạo sau đại học của Nhà trường, đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý đào tạo sau đại học, khắc phục những tồn tại, hạn chế hiện nay để nâng cao chất lượng đào tạo. Cụ thể, tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo thạc sĩ 2 chuyên ngành hiện tại (TPH&PNTP và Quản lý Nhà nước về ANTT). Trong thời gian tới, nghiên cứu điều chỉnh các chương trình đào tạo thạc sĩ theo hướng tăng cường lượng kiến thức về pháp luật và kiến thức chuyên ngành, điều chỉnh một số môn học không thuộc lĩnh vực của chuyên ngành hoặc xét thấy không cần thiết, giảm bớt thời lượng giảng lý thuyết, tăng cường các chuyên đề về thực tiễn để đảm bảo mục tiêu đào tạo của chuyên ngành. Nhà trường sẽ tiếp tục biên soạn giáo trình đối với những môn học chưa có giáo trình, khắc phục những tồn tại, hạn chế như đã trình bày ở trên, nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo các chuyên ngành hiện tại.

Đối với đào tạo tiến sĩ, xác định là đào tạo những nhà khoa học, vì vậy để tổ chức đào tạo có chất lượng, Nhà trường cũng sẽ tăng cường công tác biên soạn, chỉnh lý, bổ sung các chuyên đề theo các môn học đã xác định, tăng cường biên soạn, sưu tầm, mua sắm tài liệu tham khảo, tổ chức dịch các tài liệu của nước ngoài phục vụ đào tạo tốt hơn bậc học này. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc và có chất lượng tất cả các khâu của quá trình đào tạo tiến sĩ, từ chấm tiểu luận tổng quan, các chuyên đề tiến sĩ, hội thảo luận án, đánh giá luận án cấp khoa, phản biện kín, đánh giá luận án cấp trường. Các Khoa chuyên ngành tăng cường quản lý việc nghiên cứu sinh sinh hoạt khoa học với các khoa chuyên ngành...

Hai là, tiếp tục đầu tư phát triển đội ngũ giảng viên cơ hữu của Nhà trường, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho đội ngũ giảng viên phấn đấu đạt được các học vị, chức danh khoa học để đảm trách nhiệm vụ đào tạo sau đại học trong thời gian tới. Đồng thời, tích cực mời các nhà giáo đã nghỉ hưu nhưng còn tâm huyết với công tác đào tạo, mời các nhà khoa học đang công tác tại các Vụ, Cục, Công an các địa phương để tăng cường đội ngũ giảng viên kiêm nhiệm nhằm phục vụ, nâng cao chất lượng đào tạo. Lựa chọn xây dựng, phát triển những nhà khoa đầu đàn đối với từng môn học, từng lĩnh vực, từng chuyên ngành.

Ba là, từ nay đến năm 2020, tiếp tục xây dựng các đề án đăng ký nhận nhiệm vụ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ một số chuyên ngành mới để đáp ứng nhu cầu đào tạo của Công an các đơn vị, địa phương (hoàn thành Đề án đăng ký nhận nhiệm vụ đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Điều tra trinh sát trong năm 2016; Đề án đăng ký nhận nhiệm vụ đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Điều tra hình sự trong năm 2017; Đề án đăng ký nhận nhiệm vụ đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Quản lý Nhà nước về ANTT trong năm 2019). Ngoài ra, nghiên cứu xây dựng các Đề án mở các mã ngành Luật Hình sự, Tố tụng hình sự, Luật quốc tế... để đào tạo dân sự nếu cấp có thẩm quyền cho phép nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội, đồng thời nâng cao vị thế, uy tín của Trường Đại học Cảnh sát nhân.

Bốn là, tăng cường cơ sở vật chất; đầu tư, hiện đại hóa công tác Lưu trữ và Thư viện phục vụ công tác đào tạo sau đại học. Xây dựng đồng bộ các phòng học chuẩn, phòng hội thảo sau đại học, đặc biệt hệ thống thư viện hiện đại và đa năng, đảm bảo nguồn tài liệu phong phú và thật sự thuận lợi, thoải mái để phục vụ cán bộ, giảng viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh khai thác, nghiên cứu. Khi điều kiện cho phép, xây dựng khu ký túc xá dành riêng cho hệ sau đại học để tạo thuận lợi cho học viên cao học, nghiên cứu sinh có điều kiện học tập, nghiên cứu tài liệu, sinh hoạt tập trung trong trường, đồng thời tạo thuận lợi trong công tác quản lý của Nhà trường.

Năm là, đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các cơ sở đào tạo trong ngành Công an và một số cơ sở đào tạo ngoài ngành nghiên cứu về lĩnh vực pháp luật trong nước; lựa chọn hợp tác có trọng tâm, thiết thực với các đơn vị có liên quan của nước ngoài để góp phần nâng cao năng lực đào tạo sau đại học. ■

V.Q.C

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN

✍ **Trung tá, TS BÙI THANH TRUNG***- ✍ **Thượng úy, VŨ ĐÌNH HƯNG****
*** Trưởng Phòng QLĐT hệ VLVH - Trường Đại học CSND**
**** Cán bộ Phòng QLĐT hệ VLVH - Trường Đại học CSND**

Thực hiện chỉ tiêu đào tạo hàng năm của Bộ Giáo dục & Đào tạo, Bộ Công an, từ ngày thành lập Trường đến nay, trải qua 40 năm xây dựng và phát triển, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (CSND) đã không ngừng lớn mạnh về mọi mặt. Bên cạnh sự phát triển của đội ngũ cán bộ giảng viên, cơ sở vật chất, lĩnh vực giáo dục đào tạo vẫn là mặt công tác trọng tâm của Nhà trường. Nhiều bậc học như đại học, cao học, nghiên cứu sinh; nhiều hệ học như tập trung, vừa làm vừa học (VLVH); nhiều loại hình đào tạo, bồi dưỡng như liên thông đại học, điều tra hình sự, văn bằng đại học thứ hai và các hệ bồi dưỡng… đã được tổ chức đào tạo ngày càng khẳng định vị thế của Trường Đại học CSND, trong đó không ngừng nâng cao chất lượng công tác đào tạo hệ VLVH luôn là vấn đề được Nhà trường đặc biệt quan tâm. Trong phạm vi bài viết này chúng tôi nghiên cứu và đề xuất những giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo Đại học CSND hệ VLVH đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực ngày càng cao của Công an các đơn vị, địa phương, phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.

1. Tình hình, kết quả công tác đào tạo hệ vừa làm vừa học của Trường Đại học CSND từ khi thành lập đến nay

Đào tạo đại học hệ VLVH là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta nhằm đào tạo được đội ngũ cán bộ có trình độ đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và phù hợp với sự phát triển kinh tế, xã hội nước ta hiện nay. Trong những năm qua, cùng với sự phát triển của hệ thống giáo dục đại học trong cả nước, Bộ Công an cũng đã xác định, đào tạo hệ VLVH trong các Trường Công an nhân dân (CAND) là một yêu cầu khách quan, phù hợp với tiến trình đổi mới chung của Đảng và Nhà nước về giáo dục đào tạo, đồng thời đáp ứng nhu cầu học tập của cán bộ, chiến sỹ Công an các đơn vị, địa phương không có điều kiện theo học hệ chính quy trong các Trường CAND. Trong đó, đào tạo hệ VLVH trong các Trường CAND nói chung, Trường Đại học CSND nói riêng giữ vai trò quan trọng đối với quá trình xây dựng và phát triển nguồn nhân lực của lực lượng CAND. Trường Đại học CSND đã không ngừng đổi mới trên tất cả các lĩnh vực từ quy mô cho đến chất lượng đào tạo, ngoài nhiệm vụ đào tạo cho hệ học chính quy, Trường còn được giao nhiệm vụ đào tạo sau đại học, đào tạo hệ VLVH. Hiện nay, nhu cầu đào tạo theo hình thức VLVH luôn được Công an các đơn vị, địa phương quan tâm. Địa bàn các lớp mở tại Công an các đơn vị, địa phương phía Nam từ Quảng Trị đến Cà Mau[1] hoặc mở tại Trường Đại học CSND.

Từ ngày thành lập đến tháng 12 năm 2015, Trường Đại học CSND đã tổ chức đào tạo 148 khóa đại học hệ VLVH với số lượng 20.228 học viên, trong đó 96 khóa đại học hệ VLVH với 13.294 học viên, 21 khóa đại học hệ liên thông VLVH với 3.044 học viên, 25 khóa đào tạo trình độ đại học dành cho điều tra viên với 3.664 học viên. Cùng với đào tạo hệ VHVL tại Trường, năm 1994 Nhà trường bắt đầu được

giao chỉ tiêu đào tạo đại học hình thức VLVH mở tại Công an các đơn vị, địa phương. Đến nay Nhà trường đã đào tạo được 121 khóa đại học hệ VLVH mở tại Công an các đơn vị, địa phương với số lượng 14.908 học viên, trong đó có 85 khóa đã tốt nghiệp ra trường, 39 khóa đang đào tạo số lượng 5.644 học viên. Số đơn vị, địa phương đăng cai mở lớp là 20 tỉnh, thành phố phía Nam, Tổng cục VIII và Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động, trong đó Công an Thành phố Hồ Chí Minh 9 khóa; Tổng cục VIII 6 khóa; Cần Thơ 3 khóa; Đắk Lắk 2 khóa; Kon Tum 2 khóa; Đồng Tháp 2 khóa; Kiên Giang 2 khóa; các đơn vị, địa phương khác, mỗi đơn vị có 1 khóa. Số đơn vị, địa phương có học viên theo học là: 34 tỉnh, thành phố từ Quảng Trị trở vào và cán bộ Công an đang công tác tại Vụ, Cục nghiệp vụ phía Nam".[2]

Kết quả khảo sát 8.981 học viên tốt nghiệp Đại học CSND hệ VLVH hiện đang công tác tại 30 Công an đơn vị, địa phương và các Trường CAND phía Nam cho thấy có 8.318 học viên Nam (tỷ lệ 92.61%), 657 học viên Nữ (tỷ lệ 7.39%); Số học viên hoàn thành tốt nhiệm vụ 8.336 học viên (tỷ lệ 92.81%), hoàn thành nhiệm vụ 394 học viên (tỷ lệ 4.40%) và không hoàn thành nhiệm vụ 238 học viên (tỷ lệ 2.62%); Số học viên đang giữ chức vụ Lãnh đạo cấp tỉnh 11 học viên (tỷ lệ 0.12%), cấp phòng và tương đương 884 học viên (tỷ lệ 9.83%), cấp đội và tương đương 3.800 học viên (tỷ lệ 42.33%); Số học viên đang quy hoạch chức vụ Lãnh đạo chỉ huy cấp tỉnh 44 học viên (tỷ lệ 0.49%), cấp phòng và tương đương 1.693 học viên (tỷ lệ 18,85%), cấp đội và tương đương 3.138 học viên (tỷ lệ 34.94%). Số học viên được khen thưởng cấp Nhà nước 454 học viên, cấp Chính phủ 104 học viên, cấp Bộ 764 học viên và hình thức khác 2660 học viên"[3].

Từ những số liệu trên cho thấy quá trình đào tạo đại học hệ VLVH của Trường Đại học CSND đã đạt được những kết quả rất đáng khích lệ và đáp ứng yêu cầu thực tiễn như:

- Về phía Nhà trường, đào tạo hệ VLVH nhất là đào tạo tại Công an các đơn vị, địa phương góp phần làm giảm áp lực cho Nhà trường trong điều kiện cơ sở vật chất còn thiếu thốn chưa thể đáp ứng nhu cầu đào tạo của Công an đơn vị, địa phương. Đào tạo hệ VLVH là cơ hội tốt để Trường gắn lý luận với thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, từ đó làm phong phú thêm lý luận dạy học. Nguồn kinh phí từ đào tạo hệ VLVH đã góp phần trang bị thêm phương tiện giảng dạy, đồng thời cải thiện thu nhập cho cán bộ, giảng viên Nhà trường trong điều kiện ngân sách còn hạn hẹp.

- Về phía Công an các đơn vị, địa phương: Song song với đào tạo hệ chính quy, đào tạo hệ VLVH đã đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực cho Công an các đơn vị, địa phương phía Nam. Đào tạo hệ VLVH đã tạo điều kiện cho cán bộ chưa qua đào tạo có điều kiện được học tập nâng cao trình độ. Trong khi phần lớn Công an các đơn vị, địa phương số cán bộ chưa qua đào tạo còn nhiều, áp lực công việc rất lớn, đơn vị không thể bố trí cán bộ đi học tập trung được. Đào tạo hệ học này cũng giúp cho Công an các đơn vị, địa phương vừa đảm bảo yêu cầu công tác, chiến đấu, vừa nâng cao trình độ cán bộ, chiến sỹ, đáp ứng nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm, góp phần bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn.

- Về phía người học: Đào tạo đại học hệ VLVH, ngoài việc nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm còn góp phần chuẩn hóa yêu cầu chức danh cho số lượng lớn cán bộ chủ chốt của Công an đơn vị, địa phương không có điều kiện theo học tại trường. Nhiều đồng chí sau khi tốt nghiệp đã phát triển tốt, được để bạt giữ các chức vụ lãnh đạo, chỉ huy của Công an các đơn vị, địa phương và trong các Trường CAND, một số đồng chí tiếp tục chương trình đào tạo ở bậc học sau đại học.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác đào tạo đại học hệ VLVH trong thời gian qua vẫn còn một số khó khăn, tồn tại như:

- Điều kiện mở lớp còn khó khăn, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế, chất lượng công tác tuyển sinh chưa cao. Hệ thống văn bản quản lý công tác đào tạo hệ VLVH chậm được bổ sung, sửa đổi phù hợp với tình hình thực tiễn. Kinh phí đầu tư cho xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học còn thấp. Hệ thống giáo trình, tài liệu học tập chưa được đáp ứng đủ và kịp thời, nhất là tài liệu về nghiệp vụ. Công tác đào tạo chưa gắn với sử dụng và chức danh tiêu chuẩn nghiệp vụ, việc sử dụng cán bộ sau khi tốt nghiệp chưa đúng mục tiêu đào tạo[4].

- Về tổ chức giảng dạy: Hầu hết các khóa hệ vừa làm vừa học đều được tổ chức đào tạo tại các địa phương xa trường, vì vậy trong quá trình giảng dạy vẫn có tình trạng một số giảng viên không thực hiện đầy đủ các khâu trong quá trình giảng dạy, một số ít giảng viên có tình trạng lên lớp muộn, cắt xén lịch giảng. Tuy đã chú ý chọn cử giảng viên có kinh nghiệm tham gia giảng dạy, nhưng do số lượng lớp nhiều, đội ngũ giảng viên phải tham gia học tập nâng cao trình độ, nên một số môn học, bài học phải cử giảng viên trẻ, ít kinh nghiệm tham gia giảng dạy. Do đó, chất lượng giảng dạy có môn học, bài học chưa cao. Một số giảng viên chưa chú ý đến việc quản lý quân số tham gia học tập ở một số lớp, chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa giảng viên và cán bộ quản lý lớp của trung tâm. Một số đơn vị, địa phương còn giao trách nhiệm quản lý quân số, điểm danh cho Ban chỉ huy lớp, ít bám lớp để kiểm tra, đôn đốc. Việc thanh tra, kiểm tra thường xuyên hoạt động giảng dạy của Nhà trường gặp khó khăn, nhất là những lớp mở tại vùng sâu, vùng xa[5].

- Những hạn chế của người học: Hạn chế trước hết là mức độ tri thức thu nhận được của học viên hệ VLVH không đồng đều, thậm chí có sự chênh lệch lớn. Kết quả học tập được phản ánh qua thi, kiểm tra nhìn chung không cao, có nguyên nhân từ động cơ học tập không đúng của một bộ phận học viên. Tình trạng học viên vắng lên lớp còn nhiều, chưa đầu tư nhiều cho khâu tự học, thậm chí có học viên không hề đọc thêm tài liệu tham khảo. Một số Công an các đơn vị, địa phương do áp lực công tác nên chưa tạo điều kiện tốt về thời gian để học viên tập trung học tập[6]. Học viên các lớp VLVH không đồng đều về tuổi tác, kinh nghiệm thực tiễn, khác biệt về chuyên môn nghiệp vụ, hoàn cảnh gia đình nên có nhiều khó khăn trong quá trình học tập, tiếp thu kiến thức.

- Điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ dạy và học ở công an một số đơn vị, địa phương còn hạn chế: Một số Công an đơn vị, địa phương Trung tâm huấn luyện và bồi dưỡng nghiệp vụ mới thành lập chưa đủ phòng học, còn phải thuê hội trường, phải di chuyển, thay đổi địa điểm học tập nhiều nơi. Một số đơn vị, địa phương phòng học chật chội, thiếu bàn ghế, không đủ ánh sáng, chưa có chỗ ăn nghỉ cho cán bộ, giảng viên tham gia giảng dạy, quản lý lớp. Phương tiện phục vụ giảng dạy chưa đáp ứng được, nhất là các môn học sử dụng phương pháp giảng dạy tiên tiến và các môn học thực hành. Việc phục vụ giáo trình, tài liệu cho các lớp hệ VLVH còn hạn chế: Số lượng giáo trình, tài liệu chưa đầy đủ; phương tiện vận chuyển, điều kiện bảo mật còn khó khăn. Một số môn học còn sử dụng giáo trình cũ, nội dung chưa đổi mới phù hợp với tình hình thực tế xã hội hiện nay, nhất là các môn học nghiệp vụ.

2. Một số giải pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác đào tạo hệ vừa làm vừa học của Trường Đại học Cảnh sát nhân dân trong thời gian tới

Thứ nhất, nâng cao chất lượng về nội dung và phương pháp đào tạo

Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng đối với đào tạo Đại học CSND các hệ học nói chung và hệ VLVH nói riêng không chỉ trong giai đoạn hiện nay mà còn trong thời gian tiếp theo, đó cũng là đòi hỏi tất yếu của quá trình vận động và phát triển. Nhà trường cần phối hợp với Công an các đơn vị, địa phương rà soát lại nội dung của quá trình đào tạo, qua đó cần xác định nội dung đào tạo theo tiêu chí: Cơ bản, hiện đại, thiết thực, sát và phù hợp với đối tượng học là những cán bộ, chiến sĩ đã qua thực tiễn công tác. Để xuất xây dựng và ban hành Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần phù hợp với mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.

Đổi mới phương pháp dạy học nhằm giảm bớt lý thuyết, tăng thực hành, tăng giờ thảo luận, xêmina, làm bài tập, mời những cán bộ có nhiều kinh nghiệm thực tiễn ở Công an các đơn vị, địa phương tham gia báo cáo thực tế; bồi dưỡng cho học viên năng lực tự học, biết giải quyết vấn đề trong thực tiễn hoạt động nghiệp vụ.

Kết cấu nội dung bài giảng phải thật sinh động gắn lý luận với kiến thức thực tiễn, kích thích được tính chủ động của học viên. Giảng viên cần biến giờ học trên lớp thành môi trường thuận lợi cho học viên có điều kiện tham gia ý kiến, trình bày tham luận, thuyết trình những vấn đề nhận thức mà mình được nghiên cứu cộng với vấn đề thực tiễn công tác đang cần giải quyết, điều đó sẽ gợi lên niềm say mê hứng thú cho học viên, làm cho học viên tự nguyện, tự giác đến với lớp học, trật tự lớp học sẽ được thiết lập.

Tổ chức tốt công tác thi, chấm thi, đánh giá kết quả học tập của học viên hệ VLVH. Tiếp tục nghiên cứu đa dạng hóa hình thức thi, kiểm tra, khuyến khích các khoa, phòng, bộ môn ra đề thi theo hướng mở (phân tích, tổng hợp, liên hệ thực tế) nhằm phát huy tính tích cực, khắc phục tình trạng học viên vi phạm quy chế thi, kiểm tra.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy và học. Ngoài việc kiểm tra định kỳ cần có biện pháp kiểm tra đột xuất để chấn chỉnh kịp thời những vi phạm của giảng viên và học viên trong quá trình dạy và học; Kịp thời phát hiện, đẩy lùi các biểu hiện tiêu cực trong học tập, rèn luyện. Coi trọng công tác quản lý giảng viên của Lãnh đạo các phòng, khoa, bộ môn, xác định trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị nếu để xảy ra vi phạm trong hoạt động giảng dạy và quản lý.

Thứ hai, nâng cao chất lượng quản lý học viên và mối quan hệ phối hợp giữa các chủ thể trong tổ chức thực hiện các mặt công tác quản lý học viên hệ VLVH

Tiếp tục tăng cường sự Lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường đối với công tác quản lý giáo dục học viên hệ VLVH, coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm trong công tác đào tạo của Nhà trường nói chung và đào tạo hệ VLVH nói riêng. Quan tâm xây dựng, đào tạo bồi dưỡng và sử dụng hợp lý đội ngũ chủ nhiệm và đồng chủ nhiệm lớp đủ sức đáp ứng nhiệm vụ được giao. Đây là giải pháp có ý nghĩa then chốt quyết định hiệu quả và chất lượng quản lý. Trong những năm trước mắt và lâu dài, để làm tốt nhiệm vụ quản lý học viên, Nhà trường và Công an đơn vị, địa phương cần quan tâm trước hết đến đội ngũ chủ nhiệm, đồng chủ nhiệm lớp; chú trọng đào tạo bồi dưỡng công tác cho đội ngũ này, đồng thời có kiểm tra, đánh giá, sàng lọc để đảm bảo chất lượng đội ngũ; thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề về công tác quản lý giáo dục học viên hệ VLVH. Sinh hoạt chuyên môn là một nội dung trong chương trình công tác năm học của đơn vị, lãnh đạo Phòng QLĐT hệ VLVH cần xây dựng chương trình sinh hoạt chuyên môn theo các chuyên đề cho từng tháng trong năm học. Các chuyên đề cần tổ chức sinh hoạt chuyên môn như: Công tác hồ sơ cá nhân học viên; công tác nắm tình hình các lớp VLVH; công tác tổ chức sinh hoạt sơ kết, tổng kết lớp; công tác thanh tra, kiểm tra các lớp VLVH.

Tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ Quyết định số 816/QĐ-T48 ngày 16/11/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học CSND Quy định trách nhiệm và cơ chế phối hợp trong công tác quản lý học viên hệ VLVH, trong đó chú trọng thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp giữa phòng QLĐT hệ VLVH với các khoa, phòng, bộ môn được phân công giảng dạy. Phòng QLĐT hệ VLVH nắm tình hình thường xuyên, nhiều mặt từ giảng viên đi giảng về. Trong và sau đợt giảng, khoa, phòng, bộ môn chủ động trao đổi tình hình với phòng QLĐT hệ VLVH, đồng thời phòng QLĐT hệ VLVH còn phải nắm tình hình giảng viên giảng dạy thông qua lớp học để phản ánh với khoa, bộ môn về tình hình giảng dạy, sinh hoạt của giảng viên, những vấn đề này cần phải quan tâm thường xuyên và thực hiện hiệu quả hơn. Bên cạnh đó phải thực hiện tốt mối quan hệ giữa phòng QLĐT hệ VLVH Trường Đại học CSND với Trung tâm Huấn luyện và Bồi dưỡng nghiệp vụ Công an các đơn vị địa phương thông qua đội ngũ chủ nhiệm lớp và đồng chủ nhiệm lớp, kịp thời phát hiện nhắc nhở, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm để giáo dục chung; thường xuyên trao đổi thông tin trong công tác quản lý với đơn vị công tác của học viên để phối hợp trong quản lý. Phòng Tổ chức cán bộ công an các đơn vị, địa phương phối hợp quán triệt các đơn vị công tác của học viên hạn chế phân công công tác đối với các học viên đang có lịch học tập, hạn chế đến mức thấp nhất học viên nghỉ học do nhu cầu công tác của đơn vị.

Nâng cao vai trò trách nhiệm trong quản lý học viên hệ VLVH của đội ngũ giảng viên, đội ngũ giảng viên trực tiếp giảng dạy cần xác định đúng vai trò, trách nhiệm, điều kiện của mình trong tham gia quản lý giáo dục học viên hệ VLVH. Phải coi việc tham gia quản lý học là một nhiệm vụ của giảng viên trong suốt đợt giảng dạy tại các lớp VLVH. Cần khắc phục tư tưởng bỏ qua, xem nhẹ chức năng quản lý giáo dục, bởi vì giảng viên là người có điều kiện quản lý học viên lên lớp một cách thường xuyên nhất. Khác với điều kiện quản lý của chủ nhiệm lớp, đội ngũ giảng viên là chủ thể trực tiếp giảng dạy liên tục, là lực lượng có điều kiện thường xuyên nhất, sâu sát nhất đối với học viên. Hơn ai hết, người giảng viên trong quá trình giảng dạy cần làm tốt việc quản lý quân số học tập trên lớp và các sinh hoạt ngoài lớp của học viên. Một giảng viên có trách nhiệm cao có thể thực hiện rất nhiều biện pháp để quản lý, như điểm danh quân số thông qua kiểm tra bài cũ, kiểm tra học trình, qua báo cáo của ban chỉ huy lớp học, qua sơ đồ lớp học, qua giao tiếp, sinh hoạt với học viên.

Thứ ba, làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và nâng cao nhận thức về trách nhiệm của người học đối với học viên các lớp hệ VLVH

Chủ nhiệm, đồng chủ nhiệm lớp và các giảng viên trong quá trình giảng dạy cần phải thường xuyên kiểm tra thái độ, ý thức học tập của học viên trong lớp. Luôn có ý thức chấn chỉnh, củng cố thái độ học tập và động viên, giáo dục ý thức học tập rèn luyện cho học viên, làm cho bản thân mỗi học viên tự nhận thức được tầm quan trọng của việc học nâng cao trình độ, học để nâng cao nhận thức, trình độ pháp luật nghiệp vụ phục vụ công tác chứ không phải chỉ học để lấy bằng, hay đảm bảo điều kiện chức danh.

Bản thân mỗi học viên hệ VLVH phải nâng cao tinh thần tự giác học tập, rèn luyện, thực hiện tốt phương châm "biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo". Từng học viên hệ VLVH phải tự giác, tích cực nghiên cứu, tìm tòi, để ra phương pháp nghiên cứu, học tập phù hợp để nâng cao trình độ nhận thức lý luận cho bản thân nhằm nâng cao năng lực công tác thực tiễn. Lãnh đạo các đơn vị có cán bộ đi học cần thường xuyên giáo dục, quán triệt cho cán bộ nhận thức rõ việc học tập không chỉ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, mà còn nhằm tu dưỡng phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị; yêu cầu cán bộ chấp hành nghiêm túc giờ giấc, quy chế học tập theo quy định.

Xây dựng đội ngũ ban chỉ huy lớp học đủ tiêu chuẩn về phẩm chất năng lực có tinh thần trách nhiệm cao, có uy tín và nhiệt tình làm "cầu nối" giữa lớp học với Nhà trường và Công an đơn vị, địa phương đăng cai mở lớp. Ban chỉ huy lớp phải làm tốt hơn nữa công tác quản lý lớp, tăng cường việc kiểm tra nhắc nhở, phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, đồng thời chịu trách nhiệm trước chủ nhiệm lớp và Nhà trường, Công an đơn vị, địa phương về tinh thần, thái độ học tập rèn luyện của lớp học. Thường

---

1 Tổng cục Chính trị CAND: Hướng dẫn tuyển sinh CAND năm 2016 trong nội dung phân vùng tuyển sinh.

2 Số liệu thống kê của Phòng QLĐT hệ VLVH năm 2015.

3 Báo cáo kết quả khảo sát số liệu học viên hệ VLVH học tốt nghiệp Đại học CSND từ khi thành lập đến nay của Phòng QLĐT hệ VLVH .

4 GS,TS Bùi Minh Giám: "Giải pháp đảm bảo chất lượng đào tạo Đại học CSND hệ VLVH mở tại Công an các đơn vị, địa phương phía Nam". Kỷ yếu hội thảo, năm 2014.

5 Báo cáo đề dẫn: "Nâng cao hiệu quả công tác đào tạo Đại học CSND hệ vừa làm vừa học của Trường Đại học Cảnh sát nhân dân". Kỷ yếu hội thảo, Trường Đại học CSND, năm 2014.

6 PGS,TS Đinh Huy Liêm: "Nâng cao hiệu quả công tác đào tạo Đại học Cảnh sát nhân dân hệ vừa làm vừa học của Trường Đại học Cảnh sát nhân dân". Kỷ yếu hội thảo, Trường Đại học CSND, năm 2014.

xuyên kiểm tra phát hiện, xử lý đối với những đồng chí trong Ban chỉ huy lớp thực hiện không đúng chức trách nhiệm vụ của mình, bao che sai phạm, mạnh dạn thay đổi những Ban chỉ huy lớp hoạt động không hiệu quả.

Thứ tư, từng bước đầu tư về cơ sở vật chất, phương tiện dạy học phục vụ công tác giảng dạy, học tập và rèn luyện

Đầu tư biên soạn chỉnh lý hệ thống giáo trình, tài liệu tham khảo đáp ứng kịp thời đầy đủ nguồn tài liệu cho học viên học tập. Quá trình giảng dạy, giảng viên hướng dẫn học viên cách tiếp cận tài liệu, khai thác tài liệu để học viên chủ động mượn hoặc mua tài liệu phục vụ học tập.

Công an đơn vị, địa phương chưa có trung tâm, nhanh chóng lập dự án để xuất Bộ Công an, các ngành có liên quan xây dựng Trung tâm Huấn luyện và Bồi dưỡng nghiệp vụ phục vụ công tác đào tạo quản lý học viên hệ VLVH. Tiếp tục đầu tư nâng cấp, xây dựng Trung tâm Huấn luyện và Bồi dưỡng nghiệp vụ Công an các đơn vị, địa phương đảm bảo đủ các điều kiện về cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, đồng thời tạo môi trường thuận lợi cho giáo viên và học viên. Tiếp tục đầu tư, trang bị cơ sở vật chất, xây dựng Trung tâm huấn luyện và Bồi dưỡng nghiệp vụ Công an các đơn vị, địa phương đạt chuẩn về chất lượng, có khả năng đáp ứng nhu cầu mở các lớp đào tạo Đại học CSND hệ VLVH tại Công an các đơn vị, địa phương. Cụ thể: Trung tâm Huấn luyện và Bồi dưỡng nghiệp vụ phải đảm bảo có: phòng thư viện, trong đó trang bị máy vi tính cài đặt phần mềm quản lý thư viện, phục công tác quản lí người đọc, đầu sách phục vụ việc học tập và nghiên cứu học viên các lớp; phòng Internet: hệ thống máy vi tính phục vụ hoạt động tra cứu tin tức, tài liệu và cập nhật thông tin cho học viên; có đầy đủ các phòng phòng làm việc cho lãnh đạo Trung tâm, các đội nghiệp vụ và cán bộ giáo viên; phòng học cho học viên với sức chứa từ 100 - 200 chỗ ngồi và phòng họp giao ban cơ quan đơn vị; khu nhà khách dành riêng cho giảng viên nghỉ ngơi; máy chiếu phục vụ việc giảng dạy học tập; khu luyện tập và giáo dục thể chất: gồm sân bóng đá mini, sân tenis, sân bóng rổ, sân bóng chuyền, hồ bơi...

Tăng kinh phí dành cho công tác đào tạo đại học hệ VLVH trong tổng kinh phí Bộ cấp cho công tác giáo dục đào tạo, đảm bảo mức hỗ trợ hàng năm cho Công an, các đơn vị, địa phương, nhất là đối với các đơn vị, địa phương có nhiều khó khăn. Tổ chức quản lý chặt chẽ và tăng cường công tác kiểm tra việc thu chi kinh phí đào tạo, thu tiền đóng góp của học viên đảm bảo đúng quy định của nhà nước và của Bộ Công an. Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy, học tập, đồng thời nhu cầu phải thường xuyên nâng cấp, đầu tư đúng quy chuẩn đúng thực tế sử dụng để giảng dạy cho học viên, tránh sự lỗi thời, lạc hậu. ■

B.T.T - V.Đ.H

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TẠP CHÍ KHOA HỌC GIÁO DỤC CẢNH SÁT NHÂN DÂN

Thiếu tá, ThS. VŨ THỊ THẢO* - Trung úy, NGUYỄN THANH HẢI**
*** Phó Tổng Biên tập Tạp chí KHGD CSND - Trường Đại học CSND**
**** Cán bộ Tạp chí KHGD CSND - Trường Đại học CSND**

Tạp chí khoa học có vai trò đặc biệt quan trọng đối với các trường đại học trong giai đoạn hiện nay, không chỉ là cơ quan ngôn luận về khoa học mà còn là diễn đàn cho các giảng viên, nhà khoa học công bố, trao đổi kết quả nghiên cứu, là thước đo uy tín khoa học cho nhà trường. Nhằm tăng cường hơn nữa vai trò của Tạp chí KHGD CSND, xứng đáng là diễn đàn trao đổi về học thuật chuyên sâu, nơi công bố những công trình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài lực lượng Công an nhân dân, phục vụ công tác giảng dạy, học tập, nghiên cứu, trao đổi, Tạp chí KHGD CSND sẽ không ngừng phát triển hơn nữa trong thời gian tới.

1. Sự hình thành, phát triển và kết quả đạt được

Tạp chí Khoa học giáo dục CSND của Trường Đại học CSND ra đời là sự kế thừa và phát huy truyền thống các tập san, nội san, thông tin, kỷ yếu của Nhà trường trong 40 năm phát triển. Cùng với sự phát triển đi lên của Trường Đại học CSND, Tạp chí KHGD CSND được thành lập theo Quyết định số 1373/GP-BTTTT ngày 12/9/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Tôn chỉ, mục đích hoạt động của Tạp chí là: Tuyên truyền chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng ủy Công an trung ương và Bộ Công an liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Thông tin, hướng dẫn về lý luận, thực tiễn cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, các lĩnh vực nghiên cứu khoa học, giảng dạy, xây dựng lực lượng Công an nhân dân; Trao đổi thông tin về lực lượng trong các lĩnh vực giảng dạy, nghiên cứu khoa học và xây dựng lực lượng; Phản ánh thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ sự an toàn xã hội.

Xuất phát từ nhu cầu hoàn thiện chức danh của đội ngũ cán bộ khoa học, giảng viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh Nhà trường và nhu cầu trao đổi kinh nghiệm của cán bộ làm công tác thực tiễn Công an các đơn vị địa phương phía Nam ngày càng lớn. Tháng 4/2012 Tạp chí KHGD CSND đã xây dựng đề án, hoàn thành hồ sơ thủ tục gửi Bộ Thông tin & truyền thông, Cục báo chí và đã được cấp phép tăng kỳ xuất bản tạp chí từ 3 tháng/1 kỳ lên 1 tháng/1 kỳ.

Từ ngày thành lập đến nay, Tạp chí KHGD CSND đã luôn làm tốt vai trò, trách nhiệm là cơ quan ngôn luận, là diễn đàn của Trường Đại học CSND nói riêng và của lực lượng Cảnh sát nhân dân các tỉnh phía Nam nói chung. Cùng với báo chí của lực lượng Công an nhân dân, Tạp chí KHGD CSND đã trở thành hệ thống thông tin đa phương tiện, góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc đối với cán bộ chiến sĩ lực lượng Công an, luôn bám sát tư tưởng chỉ đạo, quan điểm của Đảng ủy Công an Trung ương về những vấn đề phức tạp, nhạy cảm góp phần bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Mặc dù mới thành lập được hơn 7 năm, nhưng được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, Ban Giám hiệu và đội ngũ cán bộ luôn tâm huyết, Tạp chí KHGD CSND đã từng bước khẳng định được vai trò, vị trí của mình, đồng thời đang ngày càng hoàn thiện để đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giảng viên, sinh viên Nhà trường và Công an các địa phương…

Là một tạp chí chuyên ngành của lực lượng Cảnh sát nhân dân, Tạp chí KHGD CSND đã thực hiện đúng tôn chỉ mục đích của mình, tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, là diễn đàn trao đổi, nghiên cứu nghiệp vụ Công an. Cổ vũ, nhân rộng điển hình tiên tiến trong phong trào tích cực *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*.

Bên cạnh hoạt động giảng dạy, hoạt động nghiên cứu khoa học đóng vai trò hết sức quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Là một phương tiện truyền thông về học thuật, Tạp chí KHGD CSND có sức ảnh hưởng quyết định đối với hoạt động khoa học, đặc biệt trong môi trường giáo dục đại học hiện nay.

Hiện nay, công tác tổ chức của Tạp chí KHGD CSND luôn được coi trọng để phù hợp với hoạt động chuyên môn. Tạp chí có Hội đồng biên tập gồm những thành viên là các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ khoa học, tiến sĩ chuyên ngành có năng lực chuyên môn cao, có khả năng đọc phản biện các bài gửi đến tòa soạn, Tạp chí có đội ngũ cộng tác viên đông đảo là những giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ, chuyên viên, nhà giáo tham gia hoạt động nghiên cứu, giảng dạy và thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Trong sự phát triển chung của Nhà trường, Tạp chí KHGD CSND đã có những bước tiến vững chắc, đáp ứng nhu cầu công tác nghiên cứu khoa học và hoàn thiện chức danh giảng viên của Trường Đại học CSND.

Từ khi ra đời cho đến nay Tạp chí KHGD CSND đã xuất bản được 73 số tạp chí (trong đó có 8 số chuyên đề), với 1.539 bài viết. Các bài báo chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực: Giáo dục đào tạo, nghiên cứu trao đổi thông tin, hướng dẫn lý luận nghiệp vụ, thực tiễn cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm giữ gìn trật tự an toàn xã hội của lực lượng Cảnh sát nhân dân ở các địa phương…

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác xuất bản tạp chí thời gian qua cũng còn những khó khăn, hạn chế đó là:

- Các bài viết về thực tiễn công tác đấu tranh phòng chống tội phạm của lãnh đạo Công an các địa phương, Tổng cục còn ít, chủ yếu là bài viết của nghiên cứu sinh và học viên cao học từ các địa phương gởi bài đăng để tính điểm khoa học. Các bài viết của các nhà khoa học đầu ngành còn chưa nhiều.
- Chất lượng các bài viết tính khoa học chưa cao, chưa có những bài viết mang tính lý luận, thực tiễn định hướng sâu sắc. Do đó, các giải pháp, kiến nghị đưa ra trong bài viết thường chung chung. Những bài viết về tấm gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến, những thành tích, sự nỗ lực phấn đấu, hy sinh thầm lặng, vất vả của các chiến sĩ Công an chưa nhiều.
- Công tác phối hợp giữa Tạp chí KHGD CSND với Công an các đơn vị, địa phương còn nhiều hạn chế, bởi hầu hết các cán bộ thực tế chủ yếu đấu tranh trên mặt trận chống tội phạm, nên ít quan tâm tới công tác viết bài gửi cộng tác. Bên cạnh đó, do lực lượng cán bộ của Tạp chí còn mỏng, quân số ít nên sự kết hợp giao lưu với các đơn vị địa phương chưa nhiều.

2. Một số giải pháp nâng cao chất lượng Tạp chí KHGD CSND trong thời gian tới

Để không ngừng nâng cao chất lượng Tạp chí đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, Tạp chí KHGD CSND cần tiếp tục hoàn thiện hơn nữa để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao trong công tác nghiên cứu, học tập; trong đó, tập trung vào một số vấn đề sau đây:

Một là, phối hợp bám sát thực tế hoạt động giữa các đơn vị chiến đấu ở các địa phương với Tạp chí, phát triển đội ngũ cộng tác viên là những nhà khoa học có học hàm, học vị ở các vụ, viện, trường Công an nhân dân; các đồng chí cán bộ lãnh đạo ở các Tổng cục, Công an địa phương có nhiều kinh nghiệm thực tiễn trong công tác phòng, chống tội phạm, tăng cường đặt bài với chủ đề và nội dung cụ thể.

Hai là, phải có kế hoạch thật sự cụ thể xây dựng mạng lưới cộng tác viên trong và ngoài ngành Công an để số lượng bài viết ngày càng nhiều và có chất lượng góp phần nâng cao hơn nữa nội dung của Tạp chí, bám sát các hoạt động thực tiễn công tác chiến đấu, giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học, đảm bảo thông tin phải nhanh nhạy, chính xác để thực sự là diễn đàn trao đổi, phổ biến kinh nghiệm, kiến thức thực tế cũng như lý luận cơ bản của lực lượng Cảnh sát nhân dân; không ngừng cải tiến, làm cho tạp chí gắn bó hơn với bạn đọc, quan hệ mật thiết với Công an các địa phương; tăng cường phối hợp, liên kết, hợp tác với cơ quan khác trên mặt trận tư tưởng để phát huy sở trường, thế mạnh của mình cũng như chia sẻ, học tập kinh nghiệm.

Ba là, tiếp tục không ngừng đổi mới Tạp chí, nâng cao chất lượng về nội dung các bài viết và đẹp về hình thức để ngày càng nhiều các bài viết có tính khoa học cao phục vụ cho nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên Nhà trường nói riêng và của lực lượng Cảnh sát nhân dân các tỉnh phía Nam nói chung.

Bốn là, tăng cường bồi dưỡng nâng cao trình độ về nghiệp vụ, kỹ năng viết bài báo khoa học cho đội ngũ cộng tác viên hiện có, các cộng tác viên thường xuyên viết bài, có chính sách khen thưởng, động viên các cộng tác viên viết tốt có những đóng góp thường xuyên cho Tạp chí.

Có thể nói, trong quá trình xây dựng và phát triển của Nhà trường, hoạt động nghiên cứu khoa học, bài báo khoa học đóng một vai trò hết sức quan trọng, là chỉ số xác nhận độ tin cậy và uy tín của một công trình nghiên cứu khoa học. Vì vậy, vai trò của tạp chí khoa học trong một trường đại học rất quan trọng, đó là thước đo, công cụ kiểm định chất lượng, người gác cổng của những công trình nghiên cứu khoa học chuẩn mực, hơn nữa còn đóng vai trò bà đỡ cho những ý tưởng mới, tìm tòi, sáng tạo tri thức và giải pháp mới; là nơi lưu trữ, nguồn cung cấp những thông tin, tư liệu nghiên cứu khoa học có giá trị, được kiểm định và sàng lọc, dùng làm tư liệu tham khảo cho các công trình nghiên cứu kế tiếp; góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, hoàn thành mục tiêu, sứ mạng và trách nhiệm của Nhà trường. Trong thời gian tới, Tạp chí KHGD CSND sẽ ngày càng phát triển và hoàn thiện hơn nữa để đáp ứng tốt hơn nhu cầu nghiên cứu và học tập của cán bộ, giảng viên Nhà trường cũng như Công an các địa phương. ■

V.T.T-N.T.H

TRUNG TÂM LƯU TRỮ VÀ THƯ VIỆN
40 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

ThS. VÕ THỊ KIM CHUNG
Cán bộ Trung tâm LT&TV - Trường Đại học CSND

Ảnh: Sinh viên học tập và nghiên cứu tại thư viện Nhà trường.

I. Quá trình xây dựng và phát triển của Trung tâm Lưu trữ và Thư viện

Ngày 28/7/2003, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 152/2003 thành lập Trường Đại học CSND trên cơ sở Phân hiệu Học viện CSND. Trung tâm LT và TV được thành lập trên cơ sở Phòng Tư liệu giáo khoa và thông tin khoa học. Lúc này, Trung tâm có 23 CBCS, được biên chế ở 4 tổ công tác chuyên môn: Tổ Thông tin khoa học, Tổ Tư liệu thư viện, Tổ In sao, Tổ Quản lý phương tiện dạy học. Ban Giám đốc gồm: Giám đốc Nguyễn Như Thuật và Phó Giám đốc Trần Công Cư; sau đó đơn vị được Ban Giám hiệu (BGH) điều thêm đồng chí Mai Đức Hồng phụ trách Phòng QLNĂ đến giữ chức vụ Phó Giám đốc.

Năm 2007, đồng chí Đào Sinh Cường - Trưởng phòng HCTH được điều động về giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm và đồng chí Nguyễn Như Thuật - Giám đốc Trung tâm được điều động sang phòng HCTH. Theo quyết định 1642/2007-X11(X12) ngày 23/8/2007 của Tổng cục III đơn vị được biên chế thành 2 Tổ công tác là Thông tin khoa học - Tư liệu Thư viện và Quản lý Đồ dùng dạy học - In sao tài liệu. Năm 2008, 2 đ/c Phó Giám đốc: Mai Đức Hồng và Trần Công Cư được nghỉ để hưởng chế độ hưu trí. Ngày 9/9/2009, BGH điều động 2 đồng chí: Trần Đăng Kế, Phó Trưởng phòng QLNĂ - Phụ trách phòng; đồng chí Nguyễn Văn Tuấn - Phó Trưởng phòng HCTH đến giữ chức vụ Phó Giám đốc. Tháng 10/2011, đơn vị được bổ sung đồng chí Thượng tá Lâm Viết Minh - Phó Giám đốc Trung tâm. Tháng 2/2012, đồng chí Nguyễn Văn Tuấn - Phó Giám đốc Trung tâm được nghỉ hưởng chế độ hưu trí. Tháng 5/2013, đồng chí Dương Văn Ánh - Giảng viên khoa Kỹ thuật hình sự được điều động, bổ nhiệm Phó Giám đốc Trung tâm. Tháng 3/2014, đồng chí Nguyễn Thanh Trung - Giảng viên bộ môn Pháp luật được điều động, bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm. Tháng 6/2013, đồng chí Trần Đăng Kế - Phó Giám đốc Trung tâm được điều động về Phòng CTĐ, CTCT, CTQC.

Đến ngày 08/03/2012, Theo Quyết định số 1872/QĐ-X11 của Tổng Cục XDLL CAND về bổ sung và thay đổi tổ chức bộ máy của Trung tâm Thông tin khoa học và tư liệu giáo khoa thuộc Trường Đại học Cảnh sát nhân dân như sau: Bổ sung nhiệm vụ Tổ chức quản lý, ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin; quản lý, khai thác phòng truyền thống của Trường cho Trung tâm Thông tin khoa học và tư liệu giáo khoa thuộc Trường Đại học Cảnh sát nhân dân.

Ngày 18/11/2015, Quyết định số 6491/QĐ-BCA quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Trường Đại học Cảnh sát nhân dân đã đổi tên thành Trung tâm Lưu trữ và Thư viện.

40 năm qua, gắn liền với thực hiện nhiệm vụ giáo dục đào tạo của Trường, công tác Tư liệu giáo khoa, phục vụ giáo trình, tài liệu dạy học đã từng bước được hoàn thiện. Cùng với sự phát triển đi lên của Trường, đơn vị ngày càng trưởng thành và là một Trung tâm LT và TV vững mạnh. Kể từ khi còn là bộ phận của Phòng Giáo vụ cũng như thành đơn vị độc lập, đơn vị đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đáp ứng tốt mọi yêu cầu về nghiên cứu giảng dạy và học tập của Trường. Các năm, đơn vị đều đạt danh hiệu "Đơn vị tiên tiến", "Đơn vị giỏi", "Chi bộ trong sạch vững mạnh"; trong đó, có ba năm liền đơn vị đạt danh hiệu"Đơn vị quyết thắng", chi bộ "Trong sạch, vững mạnh, tiêu biểu".

2. Những thành tích công tác nổi bật

2.1. Từ 1976 đến 2003, trong điều kiện Nhà trường còn rất nhiều khó khăn, mô hình tổ chức chưa ổn định, nhưng cấp ủy - lãnh đạo đơn vị luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của Nhà trường, tổ chức thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nhất là đảm bảo tốt việc phục vụ giáo trình, tài liệu, đồ dùng dạy học.

- Giai đoạn 1976-1977: Đây là thời kỳ Trường mới thành lập, đội ngũ cán bộ còn thiếu, cơ sở vật chất hầu như chưa có gì, (nhất là hệ thống tài liệu, giáo trình phục vụ công tác dạy học). Bộ phận tư liệu phải làm việc cả ngày đêm để sưu tầm, in sao tài liệu học tập theo kế hoạch. Và chỉ sau một năm, Trường đã có 35 loại giáo trình, tài liệu (17.500 cuốn) để có thể phục vụ 500 học sinh nghiên cứu cùng một lúc. Thư viện của Trường từng bước được đầu tư, xây dựng và đã mua được 5.205 cuốn sách các loại. Cùng với việc tích cực xây dựng hệ thống tài liệu, cán bộ chiến sĩ làm công tác tư liệu thư viện đã tích cực sưu tầm, đề xuất mua sắm hệ thống phương tiện, đồ dùng dạy học.

- Giai đoạn 1978-1985: Công tác phục vụ đồ dùng dạy học đã đáp ứng tốt yêu cầu giảng dạy thực hành cho bậc đào tạo trung học CSND. Đã xây dựng được 1 phòng thực hành Kỹ thuật hình sự hiện đại với 15 máy phóng ảnh, 33 máy chụp ảnh; 4 phòng dạy lái xe điện tử AT 75 với 16 carbin; phòng luyện âm với 42 đầu máy và hàng loạt sa bàn giao thông, sơ đồ biểu mẫu. Trường cũng có đủ máy móc, phương tiện để tổ chức các buổi chiếu phim phục vụ học tập. Đã xây dựng 1 thư viện tổng hợp khá hoàn chỉnh với trên 3.000 đầu sách, 11.187 cuốn .

- Giai đoạn 1986-1988: Được nâng cấp làm nhiệm vụ đào tạo bậc cao đẳng và đại học, Trường phải đổi mới toàn bộ hệ thống giáo trình, tài liệu. Với tinh thần tích cực khẩn trương, chỉ trong 2 năm chúng ta đã sưu tầm, in nhân bản 123 giáo trình phục vụ đào tạo cao đẳng CSND với 18.450 cuốn. Toàn bộ hệ thống tài liệu giảng dạy bậc trung học, đơn vị đã chuyển giao cho Trường Trung học CSNDII, giúp trường bạn kịp thời xây dựng hệ thống tài liệu phục vụ nhiệm vụ đào tạo Trung học CSND cho các tỉnh phía Nam.

- Giai đoạn 1989 - 2003: Với nhiệm vụ đào tạo bậc đại học CSND gồm các hệ đào tạo tập trung, đào tạo tại chức, chuyên tu, cử tuyển. Hệ thống giáo trình, tài liệu lại phải tiếp tục đổi mới theo yêu cầu nhiệm vụ được giao là: "xây dựng một cơ sở của trường Đại học để vừa đào tạo sinh viên đại học, vừa làm nhiệm vụ của một Trung tâm nghiên cứu khoa học (NCKH) nghiệp vụ của lực lượng CAND ở phía Nam". Do vậy, ngoài hệ thống tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, học tập cần phải sưu tìm một hệ thống tài liệu phục vụ NCKH của giáo viên, sinh viên.

Đơn vị đã chủ động liên hệ với các Trường đại học, Học viện để đặt mua, in sao, nhân bản 165 giáo trình, tài liệu nhằm phục vụ kịp thời cho sinh viên học tập; đồng thời tích cực mua thêm tài liệu từ các nguồn khác để vừa phục vụ giảng dạy trước mắt, vừa phục vụ nghiên cứu lâu dài, nhất là phục vụ công tác NCKH, đào tạo Sau đại học. Đến năm 1999, Trường đã in nhân bản 207 giáo trình, tài liệu liệu với 53.578 cuốn, mua bổ sung 435 loại với 24.916 cuốn, đánh máy vi tính và in lại các giáo trình tài liệu trước đây in bằng giấy đen sang giấy trắng (58 giáo trình, tài liệu với 17931 cuốn).

Để tạo điều kiện cho giáo viên nghiên cứu, đơn vị đã tham mưu, giúp Nhà trường xây dựng 11 tủ sách ở các khoa với 277 loại sách (3.115 cuốn).

Năm học 2000-2001, Trường đã bổ sung 170 loại tài liệu với 14.728 cuốn, trong đó tự in sao 42 loại với 9964 cuốn. Xây dựng hệ thống lưu trữ luận văn, đề tài, luận án; xây dựng phòng tra cứu tài liệu mật, hệ thống tài liệu phục vụ đào tạo Sau đại học; chấn chỉnh thư viện khang trang sạch đẹp, mở cửa phục vụ thêm ngoài giờ hành chính; mở rộng giao lưu kết nghĩa với các chi đoàn, câu lạc bộ học tập. Tổng số đầu sách, giáo trình năm học này là 229 loại với 81.112 cuốn; ở thư viện Tổng hợp có 1.177 loại với 7.729 cuốn; tạp chí có 26 loại - báo có 18 loại.

Năm học 2001-2002, đơn vị tổ chức in sao bổ sung 20 loại TLGT với 8.000 cuốn; mua 157 loại với 6.000 cuốn. Công tác thông tin được đầu tư, đã thực hiện được việc kết nối mạng Intrenet; xây dựng cơ sở hạ tầng cho mạng nội bộ (LAN). Đầu tư cải tạo lại hệ thống cơ sở vật chất tại thư viện; bổ sung thêm cán bộ kỹ thuật; làm phân loại tài liệu theo kỹ thuật tiến tiến ở thư viện; xây dựng hệ thống văn bản quản lý ở lĩnh vực này.

Năm học 2002-2003, Nhà trường đầu tư trang thiết bị, phòng học chuẩn, áp dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, mua máy vi tính, máy chiếu đa năng, máy chiếu vật thể; liên hệ đài truyền hình Việt Nam để sưu tập băng đĩa hình để phục vụ nghiên cứu và học tập ngoại khóa. Đã bổ sung 211 loại GTTL với 11.439 cuốn; trong đó in sao 20 loại với 8115 cuốn; mua bổ sung 191 loại với 3.324 cuốn; nâng tổng số giáo trình tài liệu lên 384 loại (79.984 cuốn), thư viện Tổng hợp có 1.349 loại với 5.808 cuốn.

2.2. Từ năm học 2003-2004, cùng với việc triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Trường Đại học CSND được trở thành một trường độc lập, chúng ta đã có những bước đi quan trọng, lập nhiều thành tích đưa Trường tiến lên những bước phát triển mới. Thực hiện sự lãnh đạo của Đảng ủy - BGH, Trung tâm TL và TV đã có những bước chuyển mình mới trong việc phục vụ thông tin khoa học và Tư liệu giáo khoa, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ của Nhà trường.

- Năm học 2003-2004, đơn vị đã bổ sung 38 giáo trình với 16.150 cuốn (in sao 15.000 cuốn); triển khai thực hiện chủ trương xây dựng thư viện sạch, đẹp và là địa điểm không thể thiếu trong lộ trình đưa các đoàn khách đến Trường tham quan. Triển khai chủ trương của Đảng ủy - Ban Giám hiệu, đơn vị đã đầu tư nhiều mặt để cải tạo nâng cấp thư viện hiện đại, với kỹ thuật, công nghệ quản lý tiên tiến, xây dựng thư viện mở; phục vụ khai thác thông tin, truy cập internet, truy cập mạng nội bộ đạt hiệu quả tốt.

Đơn vị đã làm tốt công tác quản lý và phục vụ 30 phòng học, trong đó có 02 giảng đường, 04 phòng học chuẩn. Toàn bộ phòng học, giảng đường của Trường đều được trang bị đồng bộ các phương tiện nghe nhìn hiện đại như: Tivi, máy chiếu, máy tính, hệ thống chiếu sáng. Tất cả các phòng học được kết nối mạng nội bộ (LAN) và mạng Internet phục vụ tốt cho việc giảng dạy và học tập (hiện nay Ban Giám hiệu đã giao nhiệm vụ quản lý phòng học về Phòng Hậu cần).

Thư viện truyền thống được phục vụ bằng hình thức "Thư viện mở" (sinh viên tự lựa chọn sách theo yêu cầu) với diện tích 889 m^2, gần 3.000 đầu sách (khoảng 100.000 cuốn). Các ấn phẩm được quản lý, phục vụ mượn trả bằng phần mềm quản lý thư viện Libol 5.5.

Hệ thống cơ sở dữ liệu được số hóa đưa vào phục vụ thông qua mạng LAN của Trường với dung lượng khoảng 60 Gb gồm 60.000 file (mỗi file là một ấn phẩm chuyên đề) và hàng trăm bộ phim nghiệp vụ.

Thư viện điện tử (phòng đọc trực tuyến) với 52 máy vi tính kết nối thành mạng thông tin độc lập, đó là hệ thống tài liệu "mật" của Đảng, Nhà nước và của ngành Công an, hệ thống đề tài khoa học, luận văn tốt nghiệp các hệ học của sinh viên,…

Về hệ thống phương tiện thiết bị công nghệ thông tin: Trường có phòng điều hành Trung tâm gồm 5 server hoạt động 24/24h để kết nối thông suốt 2 mạng thông tin: mạng LAN của Trường và mạng internet tới tất cả các vị trí trong khuôn viên trường. Trong đó, nhà trường phục vụ truy cập internet miễn phí cho mọi đối tượng giảng viên, sinh viên.

2.3. Từ năm học 2013-2014.

Thực hiện quyết định của đồng chí Hiệu trưởng, năm học 2013-2014, Nhà trường đồng thời tổ chức công tác tại hai cơ sở: Cơ sở 1 tại Phường Tân Phong-Q7-TPHCM và Cơ sở 2 tại Phường Linh Tây - Q Thủ Đức - TPHCM; năm học 2014-2015, Ban Giám hiệu và tất cả các đơn vị của Trường chuyển trụ sở, văn phòng làm việc từ Cơ sở 2 về Cơ sở 1. Như vậy, từ đây, lịch sử Trường Đại học CSND có thêm biến đổi mới. Trung tâm LT và TV nhanh chóng bắt nhịp phân công nhiệm vụ của Trường để tham mưu cho Ban Giám hiệu và tổ chức phục vụ kịp thời các hoạt động thuộc lĩnh vực công tác chuyên môn của mình.

Đến nay, mọi mặt công tác của trung tâm tại hai cơ sở đều được thực hiện đồng bộ, nhịp nhàng; hoạt động công tác chuyên môn về Thông tin khoa học, về đảm bảo giáo trình, tài liệu, thư viện, về phục vụ in sao tài liệu và phục vụ đồ dùng dạy học đều được đảm bảo nề nếp, có chiều sâu. Cơ sở làm việc tuy còn chật chội nhưng đã đáp ứng được những yêu cầu cơ bản của công tác dạy học. Cơ sở hạ tầng Công nghệ thông tin đang được đầu tư đồng bộ ở cả 2 cơ sở. Phần mềm quản lý thư viện được nâng cấp từ phiên bản Libol 5.5 lên phiên bản 6.0; Hệ thống cơ sở dữ liệu, giáo trình, tài liệu không ngừng được bổ sung, tăng cường phục vụ tốt cho dạy học và các hệ, các bậc đào tạo của Nhà trường.

2.4. Quá trình phát triển lớn mạnh của đơn vị, cũng là quá trình mà đội ngũ cán bộ chiến sĩ luôn được bổ sung và trình độ chuyên môn, tay nghề không ngừng được nâng cao

- Về cán bộ lãnh đạo đơn vị, khi là bộ phận công tác đơn vị chỉ có một đ/c Phó Phòng phụ trách hoặc khi là đơn vị độc lập tối đa cũng chỉ có 2 đ/c. Ở các tổ công tác thì cán bộ lãnh đạo tổ không có quyết định bổ nhiệm của cấp có thẩm quyền, chỉ được phân công giao nhiệm

vụ, không được hưởng các chế độ. Từ năm 2003 đến nay, đơn vị luôn có từ 3-4 đồng chí trong Ban Giám đốc; cán bộ Tổ đã được bổ nhiệm 2 Tổ trưởng, 3 Phó Tổ trưởng.

- Về đội ngũ cán bộ chuyên môn kỹ thuật, chuyên ngành thông tin khoa học và tư liệu thư viện, trước năm 2000 chỉ có 1 đồng chí có trình độ Đại học. Nhưng từ năm 2001 đến nay đơn vị liên tục được bổ sung nên thường xuyên có từ 7 đến 10 đồng chí có trình độ cao đẳng, đại học. Trong đó, có 2 đồng chí có trình độ Thạc sĩ chuyên ngành thư viện.

3. Một số bài học kinh nghiệm

Một là, phải luôn quan tâm đến công tác xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, đặc biệt chú ý công tác chính trị tư tưởng, làm cho mọi cán bộ chiến sĩ có nhận thức đúng đắn về nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Cấp ủy, lãnh đạo đơn vị phải luôn thấu hiểu đặc điểm mang tính đặc thù về tổ chức nhân sự của đơn vị, đó là: Có nhiều cán bộ nữ, tuổi tác, trình độ học vấn không đồng đều; thành phần CBCS đa dạng (có cán bộ chiến sĩ chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ và công nhân Công an),... để chủ động trong phân công nhiệm vụ, trong công tác chính trị tư tưởng.

Hai là, luôn nắm bắt kịp thời thị trường, yêu cầu về các trang thiết bị, phương tiện dạy học, tài liệu dạy học hiện đại để đề xuất mua sắm bổ sung nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và nâng tầm của đơn vị tương xứng với nhiệm vụ giáo dục đào tạo của Trường, của lực lượng Công an nhân dân.

Ba là, công tác tổ chức của đơn vị phải thường xuyên được quan tâm, từ cơ cấu tổ chức đến bố trí cán bộ chiến sĩ. Cấp ủy - lãnh đạo đơn vị phải thường xuyên làm tốt công tác quy hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ; đề xuất tuyển dụng bổ sung cán bộ. Phải xuất phát từ chức năng nhiệm vụ để để xuất bố trí hợp lý các tổ công tác chuyên môn.

Bốn là, phải nhận thức đúng đắn công tác phục vụ thông tin khoa học và tư liệu giáo khoa có đối tượng trực tiếp là cán bộ, giảng viên, sinh viên để từ đó có sự phối kết hợp đồng bộ giữa trung tâm LT và TV với các khoa, bộ môn, các phòng làm nhiệm vụ tham mưu trong việc kịp thời mua bổ sung và xuất bản giáo trình tài liệu, đồ dùng dạy học.

40 năm qua, Trung tâm LT và TV đã xây dựng và phát triển khẳng định vị thế của mình trong công tác giáo dục đào tạo của Nhà trường. Những thành quả công tác đã đạt được trong thời gian qua sẽ là cơ sở, nền tảng vững chắc để đơn vị tiếp tục phát triển, đi lên. Cán bộ chiến sĩ Trung tâm nguyện sẽ phấn đấu hết mình để góp phần quan trọng trong thành tích chung đưa Trường Đại học Cảnh sát nhân dân không ngừng lớn mạnh. ■

V.T.K.C

☞ Ở những trường đại học khác, sinh viên sau khi ra trường chỉ phải nghĩ tới việc tìm một công việc tốt và một cuộc sống ổn định. Với sinh viên trường Đại học Cảnh sát nhân dân, mọi chuyện không như thế. Những sinh viên theo học ngôi trường đặc biệt này hiểu rằng, ngày tốt nghiệp cũng chính là thời điểm bắt đầu cuộc sống khó khăn và thậm chí là đầy nguy hiểm. Vì khi đứng dưới mái trường này là họ đã được trao một sứ mệnh nặng nề nhưng vinh quang, đó là sứ mệnh phải đấu tranh với các loại tội phạm, với muôn hình vạn trạng cái xấu, cái ác… để gìn giữ sự bình yên cho cuộc sống ngoài kia.

NGÔI TRƯỜNG CỦA NHỮNG VINH QUANG

✍ **NGUYỄN THỊ THẢO - ✍ LẠI THỊ NHƯ QUỲNH**
Cán bộ Phòng QLĐT - Trường Đại học CSND

Khởi đầu trong gian khó

Tính đến nay, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân đã đào tạo ra hàng chục ngàn chiến sĩ, sĩ quan Công an làm nhiệm vụ gìn giữ an ninh trật tự cho xã hội. Trường cũng đã có hệ thống cơ sở vật chất khang trang, hiện đại để phục vụ cho việc huấn luyện, học tập tọa lạc ở quận 7 và quận Thủ Đức - Thành phố Hồ Chí Minh. Nhưng ít ai biết rằng, để có được những thành quả ngọt ngào như ngày hôm nay, những lớp người đi trước đã phải vượt qua bao nhiêu khó khăn, thiếu thốn để xây dựng nên ngôi trường này.

Tiền thân của Trường Đại học cảnh sát nhân dân ngày nay là Trường Hạ sĩ quan Cảnh sát nhân dân II, được thành lập vào ngày 24/4/1976 theo Quyết định số 13/QĐ - BNV, tức chỉ chưa đầy 1 năm sau ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Trường do đồng chí Bùi Hoán, Phó Cục trưởng Cục đào tạo lúc đó làm Hiệu trưởng.

Trường Hạ sĩ quan Cảnh sát nhân dân II khai sinh trong tình hình hết sức khó khăn khi ở miền Nam còn hơn 1 triệu nguỵ quân và lực lượng nhân sự, tình báo… của bộ máy chính quyền Nguỵ Sài Gòn vừa tan rã ráo riết chống phá, kích động bạo loạn… Thêm vào đó là các loại tội phạm hình sự, các băng nhóm côn đồ thừa cơ tình hình sau giải phóng còn đang khó khăn rục rịch hoạt động trở lại. Chính vì thế, nhu cầu phải nhanh chóng đào tạo một lực lượng công an có nghiệp vụ và chuyên môn để giữ gìn an ninh cho cuộc sống của nhân dân là hết sức cấp bách.

Trong điều kiện hết sức khó khăn đó, lúc ban đầu toàn thể cán bộ Nhà trường phải tự sắp xếp chỗ ở và làm việc ngay tại Cơ quan đại diện phía Nam của Bộ Nội vụ. Đến tháng 7/1976 thì được Bộ Nội vụ cấp cho khu nhà tại số 32 và 27B - 29 đường Bùi Thị Xuân, quận Tân Bình. Trước 1975, nơi đây vốn là lò bánh mì với diện tích vỏn vẹn 500m^2, nhà cửa đã xuống cấp, hư hỏng. Chính vì thế, nơi đây chỉ có thể làm chỗ ở cho một số ít cán bộ, không đủ điều kiện để mở lớp giảng dạy. Thế là phải đi tìm đất để "an cư". Cán bộ cả trường đều phải tham gia vào "chiến dịch" tìm địa điểm để xây trường. May mắn đến năm 1977, nhờ sự giúp đỡ của công an huyện Gò Vấp khi ấy, Trường đã tìm được khu đất 3.200m2 ở Gò Vấp vốn là xưởng máy may Sinko. Có đất rồi, chính các cán bộ, chiến sĩ của Trường phải tự xắn tay áo tham gia lao động để sửa sang, cải tạo khu nhà để có thể nhanh chóng mở được khóa học đầu tiên.

Giờ đây, sau 40 năm, những đồng chí đi tiên phong ngày ấy đã người còn người mất. Nhưng khi nhìn những tấm ảnh lưu niệm ố vàng về một thời gian khó mà hào hùng ấy, thế hệ học viên bấy giờ đều rưng rưng xúc động. Vì họ biết nếu không có sự chịu đựng, hy sinh và lòng quyết tâm của những người đi trước, thì có lẽ sẽ không có một ngôi trường Đại học Cảnh sát nhân dân bề thế, khang trang, hiện đại và đầy tự hào như ngày nay.

Ngày càng chuyên nghiệp và hiện đại

Từ tên gọi Trường Hạ sĩ quan Cảnh sát nhân dân II vào ngày đầu thành lập với nhiệm vụ đào tạo Hạ sĩ quan Cảnh sát nhân dân bậc trung học và bổ túc nghiệp vụ cảnh sát nhân dân cho công an các tỉnh, thành phố phía Nam, cho đến tên gọi Trường Đại học Cảnh sát nhân dân với nhiệm vụ đào tạo bồi dưỡng cán bộ có trình độ đại học như hiện nay, có thể xem là minh chứng rõ nhất cho sự công nhận của Đảng và Nhà nước về tính chuyên nghiệp ngày càng được nâng cao trong khâu đào tạo và giảng dạy của Nhà trường.

Sự chuyên nghiệp đó thể hiện rõ nét nhất qua việc Trường luôn luôn đề cao sự đổi mới và cập nhật trong giáo trình, bài giảng của các giảng viên. Tháng 1/1999, Nhà trường đã tổ chức hội thảo mang chủ đề "Cập nhật kiến thức trong nội dung bài giảng", qua đó xác định rõ: Cập nhật kiến thức là công việc mà mỗi giảng viên phải làm thường xuyên thông qua thực tiễn, tài liệu, báo chí, các phương tiện thông tin đại chúng, Internet… Giảng viên cũng phải luôn tự rèn luyện, học tập làm mới mình, nâng cao chất lượng giảng dạy để đáp ứng phong trào thi đua dạy giỏi các cấp, nhất là cấp trường. Nhờ đó, chỉ tính đến năm 3/2016, trong đội ngũ cán bộ của trường đã có 1 Giáo sư, 8 Phó Giáo sư, 49 Tiến sĩ và 216 Thạc sĩ. Đặc biệt, vào tháng 11/2014, đồng chí Hiệu trưởng, Thiếu tướng PGS.TS Trịnh Văn Thanh đã được Chủ tịch nước tặng danh hiệu cao quý Nhà giáo Nhân dân. Đến ngày 22/10/2015, đồng chí Hiệu trưởng Trịnh Văn Thanh lại vinh dự được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận đạt chuẩn Giáo sư ngành Khoa học An ninh.

Lãnh đạo Nhà trường cũng nhanh chóng bắt kịp với tiến bộ công nghệ thông tin để áp dụng trong giảng dạy, đưa internet tốc độ cao vào trường song song với xây dựng mạng nội bộ LAN, áp dụng giáo án điện tử, dùng video clip, máy chiếu… vào trong công tác giảng dạy. Để đáp ứng nhu cầu cập nhật kiến thức cho sinh viên trong thời đại internet, lãnh đạo trường còn đề ra mục tiêu "Toàn trường là một thư viện" bằng cách kết nối mạng thư viện điện tử giữa các đơn vị và liên tục cập nhật tài liệu, giáo trình lên mạng nội bộ.

Bên cạnh tính chuyên nghiệp trong chất lượng giảng dạy ngày càng nâng cao là sự hiện đại của cơ sở vật chất ngày càng được cải thiện. Trong đó, điểm nhấn đáng chú ý là việc xây dựng thành công cơ sở I của Trường tại phường Tân Phong, Quận 7, TP.HCM tọa lạc trên khu đất gần 18 ha này là minh chứng sống cho sự lớn mạnh vượt bậc và sự phát triển hiện đại của Trường.

Uy tín vươn tầm khu vực và quốc tế

Minh chứng thuyết phục nhất cho sự lớn mạnh và chất lượng trong công tác giảng dạy của Trường Đại học CSND chính là việc hợp tác quốc tế ngày càng sâu rộng. Điển hình là việc Trường đang thường xuyên giúp nước bạn Campuchia đào tạo cán bộ, sỹ quan cảnh sát. Trong 3 năm gần đây, Nhà trường đã cử trên 100 lượt cán bộ, giảng viên đi học tập, tập huấn, tham quan học tập ở các nước Nga, Mỹ, Trung Quốc, Anh, Hàn Quốc, Nhật, Pháp, Australia, Thái Lan, Campuchia,… có 2 đồng chí nhận được học bổng đi học nghiên cứu sinh ở nước ngoài.

Quan trọng hơn, Trường đã thường xuyên có những hội thảo, đợt tập huấn với cảnh sát các nước trong khu vực và trên thế giới để cập nhật tình hình, phương thức hoạt động của tội phạm và đưa ra cách phòng chống tội phạm hiệu quả. Tháng 11/2014, nhà trường cùng ban điều phối chương trình ARLEMP đã phối hợp với đại học RMIT, Văn phòng sỹ quan liên lạc Cảnh sát Liên bang Úc tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tổ chức thành công hội thảo về phòng chống tội phạm rửa tiền cho 5 nhóm học viên là các cán bộ, sỹ quan cảnh sát cao cấp đến từ nhiều quốc gia châu Á.

Vào tháng 5/2015, trường phối hợp với Lãnh sự quán Hợp chủng quốc Hoa Kỳ tại TP.HCM tổ chức thành công lớp tập huấn "Những kinh nghiệm điều tra tốt nhất và liên kết hợp tác quốc tế trong cuộc chiến chống buôn người"… Những buổi hội thảo và tập huấn như thế có thể xem là sự thừa nhận của bạn bè quốc tế, kể cả các nước có nền khoa học hình sự phát triển như Mỹ, về trình độ và chất lượng chuyên môn của Nhà trường. Đây cũng chính là tiền đề để Đảng ủy và Ban Giám hiệu Nhà trường đang tập trung chuẩn bị các điều kiện để tiến đến tổ chức đào tạo học viên quốc tế trong một tương lai gần, song song với việc nâng cao hiệu quả đào tạo bậc đại học, bậc Sau Đại học gồm Thạc sĩ và Tiến sĩ hiện nay.

Mặc dù vẫn còn một số hạn chế như chương trình đào tạo chưa cập nhật đủ nhanh để theo kịp thực tiễn của hoạt động tội phạm, nhưng những thành tựu mà Trường Đại học CSND đã và đang đạt được sau 40 năm phát triển vẫn xứng đáng để được nhân dân, Đảng và nhà nước ghi nhận. Bằng chứng cho sự ghi nhận đó chính là các tấm Huân chương Chiến công hạng Ba năm 1986 nhân kỷ niệm 10 năm thành lập, Huân chương Chiến công hạng Nhất năm 1996 nhân kỷ niệm 20 năm thành lập, Huân chương Quân công hạng Ba năm 2001 nhân kỷ niệm 25 năm thành lập và Huân chương Quân công hạng Nhì năm 2006 nhân kỷ niệm 30 năm thành lập do Nhà nước tặng thưởng cùng nhiều danh hiệu cao quý khác cho cả tập thể và cá nhân.

Nhưng có lẽ, với đội ngũ giảng viên và sinh viên của Trường Đại học CSND, phần thưởng to lớn nhất, cao quý nhất chính là được nhìn thấy nhân dân có một cuộc sống an toàn, hạnh phúc trong một xã hội ngày càng an ninh. Vì như thế, nghĩa là họ đã hoàn thành được phần nào sứ mệnh nặng nề nhưng cũng không kém phần vinh quang mà họ đã tự nguyện đón nhận khi bước chân vào cổng Trường Đại học CSND, ngôi trường của những vinh quang. ■

N.T.T-L.T.N.Q

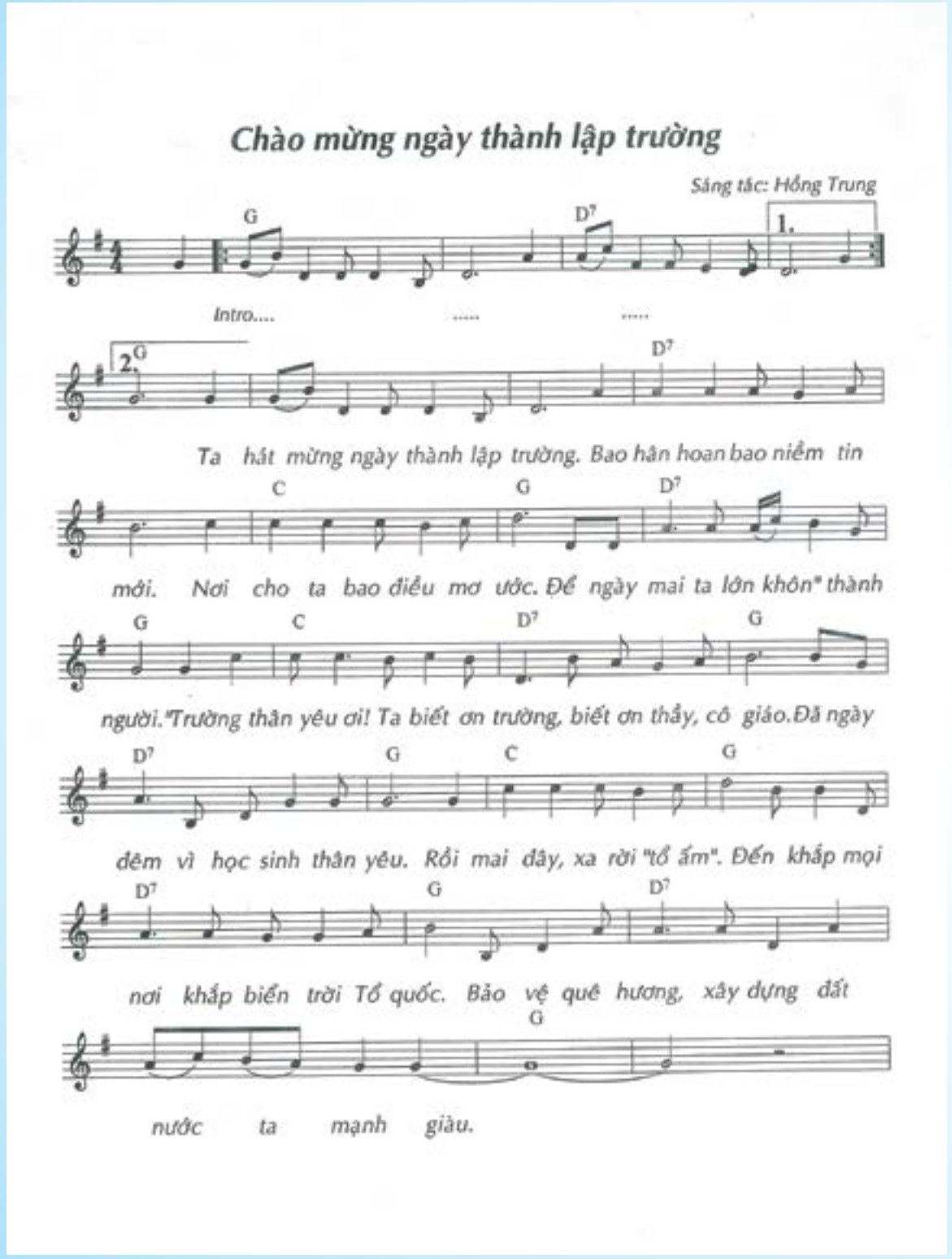

ĐẠI HỌC CẢNH SÁT TIẾN LÊN KHÔNG NGỪNG

Màu áo xanh, dòng phấn trắng
Trọn một cuộc đời cố gắng nâng niu
Trồng người vất vả bao nhiêu
Dốc lòng tâm sức bấy nhiêu tháng ngày
Bên trang giáo án hăng say
Ấm lòng tên gọi NGƯỜI THẦY CÔNG AN
Viết nên trang sử trường cang
Của trường Đại học Cảnh sát nhân dân
Bốn mươi năm chẵn tri ân
Thế hệ Nhà giáo ân cần yêu thương
Những năm rèn dũa ở trường
Dệt nên khí phách kiên cường trung chính
Lý luận thực tiễn đều tinh
Giữ gìn đất nước quang vinh yên bình

Nhớ ngày hai – bốn trường mình
Hân hoan gặp mặt thân tình tháng tư
Kỷ niệm thành lập trường xưa
Bao nhiêu ký ức vẫn chưa phai mờ
Hàng cây, ghế đá, cột cờ
Trở về tuổi trẻ, giấc mơ trong lòng
Thả hồn chân bước thong dong
Cố nhân hội ngộ thấy lòng miên man
Vượt bao vất vả gian nan
Vững vàng xây dựng trường ta rạng ngời
Nhân ngày thành lập đôi lời
Chúc cho trường mãi sáng ngời đi lên
Tự hào mỗi lúc xướng tên
Đại học Cảnh sát tiến lên không ngừng./.

Vũ Thị Hồng Phương – Bộ môn Pháp Luật - T48